

ĐẢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

HOÀNG THỊ BÍCH TOÀN

PHẠM TRÙ “HIẾU”, “ĐỂ” TRONG NHO GIÁO
VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ
GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

HOÀNG THỊ BÍCH TOÀN

PHẠM TRÙ “HIẾU”, “ĐỂ” TRONG NHO GIÁO
VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ
GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Ngành: Triết học

Mã số: 9229001

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: 1. PGS, TS. Doãn Thị Chín
2. TS. Đặng Thái Bình

HÀ NỘI - 2024

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	4
Chương 1:	
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	11
1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo.....	11
1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay	24
1.3. Nhận xét về những kết quả nghiên cứu đã đạt được và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu.....	36
Chương 2:	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHẠM TRÙ “HIẾU”, “ĐỄ” TRONG NHO GIÁO VÀ HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH	42
2.1. Một số vấn đề lý luận về “Hiếu”, “Đễ”	42
2.2. Nội dung cơ bản phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo	54
2.3. Hệ giá trị gia đình và ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình.....	69
Chương 3:	
“HIẾU”, “ĐỄ” VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY, THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA	98
3.1. <i>Thực trạng việc vận dụng ý nghĩa của "Hiếu", "Đễ" đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam</i>	99
3.2. Mặt tích cực và hạn chế của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay	112
3.3. Một số vấn đề đặt ra đối với “Hiếu”, “Đễ” trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.....	140
Chương 4:	
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM PHÁT HUY MẶT TÍCH CỰC CỦA PHẠM TRÙ “HIẾU”, “ĐỄ” ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	150
4.1. Một số quan điểm kế thừa và phát huy những giá trị tích cực, khắc phục những hạn chế của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.....	150
4.2. Một số nhóm giải pháp cơ bản nhằm phát huy mặt tích cực của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay	157
KẾT LUẬN	190
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	196

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Doãn Thị Chín và TS. Đặng Thái Bình. Các số liệu, tài liệu tham khảo dùng trong luận án có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo khách quan

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Tác giả

Hoàng Thị Bích Toàn

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin cảm ơn người hướng dẫn khoa học là PGS.TS. Doãn Thị Chín và TS. Đặng Thái Bình đã chu đáo tận tâm hỗ trợ tôi trong quá trình thực hiện luận án. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy cô Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã trao truyền tri thức cho tôi. Xin cảm ơn đồng nghiệp bạn bè, và người thân đã luôn chia sẻ, đồng hành cùng tôi!

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Tác giả

Hoàng Thị Bích Toàn

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nho giáo ra đời cách đây hơn 2500 năm, nó không chỉ có sức sống mãnh liệt trong xã hội Trung Quốc cổ đại và còn ảnh hưởng đến các nước lân bang trong đó có Việt Nam. Mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng giá trị tiến bộ của đạo đức của Nho giáo đã góp một phần lớn vào việc hình thành tư tưởng ở nhiều nước Phương Đông.

Đối với Việt Nam, các nhà nho Việt Nam tiếp cận Nho giáo thông qua lăng kính của chủ nghĩa yêu nước, gạn đục, khơi trong, loại bỏ những hạt sạn không phù hợp, giữ lại những giá trị tinh khiết nhất trong đạo đức của Nho giáo và bổ sung những yếu tố mới để làm nên nền tảng, giá trị tư tưởng đạo đức của Người Việt Nam.

Nho giáo nói chung có sự ảnh hưởng không nhỏ đối với xã hội Việt Nam kể từ thế kỷ X Nho giáo từng bước được chế độ phong kiến Việt Nam tiếp cận và hệ thống thành hệ tư tưởng, đưa vào trường học và trở thành môn học chính để các triều đại lựa chọn các nhân tài. Nho giáo đề cập đến nhiều nội dung, trong đó có nội dung về “Hiếu”, “Đễ”. Khi bàn về phạm trù “Hiếu”, “Đễ”, tinh thần của phạm trù này đã đi sâu vào tư tưởng của người Việt Nam từ rất sớm góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc. Chẳng hạn: “Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ, kính cha, cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”... Khi đề cập đến tình cảm anh em, người Việt Nam cũng có câu: “Khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”, “tay đứt ruột xót”, “anh em như thể tay chân”... Đây là những câu ca dao, tục ngữ đã trở thành văn hóa tốt đẹp trong gia đình truyền thống Việt Nam.

Hệ giá trị gia đình truyền thống Việt Nam đã lưu truyền các giá trị tốt đẹp của “Hiếu”, “Đễ” từ đời này qua đời khác được kết tinh trong văn hóa dân tộc, từ đó hình thành nên những chuẩn mực đạo đức, lối sống, gia

phong, quy tắc, chuẩn mực trong gia đình. Đó đó, phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo có sự ảnh hưởng rất lớn đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình của người Việt Nam. Những giá trị của “Hiếu”, “Đễ” đã và đang được phát huy trong cuộc sống hằng ngày của người Việt Nam và trở thành những giá trị đạo đức mới hàm chứa giá trị nhân văn sâu sắc góp phần ngăn chặn tình trạng tha hóa về đạo đức, của con người. Như vậy, “Hiếu”, “Đễ” vừa là quy tắc ứng xử, vừa là giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Trong hệ giá trị gia đình hạt nhân ở Việt Nam hiện nay “Hiếu”, “Đễ” là một trong những phẩm chất quý báu của con người, là thước đo cao nhất của giá trị đạo đức. Đối với gia đình hạt nhân thì đức hiếu kính của người làm con đối với cha mẹ, đức tôn trọng, quý mến nhau của tình nghĩa anh em là cái gốc của đạo làm người, dung dưỡng con người khi bước ra ngoài xã hội.

Hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay đang đứng trước cơ hội và thách thức giữa yêu cầu của việc giữ gìn giá trị truyền thống và tiếp thu những giá trị hiện đại. Bởi vì, khi bước sang thế kỷ XXI, do sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất, đặc biệt là khoa học, công nghệ, quá trình toàn cầu hoá đã kéo theo nhiều biến đổi quan trọng trong đời sống xã hội. Do sự tác động của nền kinh tế thị trường làm cho mối quan hệ giữa cha, mẹ và các con, anh, chị em với nhau không gần gũi như trước, có những gia đình các con phải đi làm, đi du học, công tác xa, mỗi người một nơi, không chăm sóc được cha mẹ lúc tuổi già. Anh, chị, em trong gia đình hằng năm gặp nhau được cũng rất ít. Vì thế, quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” cũng có sự biến đổi nhất định. Tệ nạn sùng bái sức mạnh của đồng tiền, coi tiền là trên hết, đồng tiền có sức mạnh hơn cả tình cảm cha, mẹ, anh, chị, em trong gia đình. Những chuẩn mực của gia đình truyền thống đã bị mai một, các mối quan hệ trong gia đình đặc biệt là việc thực hành đạo “Hiếu”, “Đễ” của mỗi thành viên trong gia đình có sự phai nhạt, hiện tượng suy thoái về đạo đức tình trạng các con ngược đãi với cha, mẹ diễn ra ở nhiều nơi. Trong gia đình anh, chị,

em bất hoà mâu thuẫn với nhau, thậm chí sát hại lẫn nhau vì tranh giành đất, của hồi môn cha mẹ để lại không còn là chuyện hiếm. Do vậy, vấn đề đặt ra là làm thế nào để xây dựng hệ giá trị gia đình, làm cho gia đình ấm no, tự do, hạnh phúc là vấn đề cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Nhận thấy, tính cấp thiết của việc xây dựng hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới, Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định “Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh”. Ngày 24/6/2021, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”. Chỉ thị 06 nêu rõ: “Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc. Công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước”. Tầm quan trọng của gia đình và hệ giá trị gia đình đối với mỗi cá nhân và quốc gia, dân tộc đã được Đảng khẳng định qua các đại hội luôn đặt gia đình ở một vị trí ngang tầm với dân tộc và thời đại.

Từ phân tích trên cho thấy: cần phải xây dựng hệ giá trị gia đình trên nền tảng kết hợp giữa đạo đức truyền thống với đạo đức hiện đại, củng cố lễ lối, gia phong trong gia đình hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để góp phần vào việc ổn định xã hội, phát triển kinh tế đất nước. Xuất phát từ những quan điểm trên tác giả chọn đề tài “*Phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay*” làm đề tài luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án làm rõ những nội dung cơ bản của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo tiên Tần. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh làm sáng tỏ thực

trạng của việc vận dụng ý nghĩa của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án có nhiệm vụ:

Thứ nhất: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, đánh giá những kết quả các công trình nghiên cứu đã đạt được và chỉ ra những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết.

Thứ hai: Hệ thống hóa và phân tích những nội dung cơ bản phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo tiên Tần.

Thứ ba: Điều tra, đánh giá thực trạng, chỉ ra nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong việc phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” vào xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư: Đề xuất một số quan điểm và một số nhóm giải pháp nhằm tiếp tục phát huy phạm trù “Hiếu”, “Đễ” vào việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Vấn đề phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong phạm vi luận án, đề tài được giới hạn trong việc nghiên cứu nội dung của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo tiên Tần đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay. Phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo có rất nhiều nội dung: có thể tiếp cận từ phương diện lịch sử, chính trị, xã hội... Luận án tiếp cận từ phương diện triết học, tập trung luận giải một số vấn đề cốt lõi của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo tiên Tần,

chọn lọc những ý nghĩa tích cực vận dụng vào việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Phạm vi không gian: Gia đình hạt nhân (gia đình nhỏ)

Phạm vi thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo tiên Tần chất lọc những ý nghĩa tích cực vận dụng vào xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam. Thời gian nghiên cứu từ năm 2000 đến 2023.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án tiếp cận những tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo tiên Tần và những quan điểm về gia đình của chủ nghĩa Mác – Lênin; các quan điểm xây dựng hệ giá trị gia đình của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay; đồng thời có kế thừa kết quả nghiên cứu của một số công trình khoa học đã được công bố của các tác giả (hoặc tập thể tác giả) trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài làm cơ sở lý luận để nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở vận dụng các phương pháp luận duy vật biện chứng và phương pháp luận duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, đặc biệt là quan điểm khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, lịch sử và logic.

Ngoài ra luận án còn sử dụng phương pháp cụ thể như:

Phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp, trong đó chủ yếu là phương pháp lịch sử - logic, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp: đây là các phương pháp được tác giả sử dụng nhiều trong tất cả các chương của luận án. Trong chương 1, luận án phân tích và làm rõ những nội dung cơ bản của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó khái quát, tổng hợp những nội dung chính của các công trình và rút ra những vấn đề mà các công trình chưa đề cập đến, đó là khoảng trống mà luận án cần nghiên cứu. Trong các chương còn lại, những phương pháp này cũng được sử dụng để

phân tích, diễn giải, tổng hợp những nội dung cốt lõi của các chương, tiểu tiết trong luận án của mình.

Phương pháp điều tra xã hội học: là phương pháp được thực hiện và triển khai nhiều nhất trong chương 3 của luận án nhằm có thêm cơ sở khoa học đánh giá thực trạng, nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh, phương pháp tổng kết thực tiễn: là các phương pháp được tác giả luận án sử dụng để bổ sung các minh chứng cho việc đánh giá thực tiễn, thực trạng của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, từ đó rút ra những giải pháp cần thiết cho những vấn đề đặt ra trong luận án.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án đã luận chứng, làm rõ cơ sở lý luận của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong nho giáo tiên Tần và Nho giáo Việt Nam.

Luận án đánh giá được thực trạng của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay, làm rõ được nguyên nhân của thực trạng, nhận diện được những vấn đề đặt ra cần giải quyết hiện nay.

Luận án đề xuất một số quan điểm và giải pháp mang tính khả thi trên nền tảng của “Hiếu”, “Đễ” và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận án.

6.1. Về ý nghĩa lý luận:

Luận án khái quát những kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu, từ đó chỉ ra những khoảng trống, vấn đề cần tiếp tục làm rõ về mặt lý luận để đi sâu nghiên cứu, làm rõ trong luận án của mình. Góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về “Hiếu”, “Đễ” trong nho

giáo Trung Quốc và Nho giáo Việt Nam và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở lý luận về “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo, luận án đã đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng phạm trù “Hiếu”, “Đễ” vào việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

6.2. Về ý nghĩa thực tiễn:

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ trong công tác nghiên cứu học tập và giảng dạy về triết học, đạo đức học và các vấn đề liên quan đến giáo dục đạo đức tại các cơ sở đào tạo triết học ở các trường Đại học, Cao đẳng và các trường chính trị.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án chia làm 4 chương 11 tiết

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Chương 2: Một số vấn đề lý luận về phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và hệ giá trị gia đình

Chương 3: “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng, nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra

Chương 4: Quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm phát huy mặt tích cực của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo

Trong những năm gần đây có nhiều đề tài kể cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn nghiên cứu về tư tưởng đạo đức của Nho giáo, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến đạo đức gia đình, có thể đề cập đến một số công trình sau:

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ (1960) “*Trung Dung Tân Khảo*” NXB Sài Gòn.

Tác giả phân tích nội dung cơ bản của sách Trung Dung. Khi bàn về chữ “Hiếu” cuốn sách cho rằng “hiếu thảo sáng suốt là biết noi theo đường lối sự nghiệp của cha ông. Người xưa lập ra những cuộc tế tự nơi tông miếu cốt là để thắt lại mối dây liên lạc họ hàng giữa các người còn sống, xác định lại tôn ti, trật tự, kẻ hèn, người sang trong gia tộc, tỏ tình thân ái với họ hàng, và cũng là để hun đúc lại khí thiêng truyền thống, tâm niệm bước theo lối đường của tổ tông xưa” [72, tr.96]. Giữ gìn và phát huy truyền thống của cha ông cũng được xem là đại hiếu. Việc kế tục tâm huyết của tổ tiên, phát huy quang đại dòng họ không chỉ là bổn phận mà còn là trách nhiệm của thế hệ sau đối với thế hệ đi trước, vì thế mà ngày nay tồn tại rất nhiều làng nghề truyền thống, có những nghệ nhân chân truyền trải qua biết bao biến cố của cuộc đời, phải chịu bao hy sinh, mất mát mà họ vẫn lưu giữ những giá trị của cha ông.

“Nghiep xưa tôn tở mọi điều,
con người hiếu thảo y chiếu khuếch trương....

Trước sau, mất cũng như còn,
Dẫu là sống thác, chẳng mòn tình thâm.
Lòng hiếu thuận, không phân sống chết,

Thế mới là trọn hết đạo con” [72, tr.97]

Trung dung cho rằng: giữ danh dự cho cha ông là người có “Hiếu”. Bậc làm con cháu phải biết giữ danh dự cho cha ông. Để làm nên vinh quang cho gia đình cha ông phải trả một giá rất đắt, thậm chí còn phải bỏ mạng mới có. Vì vậy, đạo con cháu phải biết giữ gìn, không được làm nhục cha anh, đại nghịch, bất đạo. Hiếu kính cũng cho rằng hiếu thảo chân chính là lập thân giữ đạo, lưu danh hậu thế... Thế mới đúng là “sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn”. Kính nhớ tổ tiên thực ra không phải là xỉ xụp van vái. Như vậy Tử Tư muốn dùng lòng hiếu kính tổ tiên để lưu truyền đạo Trời mãi mãi” [72, tr.98]

Trần Trọng Kim (1971) “*Nho giáo*” chế bản lại từ ấn bản của Bộ Giáo dục - trung tâm học liệu.

Cuốn sách đi sâu vào phân tích những nội dung căn bản của tư tưởng Nho giáo trong đó có tư tưởng “Hiếu”, “Đễ”.

Thứ nhất, “Hiếu”, “Đễ” là cơ sở để thực hiện chính danh trong gia đình. Con người “có giữ lòng kính cẩn thì mới giữ được bụng ngay chính, để làm những điều nhân, nghĩa, hiếu, đễ” [29, tr.69].

Thứ hai, giữ được “Hiếu”, “Đễ” là đạt được ý Trời, đạt được ý Trời là đạt được lòng dân, muốn đạt được lòng dân thì trong nhà hiếu thuận với cha mẹ, anh em sống có tình nghĩa với nhau, bên ngoài thì nhân nghĩa với thiên hạ, người đạt được lòng dân là người “lấy theo thiên lý làm gốc, dùng hiếu, đễ, lễ, nhạc, mà khiến người ta tiến lên đến bậc nhân” [29, tr.73] thì là chính nhân quân tử. Đạo người quân tử phải biết “lấy hiếu, đễ, từ mà dạy người trong nhà” [29, tr.605]. Tuy nhiên thực hiện “Hiếu”, “Đễ” một cách mù quáng không biết suy xét phải trái, đúng sai cũng là nguồn gốc dẫn đến loạn thiên hạ “lấy cái đạo hiếu, đễ, trung, thuận làm phải, mà không biết xét cái đạo hiếu, đễ, trung, thuận để biết rõ mà thi hành, là thiên hạ loạn” [29, tr.272]. Như vậy, cuốn sách phân tích sâu sắc về “Hiếu”, “Đễ” mà còn chỉ ra

cách thức hiểu đúng về “Hiếu”, “Đễ” và thực hiện đúng “Hiếu”, “Đễ” trong các mối quan hệ cụ thể.

Trần Văn Giàu (1980), với cuốn “*Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*”. Cuốn sách này tác giả khái quát về đạo hiếu ở bình diện rộng hơn, sâu sắc hơn so với một số tiền nhân. “Hiếu” mà Trần Văn Giàu đề cập là giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam. Theo tác giả Trần Văn Giàu, truyền thống thì có cái tốt, cái xấu nhưng giá trị truyền thống thì chỉ có cái tốt, cái tốt mới được gọi là giá trị. Tuy nhiên, theo tác giả, không phải cái gì tốt thì đều được gọi là giá trị mà phải là những cái bản chất mang tính phổ biến có tác dụng tích cực cho đạo đức, luân lý và có tác dụng định hướng hành động thì mới được mang danh nghĩa là giá trị truyền thống. Trong tất cả các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam thì chủ nghĩa yêu nước mang đậm giá trị nhất. Tất cả những tư tưởng về “Hiếu”, “Đễ” khi du nhập vào Việt Nam cũng được soi qua lăng kính của chủ nghĩa yêu nước, được chủ nghĩa yêu nước tiếp nhận và nuôi dưỡng. Hay nói cách khác tất cả các mối quan hệ xã hội từ cha con, anh em...đều xoay quanh chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước trở thành “tiêu điểm của các tiêu điểm, giá trị của các giá trị” là “động lực tình cảm lớn nhất, đồng thời là bậc thang cao nhất trong hệ thống các giá trị đạo đức của dân tộc” [15, tr72]. Trong suốt hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đạo hiếu luôn gắn liền với văn hóa dân tộc và được truyền từ đời này qua đời khác, mỗi một đời đều có sự chất lọc và từng bước biến nó thành hệ giá trị của người Việt Nam. Theo tác giả, “Giá trị truyền thống là một sức mạnh không thể xem thường. Huy động các giá trị để làm cách mạng và kháng chiến hiện đại là huy động sức mạnh của hàng mấy mươi thế kỷ, là mấy mươi thế kỷ ông cha cổ vũ và trợ chiến cho con cháu hoàn thành sự nghiệp dân tộc” [15 tr.302], sau khi con cháu hoàn thành sự nghiệp phải biết ơn công lao của những thế hệ đi trước.

Nguyễn Hiến Lê (1996) “Mạnh Tử” Nhà xuất bản Văn Hoá. Tác giả đã luận giải sâu sắc tư tưởng của Mạnh Tử đặc biệt những tư tưởng về “Hiếu,” “Đễ”.

Đối với hiếu đạo thì Khổng Tử coi đức nhân là chính, dùng lễ, nhạc, “Hiếu”, “Đễ” để gây đức nhân; Tăng Tử trái lại, coi đức hiếu là gốc của các đức khác. Còn theo Mạnh Tử, giáo dục “Hiếu”, “Đễ” là nền tảng ổn định gia đình và thiên hạ. Do vậy, cần phải giáo hóa đạo hiếu, để cho trẻ từ lúc còn nhỏ, “dạy cho trẻ biết hiếu, để thì những người đầu bạc hoa râu khỏi phải nặng nhọc đội, gánh ở ngoài đường” [34, tr.53]. Dạy “Hiếu”, “Đễ” là phương pháp ổn định gia đình, xã hội tốt nhất. Đối với bậc quân vương “hiếu thảo với cha mẹ, kính thuận với huynh trưởng, gia đạo của tiên vương, đem đạo đó ra truyền lại” [34, tr.43] cho thiên hạ thì thiên hạ sẽ thái bình. “Vi vậy, bậc minh quân phải điều chế điền sản cho dân để trên thì đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới thì đủ sức nuôi vợ con, năm được mùa thì mãi mãi no đủ, năm mất mùa thì cũng khỏi chết đói. Như vậy rồi đưa họ vào con đường thiện, họ mới dễ theo” [34, tr.55].

Cuốn sách “*Đại Học - Tăng Tử*” của Phan Văn Các dịch nghĩa (1996). Tác giả phân tích nội dung căn bản của đạo làm người, trong mỗi quan hệ con người đều có đức căn bản yêu cầu phải thực hiện “Làm vua thì dùng ở đức nhân; làm bề tôi thì dùng ở đức kính, làm con thì dùng ở đức hiếu; làm cha thì dùng ở đức từ; giao thiệp với người trong nước thì dùng ở đức tín” [03]. Muốn dạy người khác hiếu kính thì mình phải có “Hiếu” đã. “Hiếu” là gốc của đạo làm con.

Vi Chính Thông (1996), “*Nho gia với Trung Quốc ngày nay*”. Trên cơ sở tập hợp các tư tưởng của Nho giáo về mối quan hệ gia đình trong xã hội Trung Quốc, tác giả chỉ ra “Hiếu”, “Đễ” trên ba phương diện. Theo tác giả đạo làm con phải tạo dựng tiền đồ, danh tiếng, làm cho cha mẹ được cậy nhờ mới là “bậc hiếu cao thông hành” [73, tr.265]. Ông giải thích thêm, nếu không

tạo danh tiếng để cho cha mẹ tự hào thì không được làm những việc trái đạo làm người để cha mẹ đau buồn, “không làm nhục cha mẹ là bậc hiếu thứ hai” [73, tr.265], phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già, “nuôi cha mẹ là bậc hiếu cuối cùng” [73, tr.265].

Phan Đại Doãn (chủ biên) (1998), “*Một số vấn đề Nho giáo ở Việt Nam*” [4]. Trong nội dung cơ bản của cuốn sách, tác giả đi sâu khái quát những vấn đề lý luận về bản chất của Nho giáo nguyên thủy và chỉ ra cách tiếp cận của các nhà nho Việt Nam. Các nhà nho Việt Nam kế thừa Nho giáo nguyên thủy dựa trên lăng kính của chủ nghĩa yêu nước, tìm ra những yếu tố tích cực trong Nho giáo nguyên thủy và thổi vào đó một luồng gió mới mang hơi ấm của văn hóa Việt Nam, làm cho Nho giáo trở thành một trong những hệ tư tưởng của người Việt Nam. Cũng trong cuốn sách, tác giả đã chỉ ra những tư tưởng đồng nhất và những tư tưởng khác biệt giữa Nho giáo nguyên thủy và Nho giáo Việt Nam, những nhà nho Việt Nam tiếp cận Nho giáo một cách linh hoạt, không cứng nhắc, đưa nho giáo vào đời sống thực tiễn của Người Việt Nam qua nhiều thế kỷ. Đối với “đạo hiếu” của người Việt Nam xuất hiện trước Nho giáo nguyên thủy, từ khi Nho giáo chưa xuất hiện thì “Hiếu vốn là tinh thần, là nội dung của đạo đức gia đình truyền thống Việt Nam hình thành từ rất xa xưa trong phong tục tín ngưỡng như “thờ cúng tổ tiên” [8. tr144]. Cùng với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam đến khi Nho giáo du nhập vào “đạo hiếu” cũng có sự đổi khác, Người Việt Nam có sự gọt giũa, dung hợp nhiều luồng tư tưởng làm cho đạo hiếu có một sức sống mới phù hợp với văn hóa Việt Nam. Đây là cách tiếp cận rất biện chứng để khẳng định đạo hiếu của Người Việt Nam vừa có cái chung, cái riêng, cái đặc thù.

Nguyễn Đăng Duy (1998), “*Nho giáo với văn hoá Việt Nam*” [9]. Cuốn sách tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, tác giả khái quát sự hình thành của Nho giáo và sự phát triển của Nho giáo qua những thời kỳ khác nhau.

Thứ hai, tác giả chỉ ra vai trò của Nho giáo đối với các lĩnh vực đạo đức, chính trị, xã hội trong đời sống của con người ở Trung Quốc nói riêng và khu vực châu Á nói chung thông qua các học thuyết Ngũ luân và Ngũ thường.

Thứ ba, tác giả chỉ ra quá trình Nho giáo du nhập vào Việt Nam trải qua những thăng, trầm của lịch sử và trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp phong kiến Việt Nam, nét độc đáo của văn hóa Việt Nam khi tiếp nhận văn hóa ngoại lai ở từng yếu tố riêng lẻ để rồi cấu tạo lại theo cách của mình. Trong kinh tế đề cao tư tưởng “nhẹ lương nặng bổng”; trong tinh thần “trọng đức khinh tài”, “Nhân” gắn liền với “Nghĩa”; trong chính trị đề cao Trung - Hiếu - Tín - Nhân - Dũng...Đạo hiếu không đứng một cách riêng biệt mà nằm trong mối quan hệ với các phạm trù đạo đức khác.

Nguyễn Hiến Lê (2003) “*Khổng Tử và Luận ngữ*” [33]. Trong nội dung của cuốn sách tác giả làm rõ những vấn đề sau:

Thứ nhất, tác giả khái quát những nét cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của Khổng Tử và khái quát những nội dung cơ bản của Luận ngữ trên cơ sở những luận điểm của Khổng Tử.

Thứ hai, đối với phạm trù “Hiếu, Đễ”, học giả Nguyễn Hiến Lê phân tích những luận điểm trong nội dung cuốn luận ngữ và làm rõ một số vấn đề về Ngũ luân, đặc biệt là mối quan hệ gia đình. Khác với các học giả khác, Nguyễn Hiến Lê bàn về phạm trù “Hiếu, Đễ” là hai phạm trù có mối quan hệ tác động qua lại với nhau cùng nằm trong mối quan hệ gia đình, từ mối quan hệ gia đình ông mở rộng đến xã hội, quốc gia. Theo ông, trong suốt mấy ngàn năm ở Trung Quốc “Hiếu”, “Đễ” luôn được coi trọng nhất, nhờ có “Hiếu”, “Đễ” mà các con biết yêu kính cha mẹ, anh em biết kính nhường, tôn trọng lẫn nhau. Ngay từ thời nhà Chu, “Chu tạo ra chữ “Hiếu” và đề cao

“Hiếu, Đễ”: con phải hiếu với cha mẹ; kẻ nhỏ tuổi phải tôn trọng, vâng lời người trên. Và ai cũng nhận rằng dân tộc Trung Hoa là dân tộc coi trọng chữ hiếu nhất” [33, tr.19]. Theo tác giả con người thực hành “Hiếu, Đễ” trong gia đình, làm cho gia đình ổn định, từ sự ổn định trong gia đình, tất yếu dẫn đến xã hội ổn định và sẽ làm cho thiên hạ thái bình. Gia đình là tế bào của xã hội nhưng cũng là cái gốc rễ, cội nguồn để tạo ra xã hội, gia đình êm thấm thì xã hội mới an lành. Muốn gia đình an lành thì “Trước hết phải dạy cho các con ở trong nhà thì hiếu thảo với cha mẹ, ra ngoài thì kính nhường bậc lớn tuổi” [33. tr.174], làm được như vậy thì gia đình sẽ là tế bào tốt của xã hội, quốc gia. “Hiếu”, “Đễ” không phải là cái tự nhiên từ trên trời xa xuống mà “Hiếu”, “Đễ” vốn là là những tu đức của cá nhân trong gia đình” [33. tr.148], cá nhân tu đức chính là sự tích lũy “những công đức quan trọng tới sự thịnh suy của quốc gia” [33. tr.148]. Ông giải thích trong xã hội Trung quốc cổ đại vấn đề “Hiếu”, “Đễ”, “Trung” (hết lòng với mọi người, chứ không phải chỉ riêng với vua)” [33, tr.174]. Với cách tiếp cận này Nguyễn Hiến Lê đã làm rõ tầm quan trọng của “Hiếu”, “Đễ” đối với trật tự xã hội trong hệ tư tưởng của người Trung Quốc, cũng như tầm ảnh hưởng của nó tới các quốc gia lân cận.

Hạnh Hương (2005), “Chữ Hiếu” [20]. Cuốn sách tập trung làm rõ những nội dung sau:

Thứ nhất, tác giả cho rằng báo hiếu chính là gieo nhân tốt, tạo ra nghiệp tốt vun đầy quả phúc cho con người; báo hiếu còn thể hiện đức tính cao đẹp nhất của con người, “Báo hiếu là một cách để ta vun bồi cội phúc, đây là một nhân cách cao đẹp hơn tất cả những nhân đức khác. Một người được gọi là có nhân cách, nhất định người đó phải trọn đạo Hiếu... Để trở thành người con chí hiếu ta luôn cố gắng rèn luyện bản thân khi còn bé sao cho cha mẹ vui lòng. Khi trưởng thành, cách ăn nết ở của ta luôn hướng đến mục tiêu là “đền ơn trả Hiếu” cho cha mẹ” [20, tr.26-28].

Thứ hai, tác giả đưa ra quan điểm: theo tác giả, lòng hiếu cũng như giọt nước mưa vậy, giọt nước mưa thứ nhất nhỏ vào đâu thì giọt nước mưa thứ hai cũng nhỏ đúng vào chỗ ấy. Nếu ta bất hiếu với cha mẹ thì các con cũng sẽ bất hiếu với ta thôi.

Báo hiếu là một gương nhân đức, nó thuộc về luân thường đạo lý. Theo tác giả “Ở đời không có điều gì ác bằng bất hiếu... Báo hiếu là việc mà tất cả những ai làm người đều phải ghi nhớ và phải thực hiện” [20, tr.23-26]. Nếu ta thực lòng hiếu kính với ông bà, cha mẹ thì chính ta là người được trời ban cho phúc lộc, mà đến lúc ta phải "già cật con" ta sẽ chẳng phải sợ các con hắt hủi.

Thứ ba, tác giả đặt vấn đề: “Vì sao ta phải báo hiếu cha mẹ, ông bà và tổ tiên?” và tự đưa ra câu trả lời. Báo hiếu là để “ơn nghĩa sinh thành”, “tôn kính tổ tiên”; báo hiếu còn có ý nghĩa “tránh ác, hành thiện”. Theo tác giả dù có phải hy sinh thì vẫn phải đền ơn sinh thành, dưỡng dục, báo hiếu là bổn phận và trách nhiệm của đạo làm con.

Cao Văn Cang (Phạm Côn Sơn tựa đề, chỉnh lý) (2006), “*Hiếu hạnh - xưa và nay*”. Tác giả khái quát quá trình hình thành đạo hiếu từ khi hình thành phát triển của dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay, đi sâu vào phân tích đạo hiếu trên phương diện mối quan hệ giữa cha mẹ với các con, vấn đề này trong Phật giáo nguyên thủy cũng phân tích rất sâu sắc. Tuy nhiên sự khác biệt mà tác giả đề cập về đạo hiếu là sự thiêng liêng, cao cả nhất. Nếu như trong Phật giáo nguyên thủy đề cập đến đạo “trung” ở hàng đầu thì tác giả cho rằng: “trên đời này, việc làm được đánh giá cao quý và đáng tôn vinh nhất, chính là lòng hiếu thảo của con cái đối với đấng sinh thành, đó là niềm vinh hạnh trời ban” [5. tr15]. Theo tác giả, cha mẹ là người người vừa có công sinh thành vừa có công dưỡng dục, công lao của cha mẹ là không có gì có thể so sánh được. Bởi vậy, “đạo làm con phải giữ tròn chữ hiếu”, những người hiếu thảo với cha mẹ luôn được xã hội tôn vinh. Báo hiếu chính là nền tảng đạo đức đầu tiên của đạo làm người. Nếu không giữ được đạo hiếu thì

không giữ được đạo nào khác “Hiếu đạo là nền tảng của các đạo lý khác. Một người bất hiếu thì chắc chắn không thể hoàn thành bất cứ đạo nào trọn vẹn được... Trên đời này, việc làm được đánh giá cao quý và đáng tôn vinh nhất, chính là lòng hiếu thảo của con cái đối với đấng sinh thành” [5, tr.11]

Tiêu Quân Trung (2006) “*Chữ Hiếu trong nền văn hóa Trung Hoa*” [81] do Lê Sơn dịch.

Từ xưa tới nay trong truyền thống xã hội Trung Quốc luôn lấy đạo Hiếu làm căn bản. Tác phẩm “Chữ Hiếu trong nền văn hóa Trung Hoa” đã phân tích một cách sâu sắc những khái niệm cơ bản về đạo hiếu và nêu ra những quy định của hiếu đạo đối với con người và xã hội Trung Hoa.

Tác giả khái quát những nét cơ bản của đạo hiếu trong tiến trình phát triển của lịch sử, chính trị lẫn xã hội Trung Quốc một cách tương đối đầy đủ.

Thứ nhất, tác phẩm trình bày sâu sắc những vấn đề liên quan đến nguồn gốc và quá trình phát triển của hiếu đạo qua hàng ngàn năm lịch sử Trung Quốc. Theo tác giả, ở mỗi thời kỳ lịch sử quan điểm về hiếu đạo cũng không đồng nhất, do quan điểm này phụ thuộc vào quan điểm chủ quan của các nhà tư tưởng cũng như yếu tố khách quan trong thời đại mà họ đang sống.

Thứ hai, tác phẩm phân tích ý nghĩa, vai trò của văn hóa hiếu đạo. Đối với người dân Trung Hoa thời cổ đại, trung đại cũng như cận đại, hiếu đạo được xem là một trong những phạm trù căn bản nhất của đạo làm người. Hiếu đạo được biểu hiện sâu sắc ở mối quan hệ phụ - tử trong học thuyết “ngũ luân”, không phải ngẫu nhiên mà Mạnh Tử đặt nó ở vị trí thứ nhất trong năm mối quan hệ xã hội. Tuy nhiên, vị trí này cũng không phải là bất biến mà có sự thay đổi theo tiến trình của lịch sử.

Thứ ba, tác phẩm phân tích khá sâu sắc về hiếu đạo và việc báo hiếu, đồng thời nêu lên những mặt đối lập của hiếu đạo. Trong đạo hiếu cũng tồn tại mặt đối lập là bất hiếu, trung hiếu đối lập với ngu hiếu.

Thứ tư, tác giả làm rõ lịch sử của hiếu đạo đồng thời cũng chỉ ra những giá trị của hiếu đạo trong thời đại ngày nay.

Lý Minh Tuấn (2010) “*Tứ thư bình giải*” Nxb Tôn giáo. Cuốn sách này, tác giả khái quát những nội dung, trên cơ sở phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản trong các cuốn Đại học, Trung dung, Luận ngữ, Mạnh Tử.

Đối với vấn đề “Hiếu”, trên cơ sở tiếp cận Nho giáo nguyên thủy tác giả phân tích, bình chú phạm trù “Hiếu” dưới góc độ quan hệ với phạm trù “Đễ”. Theo tác giả mối quan hệ cơ bản nhất của con người khi sinh ra và lớn lên là mối quan hệ trong gia đình, trước tiên là cha mẹ, sau đó là anh, chị, em. “Nết Hiếu Đễ là đức hạnh khởi đầu của con người sống trong gia đình. Nết Hiếu là lòng tôn kính và làm vui lòng cha mẹ. Nết Đễ là sự thuận thảo, nhường nhịn đối với anh chị” [84, tr13]

Đối với luân lý gia đình thì phải biết tôn trọng “cha mẹ, anh chị là bậc trên” [84, tr.13]. Theo Lý Minh Tuấn, “người có nết Hiếu Đễ hẳn là không xúc phạm đến cha mẹ, anh chị mình” [84, tr.13]. Người có đạo “Hiếu”, “Đễ” thì đối với xã hội thì không “có ý muốn xúc phạm đến bậc trên ở ngoài xã hội” [84, tr.13]. Người có hiếu thì không chỉ tốt trong mối quan hệ gia đình mà còn ứng xử có tình, có nghĩa trong mối quan hệ ngoài xã hội, “sự ổn định trong gia đình có liên hệ mật thiết với sự trị an của đất nước” [84, tr.13].

TS. Phan Mạnh Toàn, TS - Doãn Thị Chín (2012) với bài viết “*Vấn đề phương pháp chính trị trong học thuyết Nho gia*” [78] đăng trên Tạp chí Lý luận và Tuyên truyền, số tháng 12/2012.

Các tác giả khái quát tư tưởng của đạo người quân tử là tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Thứ nhất, tác giả bài viết phân tích sâu sắc về vấn đề tu thân. Theo các tác giả “mỗi người phải tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân bởi đó là điều kiện căn bản, tiên quyết của mọi sự thành công” [78]. Tu thân là rèn luyện, tu dưỡng tài năng và đạo đức. Theo Nho giáo, đức trị là quan điểm trọng tâm

xuyên suốt trong tư tưởng chính trị của Nho giáo, là công cụ của các bậc cầm quyền, hơn thế nữa nó còn là “sức mạnh mềm” để các nhà nho phong kiến hội tụ quần hùng, hiệu triệu thiên hạ, quy tụ nhân tâm về một mối để gây dựng nghiệp đế vương. Theo tác giả, “đạo đức trở thành một trong những nguyên tắc chính trị quan trọng, một công cụ chính trị mạnh mẽ, một phương pháp cai trị đặc lực mà thánh hiền Nho giáo đã cung cấp cho các thời đại đế vương Trung Quốc trong hàng ngàn năm của lịch sử chế độ phong kiến” [78]

Thứ hai, là tề gia là làm cho gia đình mình êm ấm, trên thuận, dưới hòa, các thành viên trong gia đình ứng xử theo “Lễ” trong các mối quan hệ gia đình. Theo Nho giáo, “thiên hạ chi bản tại quốc, quốc chi bản tại gia” trong gia đình cha con, anh em, vợ chồng hòa thuận thì thiên hạ mới yên vui, quốc gia mới thịnh trị. Gia đình là một quốc gia nhỏ, trong những quốc gia nhỏ ấy các tôn ty, trật tự, trên bảo dưới nghe, các con giữ được hiếu đạo, vợ chồng giữ được lễ nghĩa, anh em “Hiếu Đễ”, thuận hòa thì thiên hạ mới thái bình. Tác giả dẫn ra rằng “làm người là phải biết tận hiếu với cha và biết tận trung với vua”, “trung với vua, hiếu với cha mẹ là cùng một gốc” [78]

Thứ ba, phải giáo hóa đạo đức cho dân hiểu. Theo tác giả Nho giáo coi trọng giáo hóa dân, xem việc giáo hóa dân là nền tảng an bang, trị quốc, xem dân như nước “chở thuyền cũng là dân lật thuyền cũng là dân”. “Nho giáo chỉ nhắc nhở cho các vua chúa, từ Thiên tử đến chư hầu - những kẻ “có nước có nhà” không được lìa bỏ dân nếu không muốn mất quyền sở hữu đó” [78].

Từ những luận điểm trên, tác giả đi đến kết luận “nếu tạm gạt bỏ đi những yếu tố hạn chế ấy chúng ta cũng có thể tìm thấy những điều hợp lý và có ích. Yêu cầu người cầm quyền phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức, coi trọng giáo dục đạo đức, thực hiện tốt việc “tề gia”, coi trọng vai trò của dân, dưỡng dân, giáo dân... mà Nho giáo nêu lên vẫn là điều có ý nghĩa với xã hội hiện nay” [78]

Sato Thụy Uyên (2012), với bài “*Khảo cứu văn bản Bồ chính nhị thập tứ hiếu truyện diễn nghĩa ca và văn bản chữ Nôm*” [87], Kỷ yếu hội thảo khoa học Việt Nam học lần thứ IV, Hà Nội

Bài viết đã khái quát tầm ảnh hưởng của Nho gia đối với các nước trong khu vực đặc biệt quan điểm về đạo hiếu.

Có lẽ đây là nhà nghiên cứu người quốc tịch Nhật Bản lần đầu tiên tham gia hội thảo Việt Nam học về vấn đề Nho giáo, đăng trong Kỷ yếu hội thảo khoa học Việt Nam học lần thứ IV, tổ chức tại Hà Nội năm 2012, tác giả đã so sánh, “Bồ chính nhị thập tứ hiếu” ở Việt Nam với “Nhị thập tứ hiếu” ở Trung Quốc, từ sự so sánh đó, tác giả đi đến nhận định: “Nhị thập tứ hiếu của Trung Quốc khi truyền sang Việt Nam đã có sự tiếp thu, biến đổi, tạo ra một nét rất đặc sắc, riêng biệt của Việt Nam” [87], người Việt Nam đã gọt giũa, nhặt nhừng hạt sạn, đồng thời nhào nặn nó cho nó phù hợp với cốt cách văn hóa của người Việt Nam. Theo tác giả “Có lẽ vì thế mà nó không được lưu truyền phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân như văn bản Nhị thập tứ hiếu diễn ca của cụ Lý Văn Phức, nhưng dường như nó đã được con cháu Vương phủ truyền đọc rộng rãi như là một quyển sách gia phạm” [87].

Từ công trình nghiên cứu của Sato Thụy Uyên có thể thấy, đây là một công trình rất đặc sắc, cái đặc sắc ở đây là người nước ngoài hiểu một cách tương đối thấu đáo về văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, dù đã chỉ ra những nét đặc sắc của “Bồ chính nhị thập tứ hiếu” ở Việt Nam nhưng tác giả chưa nêu được nguyên nhân sâu xa của sự khác biệt ấy chính chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Bởi vì, tất cả các triết thuyết khi du nhập vào Việt Nam muốn nó tồn tại và có một sức sống mãnh liệt thì nó phải được soi qua lăng kính của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa yêu nước là vị giám khảo khắt khe nhất kiểm duyệt các triết thuyết trước khi nó được lưu truyền ở Việt Nam.

Trần Nguyên Việt (2012) “*Đạo hiếu Việt Nam qua cách nhìn lịch đại*” [86] đăng trên tạp chí Triết học số 07.

Tác giả đã tiếp cận đạo hiếu trên nền tảng của Nho giáo, Phật giáo và một số tôn giáo khác ảnh hưởng xuyên suốt trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tác giả đã tìm ra tính đồng nhất trong khác biệt về đạo hiếu ở các tôn giáo. Theo tác giả “Các học thuyết tôn giáo - triết học nói trên đều gặp nhau ở đạo hiếu kính và tham gia vào sự tiếp biến văn hóa từ hơn hai ngàn năm nay ... Sự tiếp biến ấy có cường độ khác nhau tùy thuộc vào tâm thế của mỗi triều đại phong kiến lựa chọn học thuyết nào làm chủ đạo trong hệ tư tưởng của mình” [86, tr.33]. Mặc dù, tư tưởng ở mỗi dân tộc, mỗi thời đại có sự biến đổi khác nhau, sự hình thành và truyền bá tôn giáo cũng không giống hết nhau nhưng tư tưởng của mỗi tôn giáo có nét tương đồng là sự hướng thiện, trong cách để con người hướng thiện thì đạo hiếu là yếu tố quan trọng hàng đầu của con người. Theo quan điểm của tác giả có thể thấy: tư tưởng hiếu kính là sự phản ánh tất yếu của ý thức xã hội trong mối quan hệ với tồn tại xã hội. Con người ở xã hội nào, khi sinh ra cũng có cha mẹ, đến lúc trưởng thành là nhờ có cha mẹ nuôi dưỡng đó cũng là thực chất của tồn tại xã hội, ý thức của con người từng bước được hình thành từ mối quan hệ kinh tế bản chất đó là mối quan hệ gia đình trong đó cha mẹ đóng vai trò là nền tảng. Bởi vậy, tư tưởng hiếu kính không chỉ ở phương Đông hay phương Tây mà bất kỳ trong hệ tư tưởng nào trên thế giới cũng tồn tại quan điểm hiếu kính với cha mẹ. Tuy nhiên, trong tính đồng nhất này cũng có sự khác biệt, không phải quan niệm về chữ “Hiếu” ở dân tộc nào cũng giống hết nhau, không phải trong cùng một dân tộc mà tư tưởng hiếu kính giống nhau ở mọi thời đại. Tư tưởng hiếu kính luôn có sự biến đổi theo không gian và thời gian để phù hợp với sự tồn tại xã hội trong tiến trình phát triển của nó.

1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

1.2.1. Những công trình liên quan đến hệ giá trị gia đình ở Việt Nam

Nói đến các công trình liên quan đến hệ giá trị gia đình ở Việt Nam phải kể đến công trình của nhóm tác giả:

Lê Ngọc Văn, Mai Văn Hai, Đặng Thị Hoa, Bùi Thị Hương Trâm (2016) “*Hệ giá trị gia đình Việt Nam theo hướng tiếp cận xã hội học*” [89]

Nội dung cuốn sách đi tìm hiểu những giá trị thực tế của gia đình Việt Nam hiện nay.

Cuốn sách làm rõ những vấn đề lý luận và phương pháp luận liên quan đến hệ giá trị gia đình Việt Nam từ khởi nguồn đến khi tiếp xúc với văn hoá Phương Tây (1862). Hệ giá trị gia đình Việt Nam từ trước đổi mới (1986) và hệ giá trị gia đình thời kỳ đổi mới qua khảo sát xã hội học.

Tác giả trình bày cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu hệ giá trị gia đình; thao tác hóa khái niệm “hệ giá trị gia đình”; tiếp cận hệ giá trị gia đình từ nhiều góc độ khác nhau; vận dụng các lý thuyết để kiến giải vấn đề nghiên cứu. Tìm hiểu về hệ giá trị gia đình Việt Nam trong lịch sử cho đến trước đổi mới. Bao gồm các hệ giá trị trong các lĩnh vực (quan hệ với môi trường tự nhiên, quan hệ giữa người với người trong đời sống nội tâm của con người); phân tích sự vận hành, biến đổi hệ giá trị gia đình trong giai đoạn giao lưu, tiếp xúc với văn hóa phương Tây.

Trong giai đoạn hiện nay hệ giá trị gia đình Việt Nam đã vận hành và phát triển theo chiều hướng tiến bộ và hiện đại đồng thời rút ra bài học quan trọng để phát triển nền văn hóa dân tộc nói chung cũng như hệ giá trị gia đình Việt Nam nói riêng.

Dựa trên kết quả điều tra xã hội học - nghiên cứu trường hợp tỉnh Thái Bình do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện trong hai năm 2013-2014, tác giả mô tả, phân tích và đánh giá chung về thực trạng, xu hướng

biến đổi của hệ giá trị gia đình trong thời kì đổi mới mang một số đặc điểm nổi bật: Hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện đại biến đổi nhanh về tốc độ, đa dạng và phong phú về loại hình, loại thể; các giá trị truyền thống có xu hướng được coi trọng và ưu tiên lựa chọn nhiều hơn giá trị hiện đại; sự tác động tích cực và tiêu cực của biến đổi hệ giá trị gia đình đến gia đình và xã hội Việt Nam hiện nay; cuốn sách chỉ ra những mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình, xung đột giữa cái cũ và cái mới trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa với nhiều quốc gia về giá trị gia đình trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Bùi Hồng Việt (2022) *“Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong tình hình mới”* [92].

Theo tác giả, gia đình là tế bào của xã hội, việc “nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, “đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ” [92] góp phần xây dựng con người Việt Nam trong thời đại mới trên tinh thần kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp nhận một cách chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại vận dụng phù hợp vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Điều này càng khẳng định xây dựng và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới là một vấn đề hết sức hệ trọng đối với sự phát triển chung của đất nước.

Tác giả bài viết đánh giá những thành công và chỉ ra những hạn chế trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay. Theo tác giả “tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, ly hôn, ly thân, sống thử, không đăng ký kết hôn, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ, xâm hại tình dục trẻ em; bảo vệ quyền của trẻ em do hậu quả của phụ nữ lấy chồng người nước ngoài; chưa có giải pháp giải quyết” [92]. Do vậy, muốn khắc phục

tình trạng trên thì “các chính sách về gia đình phải hướng đến mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, chú trọng đến đối tượng trẻ em và người bệnh tật, cao tuổi. Xây dựng danh mục dịch vụ công thuộc lĩnh vực gia đình. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản đối với gia đình, hỗ trợ gia đình phát triển bền vững, hạnh phúc và thực hiện bình đẳng giới” [92].

Nguyễn Huy Phòng (2022) “*Vun đắp hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay*” [57]. Theo tác giả, “gia đình là một thiết chế văn hóa - xã hội đặc biệt, nơi sản sinh, nuôi dưỡng và hình thành nhân cách con người” [57]. Trải qua những biến động, thăng trầm lịch sử, sự xâm lược của đế chế phương Bắc nhưng vẫn không đồng hóa được văn hóa Việt Nam “những giá trị tốt đẹp của gia đình không bị mất đi mà ngày càng được bồi đắp thêm những giá trị mới, tạo điểm tựa, sức mạnh tinh thần, hướng con người đến những giá trị tốt đẹp của chân, thiện, mỹ” [57]. Ngày nay việc giữ gìn hệ giá trị gia đình Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nó không chỉ làm phong phú thêm văn hóa của Việt Nam mà còn góp phần hình thành nên những giá trị đạo đức mới của con người để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Tác giả chỉ ra “lịch sử dân tộc đã đi qua những cuộc chiến khốc liệt để bảo vệ nền độc lập, tự do. Làm nên những chiến công đó có sự góp sức người, sức của của biết bao gia đình Việt. Vì thế lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, gắn bó, thủy chung trước sau như một là những giá trị cao đẹp được bồi đắp từ trong mỗi gia đình” [57]. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển hình thành nên những chuẩn mực giá trị tốt đẹp góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị quý báu như tinh thần tự tôn dân tộc, lòng yêu nước, yêu quê hương, tình yêu thương con người đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù và sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường

vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được gia đình Việt Nam lưu truyền, gìn giữ, vun đắp và phát huy.

Hệ giá trị gia đình đã tạo lên điểm tựa tinh thần, môi trường văn hóa, có tác dụng giáo dục nhằm điều chỉnh hành vi, suy nghĩ, định hướng con người hướng đến những điều tốt đẹp. Ở khía cạnh khác, hệ giá trị gia đình là biểu hiện bản sắc văn hóa làm nên cái đặc thù của dân tộc Việt Nam. Xã hội có tốt đẹp hay không thì phải bắt nguồn từ gia đình, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt” [46, tr.523].

1.2.2. Những công trình liên quan đến ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Đề cập đến công trình nghiên cứu liên quan đến ý nghĩa của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay đó là các công trình sau:

Nguyễn Thị Thọ (2011) “*Xây dựng đạo đức gia đình ở nước ta hiện nay*” [71]. Cuốn sách đã khái quát những vấn đề liên quan đến, lý luận, thực trạng, giải pháp về giáo dục đạo đức gia đình ở nước ta hiện nay. Cuốn sách tập trung làm rõ một số vấn đề:

Thứ nhất, gia đình là tế bào của xã hội, là nơi mỗi con người được sinh ra và cất tiếng khóc chào đời và được dưỡng dục kể cả về thể chất lẫn tinh thần; gia đình là nơi ươm trồng những tế bào cho xã hội.

Thứ hai, cuốn sách chỉ ra những mặt tích cực và mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào nền tảng đạo đức gia đình, làm cho đạo đức gia đình có sự biến đổi, nảy sinh những điểm khác biệt so với gia đình truyền thống.

Thứ ba, cuốn sách đề xuất một số giải pháp nhằm định hướng xây dựng

đạo đức gia đình ở nước ta hiện nay như: tăng cường giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ; giáo dục đạo đức truyền thống kết hợp với giáo dục đạo đức mới; nâng cao công tác tuyên truyền về những giá trị đạo đức truyền thống trên cơ sở gạt bỏ những yếu tố tiêu cực, vận dụng phù hợp đạo đức truyền thống với quan điểm đạo đức hiện đại.

Nguyễn Thế Long (2012) “*Gia đình - Những giá trị truyền thống*” [36]. Cuốn sách đã tổng hợp một số công trình nghiên cứu về gia đình. Trên cơ sở khái quát những luận điểm về hệ giá trị truyền thống trong vấn đề xây dựng đạo đức gia đình tác giả đã đưa ra một số quan điểm:

Thứ nhất, gia đình là hạt nhân của xã hội, có chức năng tương đối toàn diện đối với xây dựng về sức lực và trí lực cho con người, góp phần xây dựng đất nước. Theo tác giả, để tạo ra những giá trị mới cho gia đình phù hợp với đặc điểm phát triển của đất nước giai đoạn hiện nay thì cần tiếp thu và phát huy những giá trị mỹ tục của gia phong, đồng thời duy trì gia đình, làm cho gia đình phù hợp với điều kiện phát triển thực tại của đất nước là một việc vô cùng quan trọng.

Thứ hai, tác giả cho rằng: những giá trị truyền thống, tính cố kết của gia đình là sức mạnh vô hình đã thúc giục, động viên cho mọi thành viên trong gia đình, dòng tộc, dòng họ có khát vọng thực hiện những hoài bão lớn, đã góp phần vào xây dựng xã hội bền vững.

Thứ ba, cuốn sách đã chỉ ra trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc đã có hàng vạn, hàng triệu gia đình đóng góp trí tuệ sức lực, tiền của xây dựng đất nước, tạo nên sức mạnh to lớn, duy trì cốt cách văn hóa dân tộc, để dân tộc được trường tồn trong lịch sử.

Trong quá trình lịch sử, các gia đình Việt Nam đều chịu ảnh hưởng sâu sắc của đạo Phật và đạo Nho, vì vậy truyền thống của các gia đình Việt Nam cũng tiếp thu những tinh hoa của đạo Phật và đạo Nho và đã "Việt hóa" và "dân gian hóa" chúng được thể hiện trên các mặt: truyền thống đạo đức,

truyền thống tâm linh, truyền thống hiếu học và truyền thống thẩm mỹ. Đó là những giá trị truyền thống cần được phát huy.

Thứ tư, theo tác giả từ bao đời nay, gia đình truyền thống Việt Nam là nơi lưu giữ, phát triển tinh hoa văn hóa, những tinh hoa văn hóa đó đã trở thành nền nếp gia phong, cố kết chặt chẽ để nuôi dưỡng, hoàn thiện nhân cách cho mỗi thành viên gia đình.

Thứ năm, tác giả chỉ ra: gia đình là chốn bình yên, là nơi con người tâm sự; là niềm hạnh phúc lớn nhất trong cuộc sống này, cho dù mai này con người khôn lớn bay xa đến đâu đi nữa nhưng không bình yên như gia đình. Phát huy vai trò tự rèn luyện đạo đức hiếu thảo với cha mẹ, xây dựng gia đình bình yên không chỉ là nghĩa vụ mà còn là trách nhiệm của mỗi người dân.

Tuyên truyền, giáo dục đạo hiếu trong gia đình là kế thừa nét văn hóa đẹp của dân tộc, thể hiện tính nhân văn sâu sắc không chỉ thể hiện tấm lòng hiếu thảo của người con với cha mẹ mà còn góp phần làm cho xã hội bình yên.

Tăng cường, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống này trong xây dựng gia đình mới là việc làm cần thiết và vô cùng quan trọng đối với xây dựng gia đình, góp phần vào ổn định xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Phùng Thị An Na và Đỗ Lan Hiền (2012) “*Ảnh hưởng của tư duy tôn giáo đến lối sống người Việt*” [54].

Ngay từ thừa sơ khai thành lập nước, trong hệ tư tưởng của người Việt Nam, tư duy tôn giáo đã thâm nhập và trở thành nền tảng của đời sống tinh thần. Theo tác giả, người Việt Nam tiếp nhận tư tưởng của các tôn giáo không phải tiếp nhận một cách thụ động mà tiếp cận trên sự dung hợp, gọt giũa làm cho các tư tưởng phù hợp với đời sống văn hóa, tinh thần của người Việt Nam. Khi bàn về các mối quan hệ của con người trong đời sống xã hội

người Việt Nam luôn coi trọng hai mối quan hệ căn bản nhất là mối quan hệ với dân tộc, quốc gia và mối quan hệ gia đình. Nếu trong mối quan hệ quốc gia thì cặp phạm trù “Trung”, “Hiếu” là cặp phạm trù căn bản thì trong mối quan hệ gia đình người Việt Nam đề cao cặp phạm trù “Hiếu”, “Đễ”. Theo tác giả là một phạm trù của nền tảng đạo đức cá nhân thể hiện mối quan hệ sâu sắc “với cha mẹ và người lớn tuổi. “Hiếu Đễ” trở thành một thứ “Đạo” của người Việt, nó cũng được hiểu như một con đường để người Việt hình thành nhân cách” [54]

Trên cơ sở lý luận, tác giả chỉ ra thực trạng mức độ ảnh hưởng của tư duy tôn giáo đến lối sống người Việt Nam ngày nay. Ngày nay trong mối quan hệ gia đình tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” không còn được biểu hiện nguyên bản trong tư tưởng truyền thống, nó có sự dung hợp giữa cổ điển và hiện đại; nó chứa đậm chất truyền thống nhưng lại pha một chút hương vị của “tây hóa” cùng với màu sắc của kinh tế thị trường. Đây cũng là cách tiếp cận đặc biệt những tư tưởng tôn giáo của người Việt Nam.

Trần Thị Lan Hương, (2014) *“Đạo đức trung, hiếu trong Nho giáo và ý nghĩa của nó đối với việc giáo dục ý thức trách nhiệm ở Việt Nam hiện nay”* [21]. Trên cơ sở phân tích những nội dung cơ bản về “Hiếu” trong Nho giáo nguyên thủy, Hán Nho, Tống Nho, tác giả đã chỉ ra phương thức tiếp cận của Nho giáo ở Việt Nam trên phương diện văn hóa về “Hiếu, Đễ”.

Theo tác giả, Trung, Hiếu trong tư tưởng của các triều đại phong kiến Việt Nam đã được luật hóa gắn với nghĩa vụ và trách nhiệm của con người trong mối quan hệ gia đình. Tác giả phân tích: “Trung”, “Hiếu”, “Đễ” không chỉ là trách nhiệm của các con đối với cha mẹ mà còn thể hiện văn hóa ứng xử của các thành viên trong gia đình với nhau. Từ phân tích lý luận, tác giả chỉ ra thực trạng, đồng thời đề xuất một số giả pháp:

Thứ nhất, muốn xây dựng gia đình ổn định thì phải nâng cao giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với chính bản thân mình, với gia đình và

xã hội và đối với cha mẹ sinh ra và nuôi dưỡng bản thân mình.

Thứ hai, nâng cao công tác tuyên truyền và tạo dư luận xã hội về các giá trị đạo đức truyền thống, đặc biệt là đạo hiếu và những giá trị nhân văn của đạo hiếu đến với tất cả những ai còn cha mẹ.

Thứ ba, nâng cao tuyên truyền và giáo dục pháp luật, đặc biệt là luật liên quan đến đất đai, quyền thừa kế.

Thứ tư, nâng cao công tác khen thưởng đối với gia đình văn hóa, đặc biệt là gia đình trên 3 thế hệ. Thực hiện tốt phong trào xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền”.

Hoàng Thúc Lâm (2014) “*Đạo Hiếu trong gia đình ở Việt Nam hiện nay*” [31]. Bài viết phân tích sâu sắc vấn đề lý luận về đạo hiếu, đặc biệt là đạo Hiếu ở Việt Nam. Tác giả chỉ ra thực trạng giáo dục đạo hiếu trong gia đình ở Việt Nam hiện nay. Theo tác giả “hiện tượng vi phạm đạo hiếu đang tồn tại không ít trong gia đình Việt Nam” [31, tr.74] mà nguyên nhân của nó do tác động mặt trái của kinh tế thị trường đặc biệt là “du nhập lối sống phương Tây không chọn lọc” [31, tr.74]. Tác giả đi đến kết luận “Hiếu” là giá trị đạo đức cao đẹp, nhân văn được lưu giữ và truyền lại từ hàng ngàn năm nay. Chữ “Hiếu” ngày nay cũng có nội dung như chữ hiếu ngày xưa; đó là tấm lòng tri ân và báo đáp (biết ơn và đền đáp ơn) đối với cha mẹ” [31, Tr.75]. Ngoài kết luận những quan điểm giống nhau về đạo hiếu truyền thống với đạo hiếu hiện đại, tác giả cũng chỉ ra những khác biệt. Theo tác giả cần phải chấp nhận sự khác biệt. Tác giả cho rằng: muốn xây dựng “hạnh phúc, bình yên, xã hội ổn định và phát triển, chúng ta phải tăng cường hơn nữa công tác giáo dục đạo đức nói chung và đạo hiếu nói riêng cho mọi người trước hết cho thanh thiếu niên” [31, tr.75]

Tu sĩ Laurensô Vũ Trình (2014) bài viết “*Vấn đề chữ Hiếu của giới trẻ ngày nay*” [80]. Tác giả chỉ ra vấn đề bất hiếu ở giới trẻ hiện nay đang là vấn đề đáng báo động. Theo tác giả, “ngày nay, nhiều bạn trẻ sống bất hiếu

với cha mẹ. Thật đau lòng mỗi khi những hình ảnh cha mẹ bị các con ngược đãi hoặc bị giết hại được các phương tiện truyền thông đưa lên mặt báo” [26]. Tác giả chỉ những vụ cụ thể diễn ra rất đau lòng đang lan truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khi đề cập đến “Chữ Hiếu trong xã hội ngày nay, chúng ta không khỏi băn khoăn lo lắng, bởi tình trạng đạo đức của một bộ phận thế hệ trẻ đang có chiều hướng xuống cấp, họ đang “bị cuốn hút vào chủ nghĩa thực dụng”. Họ không nghĩ đến ơn nghĩa sinh thành và dưỡng dục; “họ coi của cải vật chất và tiền bạc là “số một” [80] họ xem cha mẹ già trở nên gánh nặng, trong tâm trí của họ chỉ có tiền tài, địa vị và sự sĩ diện cá nhân, họ không bàn đến vấn đề đạo làm người không bàn đến chữ “Hiếu”.

Hà Thị Bắc (2015) “*Giáo dục đạo đức trong gia đình Việt Nam hiện nay*” [2]. Đề tài đã làm rõ những nội dung sau:

Thứ nhất, tác giả phân tích những vấn đề lý luận và chỉ ra thực trạng về giáo dục đạo đức gia đình ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Từ thực trạng tác giả nêu những vấn đề đặt ra đối với giáo dục đạo đức gia đình.

Thứ hai, tác giả đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi đối với giáo dục đạo đức gia đình, đặc biệt chỉ ra giải pháp “cha mẹ cần chú trọng thực hành và nêu gương đạo đức” [2, tr.130] trong vấn đề giáo dục các con.

Thứ ba, muốn để người con có “Hiếu”, “Đễ” thì cha mẹ phải dạy bảo các con khi còn nhỏ. Dạy trẻ cũng như “mưa rằm thấm lâu” để từng bước trẻ thấm nhuần đạo “Hiếu, Đễ”. Theo tác giả “cha mẹ phải tham gia cùng con khi rèn luyện những thói quen tốt” [2, tr.125]

Thứ tư, muốn cho trẻ hình thành tư chất đạo đức tốt thì cha mẹ phải thường xuyên khích lệ con mỗi khi con thực hiện được việc tốt. Theo tác giả “Trẻ em cần những phản hồi tích cực vì vậy cha mẹ cần thường xuyên khen ngợi” [2, Tr.126]

Nguyễn Thị Phương Mai (2016), “*Vị trí, vai trò của đạo hiếu đối với quốc gia và dân tộc trong điều kiện xã hội Việt Nam hiện nay*” [37], Kỷ yếu hội thảo: Đạo hiếu trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay.

Bài viết của tác giả đã khái quát nguồn gốc, quá trình phát triển của đạo hiếu trong suốt chiều dài lịch sử, chỉ ra tầm ảnh hưởng của đạo hiếu đối với nền văn hóa Việt Nam, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Đạo hiếu có vị trí, vai trò quan trọng trong mối quan hệ gia đình, thể hiện tình cảm của người con đối với cha mẹ. Tuy nhiên, đạo hiếu không phải là yếu tố bất biến mà nó luôn biến đổi theo sự biến đổi của tồn tại xã hội. Theo tác giả “trong bối cảnh hiện nay, xã hội đang có sự thay đổi mạnh mẽ, kéo theo đó, quan niệm về đạo hiếu cũng có sự thay đổi nhất định” [37, tr.59]. Đạo hiếu không còn theo quan điểm truyền thống, có những điều mà trước kia người ta cho rằng nếu không thực hiện là bất hiếu. Chẳng hạn, không để con trai nối dõi tông đường là bất hiếu thì ngày nay quan niệm này không còn phù hợp nữa. Tuy nhiên, những yếu tố hợp lý của đạo hiếu vẫn có “giá trị...không hề mất đi mà nó đang góp phần xây dựng và hoàn thiện về đạo đức cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình và toàn xã hội” [37, tr.59].

Theo tác giả, trong thời đại nền kinh tế thị trường mặc dù đạo hiếu có những biến đổi nhất định. Tuy nhiên, “đạo hiếu vẫn là cơ sở để xây dựng đạo đức, bảo vệ nền tảng gia đình. Đối với xã hội, đạo hiếu vẫn là cái gốc để ngăn ngừa tội phạm, là cơ sở để thiết lập kỷ cương, ổn định xã hội trên tinh thần nhân văn. [37, tr.60].

Trên cơ sở phân tích thực trạng biến đổi của đạo hiếu, tác giả cũng chỉ ra thực trạng vi phạm về đạo hiếu hiện nay như: tình trạng các con ngược đãi cha mẹ, không chăm sóc cha mẹ lúc tuổi già, có những trường hợp con kiện cha mẹ vì tài sản, đánh cha mẹ thậm chí có những trường hợp sát hại cả cha mẹ.

Lê Văn Phục (2016) “*Từ chữ Hiếu của Nho giáo đến việc giáo dục đạo*

hiếu trong gia đình ở Việt Nam hiện nay” [58]. Tác giả phân tích sâu sắc về những vấn đề lý luận liên quan đến chữ “Hiếu” trong Nho giáo, vai trò của nó đối với gia đình.

Thứ nhất, tác giả khái quát những vấn đề lý luận liên quan đến chữ “Hiếu”. Theo tác giả, chữ “Hiếu” là thể hiện bốn phận của người con đối với cha mẹ. Người con đền đáp công ơn dưỡng dục của cha mẹ phải biết chăm sóc, phụng dưỡng, kính cẩn cha mẹ lúc tuổi già.

Thứ hai, tác giả chỉ ra vai trò và tầm ảnh hưởng của chữ “Hiếu” đối với giáo dục đạo đức trong gia đình ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Theo tác giả trong thời đại kinh tế thị trường mức độ ảnh hưởng của chữ “Hiếu” tuy đã khác xưa nhưng nó vẫn giữ được giá trị cốt lõi là bốn phận của các con đối với cha mẹ.

Thứ ba, tác giả chỉ ra những tác động tiêu cực của Nho giáo đối với giáo dục đạo đức gia đình hiện đại, đặc biệt dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường.

Nguyễn Thị Lê (2019) “*Sự biến đổi của đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay*” [35]. Đề tài khái quát một số vấn đề lý luận về đạo hiếu và sự biến đổi của đạo hiếu ở Việt Nam. Từ những khái quát tác giả chỉ ra thực trạng, nguyên nhân sự biến đổi đạo hiếu, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy sự biến đổi tích cực của đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay.

Theo tác giả đạo hiếu một trong những bộ phận cấu thành của phạm trù đạo đức, là tư tưởng quan trọng hàng đầu của đạo làm người, nó không chỉ thể hiện lòng thành kính của các con đối với bậc sinh thành mà nó còn thể hiện lối sống văn hóa tiên tiến, đậm chất dân tộc của người “Việt Nam, từ gia đình truyền thống đến gia đình hiện đại, “Hiếu” luôn được coi là “nét đầu trong trăm nét”, là nét đẹp nhân bản, là giá trị hàng đầu của đạo làm người” [35, tr1]. Đối với người Việt Nam “Đạo hiếu không chỉ là một chuẩn mực đạo đức, một truyền thống quý báu được mọi người trân trọng và gìn

giữ mà trở thành nguyên tắc hành động, ứng xử của các con đối với cha mẹ” [35. tr1]. Con người từ thừa lọt lòng đã nằm trong vòng tay của cha với lời ru của mẹ, được cha mẹ “nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa”, khi lớn lên được cha mẹ nuôi dưỡng dạy cách làm người. Bởi vậy, các con phải biết ơn nghĩa sinh thành báo hiếu đối với cha mẹ, báo hiếu không chỉ “chăm sóc phụng dưỡng khi cha mẹ còn sống” mà còn “tang ma, thờ cúng, chăm sóc mộ phần chu đáo khi cha mẹ qua đời” [35, tr.1]. Tuy nhiên, sự biến động của nền kinh tế thị trường, quan điểm của đạo hiếu đã có nhiều biến đổi, sự biến đổi đó vừa có tính tiêu cực và tích cực. Thực tế, không ít gia đình các con có biểu hiện bất hiếu với cha mẹ, ngược đãi đối với cha mẹ lúc tuổi già, bên cạnh đó cũng có một số gia đình các con nghe cha mẹ một cách “ngu hiếu” làm những việc vi phạm đạo đức xã hội và vi phạm pháp luật chỉ vì danh vọng, kinh tế. Theo tác giả nguyên nhân của sự biến đổi đó suy cho cùng có nguồn gốc biến đổi về mặt kinh tế mà sự tác động trực tiếp là nền kinh tế thị trường và xu hướng toàn cầu hóa.

Trần Thị Thùy Trinh (2019) “*Ảnh hưởng của đạo đức Nho giáo đối với xây dựng gia đình văn hóa ở vùng đồng bằng Sông Hồng hiện nay*” [79].

Tác giả phân tích sâu sắc những vấn đề lý luận của đạo đức Nho giáo đặc biệt những vấn đề liên quan đến Ngũ luân, trong đó tác giả đề cao mối quan hệ phụ tử (cha con), mối quan hệ phu phụ (vợ chồng), mối quan hệ huynh đệ (anh em) trong gia đình. Đối với mối quan hệ phụ tử (cha con) tác giả đề cao chữ “Hiếu”, mối quan hệ phu phụ (vợ chồng) tác giả đề cao chữ nghĩa, trong mối quan hệ huynh đệ (anh em) tác giả đề cao chữ “Đễ”. Về vấn đề thực tiễn, tác giả chỉ ra sự ảnh hưởng của nó đối với xây dựng gia đình văn hóa ở vùng đồng bằng Sông Hồng hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp. Theo tác giả: thứ nhất, cần phải “nâng cao nhận thức cho gia đình và cộng đồng về phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của đạo đức Nho giáo đối với xây dựng gia đình văn hóa” [79, tr.118];

thứ hai, muốn đẩy mạnh giáo dục đạo đức gia đình thì phải phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế gia đình; thứ ba, tác giả đề xuất nâng cao trình độ cho cán bộ lãnh đạo quản lý, đặc biệt là cán bộ làm công tác dân số, gia đình; thứ tư, cần phải tăng cường giáo dục pháp luật cho nhân dân đồng thời tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với giáo dục đạo đức gia đình; thứ năm, theo tác giả “nâng cao nhận thức cho các thành viên trong gia đình về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức trong gia đình” [79, tr.137] là biện pháp quan trọng để ổn định gia đình. Giáo dục các con lòng hiếu thảo, anh em hòa thuận với nhau trong gia đình không chỉ góp phần ổn định gia đình mà còn góp phần xây dựng một xã hội bình an, phồn vinh và thịnh vượng.

Các công trình trên đều tập trung là rõ vấn đề thực trạng liên quan đến “Hiếu”, “Đễ”, đặc biệt chỉ ra mặt tích cực cũng như những vấn đề tiêu cực của “Hiếu Đễ” đối với giáo dục đạo đức gia đình của Việt Nam hiện nay. Đây là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị về mặt thực tiễn để tác giả kế thừa triển khai trong luận án của mình.

1.3. Nhận xét về những kết quả nghiên cứu đã đạt được và những vấn đề đặt ra, luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.3.1. Những kết quả nghiên cứu đã đạt được

Như vậy, qua tổng quan những công trình liên quan đến ý nghĩa của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay, tác giả luận án khái quát một số kết quả, các công trình nghiên cứu tương đối phong phú với nhiều nội dung và hướng tiếp cận khác nhau. Tuy các công trình nghiên cứu có sự khác biệt về góc độ nghiên cứu và quy mô, nội dung công trình nghiên cứu, song tựu trung lại các tác giả đều đi đến thống nhất một số nội dung về “Hiếu”, “Đễ” và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay như sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu trên đã làm rõ nội dung cơ bản của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo giúp chúng tôi hiểu được bản chất

của phạm trù này theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp, trong mỗi quan hệ gia đình.

Từ những nội dung đó có thể đúc kết lại “Hiếu” là một phạm trù đạo đức, dùng để chỉ bổn phận, trách nhiệm, sự biết ơn, quy tắc sống của con người đối với cha mẹ, ông bà, tổ tiên, rộng hơn nữa là với nhân dân, phù hợp với mỗi giai đoạn lịch sử xã hội nhất định. “Đễ” là một bộ phận của phạm trù đạo đức nhằm điều chỉnh mối quan hệ “huynh đệ” (anh em) bằng tình cảm yêu thương, tôn trọng, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, sống có trách nhiệm, nghĩa vụ với nhau nhằm mục đích cùng phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội... cùng nhau cố kết duy trì, trật tự, lễ lối, gia phong và sự ổn định của gia đình. “Hiếu”, “Đễ” thuộc về hình thái ý thức xã hội, là một trong những phạm trù của đạo đức, nhằm điều chỉnh hành vi của con người trong mỗi quan hệ với gia đình và xã hội theo những quy tắc, duy trì sự ổn định trật tự của gia đình và xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

Thứ hai, các công trình khoa học đã đề cập đến sự tác động của “Hiếu”, “Đễ” đến gia đình trong từng bối cảnh lịch sử cụ thể, đặc biệt chỉ ra thực trạng của sự tác động đó ở Việt Nam trong thời đại ngày nay.

Hiện nay trong bối cảnh hội nhập quốc tế, những yếu tố tác động đến phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam như: phát triển kinh tế thị trường, công nghệ thông tin và các nền tảng xã hội phát triển mạnh mẽ khiến cho đạo đức bị suy thoái, các giá trị bị đảo lộn xem thường giá trị truyền thống lại càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết đã được các nhà nghiên cứu đề cập tới trong các công trình khoa học. Trước bối cảnh đó, giá trị “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình Việt Nam đang đứng trước thách thức, trước sự xâm lấn của quan niệm mới, chúng ta phải làm gì để thích nghi với sự biến đổi trong quá trình hội nhập quốc tế là vấn đề đã được đặt ra.

Thứ ba, các công trình trên đã luận giải, phân tích nội hàm các thành tố cấu thành hệ giá trị gia đình, khẳng định tính cấp thiết cũng như ý nghĩa to

lớn của việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Thứ tư, ở góc độ tiếp cận về “Hiếu”, “Đễ” khác nhau các công trình nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi nhằm thực hiện tốt vấn đề “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình.

Những công trình của các nhà khoa học đã cung cấp cho tác giả nguồn tài liệu quý báu, gợi mở những vấn đề quan trọng cả về lý luận lẫn thực tiễn sâu sắc, giúp tác giả luận án triển khai nội dung nghiên cứu đề tài “Phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay”.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, luận án tiếp tục nghiên cứu làm sâu sắc hơn nữa những vấn đề liên quan đến “Hiếu”, “Đễ” và mối quan hệ của “Hiếu”, “Đễ” trong việc xây dựng gia đình truyền thống ở một số nước phương Đông trong đó có Việt Nam. Ở phần này tác giả phân tích làm rõ thuật ngữ đồng thời làm rõ khái niệm “Hiếu”, “Đễ” trong các tác phẩm kinh điển của Nho giáo và mối quan hệ của “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình, đặc biệt là mối quan hệ giữa cha mẹ và con; mối quan hệ anh em.

Thứ hai, luận án làm rõ nội dung của “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo: đối với phần này tác giả đi sâu nghiên cứu hai vấn đề cơ cơ bản: Một là, chỉ ra những nội dung cơ bản của phạm trù “Hiếu” trong hệ giá trị gia đình là làm con phải nuôi dưỡng, kính trọng cha mẹ; giữ gìn thân thể để nối chí hướng của cha mẹ; làm con phải biết làm cho cha mẹ vui lòng; làm con phải biết khuyên, ngăn cha mẹ khi cha mẹ mắc sai lầm; làm con không đi xa cha mẹ lúc tuổi già; phải lập gia thất, sinh con bảo tồn nòi giống. Hai là, làm rõ những nội dung cơ bản của phạm trù “Đễ” đặc biệt phân tích sâu sắc các vấn đề liên quan đến tình cảm anh em trong gia đình như: vấn đề anh em vui vẻ

đoàn kết, phải biết tôn trọng, đùm bọc lẫn nhau cùng nhau phát triển. Đây là nội dung được tác giả làm rõ trong chương 2 của luận án

Thứ ba, luận án phân tích, làm rõ hệ giá trị gia đình và ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay. Phần này tác giả đi sâu vào phân tích khái niệm giá trị, hệ giá trị gia đình và làm rõ những nội dung của “Hiếu”, “Đễ” đối với hệ giá trị gia đình. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các con trong việc chăm sóc cha mẹ lúc tuổi già. Phát huy mối quan hệ anh chị em ruột với tình cảm tương sinh, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục những vấn đề phát sinh trong cuộc sống gia đình, đặc biệt là giải quyết những bất hòa trong gia đình riêng.

Thứ tư, luận án làm rõ những yếu tố tác động đến “Hiếu”, “Đễ” trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay. Tác giả đi sâu vào phân tích các vấn đề như sự tác động của toàn cầu hóa, ảnh hưởng của lối sống cá nhân chủ nghĩa; mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự phát triển của công nghệ, tư tưởng gia trưởng đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của của hệ giá trị gia đình. Đây là những nội dung chưa được nghiên cứu sâu trong các công trình khoa học trong phạm vi bao quát của luận án, sẽ được luận án phân tích sâu.

Thứ năm, luận án phân tích thực trạng của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay. Nội dung này tác giả tập trung khái quát những ý nghĩa tích cực của “Hiếu”, “Đễ”, đồng thời cũng chỉ ra những mặt tiêu cực của nó đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở phân tích thực trạng, tác giả chỉ ra nguyên nhân của những mặt tích cực và hạn chế của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời luận án cũng làm rõ một số vấn đề đặt ra trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Thứ sáu, trên cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu, luận án đề xuất quan điểm và một số giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng phạm trù

“Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong thời gian tới. Đó là những vấn đề mà tác giả sẽ đề cập trong luận án.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, tác giả tập trung phân tích các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài. *Thứ nhất*, các công trình nghiên cứu về phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo khá phong phú, các tác giả phân tích khái niệm “Hiếu”, “Đễ” trong các giai đoạn lịch sử. *Thứ hai*, các công trình nghiên cứu về phạm trù “Hiếu”, “Đễ” cũng khá đa dạng. Tác giả đã phân tích những công trình nói đến những giá trị của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong đạo đức gia đình Việt Nam. Đó là những giá trị được khẳng định từ lâu đời và trở thành nền tảng đạo đức truyền thống ăn sâu trong mỗi người dân Việt Nam. *Thứ ba*, các công trình nghiên cứu liên quan đến ý nghĩa của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay tuy còn rất ít, chủ yếu là đi về vấn đề chung, nhưng đây cũng là những chất liệu quan trọng cho tác giả luận án khi nghiên cứu về phạm trù “Hiếu”, “Đễ” và ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Qua tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài, có thể thấy giáo dục “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình là vấn đề quan trọng là vấn đề nội sinh của mỗi dân tộc. Giáo dục “Hiếu”, “Đễ” góp phần phát triển gia đình hạnh phúc, xã hội phồn thịnh văn minh. Trên cơ sở khái quát những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, tác giả nhận thấy cần tiếp tục nghiên cứu phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay trên phương diện cả lý thuyết và thực tiễn; cần thiết phải giáo dục “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình góp phần vào việc duy trì những giá trị tốt đẹp cho đời sau để xây dựng hệ

giá trị gia đình Việt Nam trong thời đại mới, nhận diện những vấn đề đặt ra cần giải quyết để có quan điểm toàn diện, giải pháp thực hiện.

Qua phân tích các công trình nghiên cứu có liên quan, có thể khẳng định đề tài *Phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay* không trùng lặp với các nghiên cứu đã có. Tác giả cần tiếp tục nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu, để tìm ra những giải pháp khả thi, nhằm phát huy mặt tích cực của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” góp phần xây dựng gia đình có tôn ty, trật tự tạo nền tảng xây dựng xã hội hạnh phúc tạo động lực cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHẠM TRÙ “HIẾU”, “ĐỄ” TRONG NHO GIÁO VÀ HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH

2.1. Một số vấn đề lý luận về “Hiếu”, “Đễ”

2.1.1. Phạm trù “Hiếu”

Thứ nhất, do lực lượng sản xuất phát triển, đặc biệt là sự ra đời của công cụ lao động mới đã giúp cho năng suất lao động ngày càng cao, nhờ đó mà có sự tách biệt tương đối về mặt kinh tế, con người đã thoát ra khỏi đời sống bầy đàn, hoang dã, từng bước khẳng định mình, biết làm nhà, thiết lập các mối quan hệ huyết thống gia đình và từng bước hình thành mối quan hệ xóm làng, cộng đồng, xã hội.

Thứ hai, trong mối quan hệ nguyên thủy, sức mạnh cơ bắp của người đàn ông được khẳng định trong hoạt động sản xuất, con người dần dần từ bỏ đời sống quần hôn, chuyển từ thời kỳ mẫu hệ sang thời kỳ phụ hệ. Đây là bước tiến dài của loài người, đã giúp cho con người xác lập được gia đình có tính chất độc lập tương đối với xã hội. Trong gia đình cha mẹ là những người làm chủ về mặt kinh tế có quyền lực quyết định cao nhất. Các con còn nhỏ chưa làm ra kinh tế, phải phụ thuộc trực tiếp cha mẹ về cả đời sống vật chất lẫn tinh thần, đồng thời nghe theo lời giáo huấn, dạy bảo của cha mẹ, nhờ đó mà tôn ti, trật tự trong gia đình được xác lập, củng cố, song trùng với các mối quan hệ trong gia đình là sự ra đời của đạo hiếu.

Chữ “Hiếu” chính thức trở thành một phạm trù đạo đức cơ bản, bắt đầu từ thời Nhà Chu. Muốn cho chế độ xã hội “tông pháp” được bền vững, Nhà Chu đã khái quát “Hiếu”, đề cao đạo hiếu, mục đích là xây dựng tôn ty, trật tự, lễ nghĩa trong gia đình, để con biết công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ mà thực hiện hiếu đạo; người nhỏ tuổi phải tôn kính, vâng lời người trên. Tuy nhiên, thời Nhà Chu “lễ nghĩa cương thường đảo lộn, đạo

đức suy đồi” [6, Tr.35], trong xã hội cảnh tôi giết vua, con giết cha, vợ giết chồng, anh em sát hại lẫn nhau không phải là chuyện hiếm. Do vậy, với mong muốn lập lại trật tự đạo đức xã hội, Khổng Tử đã tập trung nghiên cứu nhằm khôi phục những quy tắc sống mà trước đó đã đề cập tới, đồng thời ông bổ sung những yếu tố mới của thời đại mà ông đang sống, từng bước hình thành nên phạm trù “Hiếu”, biến phạm trù này thành một chính thể để nó trở thành một trong những bộ phận của hệ thống tư tưởng chính trị, đạo đức.

Chữ “Hiếu” theo từ Hán chữ “Hiếu” (孝) gồm hai bộ ghép thành, phần trên là chữ “Lão”, phần dưới là chữ “Tử”. Chữ “Lão” có nghĩa là người trên, người lớn tuổi, người già, chữ “Lão” được đặt ở trên hiếu là bề trên, bậc tiền bối, người sinh thành phải được sự tôn kính của kẻ dưới. Người xưa quan niệm những người già tuổi luôn được đưa lên hàng trên kính trọng, người già là thế hệ đi trước, sinh ra thế hệ đi sau, có nhiều kinh nghiệm sống, trải nghiệm, thâm thấu mọi lẽ sống ở đời. Người già còn là người dạy bảo, hướng dẫn, truyền bá kinh nghiệm hoạt động sản xuất vật chất, kinh nghiệm sống cho thế hệ sau. Do vậy, trong xã hội có những người già không có con nhưng truyền bá những kiến thức của mình cho thế hệ sau cũng được xem như người cha và luôn được gọi là “sư phụ” (sư có nghĩa là thầy giáo, phụ có nghĩa là cha). Trong tiếng Hán, chữ “Tử” có nhiều nghĩa, “Tử” là con, “Tử” là ông thầy. Tuy nhiên, trong trường hợp chữ “Tử” ghép với chữ “Lão” thì chữ “Tử” mang nghĩa là người con. Chữ “Lão” ở trên chữ “Tử” giống như hình ảnh người con công cha già, trách nhiệm phụng dưỡng cha già đè nặng lên vai của mình. Cách giải thích của Phó Giáo sư Hà Thúc Minh: “Hiếu” còn thể hiện như “hình ảnh người con đang quỳ lạy cha mẹ, tổ tiên, còn bên hữu là hình con khi đang vung chân múa tay xem thường những ai sinh ra nó” [40], cách giải thích này cho ta hiểu con người đã vượt lên trên “tính loài”, xóa dần đi tính hoang dã để khẳng định mình, con người đã biết ơn

đấng sinh thành. Chu Dư Đồng người đã bỏ rất nhiều thời gian nghiên cứu về chữ “Hiếu”. Ông đã đưa ra quan điểm về chữ “Hiếu” là “hình tượng quan hệ nam nữ ở bên trên và kết quả của nó là quý tử ở bên dưới” ” [40]. Theo cách hiểu của Chu Dư Đồng thì con người sinh ra, lớn lên phải kết hôn, duy trì nòi giống bằng cách sinh con, chỉ có sinh con thì mình mới là bề trên, mới được sự tôn kính.

Đối với Hồ Chí Minh tiếp cận chữ “Hiếu” trên nền tảng của chủ nghĩa yêu nước, người cho rằng: “chữ hiếu không còn bó hẹp trong phạm vi trọn đạo làm con đối với ông bà cha mẹ mình, mà hiếu còn là hiếu thảo với nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ ; không chỉ thương yêu ông bà cha mẹ mình, mà còn phải thương yêu ông bà cha mẹ người”[42, tr.640]. Người nhấn mạnh: “Nếu không làm cách mạng thì chẳng những bố mẹ mình mà hàng triệu bố mẹ người khác cũng bị đế quốc phong kiến dày vò”. Người cách mạng “không những cứu bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa”[44, tr.60].

Nhà nghiên cứu Vũ Khiêu cho rằng: “So với các dân tộc khác, quan niệm về hiếu của dân tộc ta đã tiến bộ hơn họ rất xa... Bởi vậy, chỉ nói đối với vấn đề hiếu, mặc dù là những nước văn minh nhất trên thế giới ngày nay, không có một quốc gia nào mà người dân của họ có được một khái niệm hoàn toàn giống như đồng bào ta. Như vậy vấn đề hiếu càng không thể không cần và càng phải bảo tồn” [24, Tr.97]

Khi tiếp cận chữ “Hiếu” có nhiều cách hiểu khác nhau. Tuy nhiên, có thể khái quát theo các nghĩa:

Thứ nhất, “Hiếu” là lòng thành kính của người con báo ơn sinh thành, dưỡng dục đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ: “Hiếu” là một trong những quy tắc để thực hiện “chính danh” của đạo làm con. Người ta sinh ra ai cũng có cha mẹ, ông bà, tổ tiên, trong mối quan hệ với cha mẹ thì danh làm con, trong mối quan hệ với ông bà, tổ tiên danh làm cháu, chắt...

Chính danh của người con trong mỗi quan hệ với cha mẹ là phải thực hiện “Hiếu”, biết báo ơn công lao dưỡng dục của cha mẹ, thành kính, nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ lúc còn sống, đến lúc cha mẹ qua đời thì phải ma chay, giỗ kỵ theo đúng những quy tắc của “lễ”, nghĩa là “lễ” đặt ra quy tắc gì phải thực hiện hiện đúng như thế, làm trái với “lễ” để mọi người cười chê là bất hiếu.

Trong mỗi quan hệ với ông bà, tổ tiên danh làm cháu, chất...đạo làm cháu, chất phải biết thành kính, biết ơn nhớ về cội nguồn, nguồn gốc mà bản thân được sinh ra và lớn lên. Người có hiếu là phải hiểu được đạo lý, nguồn gốc sinh ra mình là do sự kết hợp của cha mẹ, cha mẹ được sinh ra là do kết hợp của ông bà...tổ tiên. Trách nhiệm của bậc làm con cháu đối với cội nguồn phải nhớ về để phụng thờ, hằng năm đến ngày giỗ ông bà ... tổ tiên, dù có đi đâu chẳng nữa cũng phải về báo hiếu, làm mâm cơm, thắp nén nhang tưởng nhớ về nguồn cội.

Thứ hai, “Hiếu” là đạo của người quân tử: Người quân tử phải lấy trung hiếu làm đầu, có lòng thành với cha mẹ, ông bà...tổ tiên, đối với bề trên thì trung với vua, tôn trọng nguồn gốc của sự sống mà Trời ban tặng thông qua “khâu trung gian” là cha mẹ rồi sinh ra mình. Do vậy, “Hiếu” là gốc của nhân, của mọi đức hạnh. Việc thực hành đầu tiên của người quân tử là phải thực hành đạo hiếu.

Một là, người quân tử thực hành hiếu là hiểu được đạo trời, bởi “Hiếu Đễ” là cái gốc của đạo làm người: “Hiếu” là gốc để làm người quân tử, muốn để thiên hạ kính trọng mình thì việc làm đầu tiên của người quân tử là thành kính đối với cha mẹ. Từ xưa đến nay những bậc thánh nhân đều là những người con có hiếu, họ coi trọng chữ “Hiếu” như sinh mệnh của mình, sở dĩ họ được mọi người kính trọng, không dám xúc phạm không phải vì họ tài giỏi, giàu của cải mà vì họ là người luôn gương mẫu trong việc thực hành hiếu đạo. Tứ thư có câu: “Kỳ vi nhân dã hiếu đễ nhi hiếu phạm thượng giả

tiên hĩ. Bất hiếu phạm thượng nhi hiếu tác loạn giả, vị chi hữu giã. Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh. Hiếu Đễ dã giả, kỳ vi nhân chi bản dư?” [33, tr.267]. Nghĩa là “làm người, có nét Hiếu Đễ thì ít ai dám xúc phạm bề trên. Không thích xúc phạm bề trên mà thích làm loạn thì chưa từng có. Người quân tử chăm chú vào việc gốc, gốc mà vững thì đạo đức sinh ra. “Hiếu Đễ” là cái gốc của đức nhân đấy chẳng?” [33, tr.267]. Làm người không giữ được đạo hiếu thì không được tôn trọng. Bởi vì, “Trong tính hiện thực của nó bản chất của con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội” [38, tr. 11]. Trong các mối quan hệ xã hội ấy thì mối quan hệ kinh tế đóng vai trò là mối quan hệ bản chất mà mối quan hệ với cha mẹ là mối quan hệ kinh tế trực tiếp nhất. Cha mẹ không chỉ cho chúng ta cơ thể sinh học mà còn chăm sóc, nuôi dạy chúng ta trưởng thành, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Làm con nếu không đối xử tốt với cha mẹ thì không thể đối xử tốt được với ai.

Hai là, Hiếu là gốc của đạo làm người: người quân tử hiếu được đạo hiếu coi như người có học: “Hiếu, Đễ” là gốc, là nền tảng cơ bản của đạo làm người, thấu hiểu được đạo hiếu là hiểu được cái gốc của đạo đức, cái gốc có chắc chắn thì nhân cách con người mới phát triển tiến dần đến hoàn thiện. Người xây dựng vững chắc tư tưởng, hành động thực hành hiếu đạo mới có khả năng thu phục nhân tâm, triển khai tài đức của mình với thiên hạ, “tôn trọng người hiền, coi thường sắc đẹp, hết lòng thờ cha mẹ, liêu thân thờ vua, giao thiệp với bạn bè thì ăn nói thật tình (người như vậy) tuy chưa hề học, tôi cũng cho rằng đã học rồi” [33, tr.269]. Người hiếu được đạo hiếu ngoài việc hết lòng thờ cha mẹ còn trung với vua, trọng người hiền tài. Giao du với bạn bè thì chân tình, tín nghĩa, không để mình sa ngã vào những thói hư, tật xấu. Những người như vậy cho dù chưa học nhưng cũng xem như thấu hiểu được đạo làm người.

Người quân tử giữ được đạo hiếu thì có thể tín với bạn bè: “nếu không hiếu thuận với cha mẹ, thì không thủ tín được với bạn bè. Hiếu thuận với cha

mẹ cũng có cách của nó: nếu tự hỏi lại mình mà không có lòng thành thì không hiểu thuận được với cha mẹ. Muốn có lòng thành thì cũng có cách của nó: nếu không hiểu rõ thế nào là thiện thì không thể có lòng thành”[7, tr.32].

Thứ ba, “Hiếu” là đạo trị nước của các bậc quân vương: các bậc quan vương cũng có nguồn gốc, cha mẹ, tổ tông. Theo quan niệm của người xưa, nguyên nhân để đạt đến bậc quân vương, ngoài tài năng trời phú còn có đức dày của cha mẹ, tổ tông. Do vậy những bậc quân vương muốn sự nghiệp thành công thì phải coi trọng hiếu đạo, làm gương trước dân trong việc triển khai thực hiện hiếu đạo, làm tốt được hiếu đạo thì mới giáo hóa được nhân dân, dân mới tín nhiệm, mà dân tín nhiệm thì đất nước mới vững bền. Thực hiện được hiếu đạo là xây dựng được cái gốc của đức, cái gốc của đức vững bền là lấy được lòng dân, có được lòng dân là đạt được ý trời, đạt được ý trời là có được thiên hạ. Những ai biết lấy dân làm gốc, biết hiếu với dân, lấy nhân nghĩa để trị dân thì dân sẽ phục, dân mến phục thì sự nghiệp của quân vương mới bền vững được. Khổng Tử viết: “Lâm chi dĩ trang, tắc kính; hiếu từ, tắc trung; cử thiện nhi giáo bất năng, tắc khuyến.” [84, tr.48]. Khổng Tử nói: “Đến với dân bằng sự trang trọng, thì dân kính trọng; hiếu thảo, nhân từ thì dân trung thành; đề cao điều thiện mà dạy dỗ những người kém cỏi, thì dân khuyến nhủ lẫn nhau.” [84, tr.48]. Theo cách nói này của Khổng Tử, muốn dân nể phục mà kính trọng thì những bậc cầm quyền phải kính trọng dân trước, phải có thái độ cung kính, cầu thị, trang trọng, không được tỏ ra khinh thường dân. Nguyên tắc của sự tôn trọng mang tính hai chiều, tôn trọng dân, thì dân sẽ tôn trọng lại. Nếu bậc cầm quyền mà khinh dân, bất kính với dân thì dân khinh thường và xa lánh, không muốn hợp tác. Nếu dùng bạo lực mà ép dân, vẻ ngoài khúm núm, sợ sệt nhưng bên trong dân sẽ tìm cách lật đổ.

Bậc cầm quyền muốn dân trung thành thì phải tận tâm, tận lực, hiếu thảo với cha mẹ, hiếu thảo với cha mẹ chính là làm gương cho dân noi theo. Lòng hiếu thảo và sự nhân từ sẽ là một liều thuốc tinh thần tác động mạnh mẽ vào lòng dân, khiến cho dân hi sinh hết mình cho bậc cầm quyền, không bao giờ từ bỏ mà còn đem thân làm che chắn cho bậc cầm quyền. Đây cũng là bước tiến dài trong tư tưởng của Khổng Tử. Tư tưởng này có ảnh hưởng rất sâu sắc đối với lịch sử hệ tư tưởng của Trung Quốc cho đến tận ngày nay.

Thứ tư, “Hiếu” không chỉ hiếu với cha mẹ mình mà còn phải hiếu với tất cả cha mẹ của mọi người dân khác, chữ “Hiếu” mang tính bao trùm mở rộng ra toàn dân tộc. Do vậy, “Hiếu” không chỉ giải phóng cho cha mẹ mình, gia đình mình mà con phải có trách nhiệm với toàn thể đồng bào bị áp bức, bóc lột.

Từ cách phân tích trên có thể hiểu: *“Hiếu” là một phạm trù đạo đức, dùng để chỉ bốn phận, trách nhiệm, sự biết ơn, quy tắc sống của con người trong mối quan hệ với cha mẹ, ông bà, tổ tiên, rộng hơn nữa là toàn thể dân tộc, phù hợp với mỗi giai đoạn lịch sử xã hội nhất định.*

2.1.2. Phạm trù “Đễ”

Khi con người biết làm nhà, hình thành một gia đình với tư cách tương đối độc lập về mặt kinh tế với xã hội. Trong gia đình vợ chồng sinh nhiều con, các con cùng sống chung trong một gia đình, giữa chúng vừa có mối quan hệ tình cảm huyết thống vừa cùng chung hoạt động sản xuất vật chất và chung kinh tế dưới sự điều tiết của cha mẹ. Để chống lại với thiên nhiên và những mối đe dọa từ bên ngoài, trong gia đình xuất hiện nhu cầu anh em cần đoàn kết lại bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau, từ những nhu cầu ấy phạm trù “Đễ” dần dần được thiết lập.

Phạm trù “Đễ” (“悌”), theo tiếng Hán nghĩa là kính, nhường. Đễ gồm chữ “Tâm” (“心”), và chữ “Đệ” (“弟”), ghép thành, chữ “Tâm” là tính từ dùng để chỉ sự suy nghĩ về những điều tốt đẹp, lương thiện của con người

trong những mối quan hệ xã hội nhất định. Theo quan điểm của người Trung Quốc cổ xưa cho rằng: mọi suy nghĩ, tình cảm, yêu thương của con người là xuất phát từ “Tâm”, “Tâm” ở đây không đơn thuần chỉ có nghĩa là trái tim mà “Tâm” còn được hiểu là một hiện tượng phi vật chất dùng để chỉ sự nhận thức, suy nghĩ, cảm nhận, nếm trải, phản ứng đối với các sự vật, hiện tượng bên ngoài thông qua sự tiếp xúc khi tác động vào giác quan của con người, được con người tiếp nhận bằng ý chí tình cảm. Chữ “Tâm” được hiểu như sự tinh khiết, chân thành, trong sáng của đạo đức tâm hiện diện trong mỗi con người, được thể hiện rõ ở các hành động, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tấm lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, nói không với những thói hư, tật xấu và luôn đứng về phía lẽ phải. Mọi suy nghĩ, tình cảm, hành động của đạo làm người đều xuất phát từ “Tâm”. Bản chất của “Tâm” vốn là những suy nghĩ trong sáng nhưng do quá trình sống con người “tham, sân, si” bị dục vọng che mờ nên làm cho tâm vẫn đục. Vì vậy, tâm thiện thì mọi suy nghĩ, ứng xử và hành động đúng với chuẩn mực đạo đức, ngược lại tâm vẫn đục thì nảy sinh ý nghĩa tà ác, hành động xấu xa, tội lỗi, lệch lạc so với các chuẩn mực đạo đức.

Chữ “Đệ” (弟) là danh từ dùng để chỉ người em trai, em trai ở đây có thể là em trai ruột, em trai kết nghĩa, người em trai lúc con nhỏ chưa sâu sắc, bướng bỉnh, ngang ngược cần được sự chỉ bảo của người anh. Chữ “Đệ” thể hiện sự cung kính của người dưới đối với người trên. Chữ “Đệ” ghép với chữ “Tử” còn dùng để chỉ học trò, trong mối quan hệ thầy trò là mối quan hệ “Đệ tử”. “Đệ” ngôi thứ nhất dùng một cách thân mật và khiêm tốn khi nói về mình với một người ngang hàng, tình cảm tâm giao với nhau, người này xưng đệ với người kia để tỏ tấm lòng khiêm tốn, khiêm cung tôn trọng lẫn nhau (huynh nói thế, đệ đâu giám). Chữ “Đệ” trong mối quan hệ với chữ “Huynh” được hiểu là tình

cảm yêu thương, sự lương thiện gắn bó khăng khít bằng tình cảm trong sáng, chân thành, kính trọng của người em dành cho người anh, nghe sự chỉ bảo, giáo huấn của người anh mỗi khi lầm đường, lạc lối và ngược lại người anh dùng tình cảm chân thành và tình yêu thương của mình để cảm hóa, chỉ bảo người em, tình cảm ấy được hiểu là “Đễ”. Như vậy, vị trí của chữ “Đễ” trong ngũ luân được đề cập trong mối quan hệ huynh đệ nói về tình cảm anh em. Anh em sống có tình, có nghĩa, có trách nhiệm với nhau được hiểu là “Đễ”, nghĩa là thực hiện bổn phận, nghĩa vụ, tình cảm, trách nhiệm của mình dành cho người anh hoặc người em của mình trong mối quan hệ tình cảm gia đình. Do đó, “Đễ” là một trong những nguồn gốc của đạo làm người: đạo làm người có vô vàn cách, trong những cách đó có cách thực hành “Đễ”, thực hành “Đễ” là góp phần vào thực hiện “chính danh” trong đạo Ngũ thường. Trong tình cảm anh em thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau nghĩa là thực hiện “nhân”; cư xử với nhau đúng quy tắc là thực hiện “lễ”; đối xử tốt, biết hy sinh cho nhau là thực hiện “nghĩa”; giúp đỡ nhau cùng lập nghiệp, tạo dựng cơ đồ mang lại vẻ vang cho gia đình, dòng họ, dòng tộc, đất nước là thực hiện “trí”; chân thành, tin tưởng lẫn nhau không lừa gạt lẫn nhau là thực hiện “tín”. Như vậy, thực hiện “Đễ” là thực hiện các mối quan hệ trong gia đình, trong đó nhấn mạnh đến mối quan hệ “huynh đệ”, hay nói cách khác là tình cảm anh em.

Mối quan hệ anh em mà Nho giáo đề cập tới ở đây không chỉ là anh em trong gia đình, cùng huyết thống mà rộng hơn nữa là anh em trong thiên hạ: “Thương văn chi hỹ: Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại Thiên. Quân tử kính nhi vô thất; dữ nhân cung nhi hữu lễ; tứ hải chi nội, giai huynh đệ dã. Quân tử hà hoạn hồ vô huynh đệ dã?” [84, tr. 284]. Dịch rằng: “Thương này nghe rằng: Chết sống có số phận, giàu sang do Trời. Người quân tử giữ tôn kính mà không lỗi lầm; giao thiệp với người thì khiêm cung mà có lễ phép; bên

trong bốn biên, đều là anh em cả. Người quân tử lo gì không có anh em?” [84, tr. 284]. Anh em không phân biệt sang hèn, không than thân, trách phận, không bàn đến tiền bạc, phú quý. Muốn có nhiều anh em thì phải xem thái độ tôn kính, khoan dung, khiêm nhường trong giao thiệp của con người. Người đối xử với ai cũng khiêm cung và lễ phép, không gây thù, chuốc oán với ai, luôn luôn lấy lễ nghĩa để đối đáp, giữ được tình cảm trong ứng xử, như thế thì trong thiên hạ đâu đâu cũng là anh em.

“Đễ” là sự hòa thuận, đoàn kết anh em, sự cảm mến, tình yêu thương, gắn bó thân thiết giữa anh em. Anh em phải hòa thuận. Anh cả giành tình cảm yêu thương em trai, em gái giống như yêu thương chính đứa con của mình. Em trai, em gái kính trọng anh cả tựa như cha mẹ. Cũng chính vì lẽ đó mà người xưa có câu: Có cha thì nghe theo cha, không có cha thì nghe theo anh trai. Anh cả như người cha, chị dâu cả như người mẹ. Từ trong gia đình đến các quan hệ xã hội đều đề cập đến tình cảm huynh đệ (huynh đệ tình như thủ túc). Anh em như một chân trên một cơ thể sống thiếu một chân như mất đi một sự sống, cơ thể ấy không vẹn toàn, không thể hoạt động bình thường được. Do vậy, anh em trong gia đình giống như một chỉnh thể thành một khối thống nhất, thương yêu, đoàn kết, hy sinh cho nhau bằng tất cả tình cảm chân thành của mình chính là “Đễ”.

Từ cách phân tích trên có thể hiểu: *“Đễ” là khái niệm thuộc phạm trù đạo đức dùng để chỉ tình cảm yêu thương và hành vi chuẩn mực của con người trong mối quan hệ anh em ở gia đình cũng như ngoài xã hội.*

2.1.3. Mối quan hệ giữa “Hiếu” và “Đễ”

Trong Ngũ luân có năm mối quan hệ thì trong đó có ba mối quan hệ thuộc về quan hệ gia đình là: quan hệ “phụ tử” (cha con) quan hệ phu phụ (vợ chồng), quan hệ huynh đệ (anh em) thì trong đó có 2 mối quan hệ thuộc quan hệ huyết thống là “phụ tử” và “huynh đệ”, hai mối quan hệ này tác động qua lại chặt chẽ với nhau tạo nên sự ổn định của gia đình.

“Hiếu”, “Đễ” là gốc của đạo đức, đạo làm người. “Hiếu”, “Đễ” không thể tách rời nhau mà có quan hệ chặt chẽ với nhau làm nên phẩm chất hàng đầu của đạo người quân tử, việc làm đầu tiên của bậc cầm quyền. Trong gia đình “Hiếu Đễ” là gốc: “Hiếu Đễ” là đức hạnh đầu tiên của con người trong mỗi quan hệ gia đình, thể hiện đạo làm con phải tôn kính, làm cho cha mẹ vui lòng, đạo làm anh em phải thuận hòa, nhẫn nhịn lẫn nhau thì mới nghĩ đến chuyện bình thiên hạ. “Trong sự hòa vui chưa nói đến cha mẹ mà nói anh em là tại sao? Vì rằng anh em yêu mến nhau, thực là bước đầu về việc hiếu kính phụng thờ cha mẹ vậy” [52. tr,41]

Đối với bậc cầm quyền muốn cho xã tắc, giang sơn được bền vững thì việc làm đầu tiên phải thực hiện “Hiếu, Đễ”, không xúc phạm cha mẹ, anh, chị, em mình, không xúc phạm bề trên hẳn là người không gây ra những sự hỗn loạn trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Bởi vậy, Hữu Tử nói: “làm người có nét hiếu đễ mà lại ưa thích xúc phạm đến bậc trên, ít có vậy. Không ưa thích xúc phạm đến bậc trên mà lại thích làm loạn, điều đó chưa hề có. Người quân tử chuyên chú vào gốc; gốc lập thì đạo sinh. Nét hiếu đễ phải chăng là gốc của đức nhân?” [84, tr.13]. Sự ổn định trong gia đình là nền tảng cho sự bình an của đất nước. Đạo người quân tử ở cương vị trị nước phải chuyên tâm chú ý vào cái gốc của đạo làm người, duy trì, giáo dục “Hiếu Đễ” cho mọi người ngay từ những bài học đầu đời của họ. “Hiếu”, “Đễ” được thực hiện tốt bao nhiêu thì đức hạnh khác cũng sẽ phát sinh đầy đủ bấy nhiêu, khi ấy thiên hạ được ổn định.

“Hiếu”, “Đễ” là một trong những yếu tố của đạo tu thân tề gia. Theo sách Đại học – Tăng Tử Chương IX tu thân tề gia có viết: “Đạo hiếu (đối với cha) cũng chính là để thờ vua, đạo đễ (đối với anh), cũng chính là để thờ bậc trưởng thượng, đạo từ (đối với con) cũng chính là để sai khiến chúng dân vậy” [3].

“Hiếu”, “Đễ” là còn ở đạo trị quốc, bình thiên hạ. Sách Đại học Chương X “trị quốc bình thiên hạ” cho rằng: “bình trị thiên hạ, trước tiên ở trị lí quốc gia. Là bởi vì nếu nhà vua tôn kính người già, thì dân chúng sẽ dấy lên phong khí hiếu kính; nếu nhà vua trọng người huynh trưởng, thì dân chúng sẽ dấy lên phong khí đễ nhượng; nếu nhà vua thương xót kẻ cô độc thì dân chúng sẽ không rời bỏ. Vì thế người quân tử có cái “đạo hiệt cử” [3]

“Hiếu”, “Đễ” là nền tảng quan trọng hàng đầu để ổn định gia đình và ổn định thiên hạ. Bậc cầm quyền muốn cho thiên hạ ổn định thì trước hết phải quan tâm ổn định gia đình: gia đình là nguồn gốc là tế bào của xã hội, nên những bậc cầm quyền tối thiểu phải thực hiện được “Hiếu”, “Đễ”. Muốn triển khai đức độ của mình với thiên hạ, làm cho thiên hạ thuần phục mình, nghe và làm theo mình thì phải làm gương ở trong gia đình trước. Đối với cha mẹ phải chăm sóc, cung kính; đối với đạo vợ chồng phải nhân nghĩa yêu chiều; đối với anh em phải trách nhiệm, thành kính, bao bọc, thương yêu. Bởi vậy, Khổng Tử cho rằng muốn cho thiên hạ ổn định, đối với bậc cầm quyền trong “Hành vi của mình thì biết hổ thẹn (không làm điều xấu); đi sứ bốn phương thì không làm nhục mệnh của vua; như vậy có thể gọi là kẻ sĩ” [33, tr. 428]. Trong làng xóm, tôn tộc, gia đình được “Họ hàng khen là người Hiếu, làng xóm khen là người Đễ” [33, tr. 428] thì mới nói đến chuyện trị quốc, bình thiên hạ. Bởi vậy, việc làm đầu tiên của các bậc cầm quyền là: “Nên cẩn thận mở trường huyện, trường làng để giáo dục, bày tỏ nghĩa lý hiếu đễ” [84, tr. 514]. Muốn thiên hạ ổn định thì phải ổn định từ gia đình, muốn làm cho gia đình ổn định thì mỗi thành viên trong gia đình phải tự giác thấu hiểu thực hiện đạo “Hiếu”, “Đễ”, khi ấy bậc làm con mới tôn kính, nuôi dưỡng, phụng thờ cha mẹ, đạo là anh em trong gia đình mới biết yêu thương tôn trọng lẫn nhau, trật tự gia đình được thiết lập. Để thực hiện tốt vấn đề này thì trước tiên vua lấy mình làm khuôn mẫu cho mọi người dân noi theo, khi ấy từ gia đình ra tới thiên hạ sẽ theo gương vua mà ứng xử tốt với nhau.

Vua thấu hiểu đạo “Hiếu” với cha mẹ, “Đễ” với anh em, vua sẽ thi hành chính sách, ban ơn đức với cả thiên hạ. Vua lấy “Hiếu”, “Đễ” làm nền tảng giáo dục sẽ làm cho thiên hạ thái bình, giang sơn xã tắc của vua được ổn định, bền vững. Vua giáo dục “Hiếu”, “Đễ” cho nhân dân chính là làm cho quốc thái, dân an, bảo đảm được hạnh phúc cho toàn thể dân chúng trong nước. Như thế, sự nghiệp của vua sẽ đạt được những thành tựu vĩ đại.

Như vậy, “*Hiếu*”, “*Đễ*” thuộc về hình thái đạo đức xã hội phản ánh tồn tại xã hội nhằm điều chỉnh hành vi của con người trong mối quan hệ gia đình giữa các con với cha mẹ, giữa anh chị với các em theo những quy tắc, chuẩn mực nhằm duy trì sự ổn định, trật tự của gia đình và xã hội trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định.

2.2. Nội dung cơ bản phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo tiên Tần

2.2.1. Nội dung phạm trù “Hiếu” trong Nho giáo tiên Tần

2.2.1.1. Đạo làm con phải nuôi dưỡng, kính trọng cha mẹ

“Hiếu” là phải phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già, phụng dưỡng phải cung kính: khi đề cập đến vấn đề này Tử Du hỏi Khổng Tử về đạo hiếu, Khổng Tử viết: “Kim chi hiếu giả, thi vị năng dưỡng. Chí ư khuyến mã giai năng hữu dưỡng, bất kính hà dĩ biệt hồ”, nghĩa là “ngày nay người ta cho hiếu là có thể nuôi cha mẹ, nhưng đến chó, ngựa kia, người ta cũng nuôi, nếu không kính cha mẹ thì có khác gì” [33, tr.178-179] coi cha mẹ như chó ngựa ở trong nhà. Lúc còn trẻ được cha mẹ nuôi dưỡng, dạy bảo những điều hơn, lẽ thiệt ở đời, thương yêu hết mực, hy sinh cho con, thậm chí có những lúc khóc cạn nước mắt, thân tàn, ma dại cũng vì con, mong sau này con khôn lớn, trưởng thành để cậy nhờ, lúc tuổi già, sức yếu được con phụng dưỡng, cung kính. Đạo làm con phải biết hiếu thảo với cha mẹ. Hiếu thảo không chỉ phụng dưỡng mà còn kính trọng cha mẹ. Ngược lại chỉ nuôi cha mẹ, mà quở mắng, oán trách cha mẹ, thiếu lễ độ với cha mẹ là người bất hiếu.

Cung kính là trong quá trình giao tiếp với cha mẹ phải nói lời nhỏ nhẹ, nếu cha mẹ không thuận theo ý mình, thì cũng không xúc xược, xúc phạm, không oán hận, phải biết kiềm chế bản thân, khi nói thì phải nói những lời thành kính, không nói những lời cay độc để cha mẹ buồn lòng. Mạnh Tử đưa ra ba điều về tội bất hiếu: Theo Nho giáo, đạo làm con “tay chân không chịu cử động mà làm bất cứ việc gì để chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ khi già yếu; ham mê cờ bạc, rượu chè mà quên việc chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ khi già yếu; chạy theo của cải, chỉ lo cho vợ con mà quên việc chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ; thích đàn hát, hám sắc đẹp, làm những việc để cha mẹ bị nhục nhã; thích đánh nhau, tranh đấu bạo tợn, khiến cha mẹ bị tổn thất, nguy hại” [62, tr. 698] là người con bất hiếu.

2.2.1.2. Đạo làm con phải giữ gìn thân thể mình để nối chí hướng của cha mẹ

Thứ nhất, phải biết gìn giữ thân thể của chính mình: Con là do cha mẹ sinh ra, cơ thể của con là một phần cơ thể của cha mẹ, biết giữ cơ thể của mình, chính là giữ gìn một phần cơ thể của cha mẹ. Con được bình an thì cha mẹ vui lòng, con có bề gì cha mẹ như đứt từng khúc ruột. Khổng Tử viết: “Thân thể phát phu, thụ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương” [33, tr.125]. Có nghĩa là “thân thể mình do cha mẹ sinh ra thì phải giữ trọn, không được tự hủy nó dù là tóc, da, móng tay, móng chân”, hủy hoại thân thể của bản thân là bất hiếu, là cướp công cha mẹ. Như vậy, con không phải do tự nhiên sinh ra mà là do sự kết hợp của cha mẹ, đưa con là cuộc đời nối dài của cha mẹ, giữ gìn thân thể, sinh mạng của chính mình là thực hiện hiếu. Cha mẹ sinh con, nuôi con khôn lớn, xem con giống như “của để giành”, hy vọng sau này già yếu được cậy nhờ. Bao nhiêu cay đắng, nhọc nhằn, dày công vun đắp, mong con khôn lớn trưởng thành, nếu người con không biết giữ gìn thân thể của mình mà tự hủy hoại là cướp công của cha mẹ. Cha mẹ phải lao

tâm, khổ tứ, đồ mồ hôi, sôi nước mắt chỉ vì con. Do vậy, đạo làm con có hiếu với cha mẹ là phải biết tự chăm sóc mình để cha mẹ được cậy nhờ.

Thứ hai, kế tục sự nghiệp của cha mẹ, ông bà, tổ tiên: phải biết gìn giữ, phát huy những việc làm tốt của các bậc tiền nhân. Có những sự nghiệp lớn, những nghề nghiệp gia truyền là tâm huyết cả đời của cha mẹ, ông bà, tổ tiên nhiều năm vun đắp mới làm lên “thương hiệu”. Cuộc đời cha mẹ có giới hạn, mặc dù đã quyết tâm, phấn đấu nhưng chưa hoàn thành, tâm nguyện của cha mẹ mong muốn sau này có người con để kế thừa và đi tiếp trên con đường mà mình đã lựa chọn, sự khát vọng ấy chỉ biết gửi gắm vào thế hệ tương lai. Trước khi qua đời, ước mơ lớn nhất là có người kế tục. Người con có hiếu là người tiếp tục kế thừa, phát huy sự nghiệp, hoàn thành tâm nguyện, ước mơ của cha mẹ, thấu hiểu được tâm lòng của bậc làm cha, làm mẹ. Trong lịch sử Trung Quốc có nhiều giai thoại con cháu kế thừa, phát huy những thành tựu trí tuệ của cha ông làm rạng danh thiên hạ, chẳng hạn như Tử Tư kế thừa sự nghiệp của Khổng Tử, Tôn Tấn kế thừa sự nghiệp của Tôn Vũ và nhiều đời vua khác nữa kế thừa thành quả của cha ông làm lên kỳ tích. Bởi vậy, Khổng Tử viết: “Phụ tại, quan kỳ chí. Phụ một, quan kỳ hạnh. Tam niên vô cải ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hỹ” nghĩa là “Cha còn, hãy xem chí hướng của người. Cha mất, hãy xem hành vi của người. Trong ba năm, không thay đổi đường lối của cha, có thể gọi là hiếu vậy”[84, tr.22]. Khi cha mẹ còn sống, phải xem chí hướng của cha mẹ mà làm theo, khi cha mẹ qua đời biết kế tục phát triển sự nghiệp của cha mẹ, gạt bỏ những yếu tố lạc hậu, tiêu cực, giữ lại những yếu tố tích cực, bổ sung những yếu tố tiến bộ phù hợp với thời đại của mình đang sống để làm rạng rỡ cha mẹ, ông bà, tổ tiên như thế mới làm tròn hiếu đạo.

2.2.1.3. Đạo làm con phải biết làm cho cha mẹ vui lòng

Đạo làm con không để cho cha mẹ phải buồn phiền mà luôn tạo ra cho cha mẹ một cảm giác an vui. “Sắc nan, hữu sự, đệ tử phục kỳ lao, hữu tửu

tự, tiên sinh soạn: tàng thị dĩ vi hiếu hô?” nghĩa là không phải cứ mời cha mẹ ăn là người con có hiếu, mà “con phải làm sao cho cha mẹ lúc nào cũng vui vẻ” [84, tr.280]. Muốn cho cha mẹ vui vẻ thì người con phải sống có đức độ (giữ được nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) chăm học, chịu khó làm việc, không ham chơi, ham chơi thì làm cho cha mẹ lo lắng, buồn sầu. Bởi vì, làm cha mẹ, ai cũng mong muốn, lo lắng cho con, sợ con của mình sa ngã, phóng túng mà hư thân mất nết, sợ con theo bạn bè xấu mà làm chuyện phi pháp, mắc vào vòng tù tội. Vì vậy, đạo làm con phải làm những điều nhân đức, có ích cho gia đình và xã hội, khi cha mẹ thấy được những việc làm tốt của người con, những việc làm ấy được xã hội thừa nhận, tôn vinh thì bậc làm cha mẹ cũng được tự hào, hãnh diện về con.

Đạo làm con phải biết lập công danh để cho cha mẹ được tự hào: con luôn là niềm tự hào của cha mẹ, con thành danh thì cha mẹ ngẩng cao đầu với bà con lối xóm. Làm bậc cha mẹ khi biết con mình tài đức được mọi người khen ngợi thì niềm vui trong lòng lại trào dâng hạnh phúc, nghe thấy tin con mang chí lớn giúp non sông, đất nước, được nhân dân tôn vinh như một vị anh hùng thì trong lòng cha mẹ không còn gì vui hơn nữa. “Cái chỗ chí hiếu của người con không gì lớn bằng làm cho cha mẹ được tôn trọng, không gì lớn bằng đem cả thiên hạ ra mà phụng dưỡng cha mẹ”[62, tr.710]. Cổ nhân có câu: “vì thần phải nể cây đa”, nghĩa là người ta tôn trọng con thì cha mẹ cũng được thơm lây, sự thành công của con là tự hào của cha mẹ, cha mẹ cũng được nhiều người kính nể vì đã sinh ra được người con tài năng, nhân nghĩa. Từ xưa đến nay có nhiều bậc cha mẹ cả đời sương gió, tần tảo, làm lũi nuôi con, nhẫn nhục vì con, thậm chí bị người đời phỉ báng, coi thường nhưng vẫn kiên trì, nhẫn nại, nuốt nhục ở trong lòng để nuôi dạy con thành người có ích, đến khi nghe con mình công thành, danh toại thì khuôn mặt lại như bừng sáng, đôi mắt rạng ngời, bước chân ra thiên hạ được ngẩng cao đầu, lời nói tự tin hơn, không còn nuốt nhục như trước nữa. Người con

nhân nghĩa, tài năng thì thành quả của cha mẹ đã được bù đắp. Ngược lại con mà làm những điều xấu xa, bạc nhược, vô nhân, thất đức không chỉ chuốc sự ô nhục cho cha mẹ mà còn làm cho cha mẹ bại hoại thanh danh. Có những bậc cha mẹ không chịu đựng được, buồn quá mà chết. Vậy nên, là con muốn làm tròn chữ “Hiếu” phải nỗ lực, cố gắng vươn lên, có chí lớn làm những việc nhân nghĩa để cha mẹ được cậy nhờ.

2.2.1.4. Đạo làm con phải biết khuyên, ngăn cha mẹ khi cha mẹ mắc sai lầm

Bậc làm cha mẹ không phải ai cũng sáng suốt có quyết định đúng đắn hoặc những bậc cha mẹ cho dù sáng suốt mấy đi nữa nhưng cũng có lúc mắc sai lầm. Bởi vậy, làm con là thế hệ sau phải trau dồi kiến thức có cái nhìn sáng suốt hơn thế hệ đi trước, khi thấy cha mẹ sai lầm mà không biết khuyên can là bất hiếu. Bậc làm cha, làm mẹ không phải nói câu gì cũng là chân lý, không phải hành động nào của cha mẹ cũng đúng đắn. Làm người ai cũng có đúng, sai bậc cha mẹ cũng vậy, đôi khi những lời nói của cha mẹ không đúng sự thật, chưa phù hợp với hiện thực khách quan. Đạo làm con khi nghe thấy cha mẹ nói chưa đúng phải biết lựa lời khuyên bảo, khi biết cha mẹ hành động sai phải can gián kịp thời. Cách thức can gián phải lựa lời, nhẹ nhàng, tình cảm, lúc cha mẹ đang nóng giận thì phải bình tĩnh, không được phản ứng thái quá, dùng lời xúc phạm, can gián thì không khác nào “đổ thêm dầu vào lửa”, cha mẹ sẽ không những không nghe mà càng thêm thịnh nộ. Do vậy, đạo làm con phải biết lựa cha mẹ, khi cha mẹ hiền hòa trở lại mới tìm cách nhẹ nhàng đóng góp ý kiến, cách thức đóng góp ý kiến cũng phải khiêm tốn, tôn trọng. “Sự phụ mẫu ky gián, kiến chí bất tổng, hựu kính bất vi; lao nhi bất oán” [33, tr.306] nghĩa là “Thờ cha mẹ, nên nhỏ nhẹ khuyên can; nếu thấy cha mẹ không theo ý mình thì vẫn cung kính mà không xúc phạm cha mẹ; tuy khó nhọc, lo buồn, nhưng không được oán hận” [33, tr.306]. Nếu cha mẹ nói lời không đúng, hành động không phù hợp với hiện

thực khách quan trong mối quan hệ với đạo đức và pháp luật mà bắt con phải làm theo thì đạo làm con phải sáng suốt không nghe theo, bởi nghe theo thì sẽ vi phạm đạo đức và pháp luật. Theo Nho giáo nghe theo những lời không đúng của cha mẹ là bất nhân, bất nghĩa, bất trung hay nói cách khác là ngu trung, ngu hiếu. Chẳng hạn cha mẹ làm chuyện ác không hợp với nhân, nghĩa, trường hợp này thì không nghe theo, “Tòng mệnh tắc cầm thú, bất tòng mệnh tắc tu sức, hiếu tử bất tòng mệnh nãi kính” [32, tr.159]. Cha mẹ dạy những điều thiếu đạo đức mà nghe theo, làm theo thì không khác nào loài cầm thú. Tuy nhiên, khi can cha mẹ mà cha mẹ không nghe thì không được xúc phạm, phải biết nhẫn nhịn, nhưng không phải nhẫn nhịn mà im lặng để cho cha mẹ tiếp tục có những lời nói và hành động sai trái, ngược lại đạo làm con phải biết phân biệt đúng sai, lựa hoàn cảnh giải thích cho cha mẹ, để cha mẹ không nói và làm điều thất đức thì đấy mới là đạo hiếu. Theo Khổng Tử, gia đình ổn định là gia đình có tôn nghiêm, phụ có hiền thì tử mới hiếu, cha ra cha, con ra con... Cha có chính danh, thì con mới không làm điều vô lễ. Người con là “bản sao” của cha mẹ, cha mẹ ở hiền thì để đức cho con. Ngược lại cha mẹ bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất hiếu thì khó có người con tài năng, đức độ. Trong trường hợp có người con sinh ra trong gia đình có cha mẹ chưa được tốt những người con ra ngoài đời học được những điều nhân nghĩa thì phải biết mang đạo đức của mình để cảm hóa cha mẹ, như thế mới là người có hiếu. Trong Nho giáo, Khổng Tử không chủ trương ngu trung, ngu hiếu mà theo ông người con giữ được chữ “Hiếu” là người con phải sáng suốt, biết phân biệt thị phi, phải trái, trắng đen.

2.2.1.5. Đạo làm con không đi xa khi cha mẹ về già

“Hiếu” là không được đi xa lúc cha mẹ già yếu: Cha mẹ lúc già yếu chỉ biết cậy nhờ vào các con, rất cần có con bên cạnh, động viên, an ủi, ở gần con cha mẹ yên tâm, vui hơn rất nhiều. Trong sâu thẳm tâm lòng của bậc làm cha mẹ ai cũng nhớ con, mỗi khi con đi xa thì nhớ đến còn cào, mỗi khi

con đi chơi về khuya thì cả đêm không ngủ, chỉ khi biết rõ con ở đâu, nhìn thấy con bình an thì mới an tâm. Sự lo lắng của cha mẹ giành cho người con có khi còn hơn cả mọi nguy hiểm đến tính mạng mình, thậm chí có những bậc cha mẹ sẵn sàng lấy tính mạng mình để che chở cho con, nhường cho con sự bình an nhất, giành sự hiểm nguy cho mình. Vậy nên, những ai có cha mẹ già càng phải thấu hiểu: “Phụ mẫu tại, bất viễn du. Du tất hữu phương”. Câu này có nghĩa là “Cha mẹ còn thì con không nên đi chơi xa. Nếu đi thì phải có nơi nhất định” [33, tr. 306]. Cha mẹ già rất cần có con ở bên cạnh để an ủi, chỉ cần con ở bên thì hơn bất kể liều thuốc tinh thần nào, được con nâng đỡ, chăm sóc có ốm mấy cũng nhanh lành bệnh. Ngược lại, con đi xa nhớ con mà ốm, lúc ốm, không có con bên cạnh chăm sóc, nhớ con mà chết. Tuổi già sức yếu, mắt mờ, chân chậm chỉ biết cậy nhờ con, nếu con không ở gần biết cậy nhờ ai. Thời Xuân Thu chế độ Chu lễ bị đảo lộn, cương thường đạo lý bị băng hoại, sự nguy hiểm đối với người già luôn luôn rình rập, Khổng Tử đã chứng kiến không ít cảnh cha mẹ chờ con, mong con héo mòn mà chết. Vì vậy ông luôn dạy đệ tử của mình lúc cha mẹ còn phải ở cạnh bên, nếu đi đâu phải thông báo cho cha mẹ biết địa điểm để cha mẹ yên tâm, cha mẹ có bề gì còn biết nơi mà tìm kiếm như vậy mới giữ được hiếu đạo.

2.2.1.6. Đạo làm con phải lập gia thất, sinh con bảo tồn nòi giống

Lấy vợ, lấy chồng, sinh con là lẽ tự nhiên của con người để bảo tồn nòi giống, đây cũng là trách nhiệm của con người đối với gia đình và xã hội. Người không lấy vợ, lấy chồng là người cô độc, cô quả không làm tròn trách nhiệm với xã hội, cũng như không thực hiện đạo hiếu với cha mẹ, ông bà, tổ tiên. Mạnh Tử cho rằng bậc cha mẹ “Sinh con trai, thì mong ước cho có vợ; sinh con gái, thì mong ước cho có chồng. Tấm lòng của cha mẹ, mọi người đều như thế” [84, tr. 680]. Nho giáo rất coi trọng sinh con trai, bởi con trai là người nối dõi tông đường, phụng thờ tổ tiên, làm con phải sinh con trai mới

gọi là có con, quân tử phải là con trai, con gái chỉ là tiểu nhân. Bởi vậy, mới có câu: “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” có một con trai coi như là có con, có mười con gái coi như chưa có con. Đây là vấn đề trọng nam, khinh nữ mà sau này cần khắc phục.

Theo Nho giáo, bậc làm cha mẹ sinh ra con ai cũng muốn có con để nối dõi tông đường, nuôi con trưởng thành, dựng vợ, gả chồng cho con, làm tròn bổn phận trách nhiệm của mình đối với con, hơn thế nữa mong con của mình sinh cháu không chỉ để bé bỏng mà còn có người nối dài nối giống, sau này nhắm mắt xuôi tay còn có người kế tiếp thờ phụng, đèn nhang. Bởi vậy, sinh con khi con yên bề gia thất cha mẹ mới yên lòng, con chưa yên bề gia thất, bậc làm cha mẹ lo âu, ngóng đợi, buồn rầu, trong tư tưởng lúc nào cũng cảm thấy bất an. Tuy nhiên, theo Nho giáo con lấy vợ gả chồng phải do sự sắp đặt của cha mẹ, không được tự do yêu đương, “Không đợi lệnh của cha mẹ, mai mối đưa lời, mà khoét lỗ vách ngó nhau, trèo tường theo nhau, thì cha mẹ và người trong nước đều cho là hèn hạ” [84, tr. 680]. Con trai, con gái lấy nhau phải có người mai mối, phải được sự đồng thuận của cha mẹ đôi bên, rồi mới cho phép các con nên vợ nên chồng. Đám cưới phải tổ chức theo nghi lễ phù hợp với tập tục của địa phương, được họ hàng hai bên chứng kiến. Nếu không đợi mai mối mà tự ý yêu nhau, lén lút tìm nhau, trèo tường theo nhau về ở với nhau như vợ chồng, đó là bất hiếu vô lễ. Đây cũng là tư tưởng hạn chế của Nho giáo mà sau này cần phải được loại bỏ.

2.2.1.7. Đạo làm con phải phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ khi ốm đau, lo tang lễ, cúng giỗ khi cha mẹ qua đời

Lúc cha mẹ còn sống con phải phụng dưỡng, chăm sóc, lúc ốm đau phải thuốc thang chữa trị; lúc cha mẹ qua đời phải mai táng. Việc mai táng phải làm theo lễ “Sinh, sự chi dĩ lễ; tử, táng chi dĩ lễ; tế chi dĩ lễ” [84, tr.35] nghĩa là “Cha mẹ còn sống, phụng sự cho hợp lễ; từ trần, mai táng cho hợp lễ; cúng tế cho hợp lễ.” [84, tr.35].

Lễ là tập hợp những quy tắc, qui định cách thức đối nhân, xử thế phù hợp với từng địa vị, thứ bậc trong các hoàn cảnh và mối quan hệ xã hội nhất định theo các quy tắc, chuẩn mực của đạo đức đương thời.

“*Sinh, sự chi dĩ lễ*” tức là cha mẹ còn sống, đạo làm con phải phụng sự cho hợp lễ. Phụng sự hợp với lễ là thực hiện toàn bộ những quy tắc của đạo làm con đối với cha mẹ như: phụng dưỡng, tôn kính, vâng lời ...Phụng dưỡng cha mẹ không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ của người con mà còn là tình cảm thiêng liêng, cao cả biết ơn bậc sinh thành.

“*Tử, táng chi dĩ lễ*” nghĩa là khi cha mẹ qua đời, đạo làm con phải thực hiện đầy đủ những quy tắc, nghi thức mai táng cho cha mẹ như: cúng tế, chôn cất, giỗ kỵ... Trong mỗi nghi thức đều có những quy tắc theo quy định của lễ, lễ không phải là phạm trù bất biến, việc vận dụng lễ ở tất cả các nơi không giống nhau, trong mỗi không gian, thời gian khác nhau thì cách thức vận dụng lễ cũng khác nhau, hay nói cách khác những quy định của lễ phải phù hợp với phong tục, tập quán của mỗi địa phương ở mỗi thời điểm lịch sử nhất định đối với “danh” cụ thể của người quá cố. Chẳng hạn, cha mẹ là thứ dân thì thực hiện những quy tắc của thứ dân; là quan chức thực hiện theo nghi lễ của quan chức; là hoàng thân, quốc thích theo nghi lễ của hoàng thân quốc thích... Mỗi một quy tắc của lễ, đạo làm con cũng phải học hỏi để làm đúng theo quy định, như thế mới được gọi là có hiếu.

“*Tế chi dĩ lễ*” là cách cúng bái, giỗ kỵ cũng phải hợp với lễ, những nghi thức thờ phụng bày tỏ sự tưởng nhớ đối với cha mẹ đã khuất có công sinh thành. Việc cúng lễ này không chỉ thể hiện lòng thành kính của người con đối với cha mẹ đã khuất mà còn làm gương cho các thế hệ con cháu biết các nghi thức để tưởng nhớ, tỏ lòng thành kính tới cha mẹ, ông bà, tổ tiên. Vì vậy, việc cúng tế không nên tổ chức linh đình, cũng không nên làm quá sơ sài. Tổ chức linh đình sẽ bị người đời chê trách là khoe khoang, hoang phí, khi ấy linh hồn cha mẹ dưới cửu tuyền cũng bị mang tiếng không hay;

sơ sai quá cũng bị người đời chê trách là thiếu sự tôn kính, thiếu tình cảm với cha mẹ. Việc thờ phụng, giỗ kỵ không chỉ giành cho cha mẹ đã khuất mà còn là cơ hội để anh em được hàn huyên cùng nhau ôn lại lịch sử gia đình tưởng nhớ tới những lời tâm huyết nhất của cha mẹ lúc còn sống từng dạy bảo, như thế mới thực hiện được hiếu.

“Hiếu” còn được hiểu là cha mẹ còn sống đối xử tốt như thế nào thì lúc chết cũng phải thờ phụng, cúng giỗ như vậy. “Sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn, hiếu chi chí dã” [84, tr. 218] nghĩa là “Thờ người quá cố như thờ người sống, thờ người đã mất như thờ người hiện còn, đó là có hiếu hết mức vậy” [84, tr.128]. Do đó, người con có hiếu phải thực hiện đầy đủ những quy tắc của gia lễ về đạo hiếu lúc cha mẹ còn sống cũng như lúc cha mẹ mất đi.

Nội dung của chữ “Hiếu” rất rộng. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của đề tài tác giả đề cập tới những nội dung cơ bản nhất có thể vận dụng vào đạo hiếu trong xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay.

2.2.2. Nội dung phạm trù “Đễ” trong Nho giáo tiên Tần

2.2.2.1. Anh em vui vẻ đoàn kết sẽ tạo thành một khối sức mạnh

Anh em tình như “thủ túc”, luôn gắn bó, không tách rời nhau. Mọi chuyện vui, chuyện buồn cùng chia sẻ với nhau, không ghen, ghét, đố kỵ lẫn nhau. Mọi công việc trong gia đình mà anh em biết vui vẻ bảo nhau thì công việc đó nhanh hoàn thành, hơn thế nữa hoàn thành một cách tốt nhất “Thiết thiết ty ty, di di như dã, khả vị sĩ hỹ. Bằng hữu thiết thiết ty ty, huynh đệ di di.” [84, tr. 331] nghĩa là “Thân mật khuyên nhủ lẫn nhau, vui vẻ với nhau, có thể được gọi là kẻ sĩ. Bạn bè thì thân mật khuyên nhủ lẫn nhau, anh em thì vui vẻ với nhau” [84, tr.331]. Vui vẻ, thân mật trong giao tiếp là cơ sở tạo dựng tình cảm tốt nhất không chỉ anh em trong gia đình mà anh em ngoài xã hội cũng luôn cảm thấy sự quan tâm, thân tình, sự quan tâm ấy được bồi đắp liên tục sẽ trở thành tâm giao, chi kỷ. Những người học đạo thánh hiền, ứng xử với bạn bè, kẻ sĩ, anh em lấy tình cảm thân tình để giao tiếp, khiêm tốn,

thành thật khuyên nhau cùng thẳng tiến, mỗi khi có công việc, anh em lại quây quần quanh nhau, bàn bạc với nhau những điều hơn, lẽ thật, tránh điều ác, làm điều thiện, vui vẻ hoà thuận, không xích mích, cạnh tranh quyền lợi, danh dự hão huyền, hơn thua với nhau.

Khi đề cập đến tình cảm anh em sống hòa thuận, vui vẻ, Nho giáo luôn đề cao sự khoan dung. Khoan dung là chấp nhận quan điểm trái chiều của nhau, tức là tìm ra sự thống nhất trong khác biệt; khoan dung không phải là nhu nhược, nhượng bộ, hạ thấp mình để cố chiều lòng anh em. Khoan dung là thừa nhận cái đặc thù trong cái riêng, nghĩa là chấp nhận cá tính, quan điểm của người khác; chấp nhận sự tự do của người khác,. Khoan dung là một trong năm đức tính của đạo đức. Nho giáo cho rằng “cung, khoan, tín, mẫn, huệ” [84, tr.354], nghĩa là cung kính thì không khinh nhờn, khoan dung thì được người quý mến, giữ được lòng tin thì được mọi người tin cậy, mẫn cán thì có công, ban ân huệ thì dễ sử dụng người, anh em mà cung kính thì sẽ thuận theo nhau.

Trong gia đình anh em hòa thuận, đoàn kết, thực hành nhân, lễ, nghĩa, trí, tín thì không chỉ tạo ra một sức mạnh mà còn đóng góp cho sự ổn định của xã hội. Mỗi quan hệ gia đình không chỉ là mối quan hệ kinh tế trực tiếp mà còn là mối quan hệ tình cảm ruột thịt. Anh em cùng một mẹ cha không khác nào bát máu chia ra, có thể ví tình anh em như cùng khúc ruột trên, khúc ruột dưới, anh em đoàn kết sẽ tạo ra một sức mạnh tổng hợp chiến thắng mọi công việc. Trong gia đình việc có khó đến đâu mà anh em biết đoàn kết thì cũng sẽ thành công, anh em ví như một bó đũa nếu đoàn kết lại thì không ai có thể bẻ được. Nho giáo xem gia đình như một nhà nước thu nhỏ. Trong gia đình mà mọi người đều nhân hậu thì sẽ làm cho cả nước đều nhân hậu. Nếu trong gia đình mọi người đều thực hiện theo lễ thì lần ra cả nước đều thực hiện lễ.

Trong tác phẩm Tứ thư cho rằng: gia đình hòa thuận có thể giáo dục cả

nước hòa thuận, gia đình hoà thuận, anh em biết bảo ban nhau cùng tiến bộ “em ngã anh nâng”, cùng nhau giúp đỡ thì khó khăn mấy cũng vượt qua. Nếu trong gia đình anh em chia rẽ, không tốt với nhau thì không tốt được với ai, nếu có đối xử tốt người ngoài thì lòng tốt ấy chỉ là sự lợi dụng, giả tạo.

Anh em thì không nên cố chấp, mọi lỗi lầm, mâu thuẫn dù lớn hay nhỏ đều có thể bỏ qua cho nhau, lấy hòa khí làm trọng gìn giữ tình cảm. Đối với anh em sống có tình thân ái sẽ tạo nên sự gần gũi, anh em sống vì nhau, nhẫn nhịn nhau, không cố chấp với nhau, hy sinh cho nhau tạo nên sự đồng thuận, từ sự đồng thuận anh em quy tụ được, làm nên sức mạnh mà người ngoài không thể chia rẽ được. Bậc cầm quyền muốn quy tụ được nhân tâm để bình thiên hạ thì phải đoàn kết anh em. Theo Nho giáo người mà “không đánh mất người thân của mình, cũng có thể đứng đầu một dòng dõi.” [84, tr.22]. Do vậy, muốn anh em thuận theo mình thì đừng làm điều gì để mất đi hòa khí anh em.

Anh em đoàn kết thì kẻ thù có mạnh đến đâu cũng có thể giành thắng lợi. Mạnh Tử ví sức mạnh như nước Tần, nước Sở thời Xuân thu, hai nước này có quân đội rất mạnh. Mạnh Tử cho rằng nếu anh em đoàn kết dù kẻ thù có mạnh như quân đội của nước Tần, nước Sở thì vẫn có thể chiến thắng được “Tráng giả dĩ hạ nhật, tu kỳ hiếu để trung tín; nhập dĩ sự kỳ phụ huynh, xuất dĩ sự kỳ trưởng thượng; khả sử chế đỉnh dĩ thất Tần Sở chi kiên giáp lợi binh hỹ” [84, tr.502] “Những trai tráng dành ngày nhàn rồi mà tu sửa Hiếu, Đễ, trung, tín; vào thì phụng kính cha anh; ra thì phụng kính bậc bề trên; có thể khiến họ cảm gậy mà đánh với binh khí bén, áo giáp bền chắc của nước Tần, nước Sở”.

Ngoài việc đề cập đến “Hiếu Đễ” trong gia đình, Mạnh Tử còn đề cập đường lối trị nước dùng đức trị. Nếu làm cho dân có cái ăn, cái mặc, giáo dục cho dân học tập các đức “Hiếu”, “Đễ”, trung, tín, tức là biết tôn kính cha mẹ, đoàn kết anh em, thì sẽ tạo ra một xã hội ổn định, bình an, đoàn kết,

vững mạnh.

2.2.2.2. Em phải biết vâng mệnh và làm theo, không xúc phạm người trên

Anh em phải biết vâng mệnh nghĩa là anh em phải biết bảo ban lẫn nhau. Anh bảo em nghe, em nói anh nghe. Khi anh em đàm luận với nhau để cùng nhau tìm ra chân lý, tìm được chân lý rồi thì phải cùng nhau thực hiện; khi những người trên chỉ bảo, thấy đúng đắn thì phải nghe, nội dung nào thân với đạo làm người thì thực hiện. Anh em không nên sống theo kiểu “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, ngang ngạnh, cãi lời người trên. “Kỳ vi nhân dã, hiếu để nhi hiếu phạm thượng giả, tiên hỹ. Bất hiếu phạm thượng, nhi hiếu tác loạn giả, vị chi hữu dã. Quân tử vụ bản; bản lập nhi đạo sinh. “Hiếu Để” dã giả, kỳ vi nhân chi bản dư?” [84, tr.13]. Nghĩa là “làm người có nét Hiếu Để mà lại ưa thích xúc phạm đến bậc trên, ít có vậy. Không ưa thích xúc phạm đến bậc trên mà lại thích làm loạn, điều đó chưa hề có. Người quân tử chuyên chú vào gốc; gốc lập thì đạo sinh. Nét hiếu để phải chăng là gốc của đức nhân?” [84, tr.13]. “Nhân” là con người thương yêu nhau, tình thương yêu ấy có nguồn gốc từ gia đình. Từ thừa lọt lòng anh em đã cùng chung dòng máu và bầu sữa mẹ, nhận được tình thương yêu của cha mẹ, lớn lên cùng chia cơm, sẻ áo cho nhau. Bởi vậy, anh em phải nhân nghĩa với nhau, nhân nghĩa cũng từ gia đình mà sinh ra. Ở trong gia đình biết kính trọng cha mẹ, thương yêu anh, chị em thì ra ngoài xã hội mới thương yêu được người khác, thực hành đức nhân phải thực hành từ gia đình trước. Nếu trong mỗi quan hệ ruột thịt gia đình không có tình thương yêu lẫn nhau thì không thể có tình thương yêu đối với mọi người trong xã hội, những lời nói nhân nghĩa trong xã hội cũng chỉ là giả tạo, nhằm che đậy, ẩn giấu bên trong một sự tàn nhẫn, bất nhân.

2.2.2.3. Anh em phải nâng đỡ nhau, bao bọc lẫn nhau.

Đã là anh em phải vì nhau, nhường cơm, sẻ áo, hy sinh cho nhau anh

thành danh phải giúp em thành danh, ngược lại người em cũng phải quan tâm đến anh như tình cảm của anh giành cho mình vậy. Giúp em chứ không phải mua danh cho em, thương em phải làm cho người em đi bằng đôi chân của mình. Em thành danh trước cũng phải giúp anh của mình, sự giúp đỡ phải chân tình, bằng công, bằng của, bằng lời nói hay. Nâng đỡ nhau ở đây là đùm bọc sẻ chia mọi công việc cho nhau. Điều quan trọng nhất của tình nghĩa anh em là kính trên nhường dưới, sống đúng chừng mực. Đạo anh phải “chính danh” làm anh, đạo làm em “chính danh” làm em. Chính danh ở đây là phải sống ngay thẳng, đúng đắn với danh phận của mình.

Trong hoạt động kinh tế, anh em phải biết tương trợ lẫn nhau, em khó anh nâng, anh khó em nâng. Anh em thì không tính hơn thiệt, không so bì, không tính toán hơn thua. Tuy nhiên, đây là vấn đề nhạy cảm liên quan đến lợi ích. Do vậy, trong hoạt động kinh tế phải rõ ràng, chia ra chia, cho ra cho, tương trợ lẫn nhau cũng phải rõ ràng, minh bạch thì sẽ không tạo ra sự nghi kỵ lẫn nhau. Tục ngữ có câu: “Anh em hiền đại là hiền, chỉ vì đồng tiền mà mất lòng nhau”. Đối với hoạt động kinh tế đã là anh em thì lúc khó khăn phải có trách nhiệm với nhau, “rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”.

Trong hoạt động chính trị, anh em nâng đỡ nhau cũng đóng vai trò rất quan trọng không chỉ đối với gia đình mà còn đối với xã hội. Sự nâng đỡ ở đây phải hiểu theo nghĩa tích cực. Không phải anh có chức quyền thì tìm cách chạy chức chạy quyền cho em, mà nâng đỡ phải tạo điều kiện cho em được học hành, hiểu được đạo làm người để thực thi đạo ấy với thiên hạ. Nâng đỡ trong hoạt động chính trị là tạo điều kiện tốt nhất để anh em đi bằng chính “đôi chân” của mình, vươn lên bằng chính tài năng và uy tín của mình đấy mới là tình thương yêu thực sự. Khổng Tử cho rằng “Quân tử đốc ư thân, tắc dân hưng ư nhân, cố cựu bất di, tắc dân bất du” [84, tr.185] “Người quân tử hết lòng với người thân thì dân chúng hưng khởi đức nhân; không bỏ bạn bè cũ thì dân chúng không bạc bẽo” [84, tr.185]. Hết lòng với

người thân là hy sinh cho người thân, trong gia đình “Hiếu Đễ” với cha mẹ anh em chứ không phải tham những tài sản quốc gia chia cho người thân, không phải tham những quyền lực đặt vào tay người thân theo kiểu gia đình trị. Nếu người nào cầm quyền mà lấy tài sản, quyền bính quốc gia trao cho người thân lại là trái lẽ. Làm chính trị bắt đầu từ gia đình mà trong gia đình thì phải “hiếu thảo, thuận hoà với anh em là có thi hành chính trị. Thế cũng là làm chính trị, sao phải ra làm mới là làm chính trị?” [84, tr.22]. Trong gia đình phải biết cân bằng lợi ích giữa cách thành viên, “biết cư xử thuận hoà với anh em, khiến cho gia đình được ổn định an lành” [84, tr.22], như thế là đã đóng góp vào việc trị quốc, an thiên hạ, làm cho thiên hạ thái bình. Như vậy, gia đình là nền tảng, là cái gốc, cái gốc có bền vững thì mới nghĩ đến sự phát triển lên cao, gia đình có ổn định thì mới nghĩ đến an bang, trị quốc.

2.2.2.4. Anh em phải biết tôn trọng lẫn nhau

Đã là tình nghĩa anh em thì phải biết tôn trọng, quý mến nhau, không cố chấp, đồng thời phải chấp nhận sự khác biệt của nhau. Cuộc sống mỗi con người có mối quan hệ khác nhau, các mối quan hệ ấy quy định tính cách của con người, nên tính cách anh em trong gia đình cũng có sự khác biệt, nếu biết gạt bỏ sự khác biệt ấy sang một bên thì sẽ tìm được sự đồng thuận, vui vẻ khi giao tiếp với nhau, tạo dựng niềm tin trong nhau, giúp đỡ nhau khi hoạn nạn, khó khăn. Trong gia đình anh em cố chấp, không biết tôn trọng lẫn nhau thì trật tự gia đình bị đảo lộn, khi ấy anh không ra anh, em không ra em, tình trạng này không những ảnh hưởng đến gia phong, lễ lối của gia đình mà con tổn hại đến xã hội. Khi đề cập đến anh em tôn trọng lẫn nhau, có lần Khổng Tử trả lời Nguyên Nhược di sĩ. Tử nói “Áu nhi bất tôn đê, trưởng nhi vô thuật yên, lão nhi bất tử, thị vi tặc. Dĩ trượng khấu kỳ hĩnh”, nghĩa là “Lúc nhỏ người không biết tôn trọng anh em và người lớn, khi lớn không làm được việc đáng khen, về già mà chưa chịu chết, ấy là làm hại luân thường, phong tục” [99], tôn trọng là biết tiếp thu ý kiến của nhau,

thống nhất với nhau trong lời nói và hành động, có những điều chưa vừa ý phải chân thành đóng góp, trao đổi một cách tinh tế, bởi con người ai cũng có tính bảo thủ, nếu không đóng góp tế nhị sẽ xảy ra mâu thuẫn, mất hòa khí. Anh em biết tôn trọng nhau là cơ sở quan trọng để duy trì sự ổn định trong gia đình cũng là yếu tố hàng đầu giữ vững được luân thường, đạo lý, gia đình đảm bảo ổn định, trật tự trên ra trên, dưới ra dưới, anh ra anh, em ra em, mỗi người đều thực hiện đúng danh phận, trách nhiệm của mình. Anh em biết tôn trọng lẫn nhau cũng là một trong những điều kiện quan trọng góp phần ổn định trật tự xã hội.

2.3. Hệ giá trị gia đình và ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình

2.3.1. Gia đình và hệ giá trị gia đình

2.3.1.1. Khái niệm gia đình

Khi lực lượng sản xuất phát triển, đặc biệt khi con người tìm ra những công cụ lao động mới, năng suất lao động của con người không ngừng được nâng lên dẫn đến có sự tách biệt tương đối về kinh tế, con người từng bước thoát khỏi cuộc sống mông muội trong các hang động, biết làm nhà, tự tách mình ra khỏi cuộc sống bầy đàn. Gia đình đầu tiên của loài người là gia đình đề cao vai trò của người phụ nữ, bởi thời kỳ này là thời kỳ cuộc sống quần hôn, theo lẽ tự nhiên con người khi sinh ra không xác định được người bố và chỉ biết người mẹ, cho nên về mặt huyết thống và mối quan hệ kinh tế đều phải phụ thuộc vào người mẹ, chịu sự chi phối của người mẹ, hơn thế nữa giai đoạn đầu con người sống bằng nghề hái lượm mà nghề này thì người phụ nữ lại phát huy được thế mạnh của mình. Vì vậy, gia đình sơ khai của loài người là gia đình mẫu hệ, người phụ nữ có quyền quyết định lớn nhất trong gia đình.

Trong tiến trình phát triển của loài người thì lực lượng sản xuất không ngừng phát triển làm cho con người dần dần thoát khỏi cuộc sống quần hôn. Người đàn ông, với những tố chất tự nhiên đã thể hiện được sức mạnh cơ

bấp của mình, nhanh nhẹn, linh hoạt, dũng cảm hơn người phụ nữ họ đã tỏ ra thích hợp hơn trong việc đảm nhận những trách nhiệm của gia đình. Ngoài khả năng săn bắt, người đàn ông có sức khỏe làm ra nhiều kinh tế để nuôi vợ con, họ còn có khả năng bảo vệ gia đình trước những mối nguy hiểm của tự nhiên và những người không cùng huyết thống tấn công, cướp bóc. Bằng sức mạnh tự nhiên của mình người đàn ông từng bước đóng vai trò chủ đạo, làm chủ gia đình, địa vị của họ trong gia đình ngày càng khẳng định. Đây là tiền đề kinh tế quan trọng làm cho gia đình từng bước chuyển từ gia đình mẫu hệ dần sang chế độ phụ hệ. Sự ra đời của gia đình phụ hệ cùng với sức mạnh của người đàn ông đã chi phối sâu sắc các quan hệ kinh tế, chính trị và tình cảm. Từ những thuộc tính tự nhiên của người đàn ông cũng là tiền đề hình thành tính gia trưởng. Trong gia đình, người đàn ông chính thức nắm giữ quyền thống trị và từng bước lấn át người phụ nữ, họ coi phụ nữ như một thứ hàng hóa để đem bán, cho, tặng, biếu; họ sẵn sàng lấy nhiều vợ trong khi đó người phụ nữ chỉ có một chồng. Gia đình dưới chế độ phong kiến người phụ nữ không có quyền bình đẳng. Từ khi chế độ tư bản chủ nghĩa được xác lập, với đặc trưng có nền kinh tế phát triển cao nhanh hơn bất cứ hình thái kinh tế xã hội nào trước đó. Trong chủ nghĩa tư bản đã sản sinh ra những gia trị tư tưởng mới, từng bước giải phóng con người, đặc biệt là giải phóng người phụ nữ thoát khỏi chế độ thần quyền và thế quyền của nhà thờ và giai cấp phong kiến đã tạo dựng lên, nó đập tan tất cả những quy ước cùng với lễ giáo là sợi dây vô hình đã chới buộc người phụ nữ, nó thiết lập một quan hệ xã hội mới với mục đích làm cho người phụ nữ được tự do về thân thể để có điều kiện thể bán sức lao động cho nhà tư bản. Cùng với sự giải phóng phụ nữ thì hình thức gia đình một vợ một chồng được ra đời và từng bước phát triển, củng cố cho tới ngày nay. Ngày nay bước sang thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội gia đình một vợ, một chồng được luật định, mọi giá trị của người phụ nữ và nam giới có quyền bình đẳng như

nhau.

Khi đề cập đến khái niệm gia đình có nhiều cách tiếp cận khác nhau, gia đình bao gồm: gia đình hạt nhân, gia đình lớn, rộng hơn nữa là gia đình thuộc quốc gia dân tộc. Gia đình hạt nhân là gia đình cá nhân, một vợ - một chồng đến cao nhất là gia đình năm thế hệ (ngũ đại đồng đường). Tuy nhiên gia đình năm thế hệ ngày nay rất hiếm, phần đa là gia đình 2 thế hệ đến 3 thế hệ. Gia đình lớn bao gồm mọi người trong dòng tộc, dòng họ, rộng hơn là làng xã. Gia đình quốc gia dân tộc là gia đình cùng chung một lãnh thổ có chủ quyền, trong đó những dân tộc cùng sống trên lãnh thổ đó gắn bó với nhau về kinh tế, chia sẻ với nhau về quyền lợi, có chung nhà nước, thể chế, chung hệ tư tưởng, đặc biệt là văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, trong khuôn khổ đề tài chúng tôi tiếp cận khái niệm gia đình với tư cách là gia đình hạt nhân.

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Gia đình là tập hợp người sống chung thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và dòng máu, thường gồm có vợ chồng, cha mẹ và con cái” [55, tr.381].

Theo luật Hôn nhân - Gia đình năm 2014 cho rằng: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật này” [59].

Đối với mỗi con người, gia đình chính là “trường học” đầu tiên, là tình yêu thương để hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục tài năng và nhân cách của con người. Gia đình là tổ ấm của mỗi người, vì chỉ có ở gia đình, con người mới có thể cảm nhận được tình cảm yêu thương và sự bao dung chân thành nhất. Gia đình đồng thời là nơi bảo tồn lịch sử, lưu giữ các giá trị văn hóa của dân tộc, là thiết chế giữ được nhiều nhất bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp. Với tư cách là gia đình lớn thì khái niệm gia đình được hiểu là: gia đình là một hình thức tổ chức đời sống cộng đồng của con người, một thiết chế văn hóa - xã hội đặc thù, được hình thành, tồn tại và phát triển trên cơ sở

của quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo luật định.

Từ phân tích trên có thể rút ra khái niệm: gia đình (hạt nhân): là tập hợp các thành viên sống chung trong một mái nhà có sự gắn bó chặt chẽ với nhau về mối quan hệ lợi ích (lợi ích kinh tế đóng vai trò cơ bản) và các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng, quan hệ giáo dục, là nơi lưu giữ lịch sử, giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc.

2.3.1.2. Khái niệm giá trị

Khái niệm “giá trị”. Theo Từ điển bách khoa Văn hóa học “Giá trị là tính chất của một vật thể, một hiện tượng xã hội nào đó, nhằm thỏa mãn một nhu cầu, một mong muốn, một lợi ích của chủ thể xã hội” (cá nhân, nhóm xã hội, toàn thể xã hội) [1, tr. 165]. Tiếp cận dưới góc độ văn hóa Giáo sư Ngô Đức Thịnh cho rằng: “Giá trị cũng như tập quán, chuẩn mực, tri thức... đều là sản phẩm của quá trình tư duy, sản xuất tinh thần của con người, nó là yếu tố cốt lõi nhất của văn hóa... Giá trị, trước nhất là hệ thống những đánh giá mang tính chủ quan của con người về các hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những cái gì là cần, là tốt, là hay, là đẹp, nói cách khác đó chính là những cái được con người cho là chân, thiện, mỹ, giúp khẳng định và nâng cao bản chất người. Do vậy, giá trị văn hóa nói ở đây là giá trị xã hội, nó gắn bó mật thiết với hoạt động sống của con người, sự tồn tại và phát triển của mỗi xã hội” [70, tr.15-16].

Hiện nay khái niệm giá trị được sử dụng rất rộng rãi trong các ngành khoa học xã hội và khoa học nhân văn. Khi đề cập đến giá trị tức là đề cập đến mặt tích cực, mặt chính diện, nó bao hàm cả quan điểm gắn liền với chân lý, cái tốt, cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ là nói đến cái kích thích động lực, thôi thúc con người hành động và nỗ lực vươn tới. Khi đề cập đến giá trị có các giá trị như: “Giá trị đạo đức” bao gồm các giá trị từ truyền thống đến

hiện đại. Trong đó, giá trị truyền thống dân tộc được đúc kết, lưu giữ, bổ sung trong suốt quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của dân tộc... Vì vậy, có thể hiểu, giá trị truyền thống là cái chung bản chất nhất, sâu sắc nhất cốt lõi văn hóa dân tộc. Giá trị truyền thống chính là những tinh hoa tốt đẹp, bộc lộ trong những chuẩn mực mang tính ổn định tương đối và ăn sâu, bắt rễ vào trong tâm lý, thuần phong, mỹ tục, tập quán xã hội được lưu truyền, tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác của dân tộc, nó có tác dụng điều chỉnh niềm tin, hành vi cá nhân cũng như mọi mối quan hệ trong xã hội, được dư luận xã hội và đông đảo quần chúng nhân dân thừa nhận và tác động tích cực tới cộng đồng, xã hội.

Giá trị được xem xét dưới hai yếu tố cơ bản, giá trị về vật chất và giá trị về tinh thần.

Xét dưới góc độ vật chất cụ thể: giá trị vật chất cụ thể là những sản phẩm do sức lao động của con người tạo ra, có ích về mặt sử dụng và trao đổi trong các mối quan hệ xã hội của con người. Ở phương diện này, giá trị được đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết. Theo khía cạnh thương mại, giá trị vật chất được tính giá cả, giá cả là thước đo của giá trị.

Xét dưới góc độ tinh thần: giá trị tinh thần là sản phẩm phi vật chất, có ích về mặt tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình hoạt động sản xuất vật chất.

Trong quá trình lao động sản xuất, ngoài việc tạo ra những sản phẩm vật chất duy trì sự tồn tại của con người, con người còn tạo ra đời sống tinh thần. Khác với giá trị vật chất, giá trị tinh thần chỉ định tính chứ không định lượng và không thể quy về giá cả.

Cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần đều ra đời trong quá trình hoạt động sản xuất vật chất. Giá trị tinh thần nó không mang tính vật chất nhưng xét cho cùng nó cũng là tầng sâu của mối quan hệ vật chất.

Từ phân tích trên có thể khái quát khái niệm giá trị như sau: *giá trị là toàn bộ tài sản về vật chất, tinh thần của con người ra đời trong quá trình hoạt động sản xuất vật chất, được con người sử dụng, tiêu dùng, nâng niu, gìn giữ, lưu truyền ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định.*

2.3.1.3. Hệ giá trị

Khái niệm hệ giá trị: khi đề cập đến hệ giá trị là đề cập đến các mối quan hệ của con người hình thành lên hệ giá trị. Trong quá trình sống con người có mối quan hệ “song trùng”, một mặt con người quan hệ với giới tự nhiên, mặt khác con người quan hệ với chính con người (các quan hệ xã hội). Trong mỗi quan hệ với tự nhiên và xã hội con người là chủ thể, một mặt con người tác động vào giới tự nhiên, làm biến đổi giới tự nhiên để phục vụ mục đích của chính mình, đồng thời con người quan hệ với giới tự nhiên thì con người phải quan hệ với chính tộc loài của mình tạo thành đời sống văn hóa và xã hội. Xuất phát từ mối quan hệ sản xuất vật chất con người đã tạo ra giá trị của chính mình.

Giá trị con người được xét trong bình diện các mối quan hệ xã hội. Từ đặc trưng, bản chất của giá trị con người mà hình thành giá trị văn hóa và giá trị xã hội, giá trị văn hóa và giá trị xã hội là một trong những phương diện biểu hiện của giá trị con người. Khi đề cập đến hệ giá trị con người thường nói đến những giá trị mang bản chất con người (bản chất con người thể hiện ở quyền công dân, quyền con người) trong mối quan hệ của xã hội cụ thể. Khi đề cập đến hệ giá trị văn hóa nghĩa là đề cập đến hàng loạt các giá trị mà con người sáng tạo ra trong quá trình sản xuất của mình, cùng với sản xuất ra những giá trị vật chất con người sáng tạo ra hệ giá trị tinh thần, biểu hiện cơ bản nhất của hệ giá trị tinh thần là hệ giá trị văn hóa. Giá trị văn hóa là biểu hiện sự phản ánh cơ bản, bản chất của giá trị con người trong các mối quan hệ xã hội, còn các giá trị xã hội biểu hiện các giá trị con người trong hệ thống liên kết của một tổ chức xã hội trong một chế độ xã hội cụ thể, thể chế

nhà nước cụ thể. Mỗi cá nhân phải tôn trọng và tuân theo thể chế ấy. Hệ giá trị là sự tổng hợp nhiều giá trị tích cực liên kết với nhau, phản ánh khát vọng hướng tới của con người và xã hội, với 3 chức năng là: Định hướng cho suy nghĩ và hành động; hướng dẫn niềm tin của xã hội vào thực hiện các giá trị được đúc kết và công nhận. Được thông qua sự đánh giá, phán xét của con người về quá trình thực hiện các giá trị đó.

Từ phân tích trên có thể hiểu, hệ giá trị là một tập hợp giá trị liên kết với nhau tạo thành cấu trúc logic của một hệ thống đối với việc đánh giá của con người theo những phương thức, chuẩn mực của các giá trị xã hội, phản ánh những khát vọng vươn tới của con người và xã hội .

Cấu trúc của hệ giá trị con người trong các mối quan hệ xã hội bao gồm: giá trị quá khứ (những giá trị truyền thống được lưu giữ lại); giá trị của hiện tại (những giá trị con người đang sống); giá trị của tương lai (những giá trị có tính chất định hướng cho sự phát triển tất yếu của xã hội). Trong ba giá trị nêu trên thì giá trị hiện tại đóng vai trò chủ đạo, nó chi phối các giá trị còn lại. Tất cả các giá trị có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau tạo thành những cặp mâu thuẫn biện chứng, trong đó mâu thuẫn giữa giá trị cũ và giá trị hiện tại; mâu thuẫn giữa giá trị hiện tại và giá trị tương lai. Bởi vì, giữa các giá trị đều chứa đựng những yếu tố tích cực lẫn tiêu cực. Sự đấu tranh giữa yếu tố tích cực và tiêu cực liên tục diễn ra trong chỉnh thể của hệ giá trị và đều có chức năng chung và chức năng riêng, chức năng đặc thù của từng giá trị.

Hình thức thể hiện của hệ giá trị con người thông qua các phạm trù sau: Phạm trù lợi ích (kinh tế, tinh thần), đạo đức, văn hóa truyền thống (phong tục, tập quán, tâm linh...) pháp luật, thiết chế (vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân với nhà nước). Trong các phạm trù trên thì phạm trù lợi ích đóng vai trò quyết định, chi phối các phạm trù khác.

2.3.1.4. Khái niệm Hệ giá trị gia đình

Trong tâm thức của mỗi người, gia đình là tổ ấm - trường học đầu tiên và suốt đời nuôi dưỡng, giáo dục con người; gia đình cũng là nơi lưu giữ những giá trị lịch sử, truyền lại những giá trị lịch sử từ đời này qua đời khác; gia đình vừa là nguồn gốc sản sinh, bồi đắp và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc. Những giá trị từ tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc đến sự thương yêu, đùm bọc, sự thủy chung, lòng hiếu nghĩa, sự cần cù lao động, sáng tạo... những giá trị nhân văn chân, thiện, mỹ được truyền tải qua lời ru của mẹ, lời dạy của cha, tất cả những giá trị ấy được kết tinh trong gia đình là hành trang theo suốt cuộc đời của mỗi người, giúp cho mỗi con người vượt qua những khó khăn, thử thách đưa con người trở thành những công dân tốt của xã hội. Gia đình được duy trì, phát triển ở các thành viên, từ các thành viên trong gia đình hình thành những quan hệ tình cảm đặc biệt, quan hệ ấy biến thành một thứ “gen” thiêng liêng chuyển tiếp từ thế hệ này sang thế hệ khác. Từ gia đình hình thành những chuẩn mực, những nấc thang giá trị văn hóa tốt đẹp. Việc thiết lập định hệ giá trị gia đình không chỉ củng cố các mối quan hệ bền vững trong gia đình, mà còn góp phần xây dựng gia đình văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân được phát triển hài hòa và toàn diện. Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra rằng “Phát huy trách nhiệm của gia đình trong việc lưu truyền những giá trị văn hóa dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác” [10, tr.112 – 113], “Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh” [13, tr.144]. Do vậy phải “nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” [13, tr. 143].

Do đó, từ sự phân tích trên cho thấy, hệ giá trị gia đình được Đảng ta đúc kết lại gồm 4 tiêu chí: No ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Thứ nhất, giá trị cơ bản đầu tiên của gia đình là no ấm: đây là yếu tố đầu tiên của gia đình, bởi gia đình chịu sự chi phối bởi quy luật tự nhiên. Nguồn gốc tự nhiên của gia đình là tồn tại, gia đình muốn tồn tại trước tiên các thành viên trong gia đình phải có cơm ăn, áo mặc, dụng cụ sinh hoạt. Kinh tế là nền tảng cơ bản nhất để duy trì sự tồn tại và phát triển của gia đình, mối quan hệ kinh tế trong gia đình là mối quan hệ bản chất, quyết định tất cả các mối quan hệ khác. C, Mác cho rằng “Người ta phải có khả năng sống đã rồi mới có thể “làm ra lịch sử”. Nhưng muốn sống được thì trước hết cần phải có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ khác nữa” [38, tr.40]. Một gia đình có ổn định hay không là do mối quan hệ kinh tế quyết định. Những mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình xét cho cùng là có nguồn gốc trực tiếp, hoặc gián tiếp từ mối quan hệ kinh tế. Sự ổn định, công bằng về mặt kinh tế là giá trị căn bản nhất của gia đình. Ngày nay, nhu cầu của con người không ngừng thay đổi, việc đề cao lợi ích, hạnh phúc, nguyện vọng của mỗi cá nhân là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu duy trì sự ổn định của gia đình.

Giá trị của no ấm trong gia đình không chỉ là sự đầy đủ về cơm ăn, áo mặc, nhà ở mà nó còn thể hiện sự ấm áp về nội tâm của mỗi con người, sự ấm áp của nội tâm là cuộc sống an nhiên không bị áp lực về tinh thần. Về với gia đình là mái ấm, tình thương, làm cho tâm hồn con người không cảm thấy cảm giác lạnh lẽo, cô đơn, cái cảm giác ấm áp ấy chỉ có trong gia đình. Do vậy, gia đình, đoàn kết biết quan tâm, yêu thương nhau sẽ làm tăng sự đầm ấm, gắn bó mật thiết trong gia đình. Gia đình có lẽ lối, gia phong là gia đình con có “Hiếu” với cha mẹ, anh em thương yêu lẫn nhau mới tạo ra sự ấm áp nội tâm của mỗi thành viên trong gia đình. Như vậy, giá trị no ấm ở đây được hiểu là sự đủ đầy về mặt kinh tế, ấm áp về thân thể, nội tâm trong mỗi gia đình.

Thứ hai, gia đình tiên bộ là một gia đình mà ở đó các thành viên chung sống với nhau thực hiện đời sống mới, văn minh, nhân ái, khắc phục những tập tục lạc hậu, có ý thức phòng chống các tệ nạn xã hội, đồng lòng nhất trí, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Gia đình phải không ngừng phát triển, phát triển không chỉ về mặt kinh tế mà phát triển cả về mặt nhận thức, văn hóa. Thế hệ sau phải tiến bộ hơn thế hệ trước, bởi thế hệ sau ngoài việc tiếp thu những tinh hoa của thế hệ đi trước thì thế hệ sau lại được cập nhật những giá trị mà mình đang sống bổ sung vào truyền thống lịch sử trong hệ giá trị gia đình. Xây dựng gia đình tiên bộ thì cần thực hiện vấn đề giáo dục, giáo dục là thể hiện bản phận của những thế hệ đi trước truyền đạt lại cho thế hệ đi sau tất cả những giá trị mà thế hệ đi trước đã dày công tích lũy. Bản phận của thế hệ đi sau là kế thừa, gạt bỏ những tính chất lạc hậu, lỗi thời không còn phù hợp với tiến trình phát triển của thời đại, giữ lại những thuần phong, mỹ tục, những giá trị tinh hoa của thế hệ trước, đồng thời bổ sung vào đó những yếu tố mới phù hợp với tiến trình phát triển của thời đại.

Trong gia đình mọi thành viên thực hiện đời sống mới, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ: Khi còn sống chung trong gia đình, anh em ruột có cùng mối quan hệ kinh tế do bố mẹ chi phối. Giai đoạn này, anh em hỗ trợ lẫn nhau cùng hoàn thành công việc gia đình và học tập... Khi trưởng thành anh em trong gia đình có sự tách biệt tương đối về mặt kinh tế, nghĩa là mỗi người có gia đình riêng, kinh tế riêng anh em giúp đỡ nhau lập nghiệp, hỗ trợ nhau trong việc chăm sóc bố mẹ già..., sự giúp đỡ này tạo nên tính kết cấu bền vững trong gia đình lớn, rộng hơn nữa là dòng tộc, dòng họ. Đây là giá trị có tính chất cố kết, đoàn kết tạo nên sự ổn định của xã hội.

Các thành viên trong gia đình cùng nhau khắc phục những tập tục lạc hậu, đặc biệt những tư tưởng lỗi thời mà thế hệ cũ còn lại. Tư tưởng lạc hậu trong gia đình tồn tại cả ở cấp độ “quan điểm” và ở cấp độ “cách nghĩ”. Ở

cấp độ “quan điểm”, sự lạc hậu của tư tưởng trong gia đình gây tác động đến các thành viên trong gia đình, rộng hơn nữa là xã hội. Những tư tưởng của Nho giáo không còn phù hợp như quan điểm “quyền huynh, thế phụ”, trọng nam, khinh nữ, tư tưởng gia trưởng, tư tưởng cục bộ dòng họ, mê tín, dị đoan.... Tư tưởng lạc hậu thể hiện rõ trong cách nghĩ, cách ứng xử, trong tập quán xã hội. Những lối suy nghĩ, những tập quán cũ còn chi phối nhiều đến cuộc sống của mỗi gia đình, nhất là ở những làng quê hẻo lánh, sự lãng phí trong sinh hoạt, thái độ tùy tiện trong lao động sản xuất; lối sống phép vua thua lệ làng, lối nghĩ duy cảm; tư duy tiểu nông; bệnh thành tích, ham phô trương, tư tưởng thực dụng, tâm lý “đám đông”.... đang tác động lớn đối với sự phát triển của gia đình.

Thứ ba, gia đình hạnh phúc. Hạnh phúc là khi con người được thỏa mãn một nhu cầu vật chất, tinh thần, có cuộc sống vui vẻ bằng lòng với những gì mà mình đã có. Thang đo chỉ số hạnh phúc được thể hiện ở mười lĩnh vực sau: mức sống; công việc; sự hài lòng với cuộc sống; tâm lý; sức khỏe, thể chất; biết cân bằng về thời gian; có điều kiện học tập và thưởng thức văn hóa, nghệ thuật; mối quan hệ cộng đồng; hỗ trợ xã hội; môi trường sống. Chỉ số hạnh phúc đóng vai trò rất quan trọng trong gia đình, nó giúp các thành viên luôn có cuộc sống vui vẻ, tâm hồn trong sáng để thực hiện tốt các công việc trong gia đình và xã hội. Một gia đình hạnh phúc là một gia đình mà các thành viên có cuộc sống hạnh phúc, không bị áp lực bởi các thành viên khác (các con không bị áp lực từ bố mẹ, vợ không bị áp lực của chồng và ngược lại, anh em không bị áp lực lẫn nhau). Phong cách ứng xử bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau trong gia đình luôn mang đến cho gia đình một cuộc sống hòa thuận. Trong gia đình mỗi thành viên khi đi xa họ có cảm giác được về nhà, không bị cảm giác phải về nhà. Sau áp lực công việc ngoài xã hội, họ lại được về sum họp với gia đình nơi tổ ấm của mình, được yêu thương; được chiều chuộng; được tôn trọng, chia sẻ những vui buồn. Về với gia đình có

cảm giác an nhiên đó là những giá trị hạnh phúc giúp mỗi thành viên vui vẻ để thực hiện công việc của mình tốt hơn. Hạnh phúc là thực hiện “dân chủ” trong gia đình mà mỗi thành viên được bộc bạch, tâm sự tất cả những gì đang suy nghĩ, bình đẳng làm cho mỗi thành viên hạnh phúc hơn. Trong gia đình con trai, con gái bình đẳng như nhau, các thành viên trong gia đình luôn luôn có sự quan tâm lẫn nhau, hiểu tâm tư nguyện vọng của nhau; hiểu cảm giác của nhau. Sự quan tâm nghĩa là được chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống, giúp mỗi thành viên giảm bớt đi những áp lực của công việc mưu sinh hằng ngày. Mỗi khi bị áp lực trong công việc họ về với gia đình và nhận được sự cảm thông, an ủi, vỗ về, đùm bọc, che chở. Giá trị này có ý nghĩa quan trọng tạo nên sự kết nối chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình.

Thứ tư, gia đình văn minh là gia đình có nếp sống phù hợp với tiến trình phát triển của lực lượng sản xuất, luôn tiếp cận với thành tựu khoa học mới, văn hóa mới, đời sống mới, là gia đình mà mọi thành viên sống có nghĩa tình, kính trên nhường dưới, lấy đức làm trọng, tiếp thu truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại. Gia đình văn minh là gia đình thực hiện đời sống văn hóa mới, thực hiện bình đẳng giới không còn tình trạng trọng nam, khinh nữ. Trong Nho giáo có sự phân biệt nam, nữ con với cha mẹ, vợ với chồng không được bình đẳng. Khổng Tử chia xã hội làm hai hạng người quân tử và tiểu nhân, tiểu nhân mà Khổng Tử đề cập tới trong đó có phụ nữ. Người phụ nữ trong gia đình không có quyền bàn việc lớn cho dù là bậc làm mẹ, làm chị thì vẫn phải nghe theo con trai, em trai. Ngày nay khi xã hội đã phát triển không còn phân biệt nam, nữ, nam nữ có quyền bình đẳng như nhau. Tiêu chí đánh giá một xã hội phát triển trong đó có tiêu chí đề cao bình đẳng giới. Do đó, hệ giá trị gia đình có thể hiểu là tập hợp những giá trị của gia đình trong đó “no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh” là những giá trị cơ bản nhất.

Từ sự phân tích nói trên có thể rút ra khái niệm: Hệ giá trị gia đình là toàn bộ những giá trị của gia đình về vật chất, tinh thần, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, cách thức giáo dục, tâm lý, tình cảm và ý thức trách nhiệm cộng đồng được hình thành, phát triển trong gia đình phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, được xã hội cũng như từng gia đình thừa nhận, hướng tới.

2.3.2. Sự tiếp cận “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và ý nghĩa của nó đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

2.3.2.1. Sự tiếp cận “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo của người Việt Nam

Nho giáo được truyền vào Việt Nam từ rất sớm, bằng nhiều con đường khác nhau. Trong đó, con đường xâm lược và nô dịch thuộc địa là chủ yếu. Những nội dung của tư tưởng Nho giáo có nhiều yếu tố tích cực, không chỉ giúp nhà cầm quyền thiết lập trật tự xã hội, mà trong mỗi gia đình, các mối quan hệ dựa trên phạm trù đạo đức như “Hiếu”, “Đễ” được êm ấm. Với khoảng 2000 năm xã hội Việt Nam thuộc địa và phong kiến, các thế lực cầm quyền lấy Nho giáo làm công cụ nô dịch, làm bệ đỡ hệ tư tưởng mà cụ thể là dùng hai phạm trù “Hiếu”, “Đễ” để thắt chặt sự lệ thuộc của từng cá nhân con người vào triều đình, ở đó vua được coi là “con trời” thay trời “nuôi dạy” dân còn mọi thần dân phải coi nhau như anh em một nhà. Với “thế” và “dụng” của “Hiếu” và “Đễ” rõ ràng lại có ý nghĩa to lớn đối với hoạt động sống của con người, cho nên các nhà tư tưởng Việt Nam, đặc biệt là các nhà Nho đã tiếp thu, chuyển hoá hai phạm trù “Hiếu”, “Đễ”. Trên cơ sở đó, họ đóng góp không nhỏ vào việc hình thành định hình hệ giá trị gia đình Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử, ở đó phạm trù “Hiếu”, “Đễ” vừa là phương tiện vừa là mục đích của đường lối đức trị. Theo dòng thời gian tiếp biến, thâm nhập, lưu chuyển tư tưởng văn hóa, nó vẫn đang còn ảnh hưởng trong đời sống tinh thần Á Đông hiện nay trong đó có Việt Nam, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc, sức mạnh nội

sinh của tư tưởng văn hóa trong cuộc sống hiện nay. Người Việt Nam tiếp cận “Hiếu”, “Đễ” trên cơ sở của “tam giáo đồng nguyên” bằng tinh thần của chủ nghĩa yêu nước. “Hiếu”, “Đễ” vào Việt Nam có sự thay đổi về chất và liên tục bị phủ định biện chứng. Người Việt Nam tiếp cận “Hiếu”, “Đễ” dưới lăng kính của chủ nghĩa yêu nước gạt bỏ cái xơ cứng, không phù hợp thành cái riêng cho văn hoá ứng xử dân tộc, gắn kết giữa tình yêu gia đình với tình yêu quê hương đất nước; “Hiếu”, “Đễ” không chỉ đề cập đến tình cảm gia đình hạt nhân mà còn là tình cảm của gia đình lớn - quốc gia, dân tộc. Bởi vậy, trong tư tưởng của Nguyễn Trãi đến tư tưởng Hồ Chí Minh ngoài tình cảm yêu thương gia đình hạt nhân của mình thì các ông luôn hướng “Hiếu, “Đễ” vào tình yêu quê hương, đất nước; các ông vận dụng “Hiếu”, “Đễ” vào mục đích giải phóng dân tộc và phát triển dân tộc; các ông đã gạt đục, khơi trong, loại bỏ những “tạp chất, hạt sạn” không phù hợp của “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo, đồng thời giữ lại những giá trị tinh hoa, hạt nhân tinh túy của “Hiếu”, “Đễ” biến tấu nó, hòa nó vào chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Đối với Nguyễn Trãi, rửa nhục cho nước, trả thù cho cha mới là đại hiếu thì đối với Hồ Chí Minh trung với nước, hiếu với dân, bốn phương vô sản đều là anh em...

Có thể thấy, nhiều tư tưởng chủ đạo trong tư tưởng Nho giáo không những đã từng ảnh hưởng đến lối sống, sự nghiệp của một số danh nhân, nhân sỹ đất Việt trong quá khứ mà dường như theo mạch nguồn huyết thống, sự tiếp nối gia phong vẫn còn hiện rõ nét ở lớp con cháu hôm nay. Nho giáo từ lâu không còn là nền tảng tư tưởng của xã hội Việt Nam, song ảnh hưởng của nó đến nhân cách con người hiện đại vẫn còn tiếp diễn lâu dài.. Mẫu mực điển hình cho việc này là chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã kế thừa rất tài tình, sáng tạo phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong truyền thống và trong Nho giáo, Ở Người, phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đã được chuyển đổi mang tính cách mạng - hiếu với dân, trong đó có cha mẹ, anh chị em.

Tóm lại, Nho giáo đã giữ một vị trí đặc biệt và có một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân ta qua các giai đoạn lịch sử. Khi phạm trù “Hiếu”, “Đễ” của Nho giáo vào Việt Nam, dân tộc ta đã “Việt Hoá” phần nào những giáo lý đó cho thích hợp với xã hội ta, Nho giáo đã bị “khúc xạ”, bởi môi trường Việt Nam. Tầng lớp trí thức phong kiến Việt Nam tiếp thu “Hiếu”, “Đễ”, đã đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên “Hiếu”, “Đễ” của gia đình. Nho giáo nói chung và phạm trù “Hiếu”, “Đễ” nói riêng đã thấm sâu vào tâm tư tình cảm và suy nghĩ, hành động của mọi tầng lớp người Việt Nam dù họ sống nơi đô thị tấp nập hay tận chốn thôn quê. Đạo đức Nho giáo đã trở thành một nhân tố của đạo đức truyền thống Việt Nam. Khi vào Việt Nam, Nho giáo đã hoà quyện vào truyền thống đạo đức vốn có của dân tộc, nó bổ sung và làm cho diện mạo tư tưởng đạo đức Việt Nam có thêm sắc thái mới. Như vậy, “Hiếu”, “Đễ” của Nho giáo Việt Nam mang giá trị, chuẩn mực đạo đức mang bản sắc Việt Nam.

Ngày nay, dưới tác động của nền kinh tế thị trường, quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ nhưng trong xã hội hiện nay “những hạt nhân tinh tú” của tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo vẫn có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

2.3.2.2. Ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

2.3.2.2.1. “Hiếu”, “Đễ” là một trong những phẩm chất hàng đầu đối với vấn đề phát triển kinh tế, ổn định gia đình

Bất luận ở thời đại nào thì gia đình luôn luôn là “tế bào” của xã hội, gia đình no ấm hay không ngoài vấn đề lao động sản xuất còn phụ thuộc vào gia phong, lễ lối. Xét dưới góc độ đạo đức “Hiếu”, “Đễ” là phẩm chất đạo đức hàng đầu làm cho gia đình có điều kiện phát triển cả về đời sống vật chất lẫn đời sống tinh thần. Ngày nay mục tiêu no ấm cơ bản các gia đình đã đạt được và vượt. Mục tiêu phấn đấu của mỗi gia đình là hoạt động kinh tế đưa

gia đình đến trung lưu và giàu của. Tuy nhiên, dù phấn đấu đến trung lưu hoặc giàu có thì “Hiếu”, “Đễ” vẫn là câu nói, quy chuẩn để thiết lập gia lễ, gia phong, trật tự của gia đình no đủ về mặt kinh tế, ấm áp về mặt tinh thần.

Thứ nhất, “Hiếu”, “Đễ” là một trong những yếu tố tạo đà nâng cao đời sống vật chất trong gia đình: đạo đức “Hiếu”, “Đễ” xét cho cùng là biểu hiện tầng sâu của mối quan hệ lợi ích. Các thành viên trong gia đình cố kết được với nhau, yếu tố quan trọng hàng đầu là duy trì sự tồn tại và phát triển kinh tế làm cho gia đình được no ấm, sau đó mới đến yếu tố tình cảm. Theo Mạnh Tử: “bày tỏ nghĩa lý “Hiếu Đễ”, thì những người tóc hoa râu không phải vác đội ngoài đường xá. Người bảy mươi tuổi mặc lụa, ăn thịt, dân đen không bị đói, bị rét; thế mà không thịnh vượng, chưa hề có vậy” [84, tr.494].

Trong mối quan hệ gia đình cha mẹ, anh chị em trên thuận, dưới hòa là môi trường thuận lợi nhất, là đòn bẩy thúc đẩy kinh tế gia đình, kinh tế gia đình phát triển thì người già được chăm sóc đầy đủ, không có người dân bị đói, rét. Thực tế, đời sống hằng ngày gia đình ổn định, trên thuận, dưới hòa thì kinh tế của gia đình sẽ phát triển mạnh mẽ. Một gia đình mà mối quan hệ giữa con với cha mẹ hiếu thuận, con biết nghe lời dạy của cha mẹ, cha mẹ thấu hiểu được tâm tư, nguyện vọng của con, anh em bảo được nhau thì việc xây dựng những kế hoạch phát triển kinh tế làm cho gia đình có cuộc sống ấm no, trong tương lai của gia đình sẽ trở nên thuận lợi hơn rất nhiều. Những cơ hội phát triển kinh tế được cả gia đình bàn bạc kỹ lưỡng thì những cơ hội ấy sẽ nhanh chóng được hiện thực hóa. Mỗi thành viên trong gia đình đều có trách nhiệm với nhau biết dùng “lễ, nghĩa” ứng xử với nhau thì mọi công việc lao động, sản xuất, kinh doanh cũng nhanh chóng được triển khai. Một gia đình mà tràn ngập tình yêu thương với nhau giữa các thành viên thì sẽ là động lực là “liều thuốc tăng lực” để các thành viên phấn đấu xây dựng gia đình làm cho gia đình ngày một giàu mạnh hơn.

Thứ hai, “Hiếu”, “Đễ” là yếu tố quan trọng xây dựng sự đầm ấm trong gia đình: sự đầm ấm của gia đình là tình thương, sự cảm thông. “Hiếu”, “Đễ” được thành lập và đề cao bao nhiêu thì các đức hạnh khác sẽ phát sinh bấy nhiêu. Mọi tình thương của con người được soi trên hệ qui chiếu của “Hiếu”, “Đễ” mà “Hiếu”, “Đễ” được quy về đức nhân. Thành tựu tu dưỡng của cả đời người là đức nhân, con người mà giữ được đức nhân mới là con người đích thực. Cho nên “Hiếu”, “Đễ” là gốc của đức nhân. Cái gốc, cái nền tảng có bền vững thì hệ thống mới ổn định bền vững. Trong mối quan hệ gia đình “Hiếu”, “Đễ” luôn là yếu tố hàng đầu làm nên tình yêu thương, giúp cho gia đình ổn định. Giá trị của nó nằm ở chỗ đảm bảo về điều kiện vật chất, ổn định về tinh thần mà những yếu tố làm nên giá trị ấy là sự gắn kết giữa cha mẹ và các con, anh em đùm bọc lẫn nhau, các thành viên biết chia sẻ, khoan dung với nhau thì sẽ tạo nên sự ấm áp trong gia đình, khi ấy xã hội theo đó mà ổn định. Giá trị của “Hiếu”, “Đễ” mang lại cho gia đình cả về điều kiện vật chất lẫn điều kiện tinh thần làm cho các thành viên trong gia đình có sự quan tâm lẫn nhau, biết nhường cơm, sẻ áo cho nhau, chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống. Như vậy “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình không chỉ thể hiện mối quan hệ kinh tế mà còn là mối quan hệ tinh thần duy trì cuộc sống no ấm cho gia đình.

Thứ ba, “Hiếu”, “Đễ” là yếu tố quan trọng hàng đầu đoàn kết gia đình đối với phát triển đời sống vật chất, tinh thần: Trong gia đình mọi thành viên đều sống thật lòng với nhau, tức là “Hiếu”, “Đễ” với cha mẹ anh em, thương yêu nâng đỡ con cháu, họ hàng cho trọn nghĩa vẹn tình thì gia đình ấy trở thành một khối thống nhất, nghĩa là thống nhất về cả tư tưởng lẫn hành động, sự thống nhất ấy sẽ tạo nên sức mạnh vô biên, loại bỏ được những tác động tiêu cực từ bên ngoài, nó giống như cơ thể hùng mạnh có khả năng đề kháng với mọi vi rút, dịch bệnh.

Gia đình đoàn kết giữ được đạo “Hiếu Đễ” thì xã hội được cậy nhờ, xã hội mà có nhiều gia đình đoàn kết, xã hội bình yên, giảm bớt những tình trạng cực đoan nảy sinh, nhà nước không phải giải quyết những vụ việc đau lòng nảy sinh từ những tranh chấp trong gia đình. Đoàn kết trong gia đình còn giúp cho mỗi thành viên có cuộc sống vui vẻ; có điều kiện tốt nhất phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, không bị những áp lực từ gia đình.

Thứ tư, “Hiếu”, “Đễ” là yếu tố duy trì đời sống tinh thần gia đình bền vững làm cho gia đình luôn có sự ấm áp về mặt tình cảm: tình cảm luôn mang tính hai chiều, trong gia đình cha mẹ, các con, anh em tôn trọng lẫn nhau, tin tưởng nhau, sống vì nhau, hy sinh cho nhau thì sẽ tạo nên một gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tình cảm không phải là yếu tố tự nhiên sinh ra mà nó được xuất phát từ nội tâm mỗi con người. Mọi giá trị đạo đức, tình cảm đều nảy sinh từ “Hiếu”, “Đễ”. “Hiếu”, “Đễ” với cha mẹ, anh em, tuân phục người thân là bước đầu tiên của đạo làm người. Từ thừa lọt lòng tình cảm đầu tiên của con người là mối quan hệ với cha mẹ, sau cha mẹ là anh em ruột thịt, tình cảm ấy càng khăng khít gắn bó bao nhiêu thì gia đình càng bền chặt bấy nhiêu. Khi bị áp lực trong cuộc sống mưu sinh con người rất khát khao được sự động viên từ cha mẹ, các con, anh em, tình cảm ấy như một nguồn lực mạnh mẽ giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thứ tình cảm quý giá ấy thì chỉ có trong gia đình. Trong gia đình mới có cảm giác ấm áp.

2.3.2.2.2. “Hiếu”, “Đễ” là một trong những nguyên tắc để giữ gìn tôn ty, trật tự, xây dựng gia đình tiến bộ

Thứ nhất, gia đình tiến bộ là gia đình luôn luôn hướng đến giá trị mới trong đó “Hiếu” “Đễ” là điều kiện duy trì gia phong, của gia đình đưa gia đình vào những quy chuẩn mới. Gia đình tiến bộ không phải là gia đình mà các thành viên sống vô tổ chức, vô kỷ luật mà trái lại gia đình tiến bộ là gia đình có tôn ty, trật tự, mỗi thành viên trong gia đình phải sống “chính danh”,

thực hiện theo “lễ” trong gia đình. Xây dựng gia đình tiến bộ không phải là sự phủ định sạch trơn tất cả các giá trị cũ, cũng không phải đập đi toàn bộ gia phong trước kia để xây dựng lại mới hoàn toàn mà phải là sự kế thừa những giá trị tích cực của gia phong truyền thống mà trong gia phong truyền thống những yếu tố của “Hiếu”, “Đễ” đóng vai trò cơ bản. Trong những mối quan hệ cụ thể đều có những quy tắc sống quy định danh, ai cũng sống đúng với danh của mình thì gia đình trở thành một chỉnh thể, hệ thống có kết cấu chặt chẽ, nghĩa là cha thực hiện đúng quy tắc làm cha, con thực hiện đúng bổn phận làm con, anh thực hiện đúng nghĩa vụ là anh, em thực hiện đúng quy tắc làm em.... Cùng nhau xây dựng gia đình mới gọi là tiến bộ. Thực hiện những quy tắc tích cực của “Hiếu”, “Đễ” là điều kiện hình thành những gia quy đẹp của mỗi gia đình, cũng là lối sống văn hóa mới của gia đình trong thời đại hiện đại. Ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” không chỉ dạy dỗ cho con cháu những điều tích cực làm cho gia phong, gia đạo được giữ vững mà “Hiếu”, “Đễ” còn làm cho gia đình không ngừng phát triển. Do vậy, “giữ đạo hiếu đễ, giữ đạo lý của các tiên vương đời xưa để sẵn sàng dạy lại cho các kẻ đi học đời sau” [84, tr.684] để đời sau kế thừa, bổ sung, phát triển làm cho gia đình bền vững. Ở mỗi thời đại khác nhau quan điểm về “Hiếu, “Đễ” cũng có những đổi thay nhất định. Tuy nhiên, cái cốt cách của tư tưởng “Hiếu Đễ” nhằm duy trì trật tự, nề nếp gia đình thì cơ bản không thay đổi. Mối quan hệ giữa các con với cha mẹ; mối quan hệ anh em trong gia đình vẫn là nền tảng cơ bản duy trì trật tự gia đình. Trách nhiệm của của các con đối với cha mẹ, nghĩa vụ của anh chị em cư xử với nhau tuân theo những chuẩn mực của đạo “Hiếu”, “Đễ” vẫn không ngừng được gìn giữ, củng cố, phát triển làm nền tảng giáo hóa cho những thế hệ sau. Bất luận trong xã hội mới có nhiều đổi thay nhưng gia đình nào giữ được “Hiếu, “Đễ” thì gia đình ấy vẫn là gia đình phồn thịnh và phát triển, ngược lại gia đình nào không giữ được “Hiếu, “Đễ” gia đình ấy bị xáo trộn, tan vỡ ảnh hưởng nghiêm trọng

đến thế hệ mai sau làm cho gia đình không những không tiến bộ mà còn làm hỏng cả gia đạo.

Xây dựng gia đình tiến bộ là cần phải giáo dục “Hiếu, “Đễ” cho đời sau góp phần lớn vào việc duy trì những giá trị tốt đẹp đối với xây dựng con người mới, việc duy trì, phát triển đạo đức “Hiếu, “Đễ” chính là giáo dục, phát triển văn hoá dân tộc, mục đích là để xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, sống có tình, có nghĩa, kính trên nhường dưới, có tinh thần gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa những giá trị văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa hiện đại. Có thể thấy, “Hiếu, “Đễ” có giá trị, ý nghĩa vô cùng sâu sắc, có vai trò quyết định sự tồn vong của hệ thống đạo đức gia đình. Gia đình có lẽ lối ổn định, ấm no, hạnh phúc là cơ sở để xây dựng xã hội ổn định. Ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” cần phải được quan tâm, giáo dục đạo đức cho cá nhân, gia đình và xã hội. Xây dựng gia đình có tôn ty, trật tự chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta. Công việc xây dựng đạo đức “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước.

Thứ hai, phát huy giá trị tốt đẹp của “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình làm cho gia đình luôn phù hợp với thời hiện đại: “Hiếu”, “Đễ”, với tư cách là một bộ phận của văn hoá được củng cố, bổ sung trong suốt chiều dài lịch sử, từ truyền thống đến hiện đại, nó được mài giũa, lưu truyền từ đời này qua đời khác trong gia đình của Việt Nam.

“Hiếu”, “Đễ” là thứ văn hoá đặc biệt, là yếu tố tình cảm thiêng liêng trong gia đình giúp cho gia đình tiến bộ. “Hiếu”, “Đễ” đi vào nếp sống hằng ngày của mỗi người dân Việt Nam. Trong mỗi lời ru, điệu lý câu hò của người Việt Nam đều mang nặng tình cảm của “Hiếu”, “Đễ”, đặc biệt là tình cảm cha mẹ, anh em, tình cảm ấy bao giờ cũng là thứ thiêng liêng nhất, ăn náu của sự bình yên, kính trọng và tình thương yêu vô bờ bến của mỗi thành viên trong gia đình. Nét đẹp trong truyền thống văn hoá của gia đình là

“Hiếu”, “Đễ”. “Hiếu Đễ” thể hiện mối quan hệ bản chất của con người, nó chứa đựng phương thức ứng xử đầu tiên khi con người mới lọt lòng, thứ tình cảm này là hành trang dung dưỡng con người khôn lớn để ứng xử những lời hay, ý đẹp trong gia đình và xã hội.

Đối với người Việt Nam một gia đình được đánh giá là tiên bộ là gia đình no đủ về vật chất, ổn định về tinh thần, gia phong, gia đạo được giữ vững, cha mẹ với các con, anh chị em với nhau sống trong tình yêu thương, các thành viên có điều kiện phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần.

“Hiếu”, “Đễ” trong gia đình là cầu nối từ tình yêu thương trong gia đình đến tình yêu quê hương, đất nước. Tình yêu nước bắt nguồn từ tình yêu quê cha, đất tổ, quê hương nơi chôn rau, cắt rốn của con người. Người ta dù có đi đâu cũng hướng về quê cha, đất mẹ, rộng hơn nữa là Tổ quốc. Người Việt Nam ngoài “Hiếu” với cha mẹ còn “Hiếu” với nhân dân, đất nước.

Thứ ba, “Hiếu”, “Đễ” là một tín ngưỡng tiên bộ trong gia đình: Gia đình lấy “Hiếu”, “Đễ” làm nội dung cốt lõi, trong đó “Hiếu” là chuẩn mực đạo đức cao nhất của con trong mối quan hệ với cha mẹ. Những giá trị cơ bản nhất của con người là biết tôn trọng, thờ phụng cha mẹ, không làm nhục cha mẹ, nuôi dưỡng cha mẹ, luôn có tư tưởng tiên bộ biết lập công danh để cha mẹ tự hào. “Đễ” là xây dựng sự tôn trọng, mối quan hệ tình cảm yêu thương, hòa thuận anh em. Những yếu tố này đã trở thành tín ngưỡng tích cực của gia đình. Trong gia đình tiên bộ việc thờ phụng ông bà, cha mẹ là yếu tố không thể thiếu. Hằng năm ngày giỗ, ngày tết là những ngày hội tụ anh em xum họp một nhà cùng nhau chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống, tạo điều kiện giúp nhau cùng tiến bộ.

“Hiếu”, “Đễ” là yếu tố quan trọng hàng đầu của tín ngưỡng, các dòng họ đều có nhà thờ Tổ, để duy trì sự biết ơn của con cháu đối với ông bà, cha mẹ, tổ tiên, quan niệm này được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Sự kính hiếu với cha mẹ là giá trị tín ngưỡng tinh thần trong gia đình truyền

thông, ăn sâu, bắt rễ vào nếp nghĩ và trở thành lẽ sống của mỗi người, vấn đề này không chỉ thể hiện tình cảm, tấm lòng biết ơn mà còn là trách nhiệm, nghĩa vụ đạo làm con. “Hiếu”, “Đễ” còn thể hiện sự noi gương của thế hệ đã qua thôi thúc các thế hệ sau quyết tâm chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của cha ông, ân chứa niềm tin và lòng ngưỡng mộ đối với thế hệ cha anh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ đó hình thành và phát triển lòng yêu nước, tự hào, tự tôn đối với dân tộc là giá trị đạo đức được lưu trữ trong gia đình có ý nghĩa định hướng cho lẽ sống của mỗi con người Việt Nam.

“Hiếu”, “Đễ” trở thành nét đẹp trong tôn giáo của người Việt Nam. Đối với tôn giáo, “Hiếu”, “Đễ” thể hiện hầu hết trong các tôn giáo, từ Phật giáo, Ki tô giáo, Đạo giáo... đề cao “Hiếu Đễ”; đối với tín ngưỡng, hầu hết người Việt Nam ở khắp mọi miền nơi nào cũng thờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ để bày tỏ công ơn đối với thế hệ đi trước. Các đền thờ, miếu mạo cũng tôn vinh những con người biết đề cao “Hiếu Đễ”.

“Hiếu”, “Đễ” có một giá trị văn hoá to lớn đáp ứng nhu cầu thiêng liêng của con người. Đó là hạnh phúc, trách nhiệm, nghĩa vụ tinh thần, tình thương, tình yêu trong mối quan hệ gia đình của mỗi con người Việt Nam; là niềm tự hào, tin cậy; là mục tiêu phấn đấu của con người; “Hiếu”, “Đễ” còn là yếu tố cần phải có để hoàn thiện nhân cách đối với con người trong gia đình cũng như trong xã hội. Do vậy, giáo dục “Hiếu”, “Đễ” là hình thức bảo tồn giá trị văn hoá thiêng liêng của người Việt Nam.

“Hiếu”, “Đễ” trở thành nguồn cảm hứng nghệ thuật lớn nhất trong mỗi gia đình cũng như đóng góp vào văn hóa nghệ thuật của dân tộc.

“Hiếu”, “Đễ” đi vào tục ngữ, ca dao, dân ca, thi ca và các tác phẩm văn học nổi tiếng. Xuất phát từ tình cảm gia đình có nhiều câu ca dao, thành ngữ được hình thành.

“Mẹ còn là cả trời hoa

Cha còn là cả một tòa kim cương.

Con nay tóc bạc da mồi

Nhớ thương cha mẹ trọn đời không nguôi” [88]

Ngoài những câu ca dao kể trên còn rất nhiều tác phẩm văn học viết về tấm lòng hiếu thảo của các con giành cho cha mẹ, anh em dành cho nhau, được xuất phát từ tình “Hiếu”, “Đễ”. Những tác phẩm hội họa, điêu khắc độc đáo được các nghệ nhân gửi tâm hồn của mình vào như bức tranh, pho tượng mang đậm tình cảm cha mẹ, anh em.

“Hiếu”, “Đễ” không chỉ là tình cảm thiêng liêng làm nên hệ giá trị gia đình mà “Hiếu”, “Đễ” còn truyền tải bản sắc tốt đẹp của văn hóa, truyền tải hồn thiêng của dân tộc. Xuất phát từ giá trị gia đình mà văn hóa dân tộc được lưu truyền từ đời này qua đời khác, được các thế hệ sau tiếp bước kế thừa và phát huy. Giá trị của “Hiếu”, “Đễ” là văn hóa tinh thần vô giá là nền tảng cốt lõi không chỉ đối với mỗi gia đình mà còn là hạt nhân của ý thức hệ dân tộc.

2.3.2.2.3. “Hiếu”, “Đễ” góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình

“Hiếu”, “Đễ” là tình cảm thiêng liêng của con người, niềm hạnh phúc lớn lao của con người là được sống trong tình thương yêu của người thân trong đó cha mẹ, anh em là mối quan hệ ruột thịt gần gũi nhất. Làm con được chăm sóc cha mẹ vừa là hạnh phúc, trách nhiệm vừa là nghĩa vụ tinh thần, tình thương, tình yêu trong mối quan hệ gia đình của mỗi con người Việt Nam.

Giá trị hạnh phúc gia đình là sự hỗ trợ về vật chất và tài chính, đời sống tinh thần, phát triển xã hội, giáo dục, học tập, sức khỏe...Niềm vui của con người là khi vượt qua những khó khăn. Hạnh phúc nào bằng trong lúc khó khăn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của cha mẹ, sự hỗ trợ của anh em, ngược lại cha mẹ trong lúc tuổi già, bệnh tật, sức yếu được sự hỗ trợ của các con. Trong lúc khó khăn “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình trở nên rất quan trọng. Điều mà gần như không ai có thể phủ nhận là gia đình trở thành nguồn hỗ

trợ tinh thần chính. Gia đình mang đến sự thoải mái, thấu hiểu và tình yêu vô điều kiện, những điều cần thiết để phát triển khả năng phục hồi và lòng tự trọng. Nền tảng cảm xúc này rất cần thiết để các cá nhân tự tin đối mặt với những thử thách trong cuộc sống.

“Hiếu”, “Đễ” trong gia đình biểu hiện ở sự chính trực, lòng tốt và trách nhiệm, đặt nền tảng cho sự gắn kết và tương tác giữa các thành viên. “Hiếu”, “Đễ” đóng góp đáng kể vào ý thức về bản sắc và sự thuộc của một cá nhân. Tác động tích cực của “Hiếu”, “Đễ” hỗ trợ đối với sức khỏe tinh thần và thể chất cho mỗi con người. Mối quan hệ gia đình bền chặt góp phần làm giảm mức độ căng thẳng, sức khỏe tinh thần tốt hơn và hạnh phúc tổng thể.

“Hiếu”, “Đễ” làm cho các thành viên trong gia đình biết lắng nghe những quan điểm của nhau, tích cực đối thoại cởi mở. Các cuộc họp gia đình bàn về những vấn đề liên quan đến tình cảm cha mẹ, anh em, mọi người đều có thể nói lên tiếng nói của mình và được các thành viên trong gia đình tiếp nhận, lắng nghe, sự cảm nhận của mỗi thành viên thấy được tôn trọng và được thấu hiểu, đồng thời nuôi dưỡng một môi trường gia đình tốt đẹp làm cho con người trở nên hạnh phúc.

“Hiếu”, “Đễ” thể hiện sự tôn trọng của các con đối với cha mẹ, anh em tôn trọng lẫn nhau, sự tôn trọng là chìa khóa để hiểu tại sao gia đình lại quan trọng đối với mỗi cá nhân. Nó liên quan đến việc tôn vinh những phẩm chất độc đáo của mỗi thành viên và hỗ trợ những mục tiêu của họ. Sự thừa nhận rằng mỗi người đóng góp khác nhau cho gia đình là rất quan trọng, làm cho những bất đồng được giải quyết một cách tôn trọng và những ý kiến khác nhau được lắng nghe, sẽ thúc đẩy cuộc sống gia đình hòa thuận, tạo niềm vui trong gia đình.

Trong hạnh phúc gia đình “Hiếu”, “Đễ” còn là yếu tố cần phải có để hoàn thiện nhân cách đối với con người trong gia đình cũng như trong xã hội. Do vậy, “Hiếu”, “Đễ” là hình thức bảo tồn giá trị văn hoá thiêng liêng

của người Việt Nam. “Hiếu”, “Đễ” có ý nghĩa rất quan trọng giúp cho con người trở nên phần chân hơn.

Hạnh phúc của mỗi người được chứa đựng từ tấm lòng hiếu thảo dành cho cha mẹ, tình cảm tốt anh em dành cho nhau. “Hiếu”, “Đễ” không chỉ là tình cảm thiêng liêng làm nên hệ giá trị gia đình mà “Hiếu”, “Đễ” còn truyền tải bản sắc tốt đẹp của văn hóa, truyền tải hồn thiêng của dân tộc. Xuất phát từ giá trị gia đình mà văn hóa dân tộc được lưu truyền từ đời này qua đời khác, được các thế hệ sau tiếp bước kế thừa và phát huy. Giá trị của “Hiếu”, “Đễ” là văn hóa tinh thần vô giá là nền tảng cốt lõi không chỉ đối với mỗi gia đình mà còn là hạt nhân của ý thức hệ dân tộc.

2.3.2.2.4. “Hiếu”, “Đễ” là một trong những nền tảng, cơ sở để xây dựng gia đình văn hóa, văn minh

Gia đình văn hóa, văn minh là gia đình được dựa trên tiêu chí ứng xử tôn trọng, bình đẳng, yêu thương và chia sẻ. Gia đình giữ gìn những chuẩn mực trong văn hóa ứng xử ở mỗi gia đình là những tế bào đặc biệt cho sự hình thành và phát triển một xã hội khỏe mạnh, văn minh. Tiêu chí văn minh tạo nên sự gắn kết bền chặt là nhờ biết duy trì lối ứng xử có văn hóa, tạo nề nếp gia phong để các thành viên trong gia đình cùng trân trọng, gìn giữ. Những giá trị truyền thống, cốt lõi ấy được lan tỏa, trở thành sợi dây kết nối các thế hệ, ở các gia đình, dòng họ là hạt nhân để gìn giữ, phát huy, truyền lại các giá trị văn hóa.

Thứ nhất, “Hiếu”, “Đễ” làm cho cho các thành viên trong gia đình biết tôn trọng lẫn nhau. Gia đình văn minh là ông, bà, cha, mẹ, anh em và các thành viên trong gia đình biết quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng nhau, tôn trọng nhau, sự tôn trọng này thể hiện trong cách ứng xử “trên kính, dưới nhường”, mọi thành viên biết lựa nhau, tôn trọng cái riêng, cái đặc thù của nhau, việc làm này không chỉ làm cho cha mẹ vui lòng còn làm cho anh em hòa thuận. Xây dựng gia đình văn minh chính là xây dựng gia đình thực hiện

nếp sống văn hóa mới. Trong gia đình con quan tâm, phụng dưỡng cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ không chỉ là trách nhiệm mà con thể hiện đạo hiếu của bậc làm con, ngược lại trách nhiệm của cha mẹ là ân cần, chỉ bảo, giáo dục con giữ gìn gia phong lễ lối. Xây dựng gia đình văn minh là “Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng” [50], kính trọng, đây không chỉ là những nét đẹp của truyền thống văn hóa gia đình - văn hóa dân tộc mà còn biểu hiện giá trị nhân văn sâu sắc của con người Việt Nam.

Trong xây dựng gia đình văn hóa mới còn có tiêu chí “Thực hiện nếp sống văn minh trong .., việc tang lễ ... theo quy định” [50], nghĩa là lúc cha mẹ qua đời, tang lễ, cúng giỗ cũng phải thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Giáo dục đạo đức “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình mục đích nhằm hoàn thiện nhân cách của mỗi thành viên, nhất là thế hệ trẻ và hướng đến mục tiêu làm cho mọi gia đình đều trở thành gia đình văn hóa mới, cũng là xây dựng văn hóa, kỹ năng sống cho các thành viên trong gia đình.

Thứ hai, thực hành “Hiếu”, “Đễ” giúp cho các thành viên trong gia đình có nếp sống bình đẳng, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Thực chất, thực hiện tốt chữ “Hiếu” chính là giải quyết tốt mối quan hệ người với người trong gia đình dựa trên cơ sở huyết thống gần. Hiện nay, xây dựng xã hội bình đẳng cũng chính là giải quyết mối quan hệ người với người ở phạm vi lớn hơn gia đình, đó là phạm vi xã hội và dựa trên cơ sở huyết thống xa (tính nhân loại). Gia đình truyền thống bắt buộc mỗi người thực hiện tốt “Hiếu” để bảo đảm gia đình ổn định, mà gia đình ổn định là cơ sở để xã hội ổn định. Thực hiện chữ “Hiếu” cũng chính là thực hiện tình yêu thương huyết thống gần và đó là cơ sở để thực hiện tốt tình yêu thương với những người huyết thống xa. Những chuẩn mực đạo đức cơ bản của mỗi con người, cũng như việc ứng xử giữa các thành viên trong gia đình là cơ sở xây

dựng quan hệ ứng xử trong xã hội như: Kính trên, nhường dưới, tôn trọng phép tắc cộng đồng... “các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa” [50]. Trong gia đình sự hòa thuận là cách bình đẳng đầu tiên, các con hòa thuận với cha mẹ, anh em phải sống hòa thuận, lấy lời nhẹ nhàng mà bảo nhau, sống có tình nghĩa, chị ngã, em nâng, biết nhường cơm sẻ áo cho nhau, giúp đỡ nhau lập nghiệp không làm những việc trái đạo lý, ứng xử với nhau biết tôn trọng, khiêm nhường, không để cha mẹ đau lòng. Như thế, là giữ được “Hiếu Đễ”, giữ được “Hiếu Đễ” là xây dựng được gia đình văn minh.

Thứ ba, thực hành “Hiếu”, “Đễ” có ý nghĩa là tình yêu thương trong gia đình. Giữ được “Hiếu”, “Đễ” là thể hiện tình cảm yêu thương của con dành cho cha mẹ, anh em dành tình cảm cho nhau. Trong gia đình trên thuận, dưới hòa, con có hiếu với cha mẹ, cha mẹ sống có trách nhiệm với các con, anh em biết bảo ban nhau thì sẽ tạo nên một không gian ấm áp. Mỗi khi gia đình có công việc lớn thì mọi thành viên trong gia đình cùng nhau hội tụ lại đưa ra những ý kiến mang tính xây dựng cao, cho dù công việc có khó khăn mấy thì cũng được gia đình giải quyết một cách êm thấm. Giá trị lớn nhất của tình yêu thương là tinh thần đoàn kết, có được tinh thần đoàn kết cho dù trong cuộc sống có nhiều sóng gió thì các thành viên trong gia đình cũng sẽ vượt qua.

Trong gia đình anh chị em lớn lên cùng nhau từ khi còn nhỏ, vì thế họ có rất nhiều kỷ niệm chung. Cha mẹ dành tình yêu thương cho tất cả con vô điều kiện, nhưng anh chị em đều có mối quan hệ bình đẳng và học hỏi các kỹ năng giao tiếp xã hội từ nhau. Khi cha mẹ qua đời, chỉ còn lại anh chị em ruột thịt. Do vậy, giữ được chữ “Đễ” là giữ được tình yêu thương giữa anh chị em với nhau.

Thứ tư, thực hành “Hiếu”, “Đễ” chính là sự chia sẻ tình cảm giữa anh chị em và lòng hiếu thảo của các con dành cho cha mẹ không bao giờ có thể

tách rời. Chia sẻ có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống, nó bắt nguồn từ trái tim của con người. Cuộc sống được tạo thành từ những mối quan hệ xã hội trong đó mỗi quan hệ bản chất nhất, gần gũi nhất là mối quan hệ gia đình. Sự chia sẻ giúp chúng ta có hiếu hơn đối với cha mẹ, có tình có nghĩa đối với anh em; sự chia sẻ tạo nên một tình cảm thân thiết trong gia đình. Khi được yêu thương thì ta phải biết chia sẻ yêu thương. Con người từ thừa lọt lòng được yêu thương từ gia đình, được mọi người trong gia đình yêu quý, những người ấy là cha mẹ, anh chị. Người thấu hiểu được đạo “Hiếu”, “Đễ” thì sẽ biết quan tâm đến bố mẹ, anh chị em trong gia đình. Con người không sống hòa thuận chia sẻ với anh chị em thì không khác gì không hiếu với cha mẹ. Nếu một người có hiếu với cha mẹ mình, thì ắt sẽ “Đễ” với anh chị. Việc biết chia sẻ cũng làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp và bình yên hơn. Chia sẻ và đồng cảm trong gia đình là việc trao đi yêu thương cho những người thân mà không đòi hỏi phần thưởng, chia sẻ tình cảm chính là sử dụng tấm lòng của bậc làm con, làm anh, làm chị, làm em để đối đãi với người thân và hy vọng rằng tình cảm ấy sẽ chạm đến trái tim của những người thân, giúp người thân như cha mẹ, anh chị em không cảm thấy cô đơn và đau thương. Sự chia sẻ chính là thực hiện nếp sống văn minh trong thời đại văn minh.

Tóm lại, nội dung, ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam vẫn đóng một vai trò quan trọng, nó không chỉ giúp cho gia đình có cuộc sống an nhiên, hạnh phúc mà nó còn giúp cho gia đình phát triển kinh tế bền vững góp phần vào sự thịnh vượng của xã hội.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của luận án đã làm rõ cơ sở lý luận về phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và hệ giá trị gia đình, tác giả đã làm rõ một số nội dung sau:

Thứ nhất, luận án phân tích và làm rõ cơ sở hình thành chữ “Hiếu”, “Đễ” và mối quan hệ giữa phạm trù “Hiếu”, “Đễ” từ đó thấy được ý nghĩa của phạm trù này đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, luận án đã làm rõ nội dung của phạm trù “Hiếu”, trong Nho giáo và chỉ ra vai trò, trách nhiệm, bổn phận của người con là phải nuôi dưỡng, kính trọng cha mẹ; giữ gìn thân thể mình để nối chí hướng của ông cha; làm con phải biết làm cho cha mẹ vui lòng, biết khuyên ngăn cha mẹ khi cha mẹ mắc sai lầm; làm con không đi xa cha mẹ lúc tuổi già và phải lập gia thất sinh con bảo tồn nòi giống, phụng dưỡng chăm sóc cha mẹ khi ốm đau, lo tang lễ cúng giỗ khi cha mẹ qua đời.

Thứ ba, luận án phân tích làm rõ phạm trù “Đễ” trong mối quan hệ tình cảm anh, chị em trong gia đình, từ đó chỉ ra vai trò, trách nhiệm của người anh đối với em, anh em đoàn kết sẽ tạo thành một khối sức mạnh bao bọc lẫn nhau, đồng thời cũng chỉ ra bổn phận của người em đối với anh chị của mình: em phải biết vâng mệnh và làm theo không xúc phạm người trên. Anh em phải biết tôn trọng nhau làm cơ sở để duy trì ổn định gia đình góp phần xây dựng xã hội ổn định văn minh

Thứ tư, luận án làm rõ một số vấn lý luận về hệ giá trị gia đình, từ đó chỉ ra vị trí và ý nghĩa của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay đó là: “Hiếu”, “Đễ” là một trong những phẩm chất hàng đầu để xây dựng hệ giá trị gia đình; là một trong những nguyên tắc để giữ gìn tôn ty, trật tự lưu giữ hệ giá trị gia đình truyền thống; là nền tảng để xây dựng gia đình văn hoá mới. Đây cũng là cơ sở để phân tích thực trạng của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong chương sau.

Chương 3

“HIẾU”, “ĐỄ” ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng việc vận dụng ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam

Để đánh giá thực trạng của việc vận dụng ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay, tác giả đề tài đã tiến hành điều tra xã hội học. Tổng số phiếu điều tra là 600 phiếu, chia đều cho bốn tỉnh, thành phố (mỗi tỉnh, thành phố là 150 phiếu). Điều tra ở hai địa điểm là đô thị và nông thôn, ở đô thị chọn tổ dân phố khoảng 1000 gia đình, phát 100 phiếu. Điều tra ở nông thôn chọn thôn có khoảng 500 gia đình phát 50 phiếu điều tra. Tỷ lệ điều tra là 10%.

3.1.1. “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay diễn ra trong bối cảnh ảnh hưởng của toàn cầu hóa và sự tiếp cận văn hóa ngoại lai, lối sống cá nhân chủ nghĩa đang là vấn đề phức tạp

3.1.1.1. Toàn cầu hóa tác động đến “Hiếu”, “Đễ” làm biến đổi hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Toàn cầu hóa không chỉ tác động tới lợi ích kinh tế mà còn tác động mạnh đến mọi khía cạnh của đời sống, văn hóa, chính trị, xã hội... thông qua lăng kính vĩ mô đồng thời nó còn xâm nhập vào thế giới vi mô là “gia đình hạt nhân”. Toàn cầu hóa ngoài những tác động tích cực thì mặt trái của toàn cầu hóa cũng có tác động không nhỏ đến đời sống, từ đó làm xiêu vẹo hình ảnh gia đình hạt nhân ở Việt Nam, làm cho mất dần đi những chuẩn mực, sự cố kết chặt chẽ trong gia đình truyền thống.

Toàn cầu hóa mở ra cho con người có cơ hội tiếp cận được nhiều nền văn hóa mới, hiểu biết được rộng hơn về văn hóa nhân loại. Tuy nhiên, cũng tiềm ẩn những nguy cơ mới làm biến đổi hệ giá trị gia đình như:

Thứ nhất, sự trỗi dậy và lan rộng của lối sống tự do theo kiểu phương Tây cùng với lối sống buông thả “thái quá”, dẫn đến làm biến đổi tính gia phong, tôn ty, trật tự của gia đình truyền thống, xem gia đình như “quán trọ” không quan tâm đến cha mẹ, anh em. Lối sống này, không quan tâm đến nguyên tắc, kỷ cương, gia pháp trong gia đình, không để ý đến tình cảm gia đình, đặc biệt là tình cảm cha mẹ, anh em, dòng tộc, dòng họ, làm cho trật tự gia đình bị đảo lộn một cách đột ngột.

Thứ hai, toàn cầu hóa kéo theo sự du nhập mặt trái của lối sống ngoại lai như: lối sống vị kỷ, cái tôi lấn lướt các giá trị văn hóa gia đình, xã hội; chạy theo cám dỗ vật chất, thực dụng, đặt lợi ích lên trên hết bất chấp đạo đức gia phong, lễ lối của gia đình, coi thường hiếu đạo với cha mẹ, lễ nghĩa với anh em; tha hóa về nhân cách, sa đọa về đạo đức, làm cho kết cấu gia đình trở nên lỏng lẻo. Cha mẹ nuôi con khi trưởng thành, khi cha mẹ về già con không nuôi dưỡng cha mẹ mà phó mặc cho xã hội, cho rằng đây là trách nhiệm của xã hội. Trong mối quan hệ anh em bỏ qua lễ nghĩa, không quan tâm lẫn nhau, sống theo kiểu “mạnh ai người ấy sống”, thực hiện lối sống tự do không có quy tắc của gia đình truyền thống. Lối sống này, đang được một bộ phận giới trẻ Việt Nam học và làm theo. Từ lối sống trên, dẫn đến sự phản kháng của gia đình truyền thống làm cho các thành viên trong gia đình nảy sinh mâu thuẫn, đặc biệt là sự xung đột thế hệ, cha mẹ không chấp nhận lối sống của các con, anh em không chấp nhận lối sống của nhau làm cho gia đình truyền thống bị phân mảnh. Nếu như trước đây phương thức chính giải quyết mâu thuẫn giữa cha mẹ và các con là đi tới kết cục thắng bại, mà phần thắng là thuộc cha mẹ (con không vâng lời là vi phạm đạo hiếu mà vi phạm đạo hiếu là tội lớn nhất, xã hội khó có thể chấp nhận) thì ngày nay con phản

kháng lại cha mẹ không ngại vi phạm đạo hiếu, phương thức giải quyết của cha mẹ bằng cách áp đặt, mắng chửi, bạo lực, đôi khi phải nhờ đến bàn tay của pháp luật.

Thứ ba, toàn cầu hóa cũng làm thay đổi cách thức xây dựng hệ giá trị gia đình. Nền tảng gia phong, gia lễ trong gia đình không còn lễ lối như trước, cách thức xây dựng hệ giá trị gia đình theo kiểu truyền thống bị mờ nhạt mà thay vào đó là cách thức xây dựng gia đình theo mô hình văn hóa ngoại lai và các mô hình trên mạng internet, các trang mạng xã hội khác làm cho trật tự, gia phong của gia đình bị đảo lộn (tây không ra tây, ta không ra ta) làm lệch chuẩn so với hệ giá trị gia đình mà quy định của xã hội đặt ra.

Thứ tư, toàn cầu hóa cũng làm cho cách giáo dục con của các bậc cha mẹ có sự biến đổi mạnh mẽ. Ngày nay các bậc cha mẹ mãi tập trung vào làm kinh tế nên việc gần gũi, giáo dục con không được thường xuyên, một số gia đình thường phó mặc cho nhà trường, đây là một gánh nặng không nhỏ lên xã hội. Đối với phương thức giáo dục của các bậc cha mẹ ít tập trung vào lễ nghĩa mà chuyển dần sang phương thức giáo dục phương Tây. Do vậy “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình ít thường xuyên được đề cập, tình trạng con phản kháng lại cha mẹ, vô lễ với thầy cô, bạo lực với anh em, bạn bè có chiều hướng gia tăng, những vấn đề này có tác động không nhỏ đến hệ giá trị gia đình.

3.1.1.2. Lối sống hướng đến cá nhân chủ nghĩa làm phai nhạt những nét đẹp của “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình Việt Nam

Thứ nhất, sống gấp, sống vội, coi trọng lối sống thụ hưởng, xem gia phong gia đình truyền thống như một thực thể lỗi thời. Tình trạng sống gấp, sống vội, sống thiếu trách nhiệm, cuốn theo những trò chơi vô bổ không quan tâm đến gia đình, cha mẹ, anh em, những người thân xung quanh và xã hội đang ảnh hưởng đến thế hệ trẻ, ảnh hưởng đến nền tảng của “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình truyền thống.

Tình trạng sống cô độc, lẻ loi diễn ra ngay chính trong gia đình của mình, gia đình không còn là tổ ấm để chia sẻ; tình trạng sống gấp, sống vội, sống chỉ biết bản thân, không quan tâm tới ai, không thấy được những tình túy, tình cảm, đức hy sinh của gia đình đang diễn ra ở một số gia đình; tình trạng con không nghe lời giáo huấn đúng đắn của cha mẹ, ông bà và sự đóng góp ý kiến chân thành của anh em đang diễn biến ở một bộ phận thế hệ trẻ; tình trạng sống không dành thời gian cho gia đình, không thể cảm nhận được những tình cảm yêu thương, đầm ấm, dung dị trong gia đình, phủ định sạch trơn những yếu tố tích cực của “Hiếu”, “Đễ”, cho là không phù hợp với xã hội đương thời đang lên lời vào cách nghĩ của thế hệ trẻ hiện nay. Vấn đề này, đang tác động không nhỏ đến truyền thống văn hóa thuần phong, mỹ tục, gia lễ của gia đình hiện nay.

Lối sống đặt lợi ích của bản thân lên trên hết, ưu tiên các nhu cầu lợi ích, mong muốn của cá nhân hơn là tình cảm gia đình và cộng đồng xã hội đang gặm nhấm tâm hồn của giới trẻ. Tình trạng cổ xúy cho lối sống tự do cá nhân đối lập với quy tắc, lễ lối của gia đình, tạo ra tín niệm sai lầm là: muốn có tình cảm gia đình thì trước tiên phải đạt được lợi ích, nhu cầu cá nhân.

Thứ hai, “tự diễn biến, tự chuyển hóa” đối với văn hóa gia đình, lối sống tuyệt đối hóa lợi ích vật chất, bất chấp tình cảm cha mẹ, anh em, từ bỏ các giá trị văn hoá, đạo đức gia đình và các giá trị tốt đẹp của gia đình đang tự diễn biến ở một số lớp trẻ. Hiện tượng phủ nhận những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, gia phong lễ lối “Hiếu, “Đễ” của gia đình, thương mại hoá các hoạt động lễ hội văn hoá truyền thống liên quan đến giáo dục đạo đức gia đình một cách thái quá, đánh mất bản sắc, thuần phong, mỹ tục của văn hoá dân tộc; thực hiện lối sống theo thói “đạo đức giả” trong gia đình đang diễn ra ở một bộ phận tầng lớp trẻ. Đây là vấn đề báo động đối với giáo dục “Hiếu”, “Đễ” cho thế hệ trẻ hiện nay.

3.1.1.3. Sự chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận văn hóa làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lối sống của một số gia đình Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây các thế lực thù địch tăng cường chống phá chúng ta trên mặt trận văn hóa. Các thế lực thù địch tuyên truyền, cổ xúy một bộ phận thế hệ trẻ coi thường những giá trị văn hóa gia đình, văn hóa của dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, ham muốn quyền lực, làm giàu bất chính, bất chấp đạo đức gia đình... đã và đang làm băng hoại đến gia phong lễ lối của gia đình, làm cho mối quan hệ cha con, anh em, vợ chồng mất dần đi tính cố kết bền vững. Khuynh hướng này rất nguy hiểm, nó có thể phá hoại, tác động trực tiếp đến hệ tư tưởng của xã hội.

Một bộ phận tầng lớp trẻ gián tiếp xuyên tạc thuần phong, mỹ tục, gia phong, gia lễ trong gia đình, bộ phận này đang được các thế lực thù địch sử dụng làm vũ khí tuyên truyền trên mặt trận tư tưởng, văn hóa. Mục đích của chúng là làm cho xã hội rối loạn về lý luận, tư tưởng, mất định hướng về giá trị văn hóa, tuyên truyền lối sống hưởng lạc, thực dụng, quên nguồn gốc tổ tiên, xa rời những tôn chỉ, lý tưởng đẹp đẽ của gia đình XHCN, từ đó chúng đưa ra yêu sách đòi thay đổi chế độ XHCN. Đối tượng mà chúng hướng tới là thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên. Cách thức mà chúng thực hiện thông qua các tổ chức nhân đạo, tài trợ, học bổng... Chúng sử dụng chiêu bài đổi mới văn hóa, nhân quyền, cách mạng sắc màu núp dưới một số tổ chức của Liên hiệp quốc.

Truyền bá những tà đạo nhằm làm rối loạn xã hội: Một số tà đạo đã và đang truyền bá vào nước ta nhằm mục đích gây rối loạn xã hội, chúng yêu cầu các tín đồ đập phá bàn thờ tổ tiên. Theo chúng người đáng thờ phụng là “Thánh đức chúa trời mẹ”. Cha mẹ ruột không được kính trọng, tôn thờ mà người được gọi là cha mẹ là Chúa trời mẹ và những kẻ truyền đạo. Những

luận điểm mà chúng đưa ra đi ngược lại đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt Nam.

Từ những phân tích trên có thể thấy, từ các mối quan hệ cha mẹ với các con, anh em, vợ chồng ảnh hưởng không nhỏ do quá trình tác động toàn cầu hóa làm chuyển biến hệ giá trị thông qua việc tiếp cận văn hóa. Ngoài các xu hướng văn hóa trên thế giới đang nổi lên, một số tín ngưỡng, tôn giáo mới đã và đang tác động tích cực lẫn tiêu cực đến hệ giá trị gia đình truyền thống.

3.1.2. “Hiếu” “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay diễn ra trước sự tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường và tốc độ phát triển của công nghệ

3.1.2.1. Mặt trái của nền kinh tế thị trường làm biến đổi những giá trị của “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình

Thứ nhất, từ sự biến đổi của kinh tế dẫn đến sự biến đổi trong mối quan hệ giữa cha mẹ và các con. Mối quan hệ giữa cha mẹ và các con không chỉ là mối quan hệ sinh thành mà còn là mối quan hệ kinh tế trực tiếp đặc biệt thiêng liêng, thể hiện sự hy sinh, tinh thần trách nhiệm, lòng yêu thương... của cha mẹ dành cho các con. Bất cứ thời đại nào, xã hội nào, mối quan hệ này luôn là mối quan hệ bản chất hàng đầu được coi trọng. Trong gia phong, lễ lối của gia đình truyền thống, các con hiếu kính cha mẹ, cha mẹ là tấm gương sáng cho các con noi theo... Ngày này, gia đình hiện đại cũng có sự biến đổi lớn theo xu hướng tiến bộ, dân chủ các con được cha mẹ yêu quý và ngược lại các con kính trọng cha mẹ; Tuy nhiên, khi đến độ trưởng thành các con cũng độc lập tương đối về mặt kinh tế đã dẫn đến độc lập về quan điểm, tư tưởng. Các con không còn xem quan điểm của cha mẹ như một chân lý bất biến, mà các con cũng có chính kiến nhất định của mình. Quan điểm về “quyền huynh, thế phụ” trong gia đình cũng không còn như trước, ý kiến của anh cả chỉ có ý nghĩa tham khảo. Tính chất dân chủ, bình đẳng giữa cha mẹ và các con, anh, chị, em trong gia đình được đề cao. Đó là những mặt tích

cực, tiến bộ trong quan hệ giữa cha mẹ với các con và anh, chị, em trong gia đình.

Nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt làm cho nhiều người cuốn vào hoạt động kinh tế. Do đó, tình trạng con không phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già diễn ra ở nhiều nơi, thậm chí có trường hợp còn vô trách nhiệm đối với cha mẹ. Tình trạng này ảnh hưởng không nhỏ tới nền tảng, gia phong, gia lễ, lễ lối của gia đình.

Nền kinh tế thị trường đã thu hút nguồn lao động từ nông thôn lên thành phố mưu sinh cuộc sống để lại ở quê nhà cha mẹ già không người chăm sóc. Ở các vùng quê hiện nay nhiều gia đình chỉ có hai ông bà già tự chăm sóc lẫn nhau, các con đều lên thành phố kiếm sống. Tình cảm anh em cũng bị cuốn vào các hoạt động kinh tế, không có thời gian quan tâm đến nhau làm cho nền tảng đạo đức “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình trở lên lỏng lẻo thiếu đi tính cố kết chặt chẽ.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường làm nảy sinh một bộ phận cha mẹ có tư tưởng kiếm tiền bằng mọi cách, không loại trừ con đường làm ăn phi pháp, một số bậc cha mẹ cờ bạc, lô đề, rượu bia vô lối, đánh, chửi lẫn nhau, vấn đề này tạo ra tấm gương xấu cho các con. Từ đó, các con không nghe lời cha mẹ; không lấy cha mẹ làm gương; không tôn trọng cha mẹ, chán nản, thất vọng, bỏ học, đi bụi đời, thậm chí có những đứa trở thành “ngịch tử” sát hại chính cha mẹ ruột của mình...

Nền kinh tế thị trường, một mặt mở ra cơ hội vươn lên làm giàu của mỗi gia đình, các con được học hành, chăm sóc tương đối đầy đủ. Phần lớn các gia đình ở thành thị, gia đình trí thức ở nông thôn lựa chọn cho mô hình sinh từ một đến hai con để có điều kiện chăm sóc tốt hơn. Tuy nhiên những gia đình này các con được nuông chiều nhiều hơn, từ đó nảy sinh tính ích kỷ chỉ biết người khác chăm sóc cho mình mà quên đi nghĩa vụ chăm sóc người khác. Đa số gia đình nghèo sinh đông con không có điều kiện cho con học

hành bài bản, các con phải đi làm thuê để kiếm sống nên cũng khó khăn về vật chất ít có điều kiện quan tâm đến cha mẹ. Những vấn đề trên ảnh hưởng không nhỏ đến đạo đức “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình.

Thứ hai, sự biến đổi mối quan hệ giữa anh chị em trong nền kinh tế thị trường. Trong gia đình truyền thống anh chị em ruột trong gia đình có mối quan hệ huyết thống, cùng cha mẹ, cùng chia nhau niềm vui, nỗi buồn, cùng sống chung một mái ấm gia đình, đây là tình cảm gắn bó tự nhiên, nên có trách nhiệm thương yêu, đùm bọc, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Chính sự gắn bó, trách nhiệm và tình thương yêu đùm bọc đã gắn kết anh, chị em trong gia đình thành một khối thống nhất. Ngày nay, dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường làm cho anh em trong gia đình đều hướng vào hoạt động kinh tế mối quan hệ anh em ruột trong gia đình cũng có sự biến đổi nhất định, bên cạnh những nét đẹp của nề nếp gia phong “em kính, anh nhường”, yêu thương, đùm bọc, bảo ban nhau thì vẫn còn tình trạng anh em mất đoàn kết. Một số người đặt lợi ích kinh tế lên trên tình cảm anh em, làm cho anh em trong gia đình mâu thuẫn, bất hòa ảnh hưởng không nhỏ đến gia phong, đạo đức của gia đình.

Sự chênh lệch giàu nghèo cũng tác động không nhỏ đến tình cảm anh em trong gia đình. Nền kinh tế thị trường tạo ra khoảng cách giàu nghèo ngày một lớn, trong gia đình cũng có sự chênh lệch giàu nghèo, có người rất giàu, ngược lại cũng có người rất nghèo, tình trạng này không chỉ tạo ra khoảng cách về mặt vật chất mà còn tạo ra khoảng cách về mặt tình cảm. Anh em trong gia đình mà không biết thông cảm, bao bọc lẫn nhau, không ứng xử mềm dẻo với nhau thì sẽ dẫn đến trở mặt với nhau, thậm chí không nhìn nhau.

Mặt trái của kinh tế thị trường còn xuất hiện lối sống hơn thua, so bì, sự ganh đua không lành mạnh diễn ra trong anh em ruột. Có những gia đình chỉ vì lời nói hơn thiệt, bảo vệ những danh dự “hảo huyền” mà làm sút mẻ tình

cảm anh, chị em. Tình trạng mâu thuẫn giữa mẹ chồng với con dâu, giữa chị dâu với em chồng vẫn tiếp diễn ở nhiều gia đình Việt Nam hiện nay.

3.1.2.2. Mặt trái của phát triển công nghệ làm cho mối quan hệ “Hiếu, Đễ” trong gia đình ở Việt Nam có xu hướng trở nên lỏng lẻo

Thứ nhất, các mạng xã hội tác động không nhỏ đến “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình. Sự phát triển của công nghệ tạo ra những yếu tố tích cực kết nối tình cảm trong gia đình giữa cha mẹ và các con, giữa anh chị em với nhau như: xóa đi khoảng cách về không gian và thời gian, với sự ra đời của internet, thiết bị thông minh, mạng xã hội có yếu tố tích cực nhất định có thể giúp các thành viên trong gia đình kết nối liên lạc, quan tâm tới nhau ở khắp vòng trái đất. Cách chăm sóc cha mẹ, giáo dục con thông qua các mạng xã hội. Mỗi khi cha mẹ ốm dù ở rất xa cũng có thể chăm sóc được thông qua các dịch vụ y tế anh, chị, em có thể giúp đỡ lẫn nhau thông qua các dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ khác...Tuy nhiên, công nghệ cũng bộc lộ những mặt trái của nó. Nếu trong gia đình truyền thống trước kia bữa cơm hằng ngày các thành viên quây quần bên nhau, cùng nhau ăn, cùng nhau chia sẻ chuyện vui, buồn để quên đi những áp lực thường ngày thì ngày nay đã có sự thay đổi, những bữa cơm thân mật không còn như trước nữa, các con ít ăn cơm cùng với cha mẹ, hoặc nếu có ăn cùng thì sau khi ăn xong lại ôm chiếc điện thoại về phòng riêng xem mạng xã hội, lướt web chìm vào thế giới ảo.... Mọi thành viên trong gia đình dường như rất ít thời gian dành cho nhau, mà chìm đắm trong thế giới riêng của mình. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các con đối với cha mẹ, tình cảm anh, chị, em trong gia đình cũng bị ảnh hưởng không ít. Tình cảm gia đình nếu không được quan tâm, vun đắp thường xuyên thì lâu dần sẽ gây ra sự xa cách, lạnh nhạt, khô cứng. Cha mẹ, anh, chị, em nếu không thường xuyên gần gũi, quan tâm đến nhau thì sẽ dẫn đến tình trạng cô đơn trong chính ngôi nhà của mình, thậm chí tạo ra sự xung đột, tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Thứ hai, xem một số công nghệ như người thân, quên đi tình cảm gia đình. Để thu được lợi nhuận cao, người ta tạo ra những trò chơi công nghệ thiếu đạo đức, nó có một sức hút ghê gớm đối với con người, làm cho con người chìm vào thế giới ảo, hành động như thế giới ảo, coi thế giới ảo là trên hết, hơn cả cha mẹ, thậm chí giết cả cha mẹ, anh, chị, em của mình để đạt được dục vọng của mình trong thế giới ảo mà quên “Hiếu”, “Đễ” trong thế giới thực.

Tóm lại, nền kinh tế thị trường không chỉ làm đảo lộn những giá trị văn hóa truyền thống “Hiếu”, “Đễ” từ ngàn đời nay mà nó còn làm thay đổi trật tự trong các mối quan hệ gia đình, đặc biệt trong việc xác lập hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3.1.3. Tư tưởng gia trưởng ảnh hưởng đến “Hiếu” “Đễ” trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình mới

3.1.3.1. Tư tưởng gia trưởng

Gia trưởng là bản tính của con người có tính chất độc đoán của chủ thể nhằm giới hạn quyền tự do, tự chủ của một tổ chức hay một cá nhân nào đó để mang lại lợi ích cho chủ thể đó, muốn cá nhân, tổ chức phụ thuộc vào mình, bắt họ phải nghe theo mình.

Trong gia đình, gia trưởng là thuật ngữ dùng để chỉ người làm chủ gia đình, gánh vác những trách nhiệm cơ bản trong gia đình, có tính cách quyết đoán, chuyên quyền đưa ra những quan điểm mang tính áp đặt bắt người khác phải tuân theo.

Theo quan điểm của Nho giáo gia trưởng dùng để chỉ hành vi của người đàn ông đứng đầu trong gia đình có quyền áp đặt ý chí của mình bắt các thành viên trong gia đình phải tuân theo. Trong gia đình, người chồng, người cha giữ vị trí tối cao, những quan điểm của người chồng, người cha đưa ra thì vợ, con phải nghe và làm theo, gia đình không có tính chất bình đẳng.

Trước kia tính gia trưởng thường là nam giới, thì ngày nay, tư tưởng gia trưởng cũng có sự đổi khác không còn tuyệt đối hóa vai trò của người đàn ông mà tư tưởng gia trưởng có thể là phụ nữ. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ai là người giữ vai trò quyết định về mặt kinh tế trong gia đình thì người ấy có quyền quyết định về mặt tư tưởng. Người nắm vai trò quyết định về mặt kinh tế, có vị thế trong gia đình có thể áp đặt ý chí của mình lên mọi thành viên, yêu cầu mọi thành viên trong gia đình phải nghe và làm theo bất kể là ý chí đó có phù hợp với hiện thực khách quan hay không.

Từ phân tích trên có thể hiểu *tư tưởng gia trưởng trong gia đình là khái niệm dùng để chỉ tính chuyên quyền, độc đoán của người làm chủ về mặt kinh tế trong gia đình, dùng vị thế, quyền hạn của mình để áp đặt ý chí lên các thành viên trong gia đình.*

Có thể thấy, tư tưởng gia trưởng là tư tưởng phản tiến bộ, đi ngược lại với tiến trình phát triển của nhân loại, không phát huy được tính bình đẳng, công bằng, năng động, sáng tạo của các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, tư tưởng này ngày nay vẫn còn tồn tại dai dẳng ở nhiều gia đình Việt Nam.

3.1.3.2. Những biểu hiện của tư tưởng gia trưởng trong xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, tính ích kỷ, bảo thủ làm nảy sinh tư tưởng gia trưởng. Tính ích kỷ, bảo thủ là một tính xấu. Những người có tính này luôn coi quan điểm của mình như một chân lý bất biến, áp đặt cho mọi thành viên trong gia đình. Họ sẵn sàng gạt bỏ mọi ý kiến của các thành viên trong gia đình để bảo vệ quan điểm mình, nếu thành viên nào không nghe theo họ sẵn sàng ngừng cung cấp về kinh tế, thậm chí loại thành viên đó ra khỏi gia đình. Tính bảo thủ thường xuất hiện ở bậc cha mẹ, vì họ sống trong thời kỳ quá độ. Trong tư tưởng của các bậc cha mẹ tồn tại đồng thời nhiều luồng tư tưởng khác nhau trong đó có tư tưởng cũ, tư tưởng đương thời và tư tưởng mới. Tuy

nhiên với tính bảo thủ thì họ luôn tuyệt đối hóa quan điểm cũ, quan điểm tàn dư mà không chú ý đến cái đương thời và cái mới đang manh nha hình thành, trong một số gia đình hạt nhân ở Việt Nam tính bảo thủ đã trở thành một thuộc tính cố hữu của thế hệ đi trước.

Thứ hai, muốn kiểm soát các thành viên trong gia đình. Người có tính gia trưởng trong gia đình thường là người muốn kiểm soát các thành viên như: vợ, chồng, các con, anh em. Người có tư tưởng gia trưởng luôn tự cho mình là người giỏi nhất, hiểu biết tất cả và có quyền quyết định mọi thứ. Trong gia đình người có tính gia trưởng, họ sẽ tìm cách kiểm soát mọi hành vi, lối sống, cách ăn mặc, thói quen, sở thích, các mối quan hệ của các thành viên..., quản lý, giám sát hoạt động kinh tế trong gia đình, đồng thời yêu cầu, bắt ép các thành viên phải thực hiện ý chí của mình.

Thứ ba, có khuynh hướng sử dụng bạo lực. Người có tính gia trưởng thường khá nóng nảy đối với các thành viên trong gia đình. Nếu các thành viên trong gia đình không làm theo ý thì họ sẽ buông những lời nói khó nghe như: miệt thị, lăng mạ, thậm chí sử dụng vũ lực để áp chế, hành hạ các thành viên trong gia đình cả về thể xác lẫn tinh thần.

Thứ tư, không nhận lỗi mỗi khi làm việc sai lầm. Người có tính gia trưởng mỗi khi họ phạm phải những lỗi lầm thì không nhận lỗi, không cần phân trần với ai, luôn đổ lỗi cho người khác. Tất cả lỗi lầm mà họ gây ra, đều tìm cách đổ lỗi cho các thành viên trong gia đình.

Thứ năm, thiếu tôn trọng các thành viên trong gia đình. Người có tư tưởng gia trưởng thường thể hiện vai trò của mình và xem các thành viên khác là những người thấp kém, ít hiểu biết, không bao giờ chủ động chia sẻ bất cứ chuyện gì, công việc gì đối với các thành viên trong gia đình, họ cho rằng nếu chia sẻ thì các thành viên trong gia đình chỉ làm rối tung mà không giúp ích gì, họ độc đoán, quyết đoán mọi việc.

3.1.3.3. Tác động của tư tưởng gia trưởng đến hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, cha mẹ gia trưởng. Trong gia đình nếu người cha gia trưởng, không biết phân biệt thị phi, đúng sai, làm cho các con âm ức, không phục tùng, từ đó dẫn đến mâu thuẫn, xung đột trong gia đình, con cãi lại cha, tình trạng bất hiếu xảy ra. Người Việt Nam có câu: “Người trên ở chẳng chính ngôi. Khiến cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào”.

Cha mẹ không chính danh thì các con cũng khó có thể giữ được đạo hiếu. Có trường hợp cha mẹ áp đặt ý chí của mình cho các con trong công việc cũng như ép buộc trong hôn nhân; ép buộc trong lựa chọn nghề nghiệp; ép buộc trong lối sống... Nếu như trong Nho giáo truyền thống, con không thuận theo thì là bất hiếu. Ngày nay, nếu cha mẹ vẫn giữ tư tưởng cũ dạy bảo con những vấn đề không phù hợp, ép con phải nghe theo, con không đồng ý dẫn đến cha mẹ bất hòa với các con, cha mẹ coi con không nghe lời là bất hiếu.

Thứ hai, các con gia trưởng. Các con cậy mình làm chủ kinh tế trong gia đình, coi thường cha mẹ, đối đãi với cha mẹ tàn tệ, vô ơn với công sinh thành, dưỡng dục. Khi nuôi cha mẹ thì kể nể đủ đường, quát, mắng cha mẹ thậm chí không nuôi cha mẹ còn bỏ đói cha mẹ, có trường hợp còn hành hạ cha mẹ. Tục ngữ có câu: “Mẹ nuôi con, biển hồ lai láng, Con nuôi mẹ, kể thảng kể ngày” [82]. Người con gia trưởng làm cho trật tự gia đình bị đảo lộn, phá vỡ luân thường đạo lý, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hiếu đạo.

Thứ ba, anh chị gia trưởng. Cha mẹ ốm yếu hoặc mất sớm, anh chị nuôi em, không giữ đạo “Hiếu Đễ”, quát nạt em, dùng vũ lực đối với em, ép buộc các em làm đủ chuyện phi luân thường đạo lý, thậm chí biến các em trở thành tội phạm, em không chịu đựng được phản ứng lại anh chị, thế là huynh đệ tương tàn. Khi đề cập đến người anh gia trưởng, thời Tam quốc có nhân vật Tào Phi, sau khi cha là Tào Tháo qua đời, vì tính gia trưởng, Tào Phi ép

em mình là Tào Thục phải đi bảy bước làm một bài thơ, nếu không làm được thì sát hại. Tào thục đi bảy bước làm bài thơ “Thất lộ thi” sau này được dịch giả Phan Kế Bính dịch. Bản dịch như sau:

“Nấu đậu đốt cành đậu,
Đậu ở trong nồi khóc.
Vốn sinh cùng một gốc,
Sao nữ đốt thiêu nhau?” [96].

Tính gia trưởng của người anh có thể làm tan vỡ tình cảm anh em, làm cho tình cảm gia đình rạn nứt nghiêm trọng. Ngày nay, những giá trị con người đã được pháp luật bảo vệ, những tính gia trưởng của anh chị vẫn tồn tại, cảnh “huynh đệ” tương tàn vẫn diễn ra ở một số gia đình, đặc biệt trong phân chia tài sản, tranh chấp lợi ích kinh tế và những vấn đề hơn thua trong ứng xử gia đình.

Thứ tư, vợ chồng gia trưởng. Trong gia đình mà sống với người chồng gia trưởng thì không khác nào bị tra tấn cực hình, hành động ấy lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ dẫn đến gia đình tan vỡ. Thờ ơ ngay nay, vợ chồng bình đẳng không phải vì làm ra kinh tế mà áp đặt ý chí của mình cho vợ, nếu không tôn trọng quyền tự do của vợ, áp đặt quan điểm bắt vợ phải làm theo thì gia đình không bao giờ có hạnh phúc hơn thế nữa cuộc sống gia đình trở lên ngột ngạt. Ngược lại vợ gia trưởng thì gia đình sẽ rối loạn, trật tự gia đình bị đảo lộn. Ngày xưa người ta chỉ đề cập đến đàn ông gia trưởng, ít ai đề cập phụ nữ gia trưởng, do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường đã xuất hiện phụ nữ gia trưởng. Người vợ mà gia trưởng hiếu đạo trong gia đình nhà chồng cũng khó bề giữ được. Tục ngữ có câu: dâu dũ mất họ. Người vợ gia trưởng thì anh em, họ hàng sẽ không dám gần gũi, mâu thuẫn với anh em, thậm chí còn gây thù, chuốc oán với anh em thì khó lòng giữ được “Đề” với anh em.

Tư tưởng gia trưởng là tư tưởng tiêu cực, không chỉ ảnh hưởng đến “Hiếu”, “Đễ” mà còn làm hỏng hệ giá trị gia đình. Trong gia đình, bất kể là ai mang nặng tư tưởng gia trưởng thì gia đình ấy khó trở thành thành gia đình văn hóa mới. Nếu tình trạng gia trưởng trong gia đình tiếp diễn thì nguy cơ tan vỡ hạnh phúc gia đình sẽ trở thành hiện thực.

3.2. Mặt tích cực và mặt hạn chế của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Mặt tích cực của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

3.2.1.1. Thực hành “Hiếu”, “Đễ” đã góp phần quan trọng đối với xây dựng gia đình no ấm, phát triển kinh tế gia đình ở Việt Nam hiện nay

Gần 40 năm đổi mới Việt Nam hiện nay đã thoát ra khỏi nước nghèo và trở thành quốc gia đang phát triển mạnh mẽ. Đại hội lần thứ XII của Đảng coi giá trị “no ấm” trong gia đình đã được coi là một nguyên tắc trong mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam. Tuy nhiên, mục tiêu này hiện nay gần như đã được hoàn thành và vượt qua, ở Việt Nam hiện nay còn rất ít gia đình thiếu cơm ăn, áo mặc. Giá trị “no ấm” hiện nay cần phải mở rộng ra là xây dựng gia đình trung lưu tiến tới giàu. Khác với “no ấm” chỉ bao hàm giá trị vật chất cơ bản, gia đình trung lưu bao hàm không chỉ mức sống trên trung bình mà cả vai trò kinh tế, văn hóa, xã hội và trách nhiệm xã hội của mỗi người, mỗi gia đình trong quá trình phát triển của đất nước. Một gia đình “no ấm” chưa chắc đã là một gia đình trung lưu. Nhưng một gia đình trung lưu chắc chắn là một gia đình “no ấm”. Ngày nay cần xác định giá trị gia đình từ góc độ kinh tế, ngoài việc no ấm phải tính đến làm giàu và đưa các gia đình Việt Nam đến trung lưu. Để thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình trung lưu thì vấn đề xây dựng gia phong, lễ lối gia đình ổn định vẫn là vấn đề cơ bản, muốn làm được vậy cần phải thực hiện “Hiếu”, “Đễ” với những vấn đề sau:

Thứ nhất, thực hiện “Hiếu”, “Đễ” đã thúc đẩy kinh tế gia đình phát triển, làm cho mọi gia đình có cuộc sống ấm no và trở nên giàu mạnh. Gia đình có đời sống kinh tế phát triển là những gia đình có gia phong, lễ lối ổn định. Thực tế cho thấy, những gia đình con bất hiếu với cha mẹ, anh em bất hòa, gia phong, gia đạo bị đảo lộn thường là những gia đình có cuộc sống bần hàn. Do vậy, muốn gia đình có đời sống kinh tế vững mạnh thì trước tiên gia đình phải giữ được nề nếp, gia phong, gia đình phải là một chỉnh thể thống nhất, có tôn ty, trật tự, con có hiếu với cha mẹ, anh, chị, em trong gia đình thương yêu, đùm bọc cùng nhau phát triển triển kinh tế gia đình ấy sẽ phát triển mạnh mẽ, không chỉ xây dựng gia đình no đủ còn làm giàu cho bản thân, hơn thế nữa góp phần vào xây dựng đất nước.

Vai trò của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng gia đình no ấm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong gia đoạn hiện nay. Thực tiễn đã chứng minh đa số những tập đoàn kinh tế hùng mạnh là những tập đoàn có gia đình ổn định, bền vững, các con có hiếu với ông bà, cha mẹ, anh, chị, em trong gia đình đoàn kết, có thể kể đến một số tập đoàn như: Tập đoàn Hoàn Cầu, ngân hàng Nam Á của gia đình bà Trần Thị Hương. Các con bà biết đoàn kết thương yêu, hòa thuận cùng nhau quản lý tập đoàn, chính điều này đã làm cho doanh thu của tập đoàn không ngừng được tăng lên. Tập đoàn Liên Thái Bình Dương của gia đình ông Johnathan Hạnh Nguyễn ở Việt Nam. Tham gia điều hành tập đoàn là vợ và các con của ông và các anh, chị em trong gia đình. Chị và em gái của ông cũng đang là người điều hành chuỗi siêu thị Citimart và Maximark. Tập đoàn Doji, ngân hàng Tiên phong của gia đình ông Đỗ Minh Phú ở Sài Gòn. Tham gia điều hành tập đoàn là ông là Đỗ Anh Tú, Đỗ Anh Tuấn, Đỗ Quốc Bình, Đỗ Xuân Mai, Đỗ Kim Dung đều là anh em trong gia đình tham gia vào công việc kinh doanh tại nhiều công ty khác nhau. Không chỉ những tập đoàn kể trên còn nhiều tập đoàn khác nữa, sự thành công của họ có nguyên nhân sâu xa là gia đình biết đoàn kết trên bảo

dưới nghe, thuận hòa, hiểu ý lẫn nhau.

Theo kết quả điều tra xã hội học, khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị). Yếu tố nào trong những câu sau đây thúc đẩy kinh tế gia đình?

Về sự giúp đỡ của anh, chị, em chỉ có 75/600 người, chiếm 12.5% [Phụ lục 3.1] thống nhất với ý kiến này. Khi được hỏi thêm họ đều cho rằng: anh, chị, em đã có gia đình thì tương đối độc lập về kinh tế, việc nhờ cậy là rất hạn chế. Được sự hỗ trợ của bố mẹ vợ, chồng 122/600 chiếm 20.3%, [Phụ lục 3.1.] đa số cho rằng, sự giúp đỡ của bố mẹ hai bên không phải là yếu tố quyết định. Đối với quan điểm về sự nỗ lực của người làm chủ gia đình. Đa số mọi người đều cho rằng việc phát triển kinh tế là do sự quyết tâm mà có. Số phiếu được chọn 374/600 chiếm 62,3% [phụ lục 3.1]. Tuy nhiên, khi đề cập đến vấn đề: đoàn kết anh em, có hiếu với cha mẹ, phát huy sức mạnh tổng hợp của gia đình. Kết quả trả lời 574/600 chiếm tỉ lệ 95.7% [Phụ lục 3.1], đây là con số khá ấn tượng. Đa số mọi người đều cho rằng, có hiếu với cha mẹ, đoàn kết anh em, phát huy sức mạnh tổng hợp của gia đình là yếu tố quan trọng nhất để phát triển kinh tế.

Từ khảo sát trên cho thấy: yếu tố làm lên sức mạnh của gia đình chính là sự hòa thuận, gia đình đoàn kết, các con có hiếu với cha mẹ, anh, chị, em trong gia đình thương yêu, giúp đỡ nhau.

Thứ hai, thực hành “Hiếu, Đễ” góp phần duy trì trật tự, ổn định gia đình để mọi thành viên toàn tâm, toàn ý tham gia làm giàu cho bản thân, gia đình và đất nước. Tiêu chuẩn để xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay là ổn định về kinh tế, giàu truyền thống yêu nước, có nề nếp gia phong, giữ gìn được trật tự, đạo lý bền vững, trong đó “Hiếu”, “Đễ” là nền tảng, cốt lõi, cha mẹ để lại nền tảng cho con phát huy, anh em dìu dắt, cùng nhau phát triển kinh tế.

Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), những yếu tố nào sau đây có tác động mạnh mẽ đến xây dựng gia đình no ấm, giàu mạnh?

Kết quả trả lời, đa số mọi người đều cho rằng: các thành viên trong gia đình quan tâm, yêu thương nhau là yếu tố quan trọng hàng đầu làm nên hệ giá trị gia đình. Tổng số ý kiến ở 4 tỉnh thành phố là 583/600 chiếm 97.2%. [Phụ lục 3.2]. Ngoài ra mọi người cũng đánh giá cao các quan điểm khác như: sống có hiếu, kế thừa tư tưởng tốt của cha mẹ anh em sống có tình nghĩa, vợ chồng thương yêu nhau, thống nhất trong việc nuôi dạy con cái lần lượt là [86.7; 78.6; 91.5; 84.8% [phụ lục 3.2]. Đây là những quan điểm nhận thức tích cực, bởi hệ giá trị gia đình là sự tổng hợp các yếu tố tích cực trong đó “Hiếu”, “Đễ” là yếu tố đóng vai trò cơ bản.

Như vậy, từ khảo sát thực tế cho thấy, những gia đình có kinh tế từ bậc trung lưu trở lên là các gia đình có lễ lối gia phong ổn định, con cháu thực hiện tốt nghĩa vụ của mình đối với ông bà, cha mẹ, anh em đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, vợ chồng chung thủy.

3.2.1.2. Thực hành “Hiếu”, “Đễ” là để lưu giữ những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam hiện nay

Thực hành “Hiếu”, “Đễ” góp phần lớn vào xây dựng gia đình tiến bộ. Gia đình tiến bộ trước tiên gia đình phải có tôn ty, trật tự. Nền kinh tế thị trường đã có nhiều biến đổi, vấn đề này ảnh hưởng không nhỏ đến tôn ty, trật tự gia đình. Ngày nay “Hiếu”, “Đễ” vẫn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì tôn ty, gia phong của gia đình hiện đại. Thực tế cho thấy, gia đình nào các con có hiếu với cha mẹ, anh em thương yêu lẫn nhau thì gia đình ấy vẫn là gia đình vững mạnh. Ở Việt Nam hiện nay xuất hiện ngày càng nhiều gia đình một thế hệ và gia đình hai thế hệ, còn gia đình ba thế hệ là rất ít. Bởi vì, trong thời kỳ hội nhập, con người đi lên thành phố sinh sống hoặc đi du học, công tác ở nước ngoài để lại quê hương bố mẹ già. Tuy nhiên, việc duy trì “Hiếu”, “Đễ” vẫn được củng cố, các con vẫn thường xuyên quan tâm gửi tiền nuôi dưỡng cha mẹ, phục vụ thuốc thang cho cha mẹ, lúc cha mẹ ốm đau đưa lên thành phố chữa bệnh. Tình cảm anh em cũng

được quan tâm giúp nhau cùng phát triển. Mỗi khi gia đình sum họp thì tình cảm ấy vẫn được duy trì và phát huy làm cho gia đình thực sự là mái ấm để được trở về, là nơi quy tụ anh, chị, em, họ hàng. Hệ giá trị gia đình vẫn được đảm bảo và phát triển phù hợp với khuynh hướng hiện đại, quan điểm về “Hiếu”, “Đễ” đã có cách nhận thức mới nhưng không đánh mất giá trị truyền thống. Vai trò của “Hiếu”, “Đễ” đối với hệ giá trị gia đình trong việc giữ gìn tôn ty, trật tự trong gia đình vẫn được thực hiện tích cực trong đa số gia đình ở Việt Nam hiện nay. Khi chúng tôi đến phỏng vấn một số địa phương về xây dựng gia đình tiến bộ, đa số ý kiến cho rằng: xây dựng gia đình tiến bộ thì cần phải xây dựng “gia đình học tập” với các nội dung: trẻ em đến tuổi đi học phải được đến trường và nỗ lực đạt thành tích học lực khá trở lên, hạnh kiểm tốt, phải tốt nghiệp THPT. Trong gia đình lễ phép với ông bà, cha mẹ, đoàn kết anh chị em, ra ngoài xã hội lễ phép với mọi người, tích cực tham gia các hoạt động chung trong gia đình và địa phương. Mọi thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời, cập nhật thông tin về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương và cả nước...

Khi được hỏi: Để xây dựng gia đình tiến bộ, theo ông/bà (anh/chị), phải thực hiện hiện những vấn đề gì? [Phụ lục 3.3].

Kết quả phiếu điều tra cho thấy mọi người đều thống nhất cao những quan điểm đưa ra trong phiếu điều tra. Đa số cho rằng: Mọi thành viên trong gia đình sống đúng bản phận, vai trò, trách nhiệm của mình là cách tốt nhất để duy trì hệ giá trị tốt đẹp của gia đình, kết quả 571/600 chiếm tỷ lệ 95.2% [Phụ lục 3.3]

Đây là con số ấn tượng, cũng là con số phản ánh thực tế ở các gia đình Việt Nam hiện nay, những gia đình mọi thành viên sống đúng bản phận, vai trò, trách nhiệm thì gia đình đó bền vững, ổn định khẳng định được giá trị gia đình của mình trong mối quan hệ với xã hội. Theo kết quả điều tra: hẳn

nhịn khi cha mẹ nóng giận, anh em nhường nhịn nhau, tiếp thu những giá trị mới vào xây dựng gia đình để phù hợp với thời đại. Chúng tôi nhận được ý kiến phản hồi lần lượt là 549/600 tỷ lệ 91.5%; 512/600 tỷ lệ 85.3%; 521/600 tỷ lệ 86.8% và 534/600 tỷ lệ 87.3% [Phụ lục 3.3]. Từ phiếu khảo sát cho thấy tầm quan trọng của sự nhường nhịn, khoan dung, biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhau cũng là những yếu tố rất quan trọng để xây dựng gia đình tiến bộ.

Thực hiện “Hiếu”, “Đễ” là yếu tố quan trọng hàng đầu đoàn kết gia đình. Thực tế hiện nay ở Việt Nam có nhiều gia đình sống đoàn kết, gắn bó với nhau, không dễ xảy ra xung đột gia đình. Trong gia đình, từ cha mẹ đến các con, anh, chị, em sống có trách nhiệm, quan tâm, hy sinh cho nhau, tạo nên tính cố kết, chặt chẽ.

Trong phiếu điều tra xã hội học chúng tôi đưa ra câu hỏi: Muốn gia đình đoàn kết, ông/ bà (anh /chị) cần thực hiện những vấn đề nào sau đây? [Phụ lục 3.4.]

Kết quả được tổng kết ở 4 tỉnh, thành phố được tổng hợp trong bảng [Phụ lục 3.4]. Mọi người thống nhất rất cao ở tất cả các gợi ý trong bảng hỏi. Tuy nhiên, số ý kiến cho rằng sống có trách nhiệm với gia đình là yếu tố quan trọng hàng đầu để đoàn kết gia đình chiếm tỷ lệ cao nhất 558/600 chiếm tỷ lệ 93% [Phụ lục 3.4], đây cũng là một thực tế đánh giá đúng đắn về đoàn kết gia đình. Nếu tất cả thành viên trong gia đình đều sống có trách nhiệm với nhau thì sẽ không có chuyện nảy sinh xung đột trong gia đình. Đối với gợi ý luôn chăm sóc cha mẹ cũng được mọi người thống nhất cao, nhưng đây không phải là yếu tố trọng tâm đoàn kết gia đình. Số người thống nhất với quan điểm này là 444/600 chiếm tỷ lệ 74% [Phụ lục 3.4]. Ở các gợi ý còn lại cũng được đánh giá rất cao như: Sống có tình, có nghĩa với anh, chị, em 469/600 tỷ lệ 78.2%; có trách nhiệm với các con 506/600 tỷ lệ 84.3%; vận động các thành viên trong gia đình thực hiện đúng bổn phận, vai

trò, trách nhiệm của mình 528/600 tỷ lệ 88% [Phụ lục 3.4]. Từ kết quả điều tra có thể thấy việc thực hiện đoàn kết gia đình ở các địa phương đạt tỷ lệ rất cao. Tuy nhiên vẫn còn một số người chưa nhận thức đúng đắn vai trò của “Hiếu”, “Đễ” trong việc đoàn kết gia đình.

Xây dựng gia đình tiến bộ từng bước khắc phục những tập tục lạc hậu: Trong những năm gần đây tốc độ đô thị hóa nông thôn có những bước phát triển mạnh mẽ, cùng với nó là xây dựng gia đình tiến bộ cũng diễn ra nhanh chóng, những tập tục lạc hậu ở các vùng sâu, vùng xa đã được khắc phục kịp thời như tục tảo hôn, thách cưới, tư tưởng gia trưởng, trọng nam, khinh nữ... Con em ở các đồng bào dân tộc được học hành, tiếp cận với văn minh đô thị nhờ đó mà cách ứng xử với cha mẹ có lẽ độ hơn, anh em biết bảo nhau xây dựng đời sống mới, theo đó mà các tập tục lạc hậu ở gia đình ở các vùng sâu, vùng xa từng bước được loại bỏ, cách sống của các gia đình đã tiến bộ hơn trước. Một số vùng đám tang cha mẹ không còn để quá 48 giờ, cha mẹ, người thân chết đem thiêu, bỏ dần được tục báo hiếu theo cách “cải táng” cho cha mẹ, ông bà... Cách thực hiện “Hiếu, Đễ” đã tiến bộ hơn trước, biết gạt bỏ những tư tưởng lạc hậu, khắt khe, giữ lại những giá trị tinh hoa trong Nho giáo, làm cho giá trị “Hiếu”, “Đễ” phù hợp với tiến trình phát triển của gia đình hiện đại.

3.2.1.3. Thực hành “Hiếu”, “Đễ” đóng vai trò tích cực trong xây dựng gia đình hạnh phúc ở Việt Nam trong thời đại ngày nay

Hiếu”, “Đễ” là để duy trì tình cảm gia đình bền vững trong gia đình. Tình cảm gia đình là một khối thống nhất giữa cha mẹ và các con, giữa anh, chị, em trong gia đình. Thực trạng gia đình ở Việt Nam hiện nay, có nhiều gia đình giữ được tình cảm yêu thương trở thành những gia đình gương mẫu, những gia đình này các thành viên trong gia đình luôn yêu thương, quý trọng nhau, các con có hiếu với cha mẹ, anh, chị, em đoàn kết.

“Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng gia đình hạnh phúc hiện nay là thước đo về sự tiến bộ xã hội, là một tiêu chí của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ngày nay, mặc dù xã hội có nhiều biến động dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường nhưng “Hiếu”, “Đễ” vẫn có giá trị đặc biệt, là một trong những giá trị cốt lõi đối với xây dựng gia đình hạnh phúc. Trong xây dựng hệ giá trị gia đình, người ta đặc biệt chú ý đến giá trị hạnh phúc của mỗi thành viên và cụ thể hóa các tiêu chí hạnh phúc phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của xã hội. Giá trị hạnh phúc của gia đình ngày nay dựa trên mối mối quan hệ huyết thống có sự gắn kết chặt chẽ, đùm bọc thương yêu, chi sẻ. Thực tế cho thấy, gia đình nào con yêu thương cha em, cha mẹ quan tâm đến con, anh em chia sẻ cho nhau thì mỗi thành viên trong gia đình luôn cảm thấy hạnh phúc. Khi chung tôi phỏng vấn một số gia đình giữ gìn hạnh phúc thì đa số ý kiến đều cho rằng: Để có một gia đình hạnh phúc thì mỗi cá nhân phải biết yêu thương và chia sẻ. Người chồng trụ cột gia đình biết gánh vác công việc cùng với vợ mình; quan tâm, chia sẻ với vợ từ những vui, buồn cho đến nuôi dạy con và các việc nhà, duy trì sự đầm ấm của gia đình. Là bậc ông bà, cha mẹ cần mẫu mực làm gương để cho con trẻ noi theo. Bởi những gì hình thành trong gia đình sẽ là niềm hạnh phúc và trở hành trang con trẻ mang theo suốt đời. Ngoài ý kiến trên một số ý kiến khác cho rằng: xây dựng gia đình hạnh phúc thì các thành viên luôn chia sẻ công việc cho nhau trên tinh thần bình đẳng, hòa thuận và một trong những việc quan trọng để xây dựng gia đình hạnh phúc là có bữa cơm gia đình hàng ngày. Sau những giờ làm việc và học tập, mỗi người trong gia đình cùng nhau nấu ăn và luôn dành thời gian quan tâm đến cảm xúc, nguyện vọng của nhau, quan tâm việc học tập của các con

Trong phiếu điều tra xã hội học chúng tôi đặt câu hỏi: Xây dựng hạnh phúc gia đình, ông/bà (anh/ chị) cần phải thực hiện những nguyên tắc nào? [Phụ lục 3.5].

Theo kết quả khảo sát đa số ý kiến cho rằng cần thực hiện đúng đạo làm con, phụng dưỡng, kính trọng cha mẹ, với số người đồng ý với quan điểm này là 555/600 chiếm tỷ lệ 92.5% [Phụ lục 3.5]. Để gia đình được hòa thuận thì mỗi thành viên cần phải thực hiện ứng xử có văn hóa trong gia đình, số người đồng thuận với quan điểm này là 546/600, tỷ lệ 91.0%. Ngoài vấn đề thực hiện ứng xử văn hóa trong gia đình thì các thành viên phải luôn có ý thức gìn giữ tình cảm, tránh xung đột trong gia đình. Số người thống nhất với quan điểm này là 544/600, tỷ lệ 90.7%.

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy vấn đề xây dựng hạnh phúc gia đình không phải là sự cố gắng thực hiện nguyên tắc sống của một người mà là sự đồng thuận của tất cả các thành viên trong gia đình biết bảo nhau cùng rèn luyện phấn đấu làm cho gia đình hạnh phúc.

3.2.1.4. “Hiếu”, “Đễ” là nền tảng để xây dựng gia đình văn hóa, văn minh ở Việt Nam hiện nay

Gần bốn mươi năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ngày càng có nhiều gia đình văn hóa mọi thành viên trong gia đình sống hòa thuận với nhau, ông bà, cha mẹ luôn là tấm gương cho con cháu, anh, chị em trong gia đình đoàn kết góp phần vào xây dựng khu phố văn hóa, làng văn hóa, xã, phường. Đời sống của mỗi gia đình không ngừng được nâng lên.

Trong những năm gần đây nhiều địa phương trong cả nước xây dựng phong trào xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” được cả hệ thống chính trị quan tâm, các tầng lớp nhân dân đồng thuận, cùng phấn đấu thực hiện. Phong trào vừa góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, vừa tạo không khí thi đua trong mỗi gia đình, mỗi cộng đồng dân cư, thiết thực góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Khi được hỏi mọi người dân đều thống nhất rằng để xây dựng gia đình văn hóa, văn minh thì mọi gia đình phải coi trọng giá trị của gia đình, quan

tâm chia sẻ khó khăn, sống chan hòa, yêu thương, cùng nhau xây dựng tổ ấm để từ đó phát triển kinh tế. Trong mỗi quan hệ, ứng xử gia đình, cha mẹ, ông bà và con cháu ở các thế hệ khác nhau không thể tránh khỏi tư tưởng, quan điểm về giáo dục, lối sống, chăm sóc con cháu khác nhau. Song trước những khúc mắc có thể phát sinh ấy, các thành viên trong gia đình cùng nhau ngồi lại chia sẻ thẳng thắn để cùng lựa chọn cách thức phù hợp. Ông bà, cha mẹ phải luôn là tấm gương về lối sống, đạo đức, siêng năng lao động, biết quan tâm thì con cháu cũng sẽ tự giác học và làm theo. Hiện nay khi chúng tôi điều tra những gia đình thực hiện tốt phong trào “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” đa số những gia đình này mọi thành viên đều có công việc ổn định, là đảng viên gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Một số gia đình có cha mẹ nghỉ hưu nhưng họ vẫn dành thời gian giúp đỡ các con chăm sóc cháu và tham gia hoạt động ở tổ dân phố, tạo niềm vui hạnh phúc tuổi già cho chính mình.

Việc chăm sóc bố mẹ già và giáo dục các con sống đoàn kết đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, làm cho xã hội ngày càng ổn định. Những giá trị nhân văn mới, tiêu biểu như: chăm sóc người già, trẻ em, bình đẳng giới và đề cao vai trò của người phụ nữ trong gia đình ngày càng tốt hơn, cùng với sự phát triển hạt nhân hóa gia đình, những gia đình hai thế hệ (cha mẹ - các con) ngày càng tăng thì việc ổn định gia đình ba thế hệ (ông bà – cha mẹ - các con) cũng được quan tâm đúng mức.

Trong thời kỳ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xây dựng gia đình văn hóa, văn minh cũng có sự biến đổi về cấu trúc, quy mô kéo theo sự biến đổi về phương thức thực hiện các chức năng của gia đình. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn đã làm cho những gia đình có những điểm khác biệt so với gia đình truyền thống, gia đình văn hóa mới

ngoài việc thực hiện “Hiếu”, “Đễ” duy trì trật tự thì thực hiện chức năng kinh tế đóng vai trò quan trọng hàng đầu của gia đình. Gia đình văn hóa mới ngày nay tập trung vào xây dựng mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ và các con trên cơ sở dân chủ, vợ chồng tôn trọng nhau, cha mẹ lắng nghe các con, giảm bớt tính gia trưởng, độc đoán.

Khi được hỏi: Đề xây dựng gia đình văn hóa, văn minh, theo ông /bà (anh/chị) cần phát huy những chuẩn mực đạo đức nào?

Kết quả tổng hợp có 94.7% [phụ lục 3.11.] cho rằng tình yêu thương, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình làm cho gia đình hạnh phúc; 87.7% [phụ lục 3.11] đồng ý với ý kiến làm tròn đạo hiếu của các con đối với cha mẹ; 91.5% [phụ lục 3.11] cho rằng tình nghĩa, thủy chung trong quan hệ vợ - chồng; 85.5% [phụ lục 3.11] nhất trí với quan điểm hòa thuận, đoàn kết trong quan hệ anh- chị - em.

Xây dựng gia đình văn hóa cũng hình thành những chuẩn mực mới. Do sự biến đổi xã hội dẫn đến gia đình truyền thống có sự mất đi của một số giá trị, chuẩn mực không còn thích hợp và gia đình văn hóa hiện đại cũng hình thành một số giá trị, chuẩn mực mới, cùng với quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa, đã làm giàu thêm các giá trị, chuẩn mực của gia đình văn hóa Việt Nam. Điều này tác động tích cực đến đời sống văn hóa gia đình hiện đại làm cho các thành viên trong gia đình có nhiều lựa chọn và thụ hưởng văn hóa để hòa nhập với xu hướng toàn cầu hóa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Những thành tựu của khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y học đã có những tác động mạnh mẽ đến công tác gia đình. Mặc dù chuẩn mực gia đình văn hóa mới có nhiều đổi khác nhưng không thể bỏ qua yếu tố “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình mà ngược lại cần phát huy mạnh mẽ yếu tố này trong xây dựng gia đình văn hóa ngày nay.

3.2.2. Mặt tiêu cực của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Đối với xây dựng hệ giá trị gia đình “Hiếu, Đễ” có nhiều yếu tố tích cực. Tuy nhiên, đất nước đang trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những tư tưởng tích cực, tiêu cực vẫn đan xen. Tư tưởng tiêu cực tác động không nhỏ đến ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình, có thể kể đến một số tư tưởng sau:

3.2.2.1. Vấn đề tiếp cận văn hóa thiếu chọn lọc đang làm sứt mẻ tình cảm gia đình, ảnh hưởng tới hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Gia đình Việt Nam hiện nay đang có sự biến đổi sâu sắc về cấu trúc, quy mô và mối quan hệ giữa các thành viên do ảnh hưởng tiêu cực của việc tiếp cận văn hóa thiếu chọn lọc. Nét chủ đạo trong sự biến đổi đó là xa dần giá trị gia đình truyền thống, tiếp cận lối sống ngoại lai một cách thiếu chọn lọc làm cho hệ giá trị gia đình mất đi những yếu tố nhân văn trong gia đình truyền thống. Ngày nay, lớp trẻ sẵn sàng thoát ly ra khỏi tổ ấm gia đình, quê hương, Tổ quốc thân yêu đi tìm miền đất mới ở các quốc gia giàu có, để khởi nghiệp và hưởng thụ các giá trị đời sống tiện nghi, dịch vụ hiện đại, cùng với nó là tiếp cận lối sống buông thả, coi gia đình như một “quán trọ” làm cho sự cố kết gia đình trở nên lỏng lẻo. Đạo “Hiếu”, “Đễ” trong mối quan hệ giữ các con và cha mẹ không còn “thiên liêng” như trong hệ giá trị gia đình truyền thống mà thay đó là mối quan hệ được thiết lập trên lợi ích kinh tế. Tình cảm giữa các con với cha mẹ cũng bị cân đong, đo đếm bởi lợi ích kinh tế. Một số gia đình lấy lợi ích kinh tế làm “thước đo” đạo đức, tình cảm. Đối với việc chăm sóc cha mẹ lúc ốm đau cũng được tính bằng kinh tế, họ sẵn sàng thuê người (ôshin) chăm sóc cha mẹ mà rất ít khi trực tiếp về chăm sóc, động viên, họ cho rằng có tiền là có thể giải quyết được tất cả, họ không để ý đến cảm nhận của cha mẹ. Có những bậc cha mẹ ngoài những nhu cầu về kinh tế và nhu cầu được chăm sóc thì cũng rất cần nhu cầu về tình cảm, có những người cha, người mẹ chỉ cần thấy con vui vẻ động viên, an ủi là cũng cảm thấy được hạnh phúc, sức khỏe cũng được cải thiện. Tâm

lý cha mẹ già rất cần được thăm hỏi, chia sẻ, tâm sự, có những bậc cha mẹ dư về kinh tế họ không cần tiền của con, cháu thậm chí họ có nhiều tiền cho con, cho cháu là họ thấy vui, đổi lại họ mong muốn tình cảm động viên của con, cháu, có những công việc trong gia đình họ cần được chia sẻ, đóng góp ý kiến là họ cảm thấy mình vẫn còn có ích cho con, cảm giác này làm cho họ hạnh phúc. Có bậc cha, mẹ lâu ngày không gặp con, nhớ con mà phát ốm, họ chỉ cần nhìn con khỏe mạnh, bình an là họ an lòng. Ngày tết chỉ cần con về quê ăn tết sum họp cùng gia đình là thấy vui và hạnh phúc. Lúc ốm đau chỉ cần tình cảm an ủi, quan tâm của các con là liều thuốc tinh thần vô giá. Tuy nhiên, có những bậc làm con tiếp cận mặt trái của văn hóa phương Tây cho rằng những quan niệm về mặt tình cảm của cha mẹ là cổ hủ, lỗi thời, bảo thủ, họ quên đi nét đặc thù của văn hóa Việt Nam là lối sống tình cảm cố kết gia đình, cố kết dòng tộc, dòng họ, rộng hơn nữa là cố kết cộng đồng, quê hương, đất nước.

Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chi) những ảnh tiêu cực nào sau đây của lối sống phương Tây đến xây dựng hệ giá trị gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay? [phụ lục 3.6]

Kết quả khảo sát cho thấy: Số người được hỏi cho rằng mặt trái của văn hóa phương Tây thường xem nhẹ tư tưởng đạo đức phương Đông luôn đặt lợi ích kinh tế lên trên hết 72.2%; Sống buông thả tự do 68.3 %; ít quan tâm đến họ hàng, cha mẹ, anh em 71.7%; không thích sống cùng cha mẹ lúc tuổi già 75.8%; ít quan tâm đến cuộc sống của cha mẹ, anh em 51%; thích độc lập về mặt kinh tế; cha mẹ ốm đau chỉ cần gửi tiền về là đủ 77.2% [phụ lục 3.6] chứ không cần phải quan tâm, chăm sóc. Những quan điểm này ảnh hưởng không nhỏ đến một số người trẻ tuổi trong giai đoạn hiện nay. Một số người trẻ tuổi đang có xu hướng sống theo lối sống phương Tây, sống gấp, sống vội, sống chỉ quan tâm đến bản thân mà thiếu quan tâm đến gia đình và xã hội. Thực tế một bộ phận thế hệ trẻ ngay nay chưa thực sự hiểu sâu sắc về

văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam, lãng quên đi tình phụ tử, đi làm ăn xa nhiều năm không về thăm cha mẹ, không gọi điện thăm hỏi để cha mẹ mòn mỏi ở quê nhà.

Đối với anh em chữ “Đẽ” cũng bị phai nhạt một số người sống theo kiểu lối sống mặt trái của văn hóa phương Tây “mạnh ai người ấy sống”, ít quan tâm đến nhau, sống thiếu trách nhiệm đối với gia đình, họ hàng, tôn tộc, một số người sống theo kiểu lối sống “hơn, thua” luôn khoe tiền, khoe địa vị mỗi khi gia đình anh em hội tụ; họ tỏ thái độ coi thường anh em khi điều kiện kinh tế khó khăn; họ không ngại làm tổn thương anh em mỗi khi gia đình có công việc lớn; họ cho rằng người có tiền có thể giải quyết được mọi công việc gia đình. Họ quên đi những giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình truyền thống Việt Nam đối với đoàn kết anh em có từ hàng ngàn đời nay với những câu ca dao: khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau. Đã là anh em phải thấy rằng “môi hở răng lạnh” chẳng hay gì khi “vạch áo cho người xem lưng”, nói xấu nhau không làm tôn vinh mình lên được mà chỉ để cho xã hội chê cười.

3.2.2.2. Sự suy thoái về đạo “Hiếu”, “Đẽ” của một bộ phận thế hệ trẻ hiện nay làm biến đổi hệ giá trị gia đình ở Việt Nam theo chiều hướng tiêu cực

Xét đạo “Hiếu”, “Đẽ” ở khía cạnh tôn kính cha mẹ, anh chị trong gia đình hiện nay ở một số gia đình có sự suy giảm rất rõ rệt. Có không ít các gia đình, sự tôn trọng cha mẹ, ông bà không được con cháu coi trọng. Tình trạng con vô lễ với cha mẹ, em vô lễ với anh chị qua cách xưng hô, đối xử nhẫn tâm với cha mẹ, ông bà đã làm cho đạo đức trong gia đình và xã hội xuống cấp.

Xét “Hiếu”, “Đẽ” ở khía cạnh con phải lập công danh để cho cha mẹ được tự hào, làm rạng danh cha mẹ, có thể thấy sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã tạo ra tính năng động cho cá nhân phát triển cùng với quá trình

giao lưu hội nhập văn hóa tạo nên sự thay đổi nhận thức của giới trẻ. Bên cạnh một bộ phận lớp trẻ ngày càng thành đạt sớm hơn làm rạng danh cho gia đình, sống có ích cho cộng đồng xã hội thì cũng có một bộ phận thanh niên sống thụ động, lười nhác, trông đợi vào cha mẹ, vô trách nhiệm với bản thân và gia đình. Sự tác động mạnh mẽ của công nghệ thông tin, của mạng xã hội đến giới trẻ trong khi cha mẹ chưa theo kịp với sự thay đổi về tri thức công nghệ cũng góp phần mất đi sự kết nối, sự thông hiểu, tạo nên khoảng cách giữa cha mẹ và các con gây ra những xung đột thường xuyên trong mối quan hệ này. Thực tế ở Việt Nam hiện nay có những gia đình con xa cha mẹ hàng chục năm không về thăm khi có vấn đề gì chỉ trao đổi qua điện thoại, cha mẹ ốm đau không chăm sóc thậm chí cũng không gửi tiền về mua thuốc cho cha mẹ, phó mặc cho anh chị, em, người thân ở gần nhưng khi nói đến chi của hồi môn thì lại về nịnh nọt cha mẹ để nhận phần hơn. Vấn đề này không chỉ gây bức xúc cho cha mẹ mà còn gây ra bức xúc với anh em, từ đó dẫn tới sự rạn nứt, xung đột trong gia đình đã gây ra những hậu quả tiêu cực về mặt thể chất, tinh thần của cha mẹ làm tăng nguy cơ trầm cảm, bệnh tật của người già dễ rơi vào cô đơn, bế tắc.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường làm cho kết cấu gia đình giữa các thế hệ cha mẹ và các con, anh chị và các em lỏng lẻo, hời hợt, sự gắn kết thế hệ đứt gãy khiến cho các thành viên trong gia đình dễ rơi vào những cạm bẫy của xã hội, đánh mất nhân cách của bản thân, làm hủy hoại thanh danh của gia đình. Không ít những gia đình có các con tuổi vị thành niên tham gia vào các tệ nạn xã hội: đua xe, nghiện ngập, mại dâm trở thành tội phạm xã hội. Không ít những người con có chức, có quyền sa lầy vào cám dỗ vật chất, tham ô, hối lộ, thực hiện “Đẽ” theo kiểu đưa anh chị em vào các cương vị lãnh đạo, quản lý để tham nhũng, đã có trường hợp toàn bộ anh chị em trong gia đình cũng rơi vào vòng lao lý.

Có thể thấy, hiện tượng suy giảm đạo đức ở một bộ phận thế hệ trẻ làm

cho mỗi quan hệ giữa cha mẹ và các con, anh chị với các em mất đi tình cảm yêu thương, gắn bó.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay tồn tại sự đan xen giữa các giá trị đạo đức truyền thống và các giá trị đạo đức hiện đại, giữa cái giá trị và cái phản giá trị đang tạo ra những mâu thuẫn không chỉ đối với xã hội mà còn ảnh hưởng sâu sắc trong mỗi quan hệ gia đình. Mặc dù, hiện tượng suy giảm đạo đức của một bộ phận thế hệ trẻ không phải là phổ biến trong xã hội nhưng nó vẫn tác động ghê gớm đến hệ giá trị gia đình và có nguy cơ phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

Một bộ phận thế hệ trẻ luôn đặt lợi ích kinh tế lên trên hết, tất cả mọi tình cảm quan hệ cha con, anh em, vợ chồng đều đặt vào mỗi quan hệ lợi ích kinh tế. Nếu như trong nét đẹp của gia đình truyền thống luôn đề cập đến gia phong, gia lễ thì gia đình ngày nay bị chi phối bởi điều kiện kinh tế. Có những quan hệ trước kia được xem là tình cảm thiêng liêng thì ngày nay cũng bị định giá bởi đồng tiền. Mặt trái của nền kinh tế thị trường làm cho hệ giá trị gia đình bị các điều kiện kinh tế làm biến đổi sâu sắc. Tình cảm cha con, anh em cũng bị cân đong, đo đếm bằng tiền. Những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường để lại trong quan hệ cha mẹ với con, anh em ở một số gia đình với quan hệ trần trụi theo kiểu “tiền trao, cháo múc” không tình nghĩa. Trong gia đình tình cảm yêu thương không được tôn trọng, đề cao thì tất yếu nảy sinh những mâu thuẫn giữa các thành viên. Gia đình không còn giữ được gia phong truyền thống, mọi trật tự giá trị bị đảo lộn. Tình trạng con bất hiếu với cha mẹ, anh em hại lẫn nhau vì tranh chấp kinh tế trong xã hội ngày nay không còn là chuyện hiếm. Nếu như trước đây phương thức chính giải quyết mâu thuẫn giữa cha mẹ và các con là đi tới kết cục thắng bại, mà phần thắng là thuộc về bên nào thì ngày nay, phương thức giải quyết áp đặt, nhất là bằng bạo lực thường xuyên xảy ra hơn, đôi khi phải nhờ đến bàn tay của pháp luật. Việc xây dựng gia đình gia phong, gia lễ ngày nay

mất đi tính trật tự, cha mẹ, anh cả mất đi vai trò quyết định những việc lớn trong gia đình mà thay vào đó là sự quyết định về kinh tế. Người nào có nhiều kinh tế nhiều nhất trong gia đình thì người đó có tiếng nói, có quyền quyết định. Những quan hệ tình cảm trong giá trị của gia đình truyền thống bị điều kiện kinh tế lấn át.

Lối sống ích kỷ, đặt lợi ích của bản thân lên trên hết, xem thường đạo hiếu, không biết ơn công sinh thành, dưỡng dục, không nghe lời dạy bảo của cha mẹ, đại nghịch bất đạo đang diễn ra ở nhiều vùng quê. Hiện tượng cha mẹ bị chính con ruột của mình ngược đãi, hành hạ, đang là vấn đề nhức nhối trong một số gia đình. Năm 2009 Tòa án Nhân dân Huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vụ án con sát hại cha, cụ thể là “Ngày 9-11-2009, khi từ trường về nhà Mẫn nhìn thấy ông Phan Thế Tuyên (cha Mẫn) đang say rượu nằm ngủ dưới nền nhà. Mẫn cắm dây điện vào ổ điện rồi chích vào người cha mình gây co giật cho đến khi chết hẳn” [74]; Ngày 22/2/2022 “Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử và tuyên phạt bị cáo Trần Trung Hiếu (28 tuổi, trú xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang) 8 năm tù về tội Giết người. Nạn nhân trong vụ án này lại chính là bố đẻ của bị cáo” [61]. Năm 2023 Tòa án Nhân dân huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên thụ lý vụ án vì tranh chấp đất đai mà con gái đốt nhà mẹ đẻ. “Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 20 năm tù về tội Giết người, 2 năm 6 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, tổng hợp hình phạt là 22 năm 6 tháng tù” [84]

Trong mối quan hệ tình cảm anh em trong gia đình cũng bị cuốn vào lợi ích kinh tế. Khi nhà nước thực hiện đô thị hóa nông thôn, làm cho giá đất tăng đột biến từ đó dẫn tới hiện tượng tranh chấp. Tình trạng anh em bất hòa, sát hại lẫn nhau vì tranh chấp đất, tình trạng này đang là vấn đề diễn ra nhức nhối ở nhiều làng quê Việt Nam. Năm 2015, ở xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bình Phước xảy ra vụ án nghiêm trọng hai anh em ruột dùng dao

chém lẫn nhau vì mâu thuẫn đất đai; Năm 2016 Toà án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lưu động tại quận 11 vụ án giết người liên quan đến tranh chấp tài sản cha mẹ để lại. Hung thủ đã thẳng tay đâm những người anh em máu mủ ruột thịt của mình khiến người thì nguy kịch, người thì mất mạng; Ngày 25/9/2018, Toà án Nhân dân thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử vụ tranh chấp đất đai giữ hai anh em ruột, kết quả người em tử vong, người anh vào tù; Ngày 1/9/2019 tại xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Hà Nội đã xảy ra một vụ án anh giết cả nhà em ruột vì tranh chấp đất đai khiến 4 người tử vong một người bị thương; Ngày 22/3/2021 xã An Thái, huyện An Lão, TP Hải Phòng xảy ra vụ án về tranh chấp đất đai giữa ba người cháu với cô ruột, mâu thuẫn, dẫn đến cãi lộn, xô xát. Hậu quả một người tử vong và ba người bị thương. Hiện nay tình trạng anh em mâu thuẫn với nhau vì tranh chấp đất cha mẹ để lại diễn ra ở nhiều nơi. Đây là vấn đề diễn biến phức tạp ở nhiều vùng quê làm cho một số gia đình nhà tan cửa lạt, không còn gia lễ nữa, giá trị gia phong của gia đình bị băng hoại, một thực tế buồn mà gia đình và xã hội cần phải lưu tâm.

Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), mặt trái nào của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến xung đột gia đình? [Phụ lục 3.7]

Theo kết quả khảo sát có 69,3% cho rằng lợi ích về kinh tế 56,5% sự chênh lệch giàu nghèo; 41,7% tư tưởng hơn thua; 34,8% cho rằng áp lực công việc [phụ lục 3.7] dẫn đến xung đột gia đình. Như vậy, mâu thuẫn về kinh tế vẫn là mâu thuẫn cơ bản trong gia đình. Mặt trái của nền kinh tế thị trường tạo ra áp lực ghê gớm về kinh tế. Mâu thuẫn giữa cha mẹ với các con, mâu thuẫn giữa anh, chị, em với nhau cũng có nguồn gốc sâu xa từ mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế. Những vụ án liên quan đến mâu thuẫn gia đình kể trên chủ yếu là mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế. Do vậy, gia đình, địa phương và các cấp chính quyền cần phải đưa ra những biện pháp thiết lập lại trật tự xây dựng hệ giá trị gia đình.

3.2.2.3. Ngày nay một số gia đình “Hiếu”, “Đễ” không được coi trọng và phát huy chỉ vì lối sống gia trưởng, tư tưởng hơn thua dẫn đến xung đột hệ giá trị gia đình truyền thống với hệ giá trị hiện tại

Lối sống gia trưởng, tư tưởng hơn thua làm ảnh hưởng đến xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay: Ngày nay chúng ta đang từng bước xây dựng xã hội bình đẳng, gia đình bình đẳng nhưng trong một số gia đình tình trạng gia trưởng, độc đoán vẫn chưa được khắc phục triệt để. Lối sống gia trưởng “quyền huynh, thế phụ” vẫn còn tồn tại ở một số gia đình. Hiện tượng cha mẹ gia trưởng hành hạ con, anh gia trưởng hành hạ các em, đã và đang làm đảo lộn hệ giá trị gia đình. Gia trưởng, hơn thua dễ dẫn đến đưa ra những quyết định thiếu sáng suốt, thậm chí sai lầm, gây tổn hại đến tình cảm gia đình. Thực trạng tư tưởng gia trưởng hiện nay bộc phát ở rất nhiều đối tượng. Khác với thời phong kiến. Nếu như ở thời phong kiến tư tưởng gia trưởng chủ yếu ở người đàn ông thì ngày nay tư tưởng gia trưởng liên quan đến nhiều thành phần trong gia đình, bất luận là cha, mẹ, chồng, vợ, anh, chị ít, nhiều vẫn tồn tại tư tưởng gia trưởng. Những người có biểu hiện tính gia trưởng trong gia đình thường là những người kiếm ra nhiều tiền nhất, làm chủ kinh tế trong gia đình. Những người này, họ thường nghĩ “kinh tế quyết định tất cả”. Nếu các thành viên trong gia đình không nghe hoặc không tuân thủ theo sự sắp đặt của người làm chủ gia đình thì họ sẽ không cung cấp kinh tế. Bệnh gia trưởng dẫn đến bạo lực gia đình.

Trong những năm gần đây tình trạng cha mẹ gia trưởng áp đặt con cái nhằm mục đích kỳ vọng con tuân theo các nguyên tắc của mình có chiều hướng gia tăng. Đối với một số bậc cha mẹ hiện nay, thay vì lắng nghe con, họ thường có xu hướng kiểm soát và định hướng con phát triển theo kế hoạch đã định hướng sẵn, tình trạng này đã làm cho người con sống cuộc đời mà cha mẹ mong muốn mà không được sống cuộc đời chúng mơ ước. Tình trạng cha mẹ thường gây áp lực quá mức cho con có thể dẫn đến những hậu

quả tiêu cực đối với sự phát triển thể chất và tinh thần của con, con không chịu đựng được những áp lực của cha mẹ phản kháng lại cha mẹ dẫn đến tình trạng bất hiếu đã được các phương tiện thông tin đại chúng đề cập đến. Cụ thể, “Ngày 2/4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã bắt khẩn cấp Nguyễn Văn Mạnh, 36 tuổi, trú tại xóm Vườn Rau, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên về hành vi “Giết người” [101], nghiêm trọng hơn vụ án này đối tượng giết chính cha đẻ của mình. Tuy nhiên để xảy ra tình trạng này cũng có một phần từ lỗi từ tư tưởng gia trưởng của người cha. Ngày 29/1/2023 mẹ ruột “bực tức đã trói và dùng vật dụng đánh” [18] con gái 17 tuổi thâm tím toàn thân; Ngày 8/8/2023 “Vụ bố hành hung dã man con gái” [16] xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh... Ngày 23/4/2014, “Công an huyện Sa Thầy (Kon Tum) đã tạm giữ A Rek (32 tuổi, ở thôn K’Tu, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy) vì hành vi đánh chết con trai của mình là A Reo” [99].

Người chồng gia trưởng: xã hội hiện đại ngày nay vợ chồng là bình đẳng nhưng vẫn còn tồn tại những tư tưởng cũ của người đàn ông với tư cách làm chồng cây có sức mạnh cơ bắp dọa nạt, đánh vợ. Theo báo Thanh niên: Ngày 2/6/2023 “Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Bình (Vĩnh Long) cho biết, đơn vị đã tổng đạt quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam Nguyễn Ngọc Khoa (47 tuổi, ngụ xã Song Phú, huyện Tam Bình) để điều tra về hành vi ngược đãi, hành hạ vợ” [100].

Ngoài những vụ kể trên còn nhiều vụ bạo hành gia đình liên quan đến bệnh gia trưởng. Tình trạng gia trưởng kể trên dẫn đến hệ lụy làm cho gia đình tan nát, trật tự gia đình bị phá vỡ, vợ chồng, con cái li tán, cha bị đi tù, con bị chết hoặc tàn tật. Tình trạng này ảnh hưởng nghiêm trọng đến xây dựng hệ giá trị gia đình hiện nay.

Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị) đối tượng nào sau đây trong gia đình mang tư tưởng gia trưởng? [Phụ lục 3.8]

Theo kết quả điều tra có 75,2% cho rằng người làm chủ kinh tế gia đình gia trưởng; 69.3% cha mẹ gia trưởng; chồng gia trưởng 64,8; 17% vợ gia trưởng [phụ lục 3.8]. Từ kết quả trên cho thấy tư tưởng gia trưởng nảy sinh chủ yếu ở những người làm chủ kinh tế gia đình, người lớn tuổi, người chồng.

Người làm chủ kinh tế trong gia đình thường nảy sinh tư tưởng làm chủ về kinh tế là làm chủ về chính trị, họ bắt người thân làm theo ý chí của họ, nếu không thuận theo họ cắt về mặt kinh tế.

Trong xã hội hiện đại nhóm người này vẫn giữ lối sống áp đặt, làm cho gia đình mất đi tính bình đẳng, từ đó dẫn tới những mâu thuẫn gia đình nảy sinh. Hệ lụy của tư tưởng gia trưởng dẫn đến con bất hiếu, anh em bất đễ, vợ chồng bất nghĩa ảnh hưởng nghiêm trọng đến xây dựng gia đình văn hóa mới.

Một số tư tưởng của Nho giáo không còn phù hợp với gia đình hiện đại: chẳng hạn câu: phụ sử tử vong, tử bất vong bất hiếu, nghĩa là cha bắt con chết, con không chịu chết là bất hiếu. Ngày nay bước sang thời hiện đại, quyền con người được pháp luật bảo vệ, mối quan hệ cha con ngoài việc thực hiện một số quy tắc đạo đức thì phải tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật, những tư tưởng không còn phù hợp cần phải loại bỏ. Tuy nhiên tình trạng cha mẹ hành hạ con ruột của mình vẫn còn tồn tại Ngày 1/8/2023 Toà án nhân dân TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương vừa xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hồng (36 tuổi, ngụ Bình Dương) về tội “Hành hạ con” gần đây nhất dư luận đề cập tới vụ ở tỉnh Quảng Nam cha giết con 1 tuổi; ở Kiên giang vì dận vợ bỏ nhà giết con trai 3 tuổi... Ngoài vụ án trên còn nhiều vụ án khác mà các phương tiện thông tin đại chúng đã đưa lên.

Trong xã hội hiện đại, khi con trên 18 tuổi đủ quyền công dân được tham gia vào tất cả mọi lĩnh vực của xã hội, cha mẹ không có quyền can thiệp quá sâu vào đời tư của con, quyền tự do của con người được pháp luật

thừa nhận, mọi sự ép buộc của cha mẹ đối với con là vi phạm pháp luật, con có quyền tự do chọn nghề nghiệp, bạn đời không còn nghe theo sự sắp đặt của cha mẹ, tư tưởng “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”. Tuy nhiên, vấn đề này hiện nay vẫn còn tồn tại trong một số gia đình, đặc biệt là những gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tình trạng thách cưới, gả bán phụ nữ... vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi.

Tư tưởng trọng nam khinh nữ làm cho mối quan hệ giữa cha mẹ, anh em bất hòa: xét về thực trạng vấn đề bình đẳng giới ở các nước phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng so với các nước phương Tây vẫn còn những khoảng cách nhất định. Một số gia đình con gái bất hiếu với cha mẹ, anh chị em bất hòa với nhau, nguyên nhân là do cha mẹ, anh em đối xử không công bằng, có những gia đình không cho con gái đi học đại học chỉ vì quan niệm “con gái là con người ta” sau này đi lấy chồng về nhà chồng không giúp gì cho cha mẹ, có trường hợp tài sản cha mẹ để lại hết cho con trai, con gái không được thừa kế. Có gia đình sinh nhiều con gái chỉ có một người con trai, tất cả tình cảm từ vật chất đến tinh thần cha mẹ dành hết cho con trai. Do vậy, người con gái cảm thấy âm ức cãi lời cha mẹ, bất hòa với anh em. Khi chúng tôi tiến hành điều tra đa số mọi người đều cho rằng chị em phụ nữ phải làm những công việc vất vả mà cha mẹ, anh em đối xử không công bằng. Hiện nay ở các vùng quê tư tưởng trọng nam, khinh nữ vẫn còn tồn tại, chưa được loại bỏ hoàn toàn.

3.2.3. Nguyên nhân của những mặt tích cực và tiêu cực trong tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

3.2.3.1. Nguyên nhân của những mặt tích cực trong tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình.

Thứ nhất, nhận thức về “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình có cách nhìn mới hơn. Nếu trước kia tính cố kết trong các quan hệ huyết

thống đóng vai trò chủ đạo thì ngày nay không còn chiếm ưu thế trong nền kinh tế thị trường. Các mối quan hệ “Hiếu”, “Đễ” ngày nay tuy có thay đổi theo tiến trình phát triển của xã hội nhưng vẫn giữ được giá trị cốt lõi, tình cảm con với cha mẹ, anh em với nhau vẫn là tình cảm thiêng liêng. Ngay nay, sự nhận thức về quan hệ giữa cha mẹ và các con và giữa anh, chị, em với nhau cần có cái nhìn mở hơn trước, sự cảm thông của cha mẹ đối với các con trong bối cảnh kinh tế thị trường nhưng cho dù ở nơi nào con vẫn hướng về cha mẹ, anh em vẫn nâng đỡ nhau cùng phát triển. Vai trò của “Hiếu”, “Đễ” vẫn tác động mạnh mẽ và là nguyên nhân cơ bản đối với xây dựng gia đình hiện đại.

Cách hiểu về tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” cũng được vận dụng phù hợp với lối sống hiện đại. Trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước có nhiều gia đình vẫn giữ được sự ổn định đoàn kết cùng nhau thúc đẩy phát triển kinh tế, nguyên nhân của sự ổn định này là do những gia đình nhận thức đúng đắn sự thay đổi của những điều kiện kinh tế, tất yếu phải thay đổi tư tưởng, đặc biệt là tư tưởng về “Hiếu”, “Đễ” để phù hợp với bối cảnh hiện đại mà không đánh mất đi những giá trị tốt đẹp truyền thống. Các thành viên trong gia đình đều có cái nhìn đúng đắn về sự biến đổi tất yếu của các mối quan hệ gia đình và họ bảo nhau cùng chấp nhận sự biến đổi đó là phù hợp. Chẳng hạn trong bối cảnh toàn cầu hóa nhiều gia đình có con đi nước ngoài du học, hoặc công tác, xuất khẩu lao động... không thể trực tiếp ở gần chăm sóc cha mẹ lúc tuổi già mà họ gửi kinh tế nhờ người khác chăm sóc giúp. Do vậy, nhiều bậc làm cha mẹ cũng nhận thức đúng đắn vấn đề này, không trách con mà còn động viên con hoàn thành công việc để về xây dựng đất nước đồng thời góp phần lớn vào phát triển kinh tế gia đình. Chính sự nhận thức “khoan dung” của cha mẹ đã giúp cho con yên tâm học tập công tác và lao động. Đạo hiếu của các con đối với cha mẹ cũng có sự đổi mới để

phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể, không còn vận dụng máy móc như quan điểm truyền thống.

Đối với mối quan hệ giữa anh, chị, em trong gia đình cũng có nhiều thay đổi. Vấn đề anh em bảo nhau trong trong các mối quan hệ kinh tế gia đình càng ngày càng trở nên phổ biến. Trong quan hệ tình cảm và quan hệ kinh tế trở nên rõ ràng hơn. Trách nhiệm giữa anh, chị, em với nhau đều thông qua mối quan hệ kinh tế. Nhiều gia đình nhận thức đúng đắn về quan hệ tình cảm anh, chị, em trong bối cảnh toàn cầu hóa nên họ thông cảm “khoan dung” lẫn nhau để giữ hòa khí trong gia đình.

Thứ hai, sự tác động của công nghệ làm cho cha mẹ và con, anh em trong gia đình dù ở xa nhưng vẫn có sự gắn kết. Ngay nay, khoa học công nghệ hiện đại đã từng bước thâm nhập làm thay đổi hệ giá trị gia đình. Vấn đề phát triển của công nghệ thông minh và mạng internet ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là mạng xã hội đã giúp cho các con chia sẻ thông tin với cha mẹ thuận tiện hơn. Vấn đề chăm sóc cha mẹ thông qua mạng xã hội ngày càng trở nên phổ biến, cho dù các con ở rất xa vẫn có thể nhìn thấy cha mẹ và cung cấp kinh tế, thuốc thang để chăm sóc cha mẹ lúc tuổi già. Nhờ có sự phát triển của công nghệ mà các con, cha mẹ, anh, chị, em vẫn có thể tâm sự và chia sẻ vui buồn với nhau, điều này giúp cho các thành viên trong gia đình giảm bớt những gánh nặng về tâm lý, tình cảm.

Thứ ba, định hướng của các cấp chính quyền trong việc giáo dục trong xây dựng hệ giá trị gia đình ngày càng linh hoạt hơn. Nhờ có định hướng đúng đắn của các cấp chính quyền đối với việc xác lập hệ giá trị gia đình trong giai đoạn hiện nay, các gia đình cũng có sự thay đổi lớn về cách tiếp cận đối với tư tưởng “Hiếu” “Đễ”. Tình cảm giữa các con với cha mẹ tuy không giống như trước nhưng nó vẫn giữ được cốt cách của hệ giá trị gia đình truyền thống. “Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ngày càng trở lên linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh các

mối quan hệ gia đình trong việc thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ” [14, tr.144]; đồng thời, nhấn mạnh nhiệm vụ: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” [14, tr.143]. Để làm rõ hơn nghị quyết của Đại Hội lần thứ XIII của Đảng. Ngày 22/7/2022 Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định 1724/QĐ-BVHTTDL, Quyết định “Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030”. Nội dung của Quyết định đề cập tới “Đổi mới mạnh mẽ, đa dạng hóa hình thức truyền thông. Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đạo đức, lối sống, về phát triển gia đình. Nêu gương người tốt, việc tốt, các mô hình gia đình tiêu biểu, nề nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau; phê phán các hành vi lệch chuẩn, vi phạm các chuẩn mực đạo đức, các giá trị văn hóa truyền thống và các hủ tục như tảo hôn, hôn nhân cận huyết” [60]

Quyết định này tuy không đề cập trực tiếp đến hệ giá trị gia đình nhưng đây được xem như văn bản có tính pháp lý quy định liên quan đến hệ giá trị gia đình. Đây là một định hướng đúng đắn, vì nó không chỉ đưa ra những tiêu chí của hệ giá trị gia đình trong thời đại mới mà còn phê phán các hủ tục lạc hậu ảnh hưởng đến hệ giá trị gia đình. Những định hướng trên là một trong những nhân tố có tác động mạnh mẽ góp phần vào xây dựng bộ quy tắc về hệ giá trị gia đình trong tương lai.

Thứ tư, vai trò của các tổ chức đoàn thể trong lĩnh vực tuyên truyền về ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” ngày càng tích cực hơn trong xây dựng hệ giá trị gia đình. Các tổ chức đoàn thể không ngừng học tập, nghiên cứu, cụ thể hóa

các quan điểm của Đảng, Nhà nước về chuẩn mực hệ giá trị gia đình từng bước đưa vào luật định và các qui ước, hương ước cộng đồng làng xóm, gắn các hoạt động của địa phương với việc tuyên truyền chuẩn mực hệ giá trị gia đình thời hiện đại với xây dựng đời sống văn hóa mới... Các tổ chức đoàn thể đã phát huy mạnh mẽ vai trò của mình vừa là nơi tuyên truyền, giáo dục, xây dựng hệ giá trị gia đình nhưng cũng vừa là khâu trung gian - chiếc cầu nối làm cho gia đình hòa thuận hơn mỗi khi xảy ra xung đột.

3.2.3.2. Nguyên nhân của những mặt tiêu cực trong tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình

Thứ nhất, mặt trái của quá trình toàn cầu hóa đã làm thay đổi không nhỏ đến quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình. Việc tiếp cận văn hóa ngoại một cách thiếu chọn lọc gây ra cách hiểu sai lệch về ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình truyền thống Xu hướng đề cao giá trị vật chất, tiền tài, danh vọng, địa vị đã làm lu mờ đi những giá trị tinh túy của “Hiếu”, “Đễ”. Có những gia đình cha mẹ, anh, chị, em dày công xây đắp để làm cho gia đình rạng danh với dòng họ, quê hương, rộng hơn nữa là đất nước thì lại có người sẵn sàng đánh đổi danh dự, nhân phẩm của bản thân, gia đình, dòng họ để đạt được mục đích của bản thân. Có những gia đình đời cha mẹ là cán bộ lão thành, trung với nước, hiếu với dân, gia đình có bề dày truyền thống cách mạng được dòng tộc, làng xóm quê hương lấy đó làm gương để noi theo thì đến đời con tham nhũng, hối lộ bị truy tố, làm ô nhục gia đình. Mặt trái của kinh tế thị trường có tác động ghê gớm đến bản chất con người, nếu người ta không biết giữ mình thì sẽ nhanh chóng bị tha hóa không những làm cho bản thân “thân bại, danh liệt” mà còn đánh mất đi giá trị tốt đẹp nhất của gia đình mà các thế hệ tiền nhân để lại.

Mặt trái của kinh tế thị trường cũng có tác động sâu sắc đến những thành viên, gây mâu thuẫn trong nội tại gia đình. Một số vụ việc mâu thuẫn

gia đình liên quan đến quyền kế thừa, phân chia tài sản đã đẩy một số gia đình rơi vào cảnh lao lý, là do cha mẹ, anh, chị, em chia lìa, li tán.

Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), những yếu tố tiêu cực nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến xung đột hệ giá trị gia đình? [Phụ lục 3.9]

Từ khảo sát trên cho thấy: Nguyên nhân cơ bản các mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình chủ yếu có nguyên nhân trong lĩnh vực kinh tế, trong đó tranh chấp của hồi môn do cha mẹ để lại chiếm 75,7%; cha mẹ không công bằng khi chia tài sản 67.2% [phụ lục 3.9].

Thứ hai, mặt trái của công nghệ tác động tiêu cực đến “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình. Mặt trái của tạo ra những khoảng cách nhất định về mặt tình cảm giữa các thành viên, các thế hệ thế hệ trong gia đình. Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin và các thiết bị thông minh đã làm thay đổi phong cách sống của nhiều gia đình ở Việt Nam hiện nay, vấn đề này có tác động rất lớn đối với xác lập hệ giá trị gia đình. Hiện nay đã xuất hiện gia đình mỗi thành viên trong gia đình là một thế giới riêng, khép kín. Sau giờ làm việc thay vì gia đình đầm ấm bên nhau, quan tâm đến nhau thì có gia đình mỗi người một chiếc điện thoại thông minh, chìm đắm trong thế giới ảo, tình trạng này dẫn đến cha mẹ, các con, anh, chị, em trong gia đình không thấu hiểu nhau. Cha mẹ thiếu sự quan tâm đến các con, ngược lại các con cũng quên đi nghĩa vụ làm con của mình. Trong gia đình anh, chị, em thiếu quan tâm đến nhau làm cho giới trẻ rơi vào những cạm bẫy, cám dỗ của những trò chơi trên trên mạng, quên đi nghĩa vụ, trách nhiệm của cuộc đời thực.

Thứ ba, việc tiếp cận văn hóa một cách thiếu chọn lọc dẫn đến tác động tiêu cực không nhỏ tới “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình. Làm thay đổi hình thức, nếp sống của gia đình truyền thống. Hiện nay ở Việt Nam gia đình tam, tứ đại đồng đường đang dần thu hẹp, nhường chỗ cho sự hiện diện của gia đình hạt nhân hai thế hệ. Nhiều gia đình ở các vùng quê chỉ

còn lại hai ông bà già sống với nhau. Ở thành phố khi các con lập gia đình không thích ở chung với cha mẹ đang ngày càng tăng, vấn đề xuất hiện gia đình bố mẹ đơn thân, ly thân ngày càng nhiều. Tình trạng các con ít quan tâm đến cha mẹ thích lối sống tự do ngày càng phổ biến. Mặt trái của văn hóa phương Tây là thích lối sống tự do, ít chịu sự ràng buộc của gia đình, yếu tố này tác động vào thế hệ trẻ Việt Nam làm cho thế hệ trẻ hướng tới đề cao vai trò của bản thân mà ít trách nhiệm với nhau trong gia đình.

Thứ tư, tư tưởng bảo thủ và những quan điểm lạc hậu về “Hiếu”, “Đễ” vẫn còn tồn tại tác động không nhỏ đến xây dựng hệ giá trị gia đình. Tư tưởng lạc hậu có nguyên nhân từ bản thân tồn tại xã hội hiện thời, những tư tưởng Nho giáo cổ xưa đã ăn sâu, bắt rễ vào các gia đình Việt Nam cho đến nay vẫn chưa được cởi bỏ hoàn toàn. Tư tưởng lạc hậu, bảo thủ ảnh hưởng không nhỏ đến ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với hệ giá trị gia đình: Thay vì chọn lọc những tinh túy của “Hiếu”, “Đễ” vào xây dựng hệ giá trị gia đình để phù hợp với thời đại ngày nay thì một số gia đình vẫn mang tính bảo thủ, lạc hậu không chịu thay đổi. Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay việc vận dụng tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” vào phát triển kinh tế gia đình phải có sự linh hoạt. Hiện nay một số gia đình vẫn giữ một số tư tưởng lỗi thời của “Hiếu”, “Đễ” một số gia đình vẫn giữ quan điểm “Hiếu”, “Đễ” theo cốt cách phong kiến kìm hãm sự phát triển của gia đình. Hiện nay một số gia đình vẫn giữ tư tưởng: con không được đi xa lúc cha mẹ tuổi già, trong khi đó nền kinh tế thì trường yêu cầu con người phải linh hoạt, năng động, có nhiều đối tác, mở rộng quan hệ mới phát triển được kinh tế, con phải đi xa, không có thời gian chăm sóc cha mẹ mà chỉ gửi kinh tế về chăm sóc cha mẹ; một số gia đình con đi học tập, công tác nước ngoài khi về nước mua quà cho cha mẹ thì cha mẹ không nhận mà trả lời mẹ không cần quà của của các con mẹ cần là sự quan tâm, chăm sóc. Cha mẹ không thông cảm, không đặt tương lai của con lên trên sự đòi hỏi cá nhân.

Ngày nay nam, nữ bình đẳng nhưng một số gia đình vẫn giữ tư tưởng: là con trai không sinh được con trai nối dõi tông đường là bất hiếu, quan điểm có một con trai vẫn xem là có con, có mười con gái như không có con. Do vậy, nhất quyết phải yêu cầu con trai phải sinh cháu trai để nối dõi tông đường, nếu con trai không sinh được cháu trai để nối dõi tông đường thì yêu cầu con trai phải bỏ vợ.

Nho giáo hình thành gia đình với phụ quyền gia trưởng và trọng nam khinh nữ, đề cao gia đình phụ quyền, “quyền huynh thế phụ”, gia sản truyền cho con trai (truyền tử). Quan điểm này gây ra những tác động tiêu cực đối với việc hưởng quyền thừa kế và giải quyết những hệ lụy của quyền thừa kế. Đây cũng là nguyên nhân căn bản nảy sinh mâu thuẫn tranh chấp tài sản trong gia đình hiện nay.

“Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo thiết lập chủ nghĩa gia đình đang là nguyên nhân phá vỡ nét đẹp của gia đình Việt Nam. Tư tưởng gán bó chặt chẽ về kinh tế, chính trị giữa những thành viên trong cùng một gia đình hoặc trong một dòng tộc, dòng họ theo kiểu “cha truyền, con nối”, “một người làm quan cả họ được nhờ” đang gây ra những hệ lụy không nhỏ cho gia đình và xã hội. Những tư tưởng nêu trên làm hạn chế ý nghĩa đẹp của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

3.3. Một số vấn đề đặt ra đối với “Hiếu”, “Đễ” trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

3.3.1. Sự tác động của nền kinh tế thị trường đặt ra nhiều thách thức đối với giáo dục “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Nước ta đang quá trình thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này đã kéo theo sự biến đổi của các hoạt động văn hoá, đạo đức xã hội đặc biệt là hệ giá trị gia đình. Dù quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” đã có những biến đổi linh hoạt, loại bỏ yếu tố tiêu cực, đổi mới nội

dung cho phù hợp với bối cảnh hiện nay.

Sự tác động của cơ chế thị trường đến các hoạt động kinh tế, khát vọng của mọi thành viên trong gia đình đều mong muốn có công ăn việc làm, vị trí xã hội ổn định thu nhập cao, nâng cao chất lượng cuộc sống. Cùng với sự biến động của cơ chế thị trường tác động vào mỗi gia đình có xu hướng nhu cầu được hưởng thụ từ nơi ăn, chốn ở đến các tiện nghi sinh hoạt đều hướng tới hiện đại. Nhu cầu đó, đã làm nảy sinh tư tưởng cho rằng, hệ giá trị gia đình gắn với sự thoả mãn cao mọi nhu cầu vật chất cá nhân. Song khi đạt được sự thoả mãn nhu cầu về lợi ích kinh tế thì cũng là lúc xảy ra những xung đột tình cảm giữa các thành viên trong gia đình với nhau, đặc biệt là mối quan hệ ruột thịt trong gia đình cha mẹ, anh chị em làm cho hệ giá trị gia đình bị băng hoại, hạnh phúc, tình cảm trong gia đình bất hòa, không còn được đầm ấm.

Cơ chế thị trường tác động vào trong sâu thẳm tâm can con người làm cho con người ngày càng trở nên coi trọng những yếu tố kinh tế và coi thường những yếu tố tinh thần làm nên giá trị hạnh phúc gia đình. Nền tảng đạo đức gia đình, như tấm lòng hiếu kính với cha mẹ, anh chị em trong gia đình nhân ái, sự đồng cảm, sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau không còn trong sáng như trong gia đình truyền thống nữa... Tất cả các mối quan hệ gia đình được xem là thiêng liêng nhất từ trước đến nay đều đem ra đong, đếm trên cơ sở lợi ích kinh tế. Từ những vấn đề phân chia của hồi môn đến sự phân chia bất động sản mà cha mẹ để lại trở thành những vấn đề dễ làm nảy sinh mâu thuẫn trong gia đình. Mặt trái của kinh tế thị trường nó thiết lập trong tư tưởng con người sự so bì, ngành đua, hơn thiệt, nguy hiểm hơn nó tạo ra trong tư tưởng con người sự tham lam, lòng ích kỷ đối với cả những người thân thiết nhất như cha mẹ, anh em; nó đề cao lối sống coi mình là trên hết, để đạt được dục vọng thì bất chấp cả tình thân; nó để lại trong con người một kiểu tư duy trần trụi với quan điểm “có tiền là mua được tất cả”.

Đạo đức “Hiếu”, “Đễ” là nền tảng nhân văn tốt đẹp của hệ giá trị gia đình từ trước đến nay, vẫn được nhiều thế hệ đề cao. Song, trong những năm gần đây, điều kiện kinh tế phát triển mạnh, một số gia đình cuốn vào hoạt động kinh tế ít quan tâm, săn sóc ông bà, cha mẹ, không muốn làm nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ. Từ chỗ đặt “lợi ích kinh tế” lên trên hết, trước hết đã giáo dục các thành viên trong gia đình đối xử với lớp người già (ông bà, cha mẹ) theo nguyên tắc trao đổi sòng phẳng. Lấy tiêu chí kinh tế là thước đo tình cảm trong mối quan hệ cha mẹ, anh, chị, em. Một số gia đình các con ngược đãi cha mẹ già, anh chị em xung đột nhau chỉ vì của hồi môn, đất đai thừa kế.

Mặt trái của cơ chế thị trường coi trọng các hoạt động giáo dục kinh tế, ít chú trọng đến giáo dục gia đình. Do vậy, nền tảng đạo đức gia đình bị phai nhạt. Một số gia đình tập trung vào nuôi con ăn học, chỉ chú ý đến thành tích học tập, sức khoẻ thể lực mà ít chú ý đến việc giáo dục phẩm chất đạo đức cá nhân, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong mối quan hệ gia đình và xã hội. Hiện tượng buông lỏng giáo dục phẩm chất đạo đức và kỹ năng ứng xử đúng đắn, có tình, có nghĩa đã gây ra những hệ lụy tiêu cực. Một số gia đình không những không dạy cho con đạo làm người mà ngược lại còn giáo dục con tính cách tham lam, ích kỷ, ngang ngược, đặt bản thân lên trên hết, không biết tôn trọng những lớn tuổi. Họ thiết lập cho các con tư tưởng “có tiền là có tất cả”, mọi quan hệ gia đình và xã hội đều thiết lập trên cơ sở lợi ích kinh tế, “không để lại giữa người và người một mối quan hệ nào khác, ngoài lợi ích trần trụi và lối “tiền trao cháo múc” không tình không nghĩa” [40, Tr.600], tệ hại hơn tư tưởng này áp dụng ngay đối với những người thân trong gia đình. Thậm chí có gia đình, cha mẹ kiếm tiền bằng mọi giá, suy thoái về đạo đức, lối sống, tham ô, tham nhũng, ma túy, cờ bạc, sống buông thả, có hành vi thất đức, tạo ra tấm gương xấu cho các con coi thường, phủ định sạch trơn những giá trị về “Hiếu”, “Đễ” truyền thống trong gia đình,

phá vỡ mối liên kết của giá trị của tổ ấm gia đình. Trong gia đình ngày nay mặc dù nhiều gia đình có những bước đột phá lớn đối với phát triển kinh tế. Tuy nhiên, một số gia đình lại suy vi về đạo đức, trong xã hội, cảnh con hại cha, vợ hại chồng, anh, chị, em sát hại lẫn nhau vì lợi ích kinh tế không còn là chuyện hiếm đang diễn ra trên thực tế xã hội và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Vấn đề đặt ra là: làm thế nào vừa phát triển kinh tế gia đình nhưng lại vừa giáo dục được đạo đức gia đình, đây là vấn đề cấp bách cần phải giải quyết trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay.

3.3.2. Những quan niệm lạc hậu về “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình truyền thống với yêu cầu phải đổi mới quan niệm này cho phù hợp với bối cảnh hiện nay

Gia đình truyền thống lấy “Hiếu”, “Đễ” làm nền tảng, cốt lõi. Cho chuẩn mực đạo đức “Hiếu”, “Đễ” là phải tôn trọng, nuôi dưỡng, nghĩa vụ, trách nhiệm của người con dành cho cha mẹ, không làm nhục cha mẹ. Trong gia đình truyền thống có hàng ngàn điều quy định về đạo “Hiếu” về trách nhiệm của người con đối với cha mẹ và cũng có rất nhiều điều quy định về “Đễ”, trong những quy định này có những quy định mang đậm tính áp đặt, gia trưởng, không còn phù hợp với quan niệm về quyền con người trong thế giới hiện đại. Tuy nhiên, những quan niệm lạc hậu ấy đã ăn sâu, bắt rễ vào tư tưởng của những lớp người đi trước, có những vùng họ mặc định những quan niệm ấy như một chân lý. Do vậy, muốn loại bỏ những tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” đã lạc hậu, giữ lại những giá trị tinh hoa của “Hiếu”, “Đễ”, đồng thời bổ sung những giá trị “Hiếu”, “Đễ” mới để xác lập hệ giá trị gia đình trong điều kiện mới vẫn là vấn đề rất phức tạp.

Trong hệ giá trị gia đình truyền thống, “Hiếu”, “Đễ” tập trung, hội tụ những quan điểm giáo dục trong gia đình, những gia đình giữ được “Hiếu”, “Đễ” được gọi là gia đình gia giáo. Trong xã hội cũ thiết chế giáo dục trong gia đình thì “Hiếu”, “Đễ” là yếu tố cơ bản, nhất. Để so sánh tính tiến bộ, sự

vượt trội giữa gia đình này với gia đình khác thì tiêu chí “Hiếu”, “Đễ” là tiêu chí hàng đầu để khẳng định gia phong của một gia đình, tiêu chí này không chỉ đánh giá nền tảng giáo dục đạo đức mà còn thể hiện tính nghiêm khắc của giá trị gia phong của gia đình đó. Gia đình có nền tảng gia phong là gia đình giữ được nền tảng của ngũ luân và thực hiện nghiêm ngũ thường. Những con người hoàn thiện là con người biết thực hiện “Hiếu”, “Đễ” một cách nghiêm khắc nhất.

“Hiếu”, “Đễ” trong gia đình truyền thống coi trọng trật tự gia đình, theo quy tắc sắp xếp thứ bậc từ trên xuống theo kiểu “quyền huynh, thế phụ”, cách sắp xếp này đề cao tính gia trưởng của người đàn ông trụ cột. Người phụ nữ cơ bản không có quyền, không được quyết định các việc hệ trọng trong gia đình, đồng thời phải tuân theo sự sắp đặt của cha mẹ và anh trai trưởng. Trong gia đình, người chồng có quyền sai khiến, người vợ con chỉ có việc chấp hành (phu xướng, phụ tùy). Người phụ nữ cơ bản không được thừa kế tài sản mà cha mẹ để lại, tư tưởng này vẫn còn tồn tại trong nhiều gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Khác với những tư tưởng đạo đức cũ, xây dựng hệ giá trị gia đình hiện nay trên nền tảng hệ tư tưởng của chủ nghĩa xã hội, ngoài việc tiếp cận những tinh hoa của giá trị “Hiếu”, “Đễ” truyền thống thì cũng cần gạt bỏ những yếu tố lạc hậu lỗi thời quy định trong phạm trù “Hiếu”, “Đễ” của Nho giáo đến nay không còn phù hợp đối với xây dựng gia đình mới tiến bộ, hiện đại. Ngày nay quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” trong hệ giá trị gia đình cũng khác so với quan điểm truyền thống. “Hiếu”, “Đễ” không còn bó hẹp trong khuôn khổ của gia đình, bởi gia đình hiện đại về mặt kinh tế không còn tự cung, tự cấp như gia đình truyền thống mà gia đình có mối quan hệ biện chứng sâu sắc với xã hội. Đạo hiếu trong thời đại mới cũng không còn bó hẹp trong khuôn khổ “Hiếu” với cha mẹ mà đã mở rộng hơn là “Hiếu” với nhân dân. Những điều quy định về “Hiếu” trong gia đình hạt nhân truyền thống yêu

câu con người phải thực hiện thì trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa cũng được quan niệm thoáng hơn, không còn gò bó như trong Nho giáo. Trước đây, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình chủ yếu là quan hệ một chiều, nghĩa là các con phải tuyệt đối nghe lời cha mẹ, chịu sự sắp đặt của cha mẹ ở nhiều lĩnh vực, em phải tuyệt đối phục tùng anh cả; vợ phải phục tùng mệnh lệnh của chồng thì ngày nay trong thế giới hiện đại đề cao quyền bình đẳng, quyền này được pháp luật bảo vệ, vấn đề này đã tác động vào hầu hết trong các gia đình ở nước ta, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ngày nay đã bình đẳng hơn, tư tưởng gia trưởng, áp đặt, bạo lực bị xã hội lên án. Quan hệ giữa cha mẹ và các con, giữa vợ và chồng, anh, chị em..., các thành viên trong gia đình đã được dân chủ trong việc thể hiện quan điểm của mình và đóng góp ý kiến với các thành viên khác...

Ngày nay, xây dựng hệ giá trị gia đình hiện đại có những bước tiến mới, các thành viên trong gia đình đã được “cởi trói” khỏi sợi dây vô hình từ các lễ giáo phong kiến, hà khắc, gia trưởng và cùng nhau thiết lập hệ giá trị gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Tuy nhiên, một số gia đình vẫn còn những “nút thắt” trong thâm cùng, cốt lõi của một số lớp người đi trước chưa được cởi bỏ hoàn toàn, những tư tưởng lạc hậu vẫn còn tồn tại như: tư tưởng gia trưởng “quyền huynh, thế phụ”, “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy”, “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”, xem con gái như một thứ hàng hóa để gả bán, thách cưới... ăn sâu, bắt rễ và trở thành thứ “gen di truyền” xấu cho thế hệ sau ở các vùng sâu, vùng xa. Đây là vấn đề chưa được khắc phục triệt để.

Từ sự phân tích trên có thể nhận thấy: những nguyên tắc đạo đức phong kiến: tôn ty trật tự, trọng nam khinh nữ, bảo đảm quyền tối cao của người gia trưởng là người cha, người anh đã tước đi quyền tự do cá nhân, năng lực phát triển sáng tạo và đời sống hạnh phúc của con người cá nhân. Ý thức hệ gia trưởng đi cùng với nó là sự áp đặt, rập khuôn đã tạo nên sự trì trệ và máy

móc trong suy nghĩ và hành động của con người trong quan hệ ứng xử với gia đình và xã hội hiện đại. Việc duy trì hệ ý thức gia trưởng trong mối quan hệ giữa cha mẹ và các con, anh chị và các em trong gia đình hiện đại, trong nhiều trường hợp sẽ tạo nên mối quan hệ độc hại.

Vấn đề đặt ra là: làm thế nào để xóa bỏ triệt để những tư tưởng lạc hậu, lỗi thời trong hệ giá trị đạo đức gia đình truyền thống để xây dựng hệ giá trị gia đình trong thời đại mới đang là những câu hỏi lớn. Đây cũng là vấn đề rất nan giải trong bối cảnh thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

3.3.3. Nhận thức về “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình với thực hiện vấn đề này của một bộ phận giới trẻ chưa thực sự sâu sắc

Trong hệ giá trị gia đình truyền thống cho rằng “nhà” là gốc của nước, muốn trị được nước phải giữ yên nhà. Vì vậy giá trị của gia đình luôn tìm cách để củng cố sức mạnh, biến nó thành một thể chế chặt chẽ ràng buộc con người. Mỗi người từ lúc sinh ra đến lúc lìa đời không thể rời bỏ gia đình, phải luôn giữ gìn, xây dựng gia tộc, nâng cao vị thế gia đình, bởi các *con* làm mất thể diện cha mẹ, thanh danh của gia đình là tội bất hiếu. Vì vậy, nghĩa vụ của cá nhân là phải thực hiện “Hiếu”, “Đễ” đối với gia đình. Đạo “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình được yêu cầu ở những nội dung sau: *Thứ nhất* phải tôn kính cha mẹ, anh chị. *Thứ hai*, gây dựng cho thân mình làm rạng danh cha mẹ. *Thứ ba*, giữ danh giá cho mình được trọn vẹn, không làm cho cha mẹ buồn khổ. *Thứ tư*, nuôi được cha mẹ với lòng tôn kính (bậc cao nhất của đạo hiếu).

Đối với thế hệ ông bà, cha mẹ ảnh hưởng sâu sắc của hệ giá trị gia đình truyền thống, họ mong muốn có một gia đình ổn định, có tôn ty, trật tự, gia lễ được đảm bảo. Thường thì tâm lý của thế hệ đi trước sống chậm, cẩn thận trong ứng xử và hành xử. Họ cần được sự tôn trọng không những bởi kinh

nghiệm sống mà còn quan trọng hơn là cách sống theo nề nếp gia phong. Điều quan trọng của thế hệ trước phải thực hiện đầy đủ đạo làm người theo phương châm của “Hiếu”, “Đễ” truyền thống, “Hiếu”, “Đễ” phải đặt lên trên làm phẩm hạnh giá trị con người.

Trái với thế hệ đi trước, ngày nay một bộ phận thế hệ trẻ thay vì đề cao những giá trị “Hiếu”, “Đễ”, họ lại đề cao những giá trị vật chất, vì nó mà có thể sẵn sàng tàn nhẫn với cả người thân. Giá trị vật chất lên ngôi cùng lối sống vị kỷ thỏa mãn nhu cầu dục vọng của cá nhân đã khiến không ít người bị mờ mắt, mù quáng bởi lợi ích kinh tế mà không kiểm soát được hành vi, lời nói khi ứng xử với cha mẹ, anh em làm cho sự việc đi quá giới hạn của luân lý đạo đức gia đình. Sự ích kỷ làm cho một bộ phận không nhỏ thế hệ trẻ chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt, chỉ đong đếm những gì mình có được mà không tự hỏi mình đã nhận được những gì từ tình cảm gia đình.

Do quá mải làm kinh tế, một số gia đình “khoán trắng” việc chăm sóc ông bà, cha mẹ, cho người giúp việc. Do thiếu thốn tình cảm, không có người thân tâm sự nỗi niềm riêng tư nên ở một số gia đình xuất hiện tình trạng người già cảm thấy buồn rầu, cô độc. Chính bởi vậy, tình trạng mâu thuẫn giữa các thế hệ trong gia đình cũng ngày một lớn dần. Thế hệ trước (ông bà, cha mẹ) thì có cảm giác mình như người thừa, sống trong mặc cảm cô đơn. Còn thế hệ sau (con, cháu) thì cho rằng ông bà, bố mẹ già lắm cảm, khó tính, lạc hậu, không hiểu chuyện nên không thông cảm cho con cháu...

Tâm trạng của cha mẹ khi tuổi già sức yếu, không đủ điều kiện kinh tế tự trang trải cuộc sống nên phải trông cậy vào con cháu. Tình trạng này dẫn tới xuất hiện tâm trạng cảm thấy tủi thân vì con cháu thiếu yêu thương. Còn con, cháu một số gia đình có thái độ khinh thường, hắt hủi sẽ khiến cha mẹ, ông bà già cảm thấy đau lòng.

Những người lớn tuổi có sự biến đổi về tâm sinh lý một cách sâu sắc, nhưng con cháu vô tình không nhận ra. Có một số bậc cha mẹ, ông bà bệnh

tật nên xảy ra tình trạng buồn phiền, khó tính. Con cháu khi thấy sự thay đổi của ông bà, cha mẹ thường không vui, không thích tiếp xúc hay ở gần. Đó cũng là lý do khiến cha mẹ càng buồn tủi, khó hòa hợp. Mâu thuẫn thế hệ là một trong những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới đạo đức “Hiếu”, “Đễ” trong việc xác lập hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay, nếu không giải quyết tốt vấn đề này thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực đối với nền tảng đạo đức của gia đình hiện đại.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào giáo dục “Hiếu”, “Đễ” cho thế hệ trẻ vừa kế thừa, phát huy được những giá trị truyền thống vừa tiếp thu được những giá trị hiện đại vào xây dựng hệ giá trị gia đình để phù hợp với thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 của luận án đã phân tích và đánh giá thực trạng của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá. Cụ thể:

Thứ nhất, phân tích làm rõ những yếu tố tác động đến phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong việc xây dựng hệ giá trị trong gia đình ở Việt Nam hiện nay đó là: quá trình toàn cầu hoá, lối sống hướng đến cá nhân chủ nghĩa; sự chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng; mặt trái của nền kinh tế thị trường và tốc độ phát triển của công nghệ; tư tưởng gia trưởng của chế độ cũ vẫn còn tồn tại.

Thứ hai, luận án khảo sát thực trạng của “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay, qua đó chỉ ra những mặt tích cực của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam đó là: “Hiếu”, “Đễ” góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế gia đình; nó lưu giữ những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, để xây dựng gia đình văn hoá mới ở Việt Nam hiện nay. Luận án cũng chỉ những mặt tiêu cực của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay: Bối

cảnh toàn cầu hoá khiến cho đạo đức bị suy thoái, các giá trị bị đảo lộn, xem thường giá trị truyền thống; mặt trái của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến hệ giá trị gia đình làm cho các con bất hoà với cha mẹ, anh em bất hoà với nhau; tư tưởng gia trưởng dẫn đến xung đột hệ giá trị gia đình truyền thống với hệ giá trị hiện đại. Từ đó chỉ ra nguyên nhân của những mặt tích cực và tiêu cực của “Hiếu”, “Đễ” đối với hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, luận án chỉ rõ một số hạn chế cần khắc phục, một số vấn đề đặt ra cần giải quyết đối với tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay, đó là chỉ ra sự tác động của nền kinh tế thị trường đặt ra nhiều thách thức đối với giáo dục “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay; những quan niệm lạc hậu về “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình truyền thống với yêu cầu phải đổi mới quan niệm này cho phù hợp với bối cảnh hiện nay; nhận thức về “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình với thực hiện vấn đề này của một bộ phận giới trẻ chưa thực sự sâu sắc. Đây là cơ sở để tác giả đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM PHÁT HUY MẶT TÍCH CỰC CỦA PHẠM TRÙ “HIẾU”, “ĐỄ” ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Một số quan điểm kế thừa và phát huy những ý nghĩa tích cực, khắc phục những mặt hạn chế của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

4.1.1. Xây dựng quan điểm mới về “Hiếu”, “Đễ” phù hợp với hệ giá trị gia đình hiện đại

Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam là làm cho các gia đình thực sự là tổ ấm hạnh phúc của mỗi người là làm cho mỗi người phát triển về tầm vóc, thể lực, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức, hội tụ trí tuệ, tài năng để đưa nước ta hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, song vẫn giữ vững được nền tảng gia phong của gia đình hạt nhân, đó cũng chính là nền tảng, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để xây dựng đất nước trong tình hình mới. Bởi vậy, để thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thì trước hết, cần xây dựng kế hoạch về xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới trên phương diện bảo tồn và phát huy những giá trị tinh hoa của truyền thống dân tộc, đặc biệt việc thực hiện chữ “Hiếu”, “Đễ”. Trong mối quan hệ gia đình phải tôn trọng người già, anh em ruột thịt, tương thân, tương ái quý trọng tình cảm kết hợp hài hòa lợi ích giữa cá nhân, gia đình và xã hội. Khi nghiên cứu về hệ giá trị gia đình cần phải tổ chức cho phù hợp với gia cảnh, hài hòa với xã hội, những tư tưởng lạc hậu trong quan niệm “Hiếu”, “Đễ” nguyên thủy cần phải được loại bỏ, giữ lại những giá trị nhân văn, những quan niệm đạo đức tiến bộ phù hợp với thời đại, điều chỉnh bổ sung những nhân tố mới hiện đại trên

tinh thần giữ lại những tinh hoa của nền tảng đạo đức truyền thống, xây dựng gia phong - tác phong, lối sống phù hợp với thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hình thành giải pháp phù hợp với đổi mới phát triển kinh tế. Ngày nay, gia đình cũng cần phải có giải pháp thì trật tự lễ nghĩa mới được giữ gìn. Trong gia đình cha nghiêm, mẹ từ, anh nhường, em nhịn, thương yêu lẫn nhau, cùng giúp nhau tiến bộ... Nghi thức, tôn nghiêm gia đình hiện đại phải phù hợp với phong trào phát triển văn hóa mới. Gạt bỏ những yếu tố tiêu cực trong gia lễ; loại bỏ những “nút thắt vô hình” trong lễ giáo truyền thống khi thấy không còn phù hợp với thế giới hiện đại. Trong gia đình thực hiện gia phong, gia lễ phải gắn kết với thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành. Việc thực hiện “Hiếu”, “Đễ” phải đi đôi với việc thực hiện quyền con người, tôn trọng giá trị của con người mà những quy định của pháp luật hiện đại đã ban hành.

Cần có cách tiếp cận xây dựng hệ giá trị gia đình trên phương diện đạo đức cách mạng. Nếu trước kia, triết lý, đạo đức truyền thống, “Hiếu”, “Đễ” được coi là một giá trị đạo đức hàng đầu của mỗi cá nhân; là đạo đức thiêng liêng nhất, cao quý nhất, gốc của nhân luân, nền tảng cốt lõi để xây dựng nên nhân cách con người. Người không giữ được đạo “Hiếu”, “Đễ” là hạng người xấu xa nhất, tội lỗi nhất. Người phạm tội bất hiếu được xử theo luật hình ở mức nặng nhất. Ngày nay, đạo đức cách mạng của người Việt Nam, tiếp cận “Hiếu”, “Đễ” xây dựng hệ giá trị gia đình thông qua lăng kính của chủ nghĩa yêu nước. Hệ giá trị gia đình Việt Nam được xây dựng trên nền tảng của đạo đức “Hiếu”, “Đễ”. Tuy nhiên, khái niệm “gia đình” trên phương diện của chủ nghĩa yêu nước, không chỉ là gia đình chật hẹp trong khung cảnh mái nhà nơi thôn dã mà gia đình Việt Nam phải gắn với non sông đất nước. Gia đình có gia đình nhỏ và gia đình lớn, gia đình nhỏ là gia đình của mỗi cá nhân, gia đình lớn là mái nhà của quốc gia dân tộc. Hệ giá trị gia đình là thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa gia đình lớn và gia đình

nhỏ, giáo dục đạo đức gia đình phải gắn với giáo dục đạo đức đối với quê hương, đất nước. “Hiếu” với cha mẹ gắn liền với tư tưởng “Hiếu” với nhân dân; “Đễ” với anh, chị, em thì phải “Đễ” với đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp, giáo dục “Hiếu”, “Đễ” phải gắn chặt với sự kính trọng nhân dân, đoàn kết dân tộc, coi tất cả những người sống trong mái nhà lớn của dân tộc Việt Nam đều là anh em. Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam, gắn chặt chẽ việc thực hiện đạo đức với phát triển kinh tế gia đình đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Như vậy, ngày nay quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình phải đặt vào trong mối quan hệ biện chứng giữa truyền thống với hiện đại, giữa gia đình và xã hội thì mới xác định đúng hướng đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay phù hợp với quy luật phát triển của thời đại. Nghĩa là kế thừa những giá trị tinh hoa của “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình truyền thống, tiếp thu, bổ sung những giá trị mới, làm cho ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” phù hợp với tiến trình phát triển của xã hội nhưng không làm mất đi những nét đẹp gia phong của gia đình truyền thống. Trong hệ giá trị gia đình hiện đại vừa chứa đựng những giá trị tốt đẹp của “Hiếu”, “Đễ” truyền thống vừa mang giá trị hiện đại. Hệ giá trị gia đình hiện đại không làm cho thế hệ trước có cảm giác đột ngột, hụt hẫng và cũng không làm cho thế hệ sau có cảm giác lỗi thời. Tính chuyển tiếp từ gia đình truyền thống sang gia đình hiện đại vừa có tính kế tục vừa có tính bổ sung theo khuynh hướng của sự phát triển.

4.1.2. Xác định ý nghĩa tích cực của “Hiếu” “Đễ” vẫn là nền tảng đạo đức đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Ngày nay, khi điều kiện kinh tế đã có những bước phát triển mạnh mẽ, làm cho các giá trị đạo đức gia đình cũng biến đổi theo. Tuy nhiên, tư tưởng về “Hiếu”, “Đễ” mặc dù cũng có sự biến đổi để phù hợp với tiến trình phát triển của lịch sử, nhưng những giá trị tinh hoa của nó đối với xây dựng hệ

giá trị gia đình thì vẫn mang tính tương đối ổn định, được lưu truyền từ đời này sang đời khác, trở thành giá trị nhân văn sâu sắc điều chỉnh phương thức ứng xử và hành vi của các thành viên trong gia đình. Trong gia đình hiện đại mỗi quan hệ giữa cha mẹ với các con, anh chị em với nhau vẫn tồn tại một hệ thống các quy tắc đạo đức chỉ đạo giữa các thành viên theo những khuôn phép, chuẩn mực. Đó là kính già, yêu trẻ; anh, chị, em biết kính trọng, tôn trọng lẫn nhau; biết ơn công lao dưỡng dục của cha mẹ, lấy chữ hiếu làm đầu; kính trọng ông bà, thờ phụng tổ tiên; đoàn kết dòng tộc, dòng họ hỗ trợ lẫn nhau. Tuy nhiên, vấn đề đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong dòng tộc, dòng họ phải dựa trên các quy phạm của pháp luật chứ không phải cục bộ dòng tộc, dòng họ.

Đạo đức “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình Việt Nam hiện đại mang nhiều sắc thái cụ thể ở những vùng miền khác nhau. Tuy nhiên, tư tưởng này vẫn trở thành bản chất ý thức hệ đã thâm nhập sâu sắc vào mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng và trở thành nền tảng tư tưởng có ý nghĩa phổ biến trong văn hóa dân tộc, ổn định và phát triển góp phần tạo nên kiến trúc thượng tầng của Việt Nam.

Trong hệ giá trị gia đình Việt Nam bất kể từ truyền thống đến hiện đại quan hệ cha mẹ với các con, từ, hiếu vẫn là chuẩn mực đạo đức căn bản. Tình thương yêu, tấm lòng bao dung, độ lượng, sự quan tâm, trách nhiệm của cha mẹ đối với các con vẫn được kế thừa và phát triển. Tinh thần trách nhiệm của mỗi người con khi đi đâu cũng đều hướng về cội nguồn quê cha, đất tổ. Tình cảm trong mối quan hệ huyết thống, vẫn là những giá trị thiêng liêng nhất. Trong gia đình Việt Nam hiện đại “Hiếu” vẫn được xem là gốc rễ của mọi lễ lối, gia phong là thứ tình cảm cao quý, là lối sống nhân văn của con người biết ơn công sinh thành đối với cha mẹ.

Trong quan hệ anh, chị, em trong gia đình Việt Nam hiện đại “Đễ” là chuẩn mực đạo đức căn bản. Ngày nay, do chính sách dân số của Việt Nam

quy định mỗi gia đình chỉ có từ một đến hai con, nên tình cảm anh, chị, em cũng có sự đổi khác, tình cảm có sự gắn kết hơn về mặt kinh tế, việc bảo ban nhau trong việc chăm sóc cha mẹ cũng khác xưa. Gia đình hiện đại, nhà có hai anh em, hoặc chị em cùng sinh ra từ cha mẹ, lớn lên được sự chăm sóc, dạy bảo của cha mẹ và sống với nhau lúc tuổi thơ dưới một mái nhà ấm áp, chia sẻ với nhau nhiều niềm vui, nỗi buồn của cái tuổi hồn nhiên nhất nên tình cảm và trách nhiệm giữa anh chị em phát sinh một cách tự nhiên. Những câu thành ngữ của Việt Nam nói về tình cảm anh chị em không chỉ được ứng dụng trong hệ giá trị gia đình truyền thống mà hệ giá trị gia đình hiện đại vẫn còn nguyên giá trị như: “tay đứt, ruột xót”, “Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”; “Cắt dây bầu dây bí/ Ai nữ cắt dây chị dây em”; “Chị ngã em nâng”... Đối với gia đình hiện đại thời kinh tế thị trường có sự biến đổi rất lớn về mặt tư tưởng bởi các hoạt động kinh tế. Chính các hoạt động kinh tế tất yếu dẫn đến thay đổi lĩnh vực tư tưởng, trong hệ tư tưởng ấy có đạo đức gia đình. Trong bối cảnh hiện tại, mặc dù các hoạt động kinh tế đang diễn ra sôi động nhưng cốt lõi tinh hoa trong quan niệm về “Đễ” vẫn được áp dụng. Anh chị em trong gia đình vẫn thương yêu, hòa thuận, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Sự hoà thuận này không chỉ bó hẹp trong quan hệ huyết thống mà còn mở rộng ra đến dòng tộc, họ hàng, rộng hơn nữa là quốc gia. Ngày nay, quan niệm về “Đễ” vẫn là những chuẩn mực đạo đức điều chỉnh mối quan hệ anh lẫn em, mỗi quan hệ có tính hai chiều, thể hiện tính tự nguyện, tính trách nhiệm. Trách nhiệm ấy càng trở nên nặng nề hơn khi trong gia đình có cha mẹ mất sớm anh chị em lại càng phải biết nương tựa vào nhau. Người anh, người chị có trách nhiệm dìu dắt em chưa trưởng thành, có vai trò trách nhiệm như người cha mẹ, đối với các em. Người em giữ đạo “Hiếu”, “Đễ” là người biết kính trọng, yêu thương vâng lời anh chị.

Từ phân tích trên có thể thấy, mặc dù điều kiện kinh tế, chính trị, tư tưởng, đạo đức có nhiều biến đổi nhưng quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” vẫn là nền tảng cốt lõi đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay.

4.1.3. Xây dựng hệ giá trị gia đình phải gắn kết giữa phát triển kinh tế với giáo dục ý nghĩa tích cực của “Hiếu”, “Đễ” phù hợp với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ đổi mới

Hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay là sự phát triển hài hòa giữ kinh tế và đạo đức. Để xây dựng gia đình hạnh phúc không thể xem nhẹ yếu tố kinh tế, là nền tảng quan trọng bậc nhất để duy trì hạnh phúc gia đình. Những áp lực về kinh tế vẫn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Còn các mâu thuẫn khác xét cho đến cùng đều có nguyên nhân sâu xa từ lĩnh vực kinh tế.

Kinh tế thị trường và toàn cầu hóa có ảnh hưởng lớn đến hệ giá trị gia đình ở Việt Nam, nó tạo nên những biến đổi sâu sắc về chất. Khoảng cách giàu nghèo trong các gia đình Việt Nam ngày một diễn ra. Áp lực về kinh tế đè nặng lên mỗi thành viên gia đình. Trong những năm gần đây tốc độ phát triển kinh tế của Việt Nam đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ dẫn đến đã “cởi” bỏ được nhiều tư tưởng cũ lạc hậu, giải phóng tư tưởng cho cá nhân trong gia đình khỏi những “sợi dây vô hình” của tàn dư lễ giáo phong kiến. Thay vào đó là những tư tưởng mới tiến bộ hơn.

Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước, cùng với sự tiếp cận tinh hoa văn hóa của nhân loại qua nhiều kênh khác nhau đã góp phần định hình nên hệ giá trị gia đình.

Hội nhập quốc tế là cơ hội tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, chọn lọc những tư tưởng tiến bộ về vấn đề con người và quyền con người, loại bỏ những tư tưởng không phù hợp với tiến trình phát triển của nhân loại nhằm góp phần đẩy mạnh nền kinh tế gia đình, qua đó, nâng cao mức sống cho mỗi người dân, giúp mỗi thành viên trong gia đình ngày càng có sự độc lập

tương đối về kinh tế để tự quyết định hướng đi trong tương lai và những vấn đề liên quan đến quyền sống của bản thân.

Ngày nay, gia đình hạnh phúc là gia đình phát triển mạnh về kinh tế, các con sống có “Hiếu” với cha mẹ, anh, chị, em trong gia đình thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Khi bàn về hệ giá trị gia đình hiện đại, sự nhận thức của các bậc cha mẹ ngày nay cũng đã khác xưa. Khi các con đến độ trưởng thành, về mặt kinh tế cha mẹ luôn tìm cách độc lập về kinh tế, giảm bớt áp lực cho các con, một số quan điểm về chữ “Hiếu” đã lạc hậu, cha mẹ từng bước loại bỏ để tạo mọi điều kiện tốt nhất để cho các con phát triển kinh tế. Hệ giá trị gia đình nhìn từ góc độ kết hợp giữa đạo đức với kinh tế các bậc cha mẹ khi thực hiện “Hiếu” cũng có những đổi khác họ biết kết hợp giữ truyền thống với hiện đại, giữa phát triển kinh tế gia đình với thực hiện nghĩa vụ đạo đức đối với cha mẹ. Có những người con mãi mê phát triển kinh tế, họ vẫn tranh thủ thời phát về thăm cha mẹ, hoặc thường xuyên gọi điện quan tâm đến cha mẹ, có những trường hợp ở xa họ thực hiện nghĩa vụ chữ “Hiếu” tuy không trực tiếp những vẫn gửi kinh tế nhờ anh, chị, em chăm sóc cha mẹ lúc tuổi già, bậc làm cha mẹ vẫn thông cảm với các con mới tạo dựng nên một quốc gia văn minh, vững mạnh.

Hiện nay trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, internet kết nối vạn vật và mạng xã hội..., đặt ra những vấn đề mới, “động” hơn về mối quan hệ của gia đình đặc biệt những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế, ổn định, đạo đức, tiêu chí hạnh phúc trong gia đình. Do vậy, khái niệm về hệ giá trị gia đình cần phải được mở rộng, phát triển. Vấn đề cốt lõi trong hệ giá trị gia đình ngày nay là làm thế nào cho những người thân ruột thịt như cha mẹ, ông bà, anh chị em, cũng như vợ chồng, các con có một cuộc sống ấm no, tự do, đảm bảo được những tiêu chí hạnh phúc, trong đó chất lượng đời sống vật chất và mối quan hệ đạo đức gia đình có ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ số hạnh phúc.

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để giữ gìn hệ giá trị gia đình và tạo mọi điều kiện để, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chăm lo xây dựng hệ giá trị gia đình đảm bảo được các tiêu chí ấm no, hạnh phúc. Ban hành các văn bản chỉ đạo các tỉnh thành xây dựng các chương trình hành động về công tác gia đình đối với sự nghiệp phát triển kinh tế của địa phương, đất nước. Đồng thời, thúc đẩy sự quan tâm của các học giả, các nhà khoa học mở rộng các chủ đề hội thảo về xây dựng những chuẩn mực đạo đức cho hệ giá trị gia đình hướng tới gia đình giàu mạnh, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Tạo lập hệ giá trị gia đình trên phương diện kết hợp giữa phát triển kinh tế với các giá trị nhân văn sâu sắc của dân tộc; nâng cao công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện làm giàu chính đáng; thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa ứng xử, sống có nghĩa, có tình trong gia đình, cộng đồng và xã hội; kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam để thiết lập hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời đại mới.

4.2. Một số nhóm giải pháp cơ bản nhằm phát huy mặt tích cực, khắc phục những mặt hạn chế của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

4.2.1. Nhóm giải pháp dành cho Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay trên nền tảng kế thừa ý nghĩa tốt đẹp của “Hiếu”, “Đễ”

4.2.1.1. Thay đổi cách tiếp cận về “Hiếu”, “Đễ” để xây dựng hệ giá trị gia đình trong điều kiện mới

Các chủ trương, đường lối của Đảng hướng tới xây dựng hệ giá trị gia đình mới nhưng vẫn bảo tồn và phát huy những giá trị gia đình truyền thống. Khi tồn tại xã hội thay đổi thì muốn hay không muốn ý thức xã hội cũng phải thay đổi theo, ngay nay nước ta bước vào hội nhập quốc tế, điều kiện sống của người dân đã sung túc hơn thời kỳ trước đổi mới rất nhiều, việc

tiếp cận những giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại đã giúp chúng ta loại bỏ được những tư tưởng lạc hậu không còn phù hợp với thế giới hiện đại. Trong quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” có rất nhiều những yếu tố tích cực, nhưng cũng không phải là không tồn tại những tư tưởng lạc hậu, lỗi thời. Do đó, các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng hệ giá trị gia đình hướng tới những giá trị của “Hiếu”, “Đễ” để xây dựng hệ giá trị gia đình phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể, xác lập hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong gia đoạn hiện nay vừa xây dựng gia đình hiện đại nhưng không làm mất đi nét đẹp nền tảng của gia phong trong gia đình truyền thống.

Thời kỳ trước đổi mới, gia đình truyền thống, có quy mô lớn hơn so với gia đình hiện nay. Trong gia đình tồn tại nhiều thế hệ từ tam, tứ đến ngũ đại đồng đường. Trong gia đình các con, cha mẹ, ông bà, cụ kỵ cùng sống chung mái ấm gia đình, các thế hệ này nương tựa vào nhau, gắn bó với nhau, đồng cam, cộng khổ, chi ngọt sẻ bùi cùng dưới mái nhà thân yêu. Về mặt kinh tế: khi cha mẹ, ông bà bà yêu con cháu trực tiếp chăm sóc có có trách nhiệm, điều kiện báo hiếu. Thời đại ngày nay mọi hoạt động động kinh tế diễn ra sôi động, các quan hệ xã hội không còn chật hẹp trong “cái khung” của làng xã mà đã được mở rộng ra tầm thế giới, mối quan hệ các con với cha mẹ, anh, chị, em với nhau cũng thay đổi theo vấn đề phát triển kinh tế. Bởi vậy, các chủ trương, đường lối của Đảng về hệ giá trị gia đình cũng cần có sự thay đổi đáng kể, khi xây dựng về hệ giá trị gia đình hiện đại cũng phải thấy được bản chất của gia đình hiện đại không còn bốn năm thế hệ như trước kia mà đã có sự tách biệt tương đối về kinh tế, nơi ăn, chốn ở, quy mô gia đình đang có xu hướng thu hẹp lại còn hai thế hệ, khiến con cháu không thể cận kề hiếu dưỡng ông bà, cha mẹ. Tuy nhiên cũng cần hướng tới những giá trị của “Hiếu”, “Đễ” truyền thống, gọt giũa làm cho nó tinh tế hơn để phù hợp với hệ giá trị gia đình hiện đại, phục vụ cho tiến trình phát triển của dân tộc. Khi thay đổi những giá trị của “Hiếu”, “Đễ” trong xã hội hiện đại không thể thay

đổi đột ngột ngay được mà phải thay đổi một cách từ từ để phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể.

4.2.1.2. Hoàn thiện chính sách pháp luật về xây dựng hệ giá trị gia đình gắn “Hiếu”, “Đễ” với xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh

Hoàn thiện chính sách về xây dựng hệ giá trị gia đình là phải xác định gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững đất nước. Gia đình là chủ thể tác động, thực hiện và thụ hưởng các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu đối với xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng hệ giá trị gia đình làm cho mối quan hệ “Hiếu”, “Đễ” trở thành yếu tố để ổn định gia phong trong gia đình hiện đại là yêu cầu xuyên suốt của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng gia đình; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp về công tác xây dựng gia đình. Đối với cán bộ, đảng viên phải nêu gương và vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc.

Các chính sách về gia đình cần tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hoá tiêu biểu, nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau; kiên quyết đấu tranh chống lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình. Khắc phục bệnh thành tích, hình thức trong công tác xây dựng gia đình.

Chính sách về gia đình cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình theo hướng lấy hoạt động của gia đình làm trọng tâm, bảo đảm sự gắn kết xã hội và vai trò của gia đình. Các chính sách về gia đình phải hướng đến mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc,

văn minh, chú trọng đến đối tượng trẻ em và người bệnh tật, cao tuổi. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản đối với gia đình, hỗ trợ gia đình phát triển bền vững, hạnh phúc và thực hiện bình đẳng giới. Huy động các cá nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình và chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ các gia đình nghèo, khó khăn; bảo đảm gia đình được tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản công bằng, bình đẳng, thuận lợi.

4.2.1.3. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với xây dựng hệ giá trị gia đình hiện nay

Thứ nhất, nâng cao vai trò của các tổ chức ở địa phương đối với xây dựng hệ giá trị gia đình. Vận động các tổ chức xã hội, các hội ở địa phương như: hội phụ nữ, hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh; hội khuyến học... tham gia phong trào quần chúng chăm lo xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Đưa nội dung xây dựng hệ giá trị gia đình vào các tiêu chí đánh giá gia đình văn hóa hàng năm của địa phương. Từng địa phương phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, các hội xây dựng các khẩu hiệu tuyên truyền về đoàn kết gia đình, tuyên truyền cho các hội viên trong hội về những tiêu chí xây dựng hệ giá trị gia đình trong giai đoạn hiện nay. Các tổ chức xã hội, chủ động xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền những giá trị đạo đức gia đình trên toàn cho nhân dân, gắn việc xây dựng gia đình văn hóa điển hình với phong trào của địa phương. Chính quyền các địa phương cần có phương án phối hợp với các tổ chức xã hội, các hội hướng dẫn các hội viên tuyên truyền sâu rộng về những giá trị cốt lõi của “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; biểu dương những gia đình điển hình tiên tiến, làm gương tốt để các gia đình ở các tổ dân phố, thôn, buôn, bản noi theo.

Thứ hai, nâng cao chất lượng của ban hòa giải gia đình trong việc tuyên truyền đạo đức, pháp luật liên quan đến gia đình. Ban hòa giải gia đình ở các

địa phương tăng cường bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải trong đó có kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên. Đội ngũ hòa giải viên luôn giữ vai trò trung tâm, trực tiếp thực hiện phổ biến, tuyên truyền pháp luật của nhà nước về các vấn đề liên quan đến các mâu thuẫn về tranh chấp lợi ích trong gia đình nên việc nâng cao trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật cho đối tượng này cần được ưu tiên hàng đầu. Bởi vì, họ là người gần gũi trực tiếp nhất đối với các gia đình, họ có thể giúp các người thân trong gia đình tự điều chỉnh đạo đức, hành vi, phong cách, lối sống của mình cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính quyền cơ các địa phương cần có những giải pháp hỗ trợ ban hòa giải gia đình ở địa phương mình về kinh phí, tài liệu pháp luật để các hòa giải thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở tại các vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có điều kiện tốt nhất nhất tiếp cận với các gia đình để phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đạo đức, pháp luật liên quan đến xây dựng hệ giá trị gia đình.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho ban hòa giải ở các cơ sở, trước đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ thù lao để ban hòa giải gia đình làm việc có hiệu quả. Động viên, khuyến khích các hòa giải viên tham gia công tác hòa giải ở các gia đình khi có những mâu thuẫn nảy sinh, phổ biến cho các thành viên trong gia đình thực hiện những chuẩn mực đạo đức mới trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể, nghiêm túc thực hiện đúng các quy định pháp luật về tranh chấp dân sự, đặc biệt là những tranh chấp trong gia đình...

Cần có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác hòa giải gia đình, từ đó xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, xây dựng kế hoạch hành động công tác hòa giải những mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình ở cơ sở. Thực tế đã cho thấy, ở địa phương nào công tác hòa giải gia đình

hoạt động có hiệu quả thì ở đó có nhiều gia đình ổn định, hạnh phúc và đồng thời hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về gia đình được nâng lên.

Bổ sung một số quy định cho ban hòa giải về quyền giải quyết hòa giải đối với vấn đề thừa kế gia sản cha mẹ để lại. Những gia đình có đất tranh chấp, tiến hành tổ chức buổi hòa giải những mâu thuẫn trong gia đình nảy sinh từ vấn đề thừa kế gia sản. Đối với một số trường hợp anh, chị, em trong gia đình tham gia tranh chấp nhưng hòa giải không thành công thì không cần thiết phải tiếp tục hòa giải mà giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, tăng cường giáo dục Luật phòng, chống bạo lực gia đình. Luật dựa trên những vấn đề về quyền con người. Bảo vệ quyền con người trong gia đình, chống lại các hành vi bạo lực như: các con bạo lực với cha mẹ già, cha mẹ bạo lực với các con chưa đến tuổi vị thành niên; anh em bạo lực với nhau, vợ chồng bạo lực với nhau. Luật nhằm tăng cường bảo vệ những nhóm người dễ bị tổn thương không có khả năng kháng cự.

Luật phòng, chống bạo lực gia đình nhằm tăng tính chủ động của mỗi người dân mỗi khi là nạn nhân của bạo lực gia đình. Các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã hội nâng cao bồi dưỡng kiến thức cho người dân về các kỹ năng trong phòng, chống bạo lực gia đình; tránh lợi dụng sự hòa giải những xung đột gia đình để trốn tránh xử lý hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bạo lực gia đình. Luật phòng, chống bạo lực gia đình đưa ra những biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa các hành vi bạo lực gia đình.

Tăng cường biện pháp giáo dục luật phòng, chống bạo lực gia đình tới toàn thể quần chúng nhân dân, hướng tới xây dựng các tổ chức hoạt động chuyên nghiệp hiệu quả hỗ trợ, cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. Bổ sung các quy định về kinh phí phòng, chống bạo lực gia đình, phối hợp với các cơ quan liên ngành bồi dưỡng các kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình. Chống mọi tư tưởng gia trưởng, áp đặt, hành hạ các thành viên trong cùng gia đình.

Thứ tư, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền thừa kế. Ủy ban nhân dân các xã, phường cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật về quyền thừa kế gia sản, làm rõ các nội dung về quyền thừa kế và các hàng thừa kế gia sản cha mẹ để lại, phân tích rõ cho người dân hiểu luật thừa kế gia sản để tranh xảy ra xung đột gia đình.

Phát huy vai trò là cơ quan quản lý địa phương, ủy ban nhân dân xã phường đối với tổ chức hòa giải tranh chấp tài sản trong gia đình, phân tích dưới góc độ đạo đức gia đình, giải quyết các tranh chấp di sản, đồng thời ghi nhận ý kiến của các bên, chỉ ra điều hơn lẽ thiệt đối với anh, chị, em ruột thịt trong gia đình để đi đến thống nhất. Nếu việc hòa giải không thành thì phải giải quyết theo pháp luật, khi đưa vấn đề tranh chấp di sản ra pháp luật thì cần phải giải quyết triệt để những mâu thuẫn tranh chấp, không để xảy ra các tranh chấp tái phát.

Phương thức giải quyết tranh chấp di sản, phải giải quyết ngay từ khi người trong gia đình viết di chúc thừa kế. Trong trường hợp cha mẹ chết chưa kịp lập di chúc thì ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cần làm rõ những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau. Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế, nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước do đã chết, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản. Giải quyết đúng đắn vấn đề này là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu giảm sung đột gia đình, cũng như làm tăng tình cảm đoàn kết giữa cha mẹ, các con, anh, chị em trong gia đình.

Thứ năm, nâng cao công tác tuyên truyền về luật hôn nhân gia đình. Các địa phương tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về các nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình, chú trọng tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.

Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nhằm kịp thời phát hiện, giải quyết những xung đột trong gia đình, kịp thời tháo gỡ những mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên đối với việc phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình,

Xây dựng môi trường văn hóa địa phương lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các giải pháp về xây dựng gia đình văn hóa, ấm no, tự do, hạnh phúc, tiến bộ, bền vững; phát huy các giá trị đạo đức “Hiếu”, “Đễ” truyền thống, chuẩn mực đạo đức mới, nề nếp mới, trong mối quan hệ trong gia đình, đặc biệt là vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ.

Mỗi địa phương cần đẩy mạnh thực hiện các nội dung cơ bản về xây dựng gia đình văn hóa, giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng cần thiết cho thế hệ trẻ trước khi tiến đến hôn nhân và gia đình.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác hòa giải tại Tòa án nhân dân các cấp góp phần làm giảm các vụ việc ly hôn giữa các cặp vợ chồng, đặc biệt là vợ chồng trẻ; cảnh báo những hệ lụy sau ly hôn đối với các thành viên gia đình để họ nhận thức đúng đắn về tác hại của ly hôn, đồng thời hỗ trợ tích cực về mặt pháp lý cho phụ nữ và trẻ em trong các vụ việc ly hôn. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi bạo lực gia đình; đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, những người yếu thế trong các trường hợp bị bạo lực.

Tạo môi trường xã hội tốt nhất để cho các gia đình phát triển kinh tế bền vững. Tạo điều kiện về vốn, kiến thức về đạo đức gia đình, việc làm cho các cặp vợ chồng trẻ có điều kiện vươn lên làm giàu, ổn định cuộc sống gia đình.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên một cách hiệu quả không chỉ góp phần xây dựng nền tảng đạo đức của gia đình mà còn nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, góp phần bảo vệ, phát huy các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay.

4.2.2. Nhóm giải pháp dành cho các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

4.2.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đoàn kết gia đình xây dựng hệ giá trị gia đình hiện nay

Các cơ quan truyền thông và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tăng cường công tác tuyên truyền về xây dựng hệ giá trị gia đình trong trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, để cho quần chúng nhân dân hiểu sâu sắc về các giá trị đạo đức đối với xây dựng hệ giá trị gia đình; giúp cho các gia đình nhận thức rõ về những biến đổi của công nghệ, kinh tế, chính trị xã hội trong việc thiết lập các giá trị đạo đức của gia đình hiện đại và thực hiện đầy đủ các quy phạm pháp luật và tuân thủ các quy định quốc tế về quyền con người trong mối quan hệ gia đình.

Tuyên truyền sâu rộng để mọi người dân hiểu về ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình hiện nay. Phát huy mặt tích cực của đạo hiếu, đễ trong gia đình, kế thừa những giá trị tinh hoa quý báu của đạo đức gia đình truyền thống đã được nhiều thế hệ cha ông sáng tạo, học hỏi và tích lũy được; vận động nhân dân, cùng với nhân dân phát huy, giáo dục, truyền thụ cho thế hệ hôm nay và mai sau hiểu sâu sắc về những thuần phong, mỹ tục của dân tộc, để cho thế hệ trẻ nhận thấy mối quan hệ gia đình là tình cảm thiêng liêng, thực hiện “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình là trách nhiệm không chỉ đối với những người đang sống mà còn đối với những người đã khuất, đồng thời làm cho thế hệ sau thấy được trách nhiệm của

mình trong quan hệ với cha mẹ, anh chị em ruột là mối quan hệ sâu đậm, bản chất của gia đình Việt Nam để thế hệ trẻ tiếp tục lưu truyền và phát huy. Ngoài mối quan hệ cha mẹ, anh em cần phải tuyên truyền về tình vợ, nghĩa chồng chồng son sắt thủy chung, hoà thuận, trên nền tảng của bình đẳng giới, cùng nhau chăm sóc bố mẹ hai bên công bằng cả về mặt vật chất lẫn mặt tinh thần. Tăng cường tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trong việc nuôi dạy các con, hướng con đến các giá trị đạo đức mới trong cách cư xử đúng mực, thương yêu, quý trọng ông bà, cha mẹ, anh em và cùng nhau xây dựng tổ ấm gia đình. Các tổ chức chính trị xã hội cùng với các cơ quan văn hóa, truyền thông xây dựng các chuyên trang, chuyên mục phân tích về ý nghĩa của những ngày giỗ như: ngày giỗ tổ, giỗ các vị anh hùng dân tộc, giỗ ông bà, tổ tiên chính là thể hiện sự hiếu kính của thế hệ sau với thế hệ đi trước, hơn thế nữa làm cho mỗi người hiểu sâu sắc về những ngày giỗ chính là dịp đoàn tụ gia đình đình cùng nhau ôn lại cội nguồn và cũng cho thế hệ sau thấy được truyền thống lịch sử của gia đình có tôn ty, trật tự, kính trên, nhường dưới là truyền thống thiêng liêng, quý báu, từ đó giúp thế hệ tương lai hình thành tình cảm gia đình, tình làng nghĩa xóm, ý thức cộng đồng, lòng yêu nước và tinh thần tự tôn dân tộc..

Tuyên truyền, giáo dục nền tảng, là cốt lõi trong mối quan hệ gia đình nhưng cũng cần làm rõ tính đổi mới, tính hiện đại, những giá trị đạo đức mới cần phải tiếp tục bổ sung. Đây là một nội dung hết sức quan trọng đối với xây dựng hệ giá trị gia đình.

Các tổ chức chính trị xã hội cần tuyên truyền cho quần chúng nhân dân hiểu rõ đạo đức và giá trị đạo đức trong gia đình không phải là phạm trù vĩnh viễn mà nó luôn biến đổi không ngừng để các gia đình có cách sống phù hợp với hoàn cảnh sinh hoạt vật chất trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Tuyên truyền cho các bậc ông bà, cha mẹ cần phải gạt bỏ “cởi chới”

khỏi những quan niệm lạc hậu, lỗi thời, để bắt kịp với lối sống hiện đại, hạn chế tối đa những mâu thuẫn thuộc ý thức hệ trong gia đình.

Nâng cao công tác tuyên truyền làm cho mọi người dân thấy được, trong xã hội đạo đức là gốc của nhân cách con người, đứng trước cả “tài”, không có đạo đức là người vô dụng. Trong quá trình phát động động quần chúng cần phân tích cho mọi người dân hiểu muốn xây dựng đạo đức con người phải bắt nguồn từ gia đình, từ mối quan hệ cha mẹ, anh em; giáo dục cho mỗi thành viên trong gia đình phải coi trọng thế hệ đi trước đồng thời dạy cho thế hệ đi sau những giá trị đạo đức gia đình như: ngoan ngoãn lễ phép, khiêm tốn trong cư xử biết trên kính, dưới nhường, hướng thiện, trung thực, lòng nhân ái, lễ nghĩa, bao dung, độ lượng, tính cần cù, dẻo dai, vượt khó, giúp đỡ đồng loại... Các tổ chức chính trị xã hội tổ chức các buổi tọa đàm, phân tích cho nhân dân thấy được lẽ lối, gia phong trong gia đình hiện đại là sự tiếp nối của gia đình truyền thống, trong gia đình ông bà, bố mẹ phải là những tấm gương sáng thì mới giáo dục con cháu phải ngoan ngoãn, nét na và sống có tình nghĩa với xóm làng rộng hơn nữa là tình yêu quê hương, đất nước.

Tuyên truyền về phương pháp giáo dục đạo đức cho các con, cháu trong gia đình, trước hết, không ai khác là phải thông qua ông bà, cha mẹ, anh chị những người đi trước là tấm gương sáng về giá trị, chuẩn mực đạo đức thì mới giáo dục được thế hệ trẻ, giúp thế hệ trẻ hình thành nhân cách đạo đức.

Giáo dục đạo “Hiếu”, “Đễ” cũng là một trong những nội dung rất được coi trọng trong giáo dục đạo đức xã hội. Trách nhiệm của các cơ quan truyền thông cần xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình phát thanh, truyền hình về đạo đức gia đình để giáo dục hiếu đễ cho thế hệ trẻ.

Tăng cường tuyên truyền chiến lược xây dựng gia đình văn hóa, nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề xây dựng hệ giá trị gia đình trong

thời kỳ mới; tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các vấn đề liên quan đến đạo đức gia đình. Qua đó, tuyên truyền cho người dân có kiến thức hiểu biết về các điều luật liên quan đến phân chia tài sản, hạnh phúc, hôn nhân, quyền thừa kế trong gia đình. Chủ động phòng, chống các tệ nạn xã hội, các loại hình văn hóa phẩm độc hại xâm nhập vào đời sống gia đình; tuyên truyền về những giá trị văn hóa, thuần phong, mỹ tục của dân tộc và gia đình ngày càng phát triển bền vững. “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”[11]. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung nội dung về giáo dục giá trị đạo đức gia đình phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương theo Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19-01-2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030.

4.2.2.2. Vận động nhân dân kế thừa giá trị tích cực của “Hiếu”, “Đễ”, loại bỏ những yếu tố tiêu cực để xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam giai đoạn hiện nay

Ngày nay tuy điều kiện, hoàn cảnh xã hội có nhiều đổi khác, do vậy sự “Hiếu”, “Đễ” cũng có sự đổi khác. Tuy nhiên, “Hiếu”, “Đễ” vẫn có những giá trị tích cực đối với hệ giá trị gia đình ở Việt Nam là tấm lòng tri ân, báo ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ và mối quan hệ tình cảm khăng khít anh em trong gia đình, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau thì ở thời kỳ nào cũng được đề cập và phát huy. Để kế thừa những giá trị tích cực của “Hiếu”, “Đễ” thì cần phải thực hiện những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, “Hiếu”, “Đễ” là làm cho ông bà, cha mẹ được vui lòng: muốn cho ông bà, cha mẹ sống vui, sống khỏe, sống có ích lúc tuổi già thì phải dành thời gian gần gũi để ông bà cha mẹ để ông bà, cha mẹ không cảm thấy cô đơn buồn tủi là việc làm không chỉ là trách nhiệm báo ơn mà còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc của đạo đức truyền thống.

Tạo điều kiện tốt nhất để ông bà, cha mẹ tham gia vào các công việc xã hội như: tham gia vào hội người cao tuổi; hội giáo chức; hội cựu chiến binh; hội cờ tướng; hội cầu lông; hội phật giáo... để ông bà, cha mẹ cảm thấy mình là người có ích vẫn còn trí tuệ, sức khỏe đóng góp cho xã hội, hơn nữa các hội này còn là nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của những người cao tuổi việc làm này giúp cho ông bà, cha mẹ giải tỏa những nỗi buồn của tuổi già sống vui hơn, có ích hơn.

Để ông bà, cha mẹ tham gia vào việc dạy dỗ con cháu: làm cho ông bà cha mẹ cảm thấy mình còn là người hữu ích, và cũng để thêm niềm vui khi gần gũi con cháu. Khi ở xa ông bà cha mẹ phải về thăm, thường xuyên gọi điện thoại trò chuyện, quan tâm sức khỏe và đời sống của ông bà cha mẹ. Người ta đến lúc về già có người thích sống với con cháu, có người thích sống ở viện dưỡng lão với những người già khác để sớm hôm bầu bạn, hoặc sống ở một cảnh chùa thanh tịnh nào đó, vì thế nên tùy tâm nguyện của ông bà cha mẹ mà làm theo để ông bà cha mẹ được vui lòng. Điều quan trọng là ở tấm lòng hiếu kính về lòng biết ơn. Không nên chỉ thuần túy chu cấp tiền bạc, vật chất cho ông bà cha mẹ mà quên đi tình cảm, sự quan tâm về đời sống tinh thần.

Tiếp thu, lắng nghe có chọn lọc ý kiến dạy bảo của ông bà, cha mẹ: khi ông bà, cha mẹ có điều gì dạy bảo phải biết tiếp thu, trong quá trình tiếp thu phải biết chọn lọc, điều gì cảm thấy đúng thì nghe, điều gì chưa đúng thì không làm theo, đừng phản ứng ngay làm mất hòa khí.

Thứ hai, kế thừa “Hiếu”, “Đễ” phải làm cho gia đình êm ấm, anh em vui vẻ, sống với nhau có tình, có nghĩa: gia đình hạnh phúc là gia đình có gia phong, lễ lối, trên bảo dưới nghe, anh bảo em nghe, mọi thành viên biết tôn trọng lẫn nhau. Giữ cho gia đình hạnh phúc là làm cho cha mẹ vui lòng, anh em sum họp, quây quần biết giúp đỡ bảo ban nhau như thế là giữ được “Hiếu Đễ” vẹn toàn.

Thứ ba, “Hiếu”, “Đễ” là phát huy được những giá trị của bản thân đối với đất nước: trong hàng ngàn điều đề cập đến chữ hiếu có điều: con phải lập công danh để cho cha mẹ được tự hào, quan điểm này ngày nay vẫn còn nguyên giá trị. Đối với người dân Việt Nam hiện nay khi trong gia đình có người đỗ đạt cao hoặc lập công danh cho đất nước thì không chỉ là niềm tự hào của cha mẹ, anh em, họ hàng mà còn là niềm tự hào của quê hương đất nước. Do vậy, quyết tâm phấn đấu học tập, rèn luyện, làm việc công hiến cho quê hương, đất nước như thế là thực hiện được đại hiếu.

Thứ tư, cùng với nhân dân kiên quyết đấu tranh loại bỏ những tư tưởng lạc hậu, quan điểm sai lầm về hiếu đễ. Trong các buổi phát động quần chúng, sinh hoạt cộng đồng cần tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về gia đình, chống các tệ nạn gia trưởng, ép con trong hôn nhân, tảo hôn; chống tệ nạn hành hạ cha mẹ già; chống giải quyết xung đột anh em bằng bạo lực...

4.2.2.3. Xây dựng hệ giá trị gia đình với tư cách là yết tố then chốt của chỉnh thể các giá trị dân tộc trong thời đại mới

Khi xem đất nước, dân tộc như một chỉnh thể thì gia đình chính là tế bào của chỉnh thể ấy. Thực tế cho thấy một cơ thể cường tráng là các tế bào trên cơ thể ấy khỏe mạnh, một dân tộc vững mạnh là dân tộc có nhiều gia đình vững mạnh. Trong gia đoạn hiện nay muốn xây dựng đất nước vững mạnh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì phải làm cho mỗi gia đình thực sự vững mạnh. Do vậy, muốn xây dựng hệ giá trị gia đình vững mạnh thì cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, xây dựng gia đình đoàn kết, hạnh phúc là góp phần vào ổn định xã hội, sự hỗn loạn của xã hội là xuất phát từ gia đình, trật tự gia đình bị đảo lộn thì dẫn đến xã hội loạn, ngược lại mọi gia đình có tôn ty, trật tự, nề nếp thì xã hội yên bình. Do vậy, xây dựng hệ giá trị gia đình là cơ sở căn bản nhất để ổn định xã hội. Xây dựng một gia đình văn hóa, ấm no, bình

đăng, tiến bộ, hạnh phúc là ước mong của mọi người, vì đó chính là biểu hiện của một xã hội văn minh. Xây dựng hệ giá trị gia đình thành một nơi mà ở đó có sự bình yên, các nhu cầu của các thành viên được đáp ứng, được chấp nhận, quyền chính đáng của con người được tôn trọng. Đây là những yếu tố làm nên sự gắn kết bền vững những gia đình trong mối quan hệ với họ hàng, gia tộc rộng hơn nữa là non sông, đất nước. Các bậc làm cha làm mẹ luôn thương yêu và hết lòng vì con, ngược lại con luôn quan tâm đến sự dạy dỗ, biết ơn đối với cha mẹ, anh em thương yêu nhau sống có tình, có nghĩa và vợ chồng biết đoàn kết bảo nhau đây là nền tảng giá trị của gia đình hạnh phúc.

Xây dựng hệ giá trị gia đình ngày nay tuy có ý nghĩa rộng lớn hơn xây dựng gia phong xưa kia, nhưng trước hết vẫn phải dựa trên nền tảng của đạo lý truyền thống dân tộc, làm nên bản sắc riêng của gia đình Việt Nam. Do vậy, nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của hệ giá trị gia đình, thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về gia đình, bảo đảm quyền, nghĩa vụ của gia đình, giáo dục kỹ năng sống, cách tổ chức cuộc sống gia đình, xây dựng mối quan hệ gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình là góp một phần lớn vào xây dựng đất nước.

Xây dựng hệ giá trị gia đình là vấn đề vừa cấp thiết vừa mang tầm chiến lược lâu dài; là một bộ phận của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cũng chính là xây dựng một xã hội ổn định văn minh.

Xây dựng hệ giá trị gia đình là công cuộc rất dài và không ngừng phải bồi đắp, đấu tranh, lâu dài và bền bỉ và cần phải có giải pháp đúng đắn, quyết sách đầy đủ, toàn diện, đồng bộ. Để thực hiện tốt vấn đề này cần phải hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý điều hành đất nước. Rồi thể chế về quản lý kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, rồi về văn hóa, nghĩa là chúng ta điều

hành đất nước mà không còn những kẽ hở, để cho các "quan tham", thói hư tật xấu không có cơ hội để hoành hành.

Thứ hai, xây dựng hệ giá trị gia đình là góp phần làm giàu cho quê hương đất nước: gia đình có ổn định thì gia đình mới có đủ điều kiện tập trung phát triển kinh tế, sự giàu có của gia đình là cơ sở cho sự giàu có của xã hội. Xây dựng hệ giá trị gia đình là làm cho gia đình có nhận thức đúng về vai trò đóng góp của mình với phát triển kinh tế xã hội. Do vậy, các cấp, các ngành cần phải có chiến lược xây dựng hệ giá trị gia đình phải kết hợp giữ xây dựng nền tảng đạo đức, văn hóa, tinh thần với phát triển kinh tế, làm cho mỗi gia đình không ngừng giàu mạnh, đây là yếu tố cơ bản hàng đầu để làm cho quê hương đất nước giàu mạnh.

Thứ ba, xây dựng hệ giá trị gia đình là làm cho an ninh – quốc phòng vững mạnh: gia đình là nơi giáo dục chủ nghĩa yêu nước tốt nhất, cũng là nơi cung cấp kinh tế, con người đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong hệ giá trị của gia đình truyền thống thì chủ nghĩa yêu nước là giá trị đứng đầu, giá trị này được lưu truyền từ đời này sang đời khác Sở dĩ các triều đại phong kiến phương Bắc không thể đồng hóa được dân tộc Việt Nam là vì giá trị yêu nước đã thấm sâu vào trong mỗi gia đình. Do vậy, xây dựng hệ giá trị gia đình là xây dựng tinh thần yêu nước, trách nhiệm của mỗi công dân đối với đất nước, làm cho mỗi công dân có ý thức tham gia tích cực các hoạt động an ninh - quốc phòng, đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự của địa phương và đất nước, sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc, cho nhân dân.

4.2.2.4. Phân tích để nhân dân hiểu đúng đắn về hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là kết hợp hợp hòa các chuẩn mực đạo đức, trong đó giá trị đạo đức “Hiếu”, “Đễ” phù hợp với các chuẩn mực của đạo đức mới

Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác của mọi tầng lớp nhân dân

trong việc rèn luyện, tiếp thu các chuẩn mực, giá trị tinh hoa của đạo đức “Hiếu”, “Đễ” đối với việc thiết lập hệ giá trị gia đình hiện nay.

Nâng cao nhận thức cho mỗi thành viên trong gia đình hiểu sâu sắc về nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế hiện nay, để xây dựng hệ giá trị gia đình hiện đại, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, tốt đẹp, gia đình văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc nhưng cũng không để lạc hậu, lỗi thời bởi những tư tưởng cũ.

Nhận thức đúng vị trí, vai trò và chức năng của gia đình trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Hệ giá trị gia đình của thời kỳ này là sự đan xen giữa tư tưởng truyền thống và tư tưởng hiện đại, mối quan hệ giữa các con và cha mẹ, giữa anh, chị, em trong gia đình. Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, pháp luật cho mọi công dân về xây dựng gia đình có đời sống mới phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một trong những vấn đề quan trọng, cơ bản ở nước ta hiện nay.

Một là, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội nhằm giáo dục đạo đức gia đình cho thế hệ trẻ, làm cho thế hệ trẻ nhận thức đúng về những giá trị nhân văn của “Hiếu”, “Đễ” trong việc thiết lập hệ giá trị gia đình trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phát huy những ưu điểm của từng môi trường giáo dục, như chỉ ra những hạn chế đối với việc giáo dục đạo đức gia đình đối với thế hệ trẻ ở Việt Nam hiện nay.

Đối với gia đình, vấn đề giáo dục đạo đức “Hiếu”, “Đễ” được hình thành từ rất sớm, từ câu chuyện cổ tích của bà, đến lời ru của mẹ, đều mang đậm tình cảm giữa con với cha mẹ, giữa anh em ruột thịt với nhau. Giáo dục đạo đức “Hiếu”, “Đễ” đối với hệ giá trị gia đình có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ, xa hơn nữa là giáo dục nhân cách con người Việt Nam; giáo dục đạo đức gia đình không chỉ giúp thế hệ trẻ kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình mà còn giúp họ làm tròn bổn phận trách nhiệm thiêng liêng của đạo làm con dành cho cha mẹ;

giáo dục đạo đức “Hiếu”, “Đễ” còn giúp cho thế hệ trẻ thấy được giá trị của tình đoàn kết anh em đối với phát triển kinh tế gia đình, cũng như việc giữ gìn gia phong, lễ lối của gia đình trong thời đại mới, góp phần vào ổn định xã hội, xây dựng kinh tế đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hai là, giáo dục đạo đức gia đình thông qua tấm gương sáng của cha mẹ, ông bà, xây dựng môi trường gia đình bình đẳng mọi thành viên trong gia đình yêu thương, trách nhiệm với nhau, thực hiện lối sống gia đình lành mạnh: phương thức giáo dục đạo đức gia đình cho đời sau không chỉ là những lời dạy bảo mà quan trọng hơn cả là cha mẹ, ông bà phải luôn luôn là tấm gương sáng cho con, cháu noi theo, làm theo những hành vi tốt đẹp nhất của cha mẹ, ông bà thực hiện lối sống “phụ hiền, tử hiếu”, “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”. Để xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc thì mỗi gia đình, các bậc cha mẹ cần ý thức được trách nhiệm của mình; xác định rõ các mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn phát triển, trưởng thành của các con, phù hợp tâm sinh lý và lứa tuổi để chúng tiếp cận giá trị tinh hoa của “Hiếu”, “Đễ” một cách có hệ thống, việc học tập, làm theo tấm gương của ông bà, cha mẹ cũng giống như “mưa dầm, thấm lâu”; khắc phục tình trạng gây áp lực quá lớn cho các con. Trong giáo dục đạo đức “Hiếu”, “Đễ” xây dựng hệ giá trị gia đình cần phải có cái nhìn theo khuynh hướng của sự phát triển và tính chất kế thừa của sự phát triển, nghĩa là phải biết gạt bỏ những tư tưởng lỗi thời, giữ lại những giá trị tinh hoa, bổ sung những yếu tố mới phù hợp với xu hướng phát triển tất yếu của nhân loại. Khắc phục tình trạng giáo dục áp đặt, lấy quan điểm chủ quan của mình hoặc lấy phương thức sống của thời đại mình để áp đặt cho con trẻ. Cách giáo dục đạo đức “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ngay nay cần phải tôn trọng tính dân chủ của con trẻ, cho phép chúng được nêu quan điểm, chính kiến của mình khi chúng cảm thấy điều gì đó không hợp lý, thậm chí cho các con phản biện trên cơ sở

có những luận chứng, luận cứ xác đáng, bởi đây là cách để cho con cái phát huy năng lực, bản lĩnh cần thiết của mình đối với xây dựng đạo đức mới trong gia đình. Bậc cha mẹ người cần có cách thức khuyến khích tư duy nhận thức của các con về các chuẩn mực đạo đức gia đình trong thời kỳ phát triển công nghệ, để các giá trị đạo đức gia đình không bị lạc hậu, lỗi thời, góp phần quan trọng vào việc hình thành lên những giá trị đạo đức gia đình mới phù hợp với thời đại của các con.

Ba là, các nhà trường phải xem việc giáo dục đạo đức “Hiếu”, “Đễ” trong xây dựng hệ giá trị gia đình cho thế hệ trẻ là việc làm thường xuyên, cần đưa chuyên đề này lồng ghép với môn giáo dục công dân ở các trường phổ thông. Phương thức giáo dục đạo đức gia đình trong nhà trường cũng phải thực hiện một cách khoa học phù hợp với thời đại, lấy học sinh làm trọng tâm để giáo dục, rèn luyện tính kỷ luật, kỹ năng sống cho học sinh biết tôn trọng các thành viên trong gia đình, nhất là cha mẹ, ông bà, anh chị em. Tạo điều kiện và hướng dẫn cho học sinh thực hành các hành vi đạo đức của mình đối với ông bà, cha mẹ vào những ngày lễ, ngày kỷ niệm liên quan đến gia đình (chẳng hạn báo hiếu cha mẹ vào ngày rằm tháng bảy, tặng hoa cho mẹ vào ngày 8/3, ngày 20/10, tặng quà cho cha vào ngày sinh nhật, ngày đàn ông thế giới, anh em chia sẻ với nhau vào ngày 3/3 âm lịch...).

Tóm lại, xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam là nền tảng để xây dựng hệ giá trị quốc gia giàu mạnh, văn minh và giàu bản sắc. Xây dựng hệ giá trị gia đình là làm cho gia đình thực sự là tổ ấm hạnh phúc của mỗi người chính là cơ sở để thực hiện khát vọng vươn tới phát triển đất nước hùng cường với những con người Việt Nam có tầm vóc, thể lực ngang tầm quốc tế, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức, thông minh về trí tuệ, có tầm nhìn chiến lược để đưa nước ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, nhưng vẫn giữ vững được những giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, đó cũng chính là nền tảng,

nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4.2.3. Nhóm giải pháp dành cho mỗi gia đình Việt Nam

4.2.3.1. Nâng cao nhận thức cho mỗi gia đình về ý nghĩa của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về giá trị của “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình hiện nay. Khi tồn tại xã hội thay đổi thì muốn hay không muốn ý thức xã hội cũng phải thay đổi theo, ngay nay nước ta bước vào hội nhập quốc tế, điều kiện sống của người dân đã sung túc hơn thời kỳ trước đổi mới rất nhiều, việc tiếp cận những giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại đã giúp chúng ta loại bỏ được những tư tưởng lạc hậu không còn phù hợp với thế giới hiện đại. Trong quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” có rất nhiều những yếu tố tích cực, nhưng cũng không phải là không tồn tại những tư tưởng lạc hậu, lỗi thời. Do vậy, việc nhận thức đúng đắn “Hiếu”, “Đễ” để phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể là vấn đề cấp thiết đối với việc xác lập hệ giá trị gia đình ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Thời kỳ trước đổi mới, gia đình truyền thống, có quy mô lớn hơn so với gia đình hiện nay. Trong gia đình tồn tại nhiều thế hệ từ tam, tứ đến ngũ đại đồng đường. Trong gia đình các con, cha mẹ, ông bà, cụ kỵ cùng sống chung mái ấm gia đình, các thế hệ này nương tựa vào nhau, gắn bó với nhau, đồng cam, cộng khổ, chi ngọt sẻ bùi cùng dưới mái nhà thân yêu. Về mặt kinh tế: khi cha mẹ, ông bà yêu con cháu trực tiếp chăm sóc có trách nhiệm, điều kiện báo hiếu. Ngày nay, mọi hoạt động động kinh tế diễn ra sôi động, từng bước xâm nhập làm thay đổi của gia đình truyền thống, các quan hệ xã hội không còn chật hẹp trong “cái khung” của làng xã mà đã được mở rộng ra tầm thế giới, mối quan hệ các con với cha mẹ, anh, chị, em với nhau cũng thay đổi theo vấn đề phát triển kinh tế. Bởi vậy, việc nhận thức về “Hiếu”, “Đễ” có sự thay đổi đáng kể. Trong gia đình hiện đại không còn bốn năm thế

hệ như trước kia mà đã có sự tách biệt tương đối về kinh tế, nơi ăn, chốn ở. quy mô gia đình đang có xu hướng thu hẹp lại còn hai thế hệ, khiến con cháu không thể cận kề hiếu dưỡng ông bà, cha mẹ. Tuy điều kiện kinh tế thay đổi không có nghĩa là phủ định sạch trơn những giá trị của “Hiếu”, “Đễ” truyền thống mà những giá trị này ngày càng được gọt giũa làm cho nó tinh tế hơn đề phù hợp với thế giới hiện đại, phục vụ cho tiến trình phát triển của dân tộc. Vấn đề nhận thức đúng đắn “Hiếu”, “Đễ” trong xã hội hiện đại không thể thay đổi đột ngột ngay được mà phải thay đổi một cách từ từ để phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể.

Như vậy, gia đình không chỉ giữ vai trò nền tảng, tế bào của xã hội, mà còn là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống, hình thành nên nhân cách con người Việt Nam. Để thực hiện tốt các giá trị trong hệ giá trị gia đình thì vai trò của mỗi thành viên trong gia đình ngoài thực hiện tốt các mối quan hệ khác thì trong gia đình phải thực hiện tốt “Hiếu”, “Đễ”, bởi nó không chỉ làm cho gia đình ổn định mà nó còn làm cho các thành viên trong gia đình có trách nhiệm, tình thương, sự tôn trọng lẫn nhau. Để xây dựng hệ giá trị gia đình thì các thành viên trong gia đình ngoài thực hiện các nghĩa vụ xã hội và các nghĩa vụ khác thì đạo làm con, làm anh, làm chị, làm em cần làm tốt những vấn đề sau:

Đối với bậc làm con phải nhận thức đúng đắn về nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân đối với cha mẹ. Thực hiện nguyên tắc cha mẹ nhân từ thì con hiếu thảo. Đối với các bậc cha mẹ, ông bà, cần phải nghiêm túc thực hiện “chính danh” trong các chuẩn mực đạo đức đạo đức mới (đạo đức cách mạng), mỗi người trong gia đình đều có những “danh” quy định, ở “danh” nào phải thực hiện đúng danh đó, cha phải chính danh làm cha, mẹ phải chính danh làm mẹ, con phải chính danh làm con, chồng chính danh làm chồng, vợ chính danh làm vợ, anh, chị chính danh làm anh, chị, em chính danh làm em... Ông bà, cha mẹ phải trở thành những tấm gương mẫu

mục về đạo đức, để con cháu noi theo. Tất cả các mối quan hệ trong gia đình, ngoài thực hiện tốt các quy định của đạo đức thì phải thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hãy sống thật tốt, chăm học, chăm làm, thực hiện đúng pháp luật để cha mẹ được tự hào về mình. Bản thân người con nên tự ý thức, dù lớn khôn nhưng vẫn là con của cha mẹ, đi hết đời cha mẹ vẫn vì con. Nếu không lập được công danh để cha mẹ được tự hào thì cũng cố gắng sống làm người đàng hoàng, chân chính, biết lo cho bản thân và gia đình.

Nếu ở xa thì cũng thường xuyên gọi điện thăm hỏi cha mẹ, tranh thủ những thời gian được nghỉ, những dịp lễ Tết dù bận cũng phải sắp xếp thời gian để về với cha mẹ, nếu bất đắc dĩ không về được thì cũng phải gửi quà, thuốc men về để cha mẹ cảm thấy được con an ủi. Dù bận rộn đến mấy, mỗi năm, cũng phải dành thời gian để về thăm cha mẹ, tự tay nấu những món ăn cha mẹ thích, trò chuyện và đưa cha mẹ đi chơi. Anh em phải biết bảo nhau thu xếp công việc để luân phiên nhau cóthường xuyên về với cha mẹ lúc tuổi già.

Nếu sống ở gần thì đừng làm những gì để cha mẹ phiền lòng, đừng nói quá lời để cha mẹ suy nghĩ. Thường xuyên động viên, an ủi, nói chuyện với cha mẹ, bởi cha mẹ già rất cần tình cảm và thường cảm thấy cô đơn, nên cần sự quan tâm của con cháu.

Dù trưởng thành, khôn ngoan đến mấy vẫn luôn lắng nghe những ý kiến của cha mẹ, những việc hệ trọng liên quan đến tình cảm, ứng xử lắng riêng cũng nên bàn với cha mẹ bằng thái độ thành kính. Nếu cha mẹ nói lời không đúng thì cũng nên vâng, dạ, những không nên làm theo, tôn trọng và yêu thương cha mẹ. Người con nhận thức đúng đắn vấn đề nêu trên thì cha mẹ luôn cảm nhận được “sự cần thiết” tình cảm của mình dành cho cha mẹ, và cũng nhận được sự kính trọng từ các con.

Đạo làm con cần nhận thức đúng về sự thiêng liêng của tình phụ tử, mẫu tử mà cố gắng hết sức có thể, chăm lo đầy đủ nhu cầu thiết yếu cho cha

mẹ. Cần nhận thức sâu sắc “hiếu thảo không cần phải quá giàu sang”, hiếu thảo là bổn phận, là trách nhiệm, dù giàu hay nghèo, dù sang hay hèn, dù thành, hay bại, bất luận lúc nào cũng cố gắng thực hiện điều hiếu bằng những hành động quan tâm dù là nhỏ nhất.

Mỗi sự trưởng thành và hiểu biết của mỗi người cũng chính là nhờ công ơn cha mẹ giáo dục mà có. Không phải cha mẹ nào cũng giàu sang phú quý, dù ở tầng lớp nào trong xã hội thì cha mẹ đều dốc lòng yêu thương, chiều chuộng con mình, cố gắng mang những thứ tốt đẹp nhất của mình đem cho con. Cho nên đừng vì sự nghèo nàn của cha mẹ mà quay lưng lại với họ, họ chắc chắn rất tủi hổ và đau lòng. Cũng đừng vì cha mẹ giàu có mà đua đòi phá phách, họ cũng sẽ rất buồn và day dứt.

Dù cha mẹ có làm điều gì không phải thì đạo làm con cũng chớ vội giận hờn quát mắng họ, bởi những việc cha mẹ làm điều nghĩ sẽ mang lại sự tốt đẹp cho con. Đạo làm con phải tôn kính và yêu thương cha mẹ, phải nhận thức sâu sắc rằng, bất hiếu, sẽ không bao giờ là người tốt cho xã hội, không thể là người có đạo đức, dù có có nói bao nhiêu điều tốt đẹp với xã hội thì cũng chỉ là sự che đậy những việc làm giả dối.

Bất luận sinh ra trong hoàn cảnh nào hãy chấp nhận và bao dung, bởi lẽ đối với cha mẹ đến lúc già chỉ có con là điểm tựa cuối cùng. Hãy làm người con có hiếu chính là sự nhân văn nhất mà ở bất kỳ thời đại nào đạo làm con vẫn cần phải thực hiện.

Thứ hai, nhận thức đúng đắn về mối quan hệ huyết thống để ứng xử theo “Đễ” cho phù hợp với đời sống xã hội hiện nay

Ngày nay, đất nước thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhận thức về tình cảm anh em có nhiều biến đổi, vấn đề xử lý mối quan hệ giữa anh em lúc còn ở chung với cha mẹ cho đến khi lập gia đình luôn phức tạp và không hề dễ dàng. Tuy nhiên, giá trị cốt lõi của chữ “Đễ” không hề thay đổi: đó là mối quan hệ huyết thống trong tình anh, chị

em nhường nhịn nhau vẫn là nền tảng để gia đình êm ấm, hòa thuận. Trong đời sống xã hội hằng ngày người ta nhường nhịn nhau được, hướng hồ anh em trong một gia đình lại không nhường nhịn thương yêu nhau. Trong mối quan hệ kinh tế cần phải nhận thức đúng tình anh em. Đã là anh em thì không nên lo chuyện hơn thiệt, tục ngữ có câu “lọt sàng xuống nia”, mọi xung đột lợi ích nên giải quyết trên cơ sở tình cảm anh em ruột thịt, nhường nhịn lẫn nhau thì mọi việc sẽ được hóa giải.

Đã là anh em trong gia đình cùng cha mẹ sinh ra, trong truyền thống văn hóa của Việt Nam đưa ra những lời khuyên quý giá như: “anh em như chân với tay - rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần”; “một giọt máu đào hơn ao nước lã”; “gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”. Anh em trong gia đình cũng như chân tay trong cơ thể con người nổi đau của anh cũng giống như nổi đau của người em, anh buồn, em cũng chẳng vui, em khổ thì bậc làm anh cũng chẳng thấy yên lòng. Trong thời đại kinh tế thị trường có nhiều áp lực, mỗi người một công việc, khi về đến nhà là gia đình, là tổ ấm tình thương, anh em biết yêu thương nhau, đùm bọc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau thì tổ ấm ấy được bền chặt, nó cũng giống như bó đũa nếu chụm lại thì không thể bẻ được, nếu tách ra thì dễ bẻ, anh em cũng thế, đoàn kết được thì trở thành một sức mạnh tổng hợp.

Nhận thức trên giá trị của chữ “Đễ” anh, chị, em trong gia đình phải sống “chính danh” sống đúng bản phận của mình. Người làm anh phải là tấm gương sáng, biết bao bọc, chở che cho em, mỗi khi em gặp khó khăn phải biết chia sẻ, em ngã anh phải biết nâng lên. Bởi vì, người anh, sinh trước, từng trải nghiệm, có nhiều kinh nghiệm sống sẽ đưa ra những lời khuyên dạy đúng đắn cho người em. Trong lúc khó khăn, khi cha mẹ vắng nhà, hoặc cha mẹ qua đời, đạo làm anh phải thay mặt cha, mẹ gánh trên vai trách nhiệm của mình, yêu thương, dạy dỗ em, chỉ bảo cho em những điều hơn, lẽ thiệt ở đời. Ngược lại người em phải biết nhận thức lời khuyên đúng

đẫn của anh, kính trọng anh và cũng sẵn sàng tương trợ giúp đỡ anh khi gặp khó khăn.

Những tư tưởng áp đặt theo xã hội xưa như “quyền huynh, thế phụ” người anh cậy quyền áp chế người em, áp đặt ý chí của mình cho người em, yêu cầu người em phải nghe theo sự sắp đặt của mình thì ngày nay trong xã hội đề cao quyền con người nó không còn phù hợp nữa, cần phải được loại bỏ, cần phải có sự thay đổi. Trong thế giới hiện đại, quyền con người được luật định, anh em trong gia đình cũng phải dân chủ. Nhưng công việc trọng đại trong gia đình cũng cần tôn trọng lẫn nhau, bàn bạc cùng nhau đưa ra những giải pháp đúng đắn, phù hợp. Trong gia đình nếu người em phân tích đúng, đưa ra giải pháp đúng đắn thì anh cũng phải nghe theo, không xem thường ý kiến của em mà áp đặt ý chí chủ quan của mình bắt người làm em phải nghe theo. Người em khi trình bày quan điểm của mình cũng cần thận trọng trong lời nói khéo léo để anh hiểu, trên cơ sở tôn trọng anh, tránh những tư tưởng “lành hanh” thiếu tế nhị. Nếu anh em trong gia đình nhận thức đúng đắn thì tình cảm anh em, sẽ được giải quyết một cách êm đẹp.

4.2.3.2. Xây dựng gia đình văn hóa gắn với bảo tồn giá trị “Hiếu”, “Đễ” phù hợp với hệ giá trị gia đình hiện đại

Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam là làm cho các gia đình thực sự là tổ ấm hạnh phúc của mỗi người là làm cho mỗi người phát triển về tầm vóc, thể lực, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức, hội tụ trí tuệ, tài năng để đưa nước ta hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, song vẫn giữ vững được nền tảng gia phong của gia đình hạt nhân, đó cũng chính là nền tảng, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để xây dựng đất nước trong tình hình mới. Bởi vậy, để thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thì trước hết, cần xây dựng kế hoạch về xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới trên phương diện bảo tồn và phát huy những giá trị tinh hoa của truyền thống dân tộc, đặc biệt việc

thực hiện chữ “Hiếu”, “Đễ”. Trong mỗi quan hệ gia đình phải tôn trọng người già, anh em ruột thịt, tương thân, tương ái quý trọng tình cảm kết hợp hài hòa lợi ích giữa cá nhân, gia đình và xã hội. Khi nghiên cứu về hệ giá trị gia đình cần phải tổ chức cho phù hợp với gia cảnh, hài hòa với xã hội, những tư tưởng lạc hậu trong quan niệm “Hiếu”, “Đễ” nguyên thủy cần phải được loại bỏ, giữ lại những giá trị nhân văn, những quan niệm đạo đức tiến bộ phù hợp với thời đại, điều chỉnh bổ sung những nhân tố mới hiện đại trên tinh thần giữ lại những tinh hoa của nền tảng đạo đức truyền thống, xây dựng gia phong - tác phong, lối sống phù hợp với thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hình thành giải pháp phù hợp với đổi mới phát triển kinh tế. Ngày nay, gia đình cũng cần phải có giải pháp thì trật tự lễ nghĩa mới được giữ gìn. Trong gia đình cha nghiêm, mẹ từ, anh nhường, em nhịn, thương yêu lẫn nhau, cùng giúp nhau tiến bộ... Nghi thức, tôn nghiêm gia đình hiện đại phải phù hợp với phong trào phát triển văn hóa mới. Gạt bỏ những yếu tố tiêu cực trong gia lễ; loại bỏ những “nút thắt vô hình” trong lễ giáo truyền thống khi thấy không còn phù hợp với thế giới hiện đại. Trong gia đình thực hiện gia phong, gia lễ phải gắn kết với thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành. Việc thực hiện “Hiếu”, “Đễ” phải đi đôi với việc thực hiện quyền con người, tôn trọng giá trị của con người mà những quy định của pháp luật hiện đại đã ban hành.

Cần có cách tiếp cận xây dựng hệ giá trị gia đình trên phương diện đạo đức cách mạng. Nếu trước kia, triết lý, đạo đức truyền thống, “Hiếu”, “Đễ” được coi là một giá trị đạo đức hàng đầu của mỗi cá nhân; là đạo đức thiêng liêng nhất, cao quý nhất, gốc của nhân luân, nền tảng cốt lõi để xây dựng nên nhân cách con người. Người không giữ được đạo “Hiếu”, “Đễ” là hạng người xấu xa nhất, tội lỗi nhất. Người phạm tội bất hiếu được xử theo luật hình ở mức nặng nhất. Ngày nay, đạo đức cách mạng của người Việt Nam, tiếp cận “Hiếu”, “Đễ” xây dựng hệ giá trị gia đình thông qua lăng kính của

chủ nghĩa yêu nước. Hệ giá trị gia đình Việt Nam được xây dựng trên nền tảng của đạo đức “Hiếu”, “Đễ”. Tuy nhiên, khái niệm “gia đình” trên phương diện của chủ nghĩa yêu nước, không chỉ là gia đình chật hẹp trong khung cảnh mái nhà nơi thôn dã mà gia đình Việt Nam phải gắn với non sông đất nước. Gia đình có gia đình nhỏ và gia đình lớn, gia đình nhỏ là gia đình của mỗi cá nhân, gia đình lớn là mái nhà của quốc gia dân tộc. Hệ giá trị gia đình là thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa gia đình lớn và gia đình nhỏ, giáo dục đạo đức gia đình phải gắn với giáo dục đạo đức đối với quê hương, đất nước. “Hiếu” với cha mẹ gắn liền với tư tưởng “Hiếu” với nhân dân; “Đễ” với anh, chị, em thì phải “Đễ” với đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp, giáo dục “Hiếu”, “Đễ” phải gắn chặt với sự kính trọng nhân dân, đoàn kết dân tộc, coi tất cả những người sống trong mái nhà lớn của dân tộc Việt Nam đều là anh em. Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam, gắn chặt chẽ việc thực hiện đạo đức với phát triển kinh tế gia đình đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Như vậy, ngày nay quan niệm về “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình phải đặt vào trong mối quan hệ biện chứng giữa truyền thống với hiện đại, giữa gia đình và xã hội thì mới xác định đúng hướng đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay phù hợp với quy luật phát triển của thời đại. Nghĩa là kế thừa những giá trị tinh hoa của “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình truyền thống, tiếp thu, bổ sung những giá trị mới, làm cho ý nghĩa của “Hiếu”, “Đễ” phù hợp với tiến trình phát triển của xã hội nhưng không làm mất đi những nét đẹp gia phong của gia đình truyền thống. Trong hệ giá trị gia đình hiện đại vừa chứa đựng những giá trị tốt đẹp của “Hiếu”, “Đễ” truyền thống vừa mang giá trị hiện đại. Hệ giá trị gia đình hiện đại không làm cho thế hệ trước có cảm giác đột ngột, hụt hẫng và cũng không làm cho thế hệ sau có cảm giác lỗi thời. Tính chuyển tiếp từ gia đình truyền thống

sang gia đình hiện đại vừa có tính kế tục vừa có tính bổ sung theo khuynh hướng của sự phát triển.

4.2.3.3. Xây dựng gia đình văn hóa mới kiểu mẫu trên cơ sở kế thừa các giá trị của đạo đức truyền thống

Thứ nhất, tăng cường nghiên cứu, chọn lọc những tinh hoa văn hóa truyền thống, bổ sung những giá trị mới để xây dựng gia đình văn hóa kiểu mẫu hiện đại. Gia đình văn hóa kiểu mẫu ở Việt Nam hiện nay là gia đình kết hợp giữa yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại làm nền tảng của hệ giá trị gia đình, sự kết hợp ấy diễn ra một cách biện chứng tạo ra một chỉnh thể thống nhất trong gia đình; giải quyết các xung đột gia đình trên cơ sở hài hòa sự khác biệt về thế hệ. Nghiên cứu, chuẩn hóa hệ giá trị gia đình phù hợp với chuẩn mực đạo đức con người mới, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam phù hợp với nền tảng văn hóa mới hiện nay.

Ngày nay chúng ta đang tiến hành xây dựng gia đình văn hóa mới trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, việc đưa những giá trị văn hoá mới để phù hợp với giá trị đạo đức mới cho gia đình Việt Nam trên nền tảng giữ lại những cốt cách, tinh hoa của văn hóa, gia phong của gia đình truyền thống giúp các gia đình vừa thấy được sự tiếp nối, đan xen giữa truyền thống và hiện đại để các gia đình thích nghi với sự thay đổi của hoàn cảnh lịch sử.

Thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối xây dựng gia đình văn hóa trong thời kỳ mới; kết hợp chặt chẽ các giá trị văn hóa truyền thống với các mô hình gia đình văn hóa hiện đại. Đặc biệt, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các biện pháp truyền thông, mạng xã hội, thông tin hiện đại để tuyên truyền, giáo dục gia đình văn hóa mới phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các lứa tuổi, từng đối tượng trong thời kỳ phát triển công nghệ.

Thứ hai, cụ thể hóa, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng gia đình văn hóa âm no,

hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về vấn đề xây dựng hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đối với xây dựng gia đình và công tác gia đình, nhất là những vấn đề liên quan đến gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới. Đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình theo “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế;... "Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu trên cơ sở kết hợp giữ truyền thống và hiện đại theo phương châm giá đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, trong gia đình ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau, chia sẻ với nhau những áp lực về kinh tế trong bối cảnh nền kinh tế thị trường.

Nâng cao chất lượng cuộc sống trong mỗi gia đình, hỗ trợ các gia đình tiếp cận với các nguồn lực của xã hội: ngày nay khi đất nước phát triển mạnh mẽ, chúng ta đang tiến tới xây dựng đất nước trở thành đất nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa, người dân có thu nhập cao, để thực hiện thành công vấn đề này thì phải bắt đầu từ gia đình. Xây dựng gia đình giàu mạnh nghĩa là góp phần xây dựng xã hội giàu mạnh. Do vậy, các cấp, các ngành, các lĩnh vực cần quan tâm nhiều hơn đối với phát triển kinh tế gia đình, làm cho mỗi gia đình có điều kiện tốt nhất để phát triển kinh tế, có điều kiện tốt để con, cháu được học hành ở mức trình độ cao, tiếp cận những thành tựu khoa học mới, nâng cao dân trí trong gia đình.

Đẩy mạnh công tác giáo dục “Hiếu”, “Đễ” trong gia đình: giáo dục đạo đức, phong cách, lối sống trong gia đình, xây dựng gia đình giàu mạnh, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trên phương diện mạnh về kinh tế, ổn định, phát triển cả về đời sống vật chất lẫn đời sống tinh thần, mỗi thành viên trong gia đình có đời sống an nhiên, lạc quan, vui vẻ phấn đấu xây dựng gia đình ngày

càng giàu mạnh, tiếp cận những giá trị văn hóa và thành tựu khoa học mới vào xây dựng gia đình.

Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về gia đình và các chính sách gia đình, bảo đảm hiệu quả, thống nhất, gắn kết với các lĩnh vực dân số kế hoạch hóa gia đình với bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình, bình đẳng giới. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trở thành những chuyên gia giỏi làm công tác gia đình theo hướng tích hợp đa ngành trong vấn đề quản lý công tác gia đình nhằm nâng cao chất lượng đời sống văn hóa làm cho các gia đình tiêu biểu đã trở thành những tấm gương sáng ở cộng đồng dân cư là những nhân tố tích cực, đối với giữ gìn các giá trị đạo đức gia phong truyền thống tốt đẹp của dân tộc trước các tác động của mặt trái cơ chế thị trường. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò, vị trí của gia đình trong xây dựng đời sống văn hóa và đời sống kinh tế - xã hội hiện nay.

Thường xuyên nêu gương, khen thưởng cho những gia đình mẫu mực, cha mẹ, anh em, vợ chồng thuận hòa thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và hương ước của quê hương, làng xóm; đồng thời, lên án, đấu tranh với những hành vi thiếu đạo đức bất hiếu với cha mẹ, anh em mâu thuẫn làm mất an ninh, trật tự xóm, làng tạo dư luận trong cộng đồng, lên án những cá nhân, gia đình không chấp hành pháp luật của nhà nước.

Thứ tư, xây dựng gia đình văn hóa gắn với xây dựng “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”,... Gia đình truyền thống Việt Nam gắn với tình làng, nghĩa xóm từ buổi đầu dựng nước. Ở Việt Nam gia đình với xóm làng có sự gắn kết chặt chẽ, ngoài yếu tố là láng giềng tốt của nhau, còn có mối quan hệ huyết thống tạo nên dòng tộc, dòng họ, tính cố kết cộng đồng làng xóm tạo nên tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết trong hoạt động sản xuất cũng như chống lại thiên tai,

địch họa. Gia đình với xóm làng đã trở thành một chỉnh thể có cấu trúc gắn kết chặt chẽ bằng các hương ước, quy định. Bởi vậy, gia đình văn hóa không thể tách rời khỏi làng xóm văn hóa. Sự đoàn kết trong gia đình là góp phần vào sự đoàn kết xóm làng. Xây dựng xóm làng văn hóa bắt đầu từ xây dựng gia đình văn hóa. Vai trò của tình làng nghĩa xóm góp phần làm cho gia đình ấm no, tự do, hạnh phúc.

Đối với đời sống đô thị, gia đình ở thành thị, cho dù không có tình làng nghĩa xóm theo đúng nghĩa như ở nông thôn nhưng vẫn có sự gắn kết chặt chẽ cùng giúp đỡ nhau phát triển kinh tế xây dựng khu phố văn hóa.

Xây dựng gia đình văn hóa gắn với tình làng, nghĩa xóm. Làng, xóm luôn cũng mang ý nghĩa tốt đẹp, cho dù được chuyển từ dạng này sang dạng khác theo thời cuộc, nhưng cái đích cuối cùng vẫn cứ là giúp đỡ, chia sẻ với nhau để xây dựng cuộc sống văn hóa tốt đẹp hơn. Do vậy, xây dựng gia đình văn hóa chính là làm cho xóm làng ngày càng có nếp sống văn minh hơn.

Để xây dựng gia đình văn hóa hiện nay cần khắc phục những tư tưởng sau:

Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), trong xây dựng hệ giá trị gia đình hiện nay, cần khắc phục những vấn đề nào?[Phụ lục 3.10]

Một là, khắc phục tư tưởng gia trưởng, trọng nam, khinh nữ. Theo kết quả khảo sát có 88.3% cho rằng cần phải khắc phục tư tưởng đề cao vai trò của người đàn ông; 85.5% ý kiến cho rằng khắc phục tư tưởng gia trưởng trong gia đình [phụ lục 3.10]. Ngày nay xây dựng gia đình văn hóa mới tiêu chí bình đẳng là tiêu chí hàng đầu, gia đình văn hóa là gia đình các thành viên trong gia đình tôn trọng lẫn nhau.

Hai là, khắc phục tư tưởng áp đặt lối sống cá nhân lên lối sống của người khác. Theo kết quả khảo sát 91.3% cho rằng cần khắc phục ngay tình trạng: cha mẹ dạy con theo kiểu áp đặt, sử dụng bạo lực. 90.5% ý kiến cho rằng cần khắc phục tình trạng: anh chị cả có quyền áp đặt đối với các em

[phụ lục 3.10]. Gia đình ngày nay đã có sự tiến bộ hơn trước rất nhiều một số điều trong tư tưởng “Hiếu”, “Đễ”, gia quy đã lạc hậu cần phải loại bỏ như” “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”, tư tưởng “quyền huynh, thế phụ”. Những thành viên trong gia đình được quyền lựa chọn lối sống, lựa chọn người yêu... những quyền được pháp luật cho phép và bảo vệ.

Ba là, khắc phục tư tưởng tuyệt đối hóa vai trò của gia đình. Theo kết quả khảo sát có 91.6% cho rằng xây dựng gia đình văn hóa cần khắc phục tình trạng: tuyệt đối hóa vai trò của gia đình, bàng quan với đất nước và 89.1% cho rằng cần khắc phục tư tưởng: đặt lợi ích của gia đình lên trên hết. Bình chọn gia đình văn hóa mới cần phải xem xét mức độ trách nhiệm của gia đình đối lối xóm, làng, quê hương, rộng hơn nữa là quốc gia dân tộc. Bởi vì, truyền thống yêu nước là truyền thống hàng đầu của dân tộc Việt Nam, khi xây dựng hệ giá trị gia đình, tiêu chí yêu nước phải là tiêu chí cơ bản nhất.

Kết hợp giữa giá trị truyền thống với hiện đại, gia đình ngày nay vẫn bảo lưu được những giá trị tinh hoa của “Hiếu”, “Đễ” truyền và bổ sung những yếu tố hiện đại để điều chỉnh gia đình theo kịp với tiến trình phát triển của nhân loại. Các chính sách xây dựng gia đình vẫn giữ được bản sắc dân tộc, phát huy được những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam nhưng cũng thường xuyên đổi mới kết hợp với nhân tố hiện đại để phù hợp với hội nhập quốc tế làm cho gia đình có điều kiện ổn định và phát triển kinh tế bền vững đóng góp cho tiến trình phát triển chung của đất nước.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan điểm về “Hiếu”, “Đễ” đối với hệ giá trị gia đình là sự kết hợp giữa phát triển kinh tế với xây dựng gia đình kiểu mẫu trên phương diện ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu lẫn nhau là hệ giá trị gia đình hiện đại.

Tiểu kết chương 4

Chương này của luận án tập trung làm rõ một số vấn đề sau:

Luận án trình bày một số quan điểm về phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị trong gia đình ở Việt Nam hiện nay cụ thể là: xây dựng gia đình văn hoá kiểu mẫu trên cơ sở kế thừa các giá trị đạo đức truyền thống; xác định “Hiếu” “Đễ” vẫn là nền tảng đạo đức đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay; xây dựng quan điểm mới nội dung của “Hiếu”, “Đễ” phù hợp với hệ giá trị gia đình hiện đại; xây dựng hệ giá trị gia đình phải kết hợp giữa phát triển kinh tế với giáo dục đạo đức “Hiếu”, “Đễ” giữa truyền thống với hiện đại;

Luận án, đề tài đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy mặt tích cực của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay đó là: (1) nhóm giải pháp dành cho Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay trên nền tảng kế thừa ý nghĩa tốt đẹp của “Hiếu”, “Đễ”; (2) nhóm giải pháp dành cho các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục “Hiếu”, “Đễ” đối với xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay; (3) nhóm giải pháp dành cho mỗi gia đình Việt Nam.

Trong mỗi nhóm giải pháp, luận án đề xuất các giải pháp cụ thể. Những giải pháp này cần được thực hiện một cách đồng bộ thì mới phát huy lợi thế của từng giải pháp, mới đạt kết quả như mong muốn. Bởi vì giải pháp này sẽ là điều kiện thực thi của giải pháp kia và ngược lại. Do vậy, quan điểm và giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực của phạm trù “Hiếu”, “Đễ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay cần được thực hiện trong hệ thống biện chứng, tác động và quyết định lẫn nhau theo nguyên lý phổ biến và nguyên lý về sự phát triển của phép biện chứng duy vật.

KẾT LUẬN

Tư tưởng về “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo là một trong những nội dung cơ bản đối với hệ giá trị gia đình, việc làm rõ nội dung cơ bản của “Hiếu”, “Đễ” và kế thừa một cách có chọn lọc vận dụng vào xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Do vậy, trên cơ sở nghiên cứu đề tài *phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay*, có thể rút ra được các kết luận sau:

1. Nho giáo xuất hiện vào khoảng thế kỷ VI trước công nguyên dưới thời Xuân Thu mà người sáng lập chính là Khổng Tử và được hoàn thiện qua nhiều giai đoạn lịch sử Trung đại. Học thuyết này đã đáp ứng của trật tự xã hội và các tập đoàn phong kiến thống trị, nên đã trở thành hệ tư tưởng chính thống, ăn sâu bám rễ của bao triều đại phong kiến Trung Hoa, cũng như nhiều nước phương Đông trong đó có Việt Nam. Trong đó, “Hiếu”, “Đễ” là một trong những phạm trù cơ bản của Nho giáo, nội dung của quan niệm này có sự thay đổi theo sự vận động và phát triển của xã hội. Điều này có thể thấy trong quan niệm “Hiếu”, “Đễ” thời tiên Tần còn mang nhiều ý nghĩa hẹp nhất định, thể hiện nhân văn, nhân đạo tích cực hướng con người vào sự tu dưỡng đạo đức cá nhân mà cụ thể là nghĩa vụ đạo đức của con người, để con người ứng xử với nhau sao cho phải đạo để xây dựng hệ giá trị gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh... Tuy nhiên, những mặt hạn chế, lạc hậu trong nội dung phạm trù “Hiếu”, “Đễ” chúng ta cũng phải loại bỏ những hạn sạn không phù hợp, giữ lại những cái tinh khiết trong đạo đức Nho giáo và bổ sung những cái mới phù hợp trong bối cảnh toàn cầu hoá như hiện nay.

2. Nho giáo là một học thuyết chuộng gốc, nhớ nguồn nên rất coi trọng vấn đề giáo dục đạo đức, đề cao vai trò và sức mạnh của đạo đức đối với xã hội nhằm xây dựng một xã hội lý tưởng “Đại đồng”. Xã hội sẽ hỗn loạn, sẽ

không còn kỷ cương nếu không có đạo đức. Trong gia đình phải xây dựng cho được những tình cảm sâu sắc, nghĩa tình, những quan hệ có thứ bậc chặt chẽ, ra ngoài xã hội cũng vậy. Quan hệ cao nhất của họ phải theo nghĩa vua tôi mà khởi đầu là đạo hiếu. Nho giáo yêu cầu “từ thiên tử xuống thứ dân, ai ai cũng phải lấy tu thân làm gốc”. Có như vậy thì xã hội mới có kỷ cương, ổn định và phát triển. Từ mục đích đó, Nho giáo nêu cao vai trò của việc đào tạo giáo dục con người tuân theo những chuẩn mực xã hội. Mà gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng mỗi con người, nơi mà mọi thành viên trong gia đình được chăm sóc chu đáo với trách nhiệm và tình thương yêu, được an toàn, được nghỉ ngơi và được cân bằng tâm sinh lý, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong Nho giáo có ý nghĩa đối với xây dựng hệ giá trị gia đình: Nho giáo đã nêu được vai trò tích cực của “Đạo hiếu” trong gia đình nhằm góp phần ổn định trật tự xã hội. Các Nhà nho Việt Nam đã tiếp cận tư tưởng “Hiếu, Đễ” trong Nho giáo trên nền tảng của văn hóa hóa dân tộc, kế thừa một cách có chọn lọc vận dụng vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Đây cũng là một đặc điểm đặc thù của triết lý của người Việt Nam. Nó giúp con người tự xác định được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với bản thân, gia đình và xã hội dựa trên những khuôn mẫu giá trị đạo đức đã định sẵn. Nho giáo nhấn mạnh tình nghĩa của con người đối với gia đình và xã hội, nó đề cao vai trò của giáo dục và tu thân từ trong gia đình theo nếp sống gia phong, khuyến con người chung thủy hiếu thảo với nhau, đề cao việc nhân nghĩa coi “Đức nhân cao quý tốt đẹp, ai ai cũng phải phấn đấu vươn tới”. Sự vươn tới bắt đầu từ trong gia đình, từ lòng yêu thương chân thành của cha mẹ với các con, từ sự hiếu thảo của các con đối với cha mẹ, từ việc anh em hoà thuận, vợ chồng hạnh phúc. Từ đó mọi người mới tôn trọng phép tắc của xã hội, mới trung thành với Tổ quốc.

Tuy nhiên, ra đời và tồn tại trong bối cảnh lịch sử đó, Nho giáo không tránh khỏi những hạn chế nhất định, đó là đề cao thái quá vấn đề đạo đức cho rằng đạo đức là tiêu chí hành đầu để xem xét con người mà không quan tâm đến vai trò của sản xuất vật chất và các lĩnh vực khác. Do đó, nội dung “Hiếu”, “Đễ” của Nho giáo nặng về giáo dục nghĩa vụ, trách nhiệm và bổn phận, nó trói buộc con người trong những nguyên tắc, khắc nghiệt mà ít chú ý tới sự tự do cá nhân, tới tự do dân chủ và bình đẳng xã hội. Chính vì thế, Nho giáo đã trở thành yếu tố kìm hãm sự phát triển của đất nước.

3. Mặc dù Nho giáo du nhập vào Việt Nam, với hơn hai nghìn năm tồn tại của mình. Nho giáo đã có đủ thời gian và có điều kiện thâm sâu, vào mọi lĩnh vực của đời sống tinh thần dân tộc và ảnh hưởng của nó đặc biệt sâu sắc trong gia đình làng xã Việt Nam. Nho giáo đã được “Việt hoá” cho phù hợp với bản sắc văn hoá Việt Nam. Tuy nhiên, Nho giáo nói chung, phạm trù “Hiếu”, “Đễ” nói riêng. Một mặt, cũng có những ý nghĩa tích cực góp phần làm phong phú thêm truyền thống dân tộc ta nhưng mặt khác những tư tưởng bảo thủ lạc hậu của nó gây ra những ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống đạo đức gia đình, mà ngày nay những tàn dư ấy vẫn còn tồn tại dai dẳng, gây trở ngại cho việc xây dựng hệ giá trị gia đình, đang cản trở công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

4. Ngày nay, trong quá trình hội nhập quốc tế dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường, quá trình toàn cầu hoá. Bên cạnh những mặt tích cực đó là tự do bình đẳng, dân chủ tôn trọng lợi ích cá nhân giữa các thành viên trong gia đình, đồng thời với những biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội, nhất là gia đình cùng với quá trình đô thị hoá nhanh, người dân không bắt kịp với lối sống đô thị đã gây nên những khủng hoảng về lối sống. Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức và lối sống mới cho thế hệ trẻ ở gia đình, nhà trường và xã hội kết hợp chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất. Các chế tài pháp luật còn lỏng lẻo, việc xử lý các hiện tượng vi phạm pháp luật đối với việc xây dựng

hệ giá trị gia đình không nghiêm minh...Trước thực trạng đó, việc cải tạo kế thừa tư tưởng “Hiếu”, “Đễ” của Nho giáo nhằm xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa hết sức quan trọng. Chúng ta có thể học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc khai thác những ý nghĩa hợp lý của Nho giáo và loại bỏ những mặt hạn chế tiêu cực, lạc hậu của nó trong việc xây dựng gia đình văn hoá mới. Chúng ta phải biết chọn lọc, kế thừa và phát huy đúng đắn những ý nghĩa tốt đẹp của đạo đức Nho giáo để đáp ứng yêu cầu xây dựng, giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ những phẩm chất đạo đức mới góp phần hoàn thành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong nền kinh tế thị trường.

Ngày nay, khi chúng ta đang tham gia vào quá trình toàn cầu hoá thì việc kế thừa có chọn lọc quan điểm coi trọng giáo dục gia đình của Nho giáo là điều cần thiết. Chúng ta đặt ra những mục tiêu cụ thể để xây dựng những con người mới có phẩm chất đạo đức tốt đẹp như nghị quyết trung ương V khoá VIII của Đảng đề ra nhằm thực hiện mục tiêu “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; đại hội lần thứ XIII xác định “Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh” đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực làm cho xã hội ngày càng văn minh tốt đẹp hơn để sánh vai với các cường quốc năm châu./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ
CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Hoàng Thị Bích Toàn (2021), “Về “hiếu”, “đẽ” trong Nho giáo và sự ảnh hưởng của nó đối với đạo đức ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 4, (T10/2021), tr.90-93, ISSN:1859-1485.
2. Hoàng Thị Bích Toàn (2021) (Đồng chủ biên), Sách chuyên khảo “*Vận dụng phạm trù chữ tín trong Nho giáo vào hoạt động, kinh doanh ở Việt Nam hiện nay*”, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-1997-7
3. Hoàng Thị Bích Toàn (2022) “Chữ “đẽ” với tình cảm anh em trong gia đình ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 2, (T10/2022), tr. 85-87, ISSN: 1859-1845.
4. Hoàng Thị Bích Toàn (2022), “*Phép biện chứng duy vật và cách thức vận dụng phép biện chứng duy vật vào các khoa học cụ thể*”, Hội thảo khoa học “Nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị góp phần phát triển lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Học viện Báo chí và tuyên truyền trong giai đoạn hiện nay”, tr.650-659.
5. Hoàng Thị Bích Toàn (2023), “*Một số giải pháp phát huy mặt tích cực của phạm trù “hiếu, đẽ” đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Quản lý nhà nước, Số điện tử ngày 25/12/2023, ISSN: e-2815-5831
6. Hoàng Thị Bích Toàn (2023), “*Vận dụng quan điểm triết học Mác – Lênin về con người trong chiến lược phát triển con người ở nước ta hiện nay*”, Hội thảo khoa học “Quan niệm của triết học Mác về con người và ý nghĩa đối với việc xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam hiện nay”. Tr.63-71.

7. Hoàng Thị Bích Toàn (2024), *“Mâu thuẫn gia đình và vai trò của chính quyền địa phương trong việc hoà giải mâu thuẫn gia đình”*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số điện tử ngày 30/01/2024, ISSN: e-2815-5831.
8. Hoàng Thị Bích Toàn (2024), *“Một số vấn đề đặt ra đối với “Hiếu”, “Đễ” trong việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay”*, Tạp chí Lý luận và truyền thông, chuyên đề số 1(T5/2024), tr.50-52, ISSN:1859-1845
9. Hoàng Thị Bích Toàn (2024) (Đồng chủ biên), Sách chuyên khảo *“Phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội thời kỳ cách mạng 4.0”*, Nhà xuất bản dân trí, ISBN: 978-604-40-1347-3.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.A. Radughin (2002): Từ điển bách khoa Văn hóa học, Viện Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
2. Hà Thị Bắc (2015) “Giáo dục đạo đức trong gia đình Việt Nam hiện nay”. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.
3. Phan Văn Các (1996) (dịch nghĩa) “Đại Học - Tăng Tử”. Chương IX Tề gia trị quốc <http://echithai.com>.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995
5. Cao Văn Cang (Phạm Côn Sơn tựa đề, chỉnh lý) (2006), “Hiếu hạnh - xưa và nay”, Nxb Văn hóa dân tộc.
6. Doãn Chính (1997). Đại cương triết học Trung quốc NXB Chính trị Quốc gia, 1997
7. Đoàn Trung Còn “Tứ thư: Đại học - Trung dung”. NXB Trí Đức (in kỳ ba).
8. Phan Đại Doãn (chủ biên) (1998), “Một số vấn đề Nho giáo ở Việt Nam”. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Đăng Duy (1998), “Nho giáo với văn hoá Việt Nam”, Nxb Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Chỉ thị số 49 CT/TW ngày 21/2/2005 về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) tập 1 Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) tập 2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội,
15. Trần Văn Giàu (1980), Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, Nxb giáo dục.
16. Xuân Duy (2023) Vụ bố hành hung dã man con gái: Có thể truy cứu hình sự? <https://dantri.com.vn>
17. Thích Giác Hành (2006), Chữ hiếu và nếp sống dân tộc, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
18. Minh Hòa (2023) Vụ thiếu nữ 17 tuổi bị mẹ ruột trói, đánh: Điều tra thêm hành vi bạo hành, ngược đãi con cái. <https://tuoitre.vn/>.
19. Nguyễn Văn Hồng (dịch) (2001), “Tư tưởng Nho giáo và luân lý gia đình”, Thông tin khoa học xã hội, (12), tr. 29 - 35.
20. Hạnh Hương (2005), “Chữ Hiếu”, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh..
21. Trần Thị Lan Hương (2014), Đạo đức trung, hiếu trong Nho giáo và ý nghĩa của nó đối với việc giáo dục ý thức trách nhiệm ở Việt Nam hiện nay, Luận án Tiến sĩ Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.
22. Trần Đình Hượu (1995), Đến hiện đại từ truyền thống, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
23. Trần Đình Hượu (2001), Các bài giảng về tư tưởng Phương Đông, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
24. Vũ Khiêu (chủ biên) (1995), Nho giáo và gia đình, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
25. Vũ Khiêu (1996), Bàn về văn hiến Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
26. Vũ Khiêu (1991), Đại học Trung dung Nho giáo, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

27. Vũ Khiêu (1997), Nho giáo và phát triển ở Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. Vũ Khiêu và Thành Duy (2000), Đạo đức và pháp luật trong triết lý phát triển ở Việt Nam Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
29. Trần Trọng Kim (1971) “Nho giáo” chế bản lại từ ấn bản của Bộ Giáo dục – trung tâm học liệu
30. La Quốc Kiệt (chủ biên) (2003), Tu dưỡng đạo đức tư tưởng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Hoàng Thúc Lân “Đạo Hiếu trong gia đình ở Việt Nam hiện nay”. Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam số 10 (83) . 2014
32. Nguyễn Hiến Lê - Giản Chi Tuân Tử. Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1994, tr.159
33. Nguyễn Hiến Lê (1978) “Không Tử và Luận Ngữ” Nhà xuất bản văn học.
34. Nguyễn Hiến Lê (1996) “Mạnh Tử” Nhà xuất bản: Văn Hoá
35. Nguyễn Thị Lân (2019) “Sự biến đổi của đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay”.
36. Nguyễn Thế Long (2012), Gia đình- Những giá trị truyền thống, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
37. Nguyễn Thị Phương Mai (2016), “Vị trí, vai trò của đạo hiếu đối với quốc gia và dân tộc trong điều kiện xã hội Việt Nam hiện nay”, Kỷ yếu hội thảo: Đạo hiếu trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
38. C. Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, tập 3. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
39. C. Mác và Ph. Ăng-ghen - Toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, H. 1995.
40. Hà Thúc Minh (2008), Biến thiên của gia đình và chữ hiếu, Tạp chí Khoa học xã hội, Số (3)

41. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
42. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Hồ Chí Minh (1996) Toàn tập, tập 9 Nxb Chính trị quốc gia Sự thật
47. Lê Minh (chủ biên) (1994), Văn hóa gia đình Việt Nam và sự phát triển xã hội, Nxb Lao động, Hà Nội.
48. Nguyễn Chí Mỳ (chủ biên) (1999), Sự biến đổi của thang giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường với việc xây dựng đạo đức mới cho cán bộ quản lý hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Nguyễn Thị Nga - Hồ Trọng Hoài (2003), Quan niệm của Nho giáo về giáo dục con người, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Nghị định 122/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về “Quy định về xét tặng danh hiệu “gia đình văn hóa”; “thôn văn hóa”, “làng văn hóa”, “ấp văn hóa”, “bản văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa”
51. Quách Cư Nghiệp (1996), Nhị thập tứ hiếu, Nxb Văn nghệ, Hà Nội.
52. Lê Văn Ngữ (1971) “Trung dung thuyết ước” Xuất bản tại Đà Lạt
53. Huyền Mặc Đạo Nhơn và Đoàn Trung Còn , Hiếu kinh, Nxb Đồng Nai.
54. Phùng Thị An Na và Đỗ Lan Hiền (2012) “Ảnh hưởng của tư duy tôn giáo đến lối sống người Việt”, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính.
55. Hoàng Phê (1997) Từ điển Tiếng Vi. Nhà xuất bản Đà Nẵng.

56. Quang Phong - Lâm Duật Thời (1963), Bàn về Khổng Tử, Nxb Sự thật, Hà Nội.

57. Nguyễn Huy Phòng (2022) “Vun đắp hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay”. <https://www.tuyengiao.vn>

58. Lê Văn Phục (2016) “Từ chữ Hiếu của Nho giáo đến việc giáo dục đạo hiếu trong gia đình ở Việt Nam hiện nay” Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 2.

59. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014) Điều 3, Luật Hôn nhân và Gia đình

60. Quyết định số 1724/QĐ-BVHTTDL, ngày 22/7/2022 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch “Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030”.

61. Trương Hữu Quỳnh (2000), Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 1, Nxb Giáo

62. Trần Trọng Sâm, Kiều Bách Vũ Thuận (2003): Tứ thư, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.

63. Phạm Côn Sơn (1998), Đạo nghĩa trong gia đình, Nxb Thanh Hóa.

64. Phạm Côn Sơn (2000), Nề nếp gia phong, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

65. Phạm Côn Sơn (2005), Gia lễ xưa và nay, Nxb Thanh niên, Hà Nội

66. Trần Thị Đăng Thanh - Vũ Thanh (Tuyển chọn và giới thiệu) (2003), Nguyễn Bình Khiêm - về tác giả và tác phẩm, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

67. Hà Nhật Thăng (2007), Giáo trình đạo đức và giáo dục đạo đức, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

68. Võ Văn Thắng (2007), “Nhân ái - Một giá trị văn hóa truyền thống cần kế thừa và phát huy trong việc xây dựng lối sống Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Triết học, (7).

69. Trần Ngọc Thêm (chủ biên) (2003), Văn hóa học và văn hóa Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

70. Ngô Đức Thịnh (2013) “Một số quan niệm về hệ giá trị văn hóa Việt Nam”, in trong sách Hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong đổi mới hội nhập, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội

71. Nguyễn Thị Thọ (2011), Xây dựng đạo đức gia đình ở nước ta hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

72. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ (1960) “Trung Dung Tân Khảo” NXB Sài Gòn.

73. Vi Chính Thông (1996). Nho gia với Trung Quốc chủ mà là quyền uy. Các thành viên trong gia đình ngày nay. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

74. Uyên Thu - Thái Minh (2014) “Bi Kịch Đau Lòng Con Giết Cha” [http://www/Tienphong.vn/](http://www.Tienphong.vn/), cập nhật 27/10/2014

75. Hải Thu (2023) Con gái đốt nhà mẹ ở Hưng Yên bị phạt hơn 22 năm tù. <https://vnexpress.net/con>.

76. Nguyễn Tài Thư (1997), Nho học và Nho học ở Việt Nam (Một số vấn đề lý luận và thực tiễn), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

77. Nguyễn Tài Thư (2002), “Nho giáo và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Triết học, (5), tr.29-35.

78. Phan Mạnh Toàn - Doãn Thị Chín với bài viết “Vấn đề phương pháp chính trị trong học thuyết Nho gia” đăng trên Tạp chí Lý luận và Tuyên truyền, số tháng 12/2012.

79. Trần Thị Thùy Trinh (2019) “Ảnh hưởng của đạo đức Nho giáo đối với xây dựng gia đình văn hóa ở vùng đồng bằng Sông Hồng hiện nay”. Luận án Tiến sĩ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

80. Tu sĩ Laurensô Vũ Trình (2014) bài viết “Vấn đề "Chữ Hiếu" của giới trẻ ngày nay” đăng trên TGP Sài Gòn – TP Hồ Chí Minh. <https://tgpsaigon.net>.

81. Tiêu Quân Trung (2006), Chữ Hiếu trong nền văn hóa Trung Hoa, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
82. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Triết học (1994), Nho giáo tại Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
83. Tô Tung (2023) Bị kích con giết cha mẹ đẻ: Phần lớn trẻ phạm pháp đều thiếu sự giáo dục từ gia đình. <https://phapluatxahoi.kinhtedothi.vn>.
84. Lý Minh Tuấn (2010) “Tứ thư bình giải” Nxb Tôn giáo.
85. Nguyễn Đình Tường (2002), “Một số biểu hiện của sự biến đổi giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay và giải pháp khắc phục”, Tạp chí Triết học, (6),
86. Trần Nguyên Việt (2012) “Đạo hiếu Việt Nam qua cách nhìn lịch đại” của tác giả”. Tạp chí Triết học số 6
87. Sato Thụy Uyên (2012), “Khảo cứu văn bản BỔ chính nhị thập tứ hiếu truyện diễn nghĩa ca và văn bản chữ Nôm”, Kỷ yếu hội thảo khoa học Việt Nam học lần thứ IV, Hà Nội.
88. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học (1976), Nguyễn Trãi toàn tập, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
89. Lê Ngọc Văn, Mai Văn Hai, Đặng Thị Hoa, Bùi Thị Hương Trâm (2016) “Hệ giá trị gia đình Việt Nam theo hướng tiếp cận xã hội học
90. Nguyễn Khắc Viện (1993), Bàn về Đạo Nho, Nxb Trẻ, Hà Nội.
91. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Ngôn ngữ học (1992), Từ điển Tiếng Việt, Trung tâm từ điển ngôn ngữ, Hà Nội.
92. Bùi Hồng Việt (2022) “Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong tình hình mới”. <https://www.xaydungdang.org.vn>
93. Tân Việt (1997), Một trăm điều nên biết về phong tục Việt Nam, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
94. Nguyễn Hữu Vui (1998), Lịch sử triết học, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

95. La Trần Vũ (1964), Lịch sử tư tưởng chính trị Trung Quốc, Nxb Sự thật, Hà Nội.
96. Nghinh Xuân (2021) Tranh cãi quanh bài thơ bảy bước thời Tam Quốc <https://vnexpress.net/bai-tho-bay-buoc-thoi-tam-quoc>.
97. <https://www.tudiendanngon.vn/ca-dao/ct/itemid/20173>
98. <http://www.ngonsu.quetroi.net/KHANG/NDKHuynhDeNhuThuTuc01>
99. <https://nguvandhag.wordpress.com/2011/11/23/lu%E1%BA%Adn>.
100. <https://tahanhnien.vn/cha-dung-cui-danh-chet-con-trai>.
101. <https://cand.com.vn/Ban-tin-113/Sat-hai-bo-de-bang-chay-i346644>.
102. <https://voh.com.vn/song-dep/ca-dao-tuc-ngu-ve-long-hieu-thao>.
103. <https://baomoi.com/vu-nguoi-chong-dung-kiem-dam-chet-vo>.

PHỤ LỤC
Phụ lục 1

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 4843/QĐ-BVHTTDL Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH THÍ ĐIỂM “BỘ TIÊU CHÍ ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH”
BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Gia đình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”.

Điều 2. Giao Vụ Gia đình làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn và triển khai thí điểm thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”; tổ chức đánh giá, sơ kết, hoàn thiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” báo cáo Bộ trưởng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Gia đình, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Sở VH TTDL, Sở VH TT các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, GD, HN (80).

BỘ TIÊU CHÍ ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH

(Ban hành theo Quyết định số 4843/QĐ-BVHTTDL ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. NGUYÊN TẮC CHUNG**1. Mục đích**

Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình nhằm mục đích:

- a) Góp phần xác định và từng bước đưa vào cuộc sống các chuẩn mực giá trị đạo đức, văn hóa con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế;
- b) Củng cố ý thức pháp luật, đề cao đạo đức, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước; ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức trong gia đình và xã hội;
- c) Nâng cao nhận thức về xây dựng, giữ gìn hạnh phúc bền vững của mỗi gia đình hướng tới sự ổn định, văn minh cho toàn xã hội.

2. Đối tượng áp dụng

Tiêu chí ứng xử được áp dụng cho các thành viên trong gia đình (theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13) bao gồm: vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu

nội, cháu ngoại.

3. Tiêu chí ứng xử chung

a) *Tôn trọng*: Đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của nhau.

b) *Bình đẳng*: Có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.

c) *Yêu thương*: Có tình cảm gắn bó tha thiết, quan tâm chăm sóc nhau.

d) *Chia sẻ*: Cùng nhau vun đắp tình cảm, chia sẻ với nhau vui buồn, khó khăn, hoạn nạn.

4. Hình thức áp dụng Bộ tiêu chí

a) Dựa trên Bộ tiêu chí khung, Vụ Gia đình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn và triển khai thí điểm thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

b) Trên cơ sở Bộ tiêu chí khung này, các địa phương có thể bổ sung, cụ thể hóa mức đạt của tiêu chí cho phù hợp với đặc điểm văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán riêng của địa phương mình.

c, Các thành viên trong gia đình tự nguyện tuân thủ Bộ tiêu chí ứng xử này theo hướng dẫn của Vụ Gia đình và tiêu chí bổ sung, cụ thể của địa phương nơi cư trú.

II. TIÊU CHÍ ỨNG XỬ CỤ THỂ TRONG GIA ĐÌNH

1. Tiêu chí ứng xử vợ chồng: Chung thủy; Nghĩa tình.

a) *Đối tượng áp dụng*:

Vợ chồng được pháp luật công nhận (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13).

b) *Nội dung tiêu chí ứng xử cụ thể*:

- Vợ chồng có tình cảm trước sau như một, không thay đổi;
- Chăm sóc nhau; cùng có trách nhiệm trong nuôi dạy con, làm việc

nhà, đóng góp tài chính gia đình;

- Lắng nghe, cùng nhau thảo luận những vấn đề chung, hòa nhã với nhau.

2. Tiêu chí ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: Gương mẫu; Yêu thương.

a) Đối tượng áp dụng:

- Cha mẹ bao gồm: cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng;

- Ông bà bao gồm: ông ba nội, ông bà ngoại.

b) Nội dung tiêu chí ứng xử cụ thể:

- Cha mẹ, ông bà làm gương tốt cho con, cháu trong cử chỉ, hành động, lời nói;

- Quan tâm, chăm sóc con cháu khi con cháu còn nhỏ; trao truyền các giá trị truyền thống, kinh nghiệm sống cho con cháu; giáo dục, động viên con cháu giữ gìn nền nếp, gia phong; có tình cảm gắn bó tha thiết.

3. Tiêu chí ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo; Lễ phép.

a) Đối tượng áp dụng:

- Con bao gồm: con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể.

- Cháu bao gồm: cháu nội, cháu ngoại.

b) Nội dung tiêu chí ứng xử cụ thể:

- Con, cháu có lời nói, cử chỉ, hành động thể hiện sự kính trọng, biết ơn, giúp đỡ cha mẹ, ông bà;

- Thăm hỏi, chăm sóc động viên, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà khi cha mẹ, ông bà ốm đau, già yếu.

4. Tiêu chí ứng xử của anh, chị, em: Hòa thuận; Chia sẻ.

a) Đối tượng áp dụng:

- Anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha.

- Anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha.

b) Nội dung tiêu chí ứng xử cụ thể:

- Anh, chị, em tôn trọng, bảo nhau điều hay, lẽ phải.

- Anh chị bao dung đối với em, em kính trọng anh chị;

- Cùng chia sẻ với nhau tình cảm hoặc vật chất lúc vui buồn, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn./.

Phụ lục 2
PHIẾU KHẢO SÁT PHẠM TRÙ “HIẾU”, “ĐỄ” TRONG NHO GIÁO
VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thưa ông/bà (anh/chị)!

Nhằm làm rõ “Phạm trù “Hiếu”, “Đễ” trong nho giáo và ý nghĩa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay”, trên cơ sở khảo sát thực trạng, đề xuất những giải pháp phát nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng hệ giá trị gia đình ở Việt Nam, chúng tôi tổ chức khảo sát, điều tra xã hội học để xin ý kiến của người dân về vấn đề này.

Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của ông/bà (anh/chị)

Mọi ý kiến góp ý của ông/bà (anh/chị) hoàn toàn phục vụ mục đích nghiên cứu, không có mục đích khác.

Mỗi câu hỏi có thể chọn nhiều phương án trả lời, ông/bà (anh/chị) chỉ cần đánh dấu (x) vào ô mà mình chọn hoặc ghi trực tiếp vào dòng kẻ chấm (.....)

Xin chân thành cảm ơn!

A. THÔNG TIN CHUNG

Xin ông/bà cho biết vài nét về bản thân:

<i>Năm sinh</i>	<i>Nơi cư trú</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Nghề nghiệp</i>	<i>Trình độ học vấn</i>
	a. Hà Nội <input type="checkbox"/>	a. Nam <input type="checkbox"/>	a. Cán bộ CCVC <input type="checkbox"/>	a. TN Tiểu học <input type="checkbox"/>
	b. Hải Dương <input type="checkbox"/>	b. Nữ <input type="checkbox"/>	b. Nông dân <input type="checkbox"/>	b. TN THCS <input type="checkbox"/>
	c. Hòa Bình <input type="checkbox"/>		c. Công nhân <input type="checkbox"/>	c. TN THPT <input type="checkbox"/>
	d. Nghệ An <input type="checkbox"/>		d. HS, sinh viên <input type="checkbox"/>	d. Đại học, sau đại

B. NỘI DUNG

1. Theo ông/bà (anh/chị) Yếu tố nào trong những câu sau đây thúc đẩy kinh tế gia đình?

- a. Sự nỗ lực cố gắng của bản thân người làm chủ gia đình
- b. Được sự hỗ trợ của bố mẹ vợ, chồng
- c. Được sự giúp đỡ của anh, chị, em
- d. Các thành viên trong gia đình cùng nỗ lực làm kinh tế
- e. Đoàn kết anh em, có hiếu với cha mẹ, phát huy sức mạnh tổng hợp của gia đình
- f. Ý kiến khác:

2. Theo ông/bà (anh/chị), những yếu tố nào sau đây có tác động mạnh mẽ đến xây dựng gia đình no ấm, giàu mạnh?

- a. Các thành viên trong gia đình quan tâm, yêu thương nhau
- b. Sống có hiếu, kế thừa tư tưởng tốt của cha mẹ
- c. Anh em sống thuận hòa, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ
- d. Vợ chồng thương yêu nhau
- e. Vợ chồng thống nhất đối với việc nuôi dạy con cái
- f. Ý kiến khác

3. Để xây dựng gia đình tiến bộ, theo ông/bà (anh/chị), phải thực hiện hiện những vấn đề gì?

- a. Nhẫn nhịn mỗi khi cha mẹ nóng giận
- b. Vợ chồng nhẫn nhịn nhau
- c. Anh, chị, em nhẫn nhịn nhau
- d. Cha mẹ tiếp thu, lắng nghe những tâm tư của con cái. Anh, chị, em biết nghe nhau làm cho gia đình luôn ổn định
- e. Tiếp thu những giá trị mới vào xây dựng gia đình để phù hợp với thời đại
- f. Ý kiến khác

4. Muốn gia đình đoàn kết, ông/ bà (anh /chị) cần thực hiện những

vấn đề nào sau đây?

- a. Sống có trách nhiệm với gia đình
- b. Luôn quan tâm, chăm sóc cha mẹ
- c. Sống có tình, có nghĩa với anh, chị, em
- d. Có trách nhiệm với con cái
- e. Vận động các thành viên trong gia đình thực hiện đúng bổn phận, vai trò, trách nhiệm của mình
- f. Ý kiến khác

5. Xây dựng hạnh phúc gia đình, ông/bà (anh/ chị) cần phải thực hiện những nguyên tắc nào?

- a. Thực hiện đúng đạo làm con, phụng dưỡng, kính trọng cha mẹ
- b. Anh, chị, em như chân với tay
- c. Thực hiện ứng xử có văn hóa trong gia đình
- d. Luôn có ý thức gìn giữ tình cảm, tránh xung đột trong gia đình
- e. Ý kiến khác

6. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị) những ảnh tiêu cực nào sau đây của lối sống phương Tây đến xây dựng hệ giá trị gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay?

- a. Đặt lợi ích kinh tế lên trên hết
- b. Sống buông thả tự do
- c. Ít quan tâm đến họ hàng, cha mẹ, anh em
- d. Không thích sống cùng cha mẹ lúc tuổi già
- e. Khi cha mẹ ốm đau ít quan tâm, chăm sóc
- f. Cha mẹ ốm đau chỉ cần gửi tiền về là đủ
- g. Ý kiến khác:

7. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), mặt trái nào của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến xung đột gia đình?

- a. Lợi ích kinh tế

- b. Tư tưởng hơn thua
- c. Sự chênh lệch giàu nghèo
- d. Áp lực công việc ít thời gian giành cho gia đình
- e. Ý kiến khác

8. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị) đối tượng nào sau đây trong gia đình mang tư tưởng gia trưởng?

- a. Cha mẹ gia trưởng
- b. Người làm chủ kinh tế gia đình gia trưởng
- c. Anh trai gia trưởng
- d. Chị gái gia trưởng
- e. Chồng gia trưởng
- f. Vợ gia trưởng
- g. Ý kiến khác:

9. Theo ông/bà (anh/chị), những yếu tố tiêu cực nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến xung đột hệ giá trị gia đình?

- a. Cha mẹ không công bằng khi chia tài sản
- b. Tranh nhau của hồi môn cha mẹ để lại
- c. Anh, chị, em chung nhau về kinh tế không sòng phẳng
- d. Anh, chị, em ganh đua, hơn thua về kinh tế
- e. Ý kiến khác

10. Theo ông/bà (anh/chị), trong xây dựng hệ giá trị gia đình hiện nay, cần khắc phục những vấn đề nào?

- a. Tư tưởng đề cao vai trò của đàn ông
- b. Tư tưởng gia trưởng
- c. Cha mẹ dạy con theo kiểu áp đặt, sử dụng bạo lực
- d. Anh, chị cả có quyền áp đặt đối với các em
- e. Coi trọng lợi ích gia đình, hơn lợi ích xã hội, đất nước
- f. Tiếp nhận văn hóa ngoại một cách thiếu chọn lọc

- g. Tuyệt đối hóa vai trò của gia đình, bàng quan với đất nước
- h. Đặt lợi ích của gia đình lên trên hết
- j. Ý kiến khác

11. Để xây dựng gia đình văn hóa, văn minh, theo ông /bà (anh/chị) cần phát huy những chuẩn mực đạo đức nào?

- a. Tình yêu thương, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình với nhau
- b. Đạo hiếu của con cái đối với cha mẹ
- c. Tình nghĩa, thủy chung trong quan hệ vợ - chồng
- d. Hòa thuận, đoàn kết trong quan hệ anh- chị - em
- e. Tình nghĩa với xóm giềng
- f. Gia đình có trách nhiệm với cộng đồng
- g. Giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong gia đình
- h. Gia đình luôn phát huy tinh thần tự tôn dân tộc
- i. Phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc
- j. Kết hợp hài hòa lợi ích gia đình với lợi ích dân tộc
- k. Ý kiến khác

[Phụ lục 3.2]. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), những yếu tố nào sau đây có tác động mạnh mẽ đến xây dựng gia đình no ấm, giàu mạnh?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Trung bình	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An		Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ%
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%		
a. Các thành viên trong gia đình quan tâm, yêu thương nhau	150	148	98.7	147	98.0	143	95.3	145	96.7	583	97.2
b. Sống có hiếu, kế thừa tư tưởng tốt của cha mẹ	150	120	80.0	130	86.7	135	90.0	135	90.0	520	86.7
c. Anh em sống thuận hòa, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ	150	138	92.0	98	65.3	102	68.0	123	82.0	461	76.8
d. Vợ chồng thương yêu nhau	150	134	89.3	136	90.7	141	94.0	138	92.0	549	91.5
e. Vợ chồng thống nhất đối với việc nuôi dạy con cái.	150	120	80.0	131	87.3	127	84.7	131	87.3	509	84.8
g. Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

[Phụ lục 3.3]. Để xây dựng gia đình tiên bộ, theo ông/bà (anh/chị), phải thực hiện hiện những vấn đề gì?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Tổng	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An			
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ%
a. Nhẫn nhịn mỗi khi cha mẹ nóng giận <input type="checkbox"/>	150	143	95.3	135	90.0	138	92.0	133	88.7	549	91.5
b. Vợ chồng nhẫn nhịn nhau <input type="checkbox"/>	150	132	88.0	127	84.7	124	82.7	129	86.0	512	85.3
c. Anh, chị, em nhẫn nhịn nhau <input type="checkbox"/>	150	127	84.7	128	85.3	132	88.0	134	89.3	521	86.8
d. Cha mẹ tiếp thu, lắng nghe những tâm tư của con cái. Anh, chị, em biết nghe nhau làm cho gia đình luôn ổn định <input type="checkbox"/>	150	121	80.7	134	89.3	134	89.3	135	90.0	524	87.3
e. tiếp thu những giá trị mới vào xây dựng gia đình để phù hợp với thời đại <input type="checkbox"/>	150	140	93.3	143	95.3	145	96.7	143	95.3	571	95.2
Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

[Phụ lục 3.4]. Khi được hỏi: Muốn gia đình đoàn kết, ông/ bà (anh /chị) cần thực hiện những vấn đề nào sau đây?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Tổng	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An			
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ %
a. Sống có trách nhiệm với gia đình	150	143	95.3	139	92.7	142	94.7	134	89.3	558	93.0
b. Luôn quan tâm, chăm sóc cha mẹ	150	41	27.3	134	89.3	135	90.0	134	89.3	444	74.0
c. Sống có tình, có nghĩa với anh, chị, em	150	112	74.7	106	70.7	127	84.7	124	82.7	469	78.2
d. Có trách nhiệm với con cái.	150	134	89.3	123	82.0	121	80.7	128	85.3	506	84.3
e. Vận động các thành viên trong gia đình thực hiện đúng bổn phận, vai trò, trách nhiệm của mình.	150	132	88.0	132	88.0	132	88.0	132	88.0	528	88.0
f. Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

[Phụ lục 3.5]. Xây dựng hạnh phúc gia đình, ông/bà (anh/ chị) cần phải thực hiện những nguyên tắc nào?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Tổng	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An			
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ%
a. Thực hiện đúng đạo làm con, phụng dưỡng, kính trọng cha mẹ.	150	135	90.0	138	92.0	142	94.7	140	93.3	555	92.5
b. Anh, chị, em như chân với tay	150	136	90.7	134	89.3	129	86.0	134	89.3	533	88.1
c. Thực hiện ứng xử có văn hóa trong gia đình	150	140	93.3	135	90	136	90.7	135	90.0	546	91.0
d. Luôn có ý thức gìn giữ tình cảm, tránh xung đột trong gia đình	150	132	88.0	136	90.7	140	93.3	136	90.7	544	90.7
e. Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

[Phụ lục 3.6]. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị) những ảnh hưởng tiêu cực nào sau đây của lối sống phương Tây đến xây dựng hệ giá trị gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Tổng	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An		Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ%
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%		
a. Đặt lợi ích kinh tế lên trên hết	150	102	82.0	98	82.7	95	82.7	90	72.7	475	79.2
b. Sống buông thả tự do	150	104	82.0	98	65.3	59	39.3	61	40.7	383	63.8
c. Ít quan tâm đến họ hàng, cha mẹ, anh em	150	87	82.0	86	64.7	91	39.3	83	40.7	430	71.7
d. Không thích sống cùng cha mẹ lúc tuổi già	150	86	82.0	97	64.7	94	39.3	89	40.7	455	75.8
e. Khi cha mẹ ốm đau ít quan tâm, chăm sóc	150	56	82.0	78	64.7	67	39.3	51	40.7	303	50.5
f. Cha mẹ ốm đau chỉ cần gửi tiền về là đủ	155	87	82.0	90	64.7	98	39.3	94	40.7	463	77.2
g. Ý kiến khác:	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

[Phụ lục 3.7]. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), mặt trái nào của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến xung đột gia đình?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Tổng	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An		Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ%
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%		
a. Lợi ích kinh tế	150	112	74.7	109	72.7	87	58.0	108	72.0	416	69.3
b. Tư tưởng hơn thua	150	56	37.3	67	44.7	57	38.0	70	46.7	250	41.7
c. Sự chênh lệch giàu nghèo	150	86	57.3	89	59.3	78	52.0	86	57.3	339	56.5
d. Áp lực công việc ít thời gian giành cho gia đình	150	89	59.3	56	37.3	56	37.3	8	5.33	209	34.8
e. Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

[Phụ lục3.8]. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị) đối tượng nào sau đây trong gia đình mang tư tưởng gia trưởng?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)									
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An		Tổng	
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Tổng số phiếu chọn câu trả lời /600	Tỷ lệ%
a. Cha mẹ gia trưởng	150	112	74.7	109	72.7	87	58.0	108	72.0	416	69.3
b. Người làm chủ kinh tế gia đình gia trưởng	150	107	71.3	112	74.7	114	76.0	118	78.7	451	75.2
c. Anh trai gia trưởng	150	56	37.3	67	44.7	57	38.0	70	46.7	250	41.7
d. Chị gái gia trưởng	150	86	57.3	89	59.3	78	52.0	86	57.3	339	56.5
e. Chồng gia trưởng	150	89	59.3	102	68.0	109	72.7	89	59.3	389	64.8
f. Vợ gia trưởng	150	23	15.3	26	17.3	24	16.0	29	19.3	102	17.0
g. Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

[Phụ lục 3.9]. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), những yếu tố tiêu cực nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến xung đột hệ giá trị gia đình?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Tổng	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An			
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ%
a. Cha mẹ không công bằng khi chia tài sản	150	105	70.0	103	68.7	87	58.0	108	72.0	403	67.2
b. Tranh nhau của hồi môn cha mẹ để lại	150	107	71.3	113	75.3	114	76.0	118	78.7	452	75.3
c. Anh, chị, em chung nhau về kinh tế không sòng phẳng	150	56	37.3	67	44.7	57	38.0	70	46.7	250	41.7
d. Anh, chị, em ganh đua, hơn thua về kinh tế	150	58	38.7	64	42.7	78	52.0	86	57.3	286	47.7
e. Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

[Phụ lục 3.10]. Khi được hỏi: Theo ông/bà (anh/chị), trong xây dựng hệ giá trị gia đình hiện nay, cần khắc phục những vấn đề nào?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Tổng	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An			
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ%
a. Tư tưởng đề cao vai trò của đàn ông	150	139	92.7	131	87.3	134	89.3	126	84.0	530	88.3
b. Tư tưởng gia trưởng	150	137	91.3	129	86.0	125	83.3	122	81.3	513	85.5
c. Cha mẹ dạy con theo kiểu áp đặt, sử dụng bạo lực	150	143	95.3	136	90.7	132	88.0	137	91.3	548	91.3
d. Anh, chị cả có quyền áp đặt đối với các em	150	145	96.7	132	88.0	137	91.3	129	86.0	543	90.5
e. Coi trọng lợi ích gia đình, hơn lợi ích xã hội, đất nước	150	143	95.3	132	88.0	134	89.3	129	86.0	538	89.7
f. Tiếp nhận văn hóa ngoại một cách thiếu chọn lọc	150	142	94.7	142	94.7	143	95.3	126	84.0	553	92.1
g. Tuyệt đối hóa vai trò của gia đình, bàng quang với đất nước	150	137	91.3	136	90.7	135	90.0	142	94.7	550	91.6
h. Đặt lợi ích của gia đình lên trên hết	150	129	86.0	132	88.0	129	86.0	145	96.7	535	89.1
i. Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Phụ lục 3. 11. Đề xây dựng gia đình văn hóa, văn minh, theo ông /bà (anh/chị) cần phát huy những chuẩn mực đạo đức nào?

Câu trả lời	Số phiếu điều tra ở mỗi tỉnh	Tên tỉnh (Mỗi tỉnh số phiếu điều tra là 150 phiếu. Tổng số phiếu điều tra ở 4 tỉnh 600 phiếu)								Trung bình	
		Hà Nội		Hải Dương		Hòa Bình		Nghệ An			
		Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ %	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Số phiếu chọn câu trả lời	Tỷ lệ%	Tổng số phiếu chọn câu trả lời (/600)	Tỷ lệ%
a. Tình yêu thương, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình với nhau <input type="checkbox"/>	150	147	98	148	98.7	137	91.3	136	90.7	568	94.7
b. Đạo hiếu của con cái đối với cha mẹ	150	110	73.3	137	91.3	143	95.3	136	90.7	526	87.7
c. Tình nghĩa, thủy chung trong quan hệ vợ - chồng <input type="checkbox"/>	150	122	81.3	143	95.3	139	92.7	145	96.7	549	91.5
d. Hòa thuận, đoàn kết trong quan hệ anh-chị - em <input type="checkbox"/>	150	124	82.7	121	80.7	127	84.7	141	94.0	513	85.5
e. Tình nghĩa với xóm giềng <input type="checkbox"/>	150	123	82.0	120	80.0	134	89.3	146	97.3	523	87.2
f. Gia đình có trách nhiệm với cộng đồng	150	139	92.7	112	74.7	127	84.7	125	83.3	503	83.8
g. Giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong gia đình <input type="checkbox"/>	150	124	82.7	126	84.0	136	90.7	128	85.3	514	85.7
h. Gia đình luôn phát huy tinh thần tự tôn dân tộc <input type="checkbox"/>	150	132	88.0	127	84.7	132	88.0	132	88.0	523	87.2
i. Phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc <input type="checkbox"/>	150	135	90.0	124	82.7	129	86.0	134	89.3	522	87.0
j. Kết hợp hài hòa lợi ích gia đình với lợi ích dân tộc <input type="checkbox"/>	150	140	93.3	136	90.7	136	90.7	129	86.0	541	90.2
k. Ý kiến khác	150	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

